

Định Mệnh Trái Ngang - Rosamunde Pilcher

Contents

Định Mệnh Trái Ngang - Rosamunde Pilcher	1
1. Chương 1: Isobel-1	1
2. Chương 2: Marcia-1	9
3. Chương 3: Rose-1	21
4. Chương 4: Antony-1	31
5. Chương 5: Anna-1	42
6. Chương 6: Jason-1	51
7. Chương 7: Bà Tuppy-1	69
8. Chương 8: Brian	97
9. Chương 9: Flora	122
10. Chương 10: Hugh	122

Định Mệnh Trái Ngang - Rosamunde Pilcher



Giới thiệu

cô bỏ theo người đàn ông khác, để lại người hôn phu chơi với với cuộc viếng thăm gia đình anh đã đ

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/dinh-menh-trai-ngang-rosamunde-pilcher>

1. Chương 1: Isobel-1

Hugh đang đứng bên cửa sổ quay lưng lại phía bà Tuppy. Bóng anh hắt lên những tấm màn cửa đã bạc màu, những tấm màn cửa do chính tay bà chọn cách đây 40 năm. Ánh nắng mặt trời có thể làm bạc màu những loại vải thượng hạng nhất. Lúc đầu, vải ấy màu màu cánh sen nhạt. Bây giờ, sau nhiều năm phơi mình dưới ánh mặt trời chói chang, màn cửa chỉ còn là một màu hồng nhạt, xơ xác. Đã lâu bà Tuppy không gửi những tấm màn ấy đến tiệm giặt ủi bởi bà sợ vải sẽ rã ra thành từng mảnh. Tuy nhiên, trong bấy nhiêu năm qua, con gái bà tựa như những người bạn cũ. Đã nhiều năm nay, con gái bà là Isobel cố thuyết phục

mẹ thay rèm cửa mới nhưng bà Tuppy nói thay rèm cửa mới chẳng khác nào tiễn bà ra khỏi cửa nhà này vĩnh viễn.

Nhưng bây giờ, việc ấy không thể dừng được nữa rồi. Năm nay bà cũng đã 77 tuổi. Sau những năm tháng dài sống trong tình trạng sức khỏe cực kì tốt, bà đột nhiên phát hiện mình bị viêm phổi. Bà không biết mình đã mắc chứng bệnh ấy từ khi nào. Sau một thời gian dài khó thở hết như phải chui chui trong một tầng hầm dài hun hút và tối đen, leo ngược dốc để tìm ánh sáng, một hôm bà Tuppy đi khám bác sĩ. Kết quả là bác sĩ liên tục gọi điện đến nhà ba lần một ngày, thông báo tình trạng sức khỏe của bà ngày càng xấu đi. Cuối cùng, một y tá được mời đến tận nhà chuyên lo việc chăm sóc bà. Bà y tá tên Fort William, một góa phụ. Gọi theo tên chồng là McLeod. Bà này vừa cao lại vừa gầy, khuôn mặt lưỡi cày, luôn khoác lên mình bộ trang phục màu xanh nước biển. Chiếc tạp dề màu trắng khiến ngực bà ta phẳng lì càng phẳng lì thêm. Còn đôi giày thì như được dùng từ kiếp trước cho tới tận kiếp này vẫn chưa thay. Bỏ qua bề ngoài không hấp dẫn đó thì có thể nói bà y tá tất tươm và không có gì đáng chê trách.

Vào thời điểm này, chuyện sống chết của bà Tuppy, chủ nhân biệt thự Fernrigg, không còn là một khả năng xa xôi nữa mà đã là hiểm họa ngay trước mắt.

Chuyện đó không làm bà hoảng sợ. Đơn giản, bà Tuppy chỉ thấy khó chịu. Lúc này, bà hay nghĩ về quá khứ, về quãng đời từ khi bà mới về làm dâu nhà chồng. Năm ấy bà mới 20 tuổi. Khi chợt nhận ra mình có thai, cô Tuppy thấy vô cùng khó chịu và tức giận vì nó ngăn trở không cho cô đến Albert Hall dự buổi dạ vũ mừng Giáng Sinh. Lúc ấy, mẹ chồng cô đã nói ngay: có mang và ở cữ là một khoảng thời gian dài và khó chịu, có muốn đi chơi đâu cũng không được. Riêng Tuppy thấy có thể có phần nhẹ. Thai nghén chẳng khác nào bị bệnh nặng. Tuy nhiên, là phụ nữ thì phải chịu đựng thôi.

Sáng nay trời đẹp. Nhưng khi hoàng hôn xuống chỉ còn ánh sáng lạnh lẽo lọc qua những tấm màn cửa sổ cạnh chỗ anh chàng bác sĩ cao lớn đang đứng. Bà Tuppy hỏi:

- Trời sắp mưa ư?

Anh đáp:

- Sương ngoài biển tràn vào thì đúng hơn. Từ đây không thể thấy những hòn đảo ngoài khơi được nữa rồi. Cách đây nửa giờ, đảo Eigg đã bị sương che khuất.

Bà Tuppy dăm dăm nhìn Hugh. Anh chàng cao lớn và thân hình vạm vỡ như đá tảng thoải mái trong chiếc quần may rất vừa bằng vải tuyết. Chàng bác sĩ đang đứng đó tay dút trong túi quần như thể nhàn rỗi đến độ anh chẳng có việc gì phải làm. Hugh thạo nghề hết như cha anh hồi con trẻ. Anh còn giống ông ở chỗ: không chịu để ý đến vẻ bề ngoài, không thích người khác chăm sóc mình như em bé. Lúc này Hugh đang đứng trầm tư nhìn ra cửa sổ. Nhờ ánh sáng bên ngoài, bà Tuppy thoáng thấy nhận thấy tóc anh đã bắt đầu bạc. Vài sợi tóc trắng xuất hiện nơi thái dương. Lòng bà Tuppy quặn thắt. Những sợi tóc bạc ấy khiến bà cảm thấy mình già thêm đi hàng chục tuổi. Nó còn đáng sợ hơn ý nghĩ về cái chết của chính bà.

- Tóc cháu bạc rồi đấy!

Bà nói bằng một giọng nghiêm khắc như thể chàng trai kia không có quyền bạc tóc vậy. Hugh quay lại. Hai tay anh ôm đầu, miệng cười buồn:

- Cháu biết. Cách đây hai ngày, ông thợ cắt tóc có chỉ cho cháu thấy.

- Cháu bao nhiêu tuổi?

- Ba mươi sáu.

- Còn quá trẻ. Đáng lẽ không nên để cho tóc mình phải bạc mới phải. Chắc tại vì phải chăm sóc bà cho nên cháu mới đến nông nổi này đây.

Trong chiếc áo khoác bằng vải tuyết, Hugh mặc một chiếc áo cổ lọ bằng len. Cổ áo đã phai ra và xơ xác cả. Ngay trước ngực áo có một lỗ thủng cần phải vá lại. Tận đáy lòng, bà Tuppy thương anh vô cùng. Chẳng ai yêu thương thẳng thắn thật lòng và lo lắng cho nó cả. Đáng lẽ nó không nên ở đây, chôn vùi tuổi thanh xuân nơi miền cao nguyên phía tây này. Phần lớn dân vùng này chuyên nghề đánh cá, loại cá trích nhỏ xíu. Thêm một vài chủ trại nhỏ ở rải rác trong vùng dân cư thưa thớt. Đáng lẽ thẳng thắn phải ở London hay

Edinburgh mới phải. Một tòa nhà cao tầng hoặc một viện nghiên cứu quan trọng mới xứng với anh. Hugh xứng đáng với một chân giáo sư đại học hoặc làm công việc nghiên cứu trong ngành y tế.

Khi còn là một sinh viên, Hugh học rất giỏi, đầy nhiệt huyết và tham vọng. Lúc ấy, ai cũng tưởng thằng bé có một tương lai xán lạn. Nhưng rồi nó lại đem lòng yêu một con nhỏ ngu ngốc ở London. Bà Tuppy không nhớ tên con bé, hình như là Diana thì phải. Hugh đưa cô ta về Tarbole giới thiệu với mọi người. Không một ai chịu nổi cô gái ấy. Không màng đến những lời phản đối của bố mình, Hugh quyết định cưới Diana. Đó cũng là một phần tính cách của thằng bé: Hugh luôn cứng đầu. Càng phản đối nó càng không nghe. Đáng lẽ cha nó phải hiểu con mình hơn. Cưới vợ cho con là một việc trọng đại. Nhưng ông Kyle đã quá sai lầm. Bà Tuppy nghĩ thế. Nếu như bây giờ Kyle cha có đội mồ sống dậy đứng ngay trước mặt bà, bà cũng nói nguyên văn như vậy mà không thêm bớt lấy một chữ.

Cuộc hôn nhân nổi tròn úp vung méo ấy cuối cùng trở thành một bi kịch không sao cứu vãn nổi. Và khi hai vợ chồng đường ai nấy đi, Hugh thu gom những mảnh hồn tan vỡ, quay lại Tarbole trông coi tài sản do cha mình để lại.

Giờ thì anh sống một mình, hết như một anh chàng độc thân gàn dở. Ở cái tuổi khó có thể yêu ai nhiệt thành được nữa, Hugh làm việc quần quật để quên ngày, quên tháng. Bà Tuppy biết Hugh chăm sóc bệnh nhân còn cẩn thận hơn chăm sóc chính bản thân mình. Bữa tối của nó chỉ là một ly whisky và một mẩu bánh mì nhỏ trong quán rượu gần nhà. Bà bảo:

- Tại sao Jessie McKenzie không vá áo cho cháu?
- Cháu không biết. Có thể cháu đã quên không nhờ cô ấy.
- Kiểm người nâng khăn sửa túi lần nữa đi là vừa.

Để đánh trống lảng, Hugh đến bên giường người bệnh. Ngay lập tức, cái quả banh lông lá đang nằm cuộn tròn phía cuối giường của bà Tuppy nhảy chồm lên. Đúng là giống chó dữ thuần chủng Yorkshire. Đang nằm yên trên gối lông ngỗng, nó nhảy dựng lên, phồng mang trợn má như rắn hổ mang bành. Tưởng nhẹ nanh múa vuốt như vậy khiến người ta sợ chắc? Tiếc thay, hàm răng móm mém của nó chỉ làm người ta bật cười.

- Sukey! - Bà Tuppy quát con chó, nhưng Hugh không bận tâm.
- Thế mới là Sukey chứ. Nếu nó không nhảy dựng lên đòi cắn cổ cháu khi cháu đến gần bà thì không giống với tính cách của nó chút nào.

Anh định đưa tay vuốt ve nó, nhưng hàm nướu của nó càng ngoác rộng hơn. Hugh cúi xuống khoác túi lên vai.

- Cháu phải đi đây.
- Cháu phải đi khám bệnh cho ai đó?
- Cháu ghé cô Cooper trước rồi sang nhà Anna Stoddart.
- Anna ư? Anna bị sao thế?
- Anna không sao cả, cô ấy rất khỏe. Khỏe đến độ có đủ nghị lực công việc giữa chừng để chuẩn bị ở cữ.
- Thật sao? Anna có thai lại rồi à? - bà Tuppy mừng rỡ.
- Cháu biết tin này làm bà phấn khởi. Nhưng chó có hé môi về chuyện ấy đấy nhé! Anna muốn giữ bí mật cho đến khi nào không giấu nổi thì thôi.
- Ô, bà hồi hộp quá. Sức khỏe con bé thế nào?
- Đến bây giờ thì vẫn bình thường. Thậm chí không thấy xuất hiện hiện tượng ốm nghén thường đến vào buổi sáng.
- Bà hy vọng con bé giữ được cái thai. Cháu phải săn sóc nó cẩn thận nhé! Bà biết nói như thế là thừa, bởi vì...

- Cháu sẽ cẩn thận mà.
- Tin mừng đến thật đúng lúc.
- Cháu phải đi ngay, bà có cần gì nữa không?

Mắt bà dừng lại nơi vết rách trên áo Hugh, tâm trí quay trở lại với chuyện cưới xin và sanh nở. Đột nhiên, bà nhớ Antony, cháu nội mình da diết. Bà bảo:

- Để bà cho cháu biết bà muốn gì. Bà muốn Antony đưa Rose về thăm nhà.
- Thế thì có lý do gì mà không được.

Có một thoáng ngần ngừ trong giọng nói của Hugh. Khoảnh khắc ấy diễn ra quá nhanh đến độ bà Tuppy tưởng mình nghe nhầm. Bà liếc nhìn Hugh nhưng anh lảng tránh mắt bà, làm như đang bận cột lại chiếc dây nơi miệng túi.

- Hai đứa đính hôn cả tháng nay rồi. Bà muốn gặp lại con bé. Từ khi nó cùng với mẹ đến Beach House tới nay đã 5 năm rồi. Lâu quá, bà quên cả mặt mũi nó ra sao rồi.
- Cháu nghĩ cô ấy đi Mỹ rồi.

- À, phải. Ngay sau khi chúng đính hôn, con bé sang Mỹ. Nhưng lúc ấy Antony bảo nó sẽ quay trở lại xứ này sớm. Chắc lúc này nó có mặt ở Anh Quốc rồi đấy. Antony bảo sẽ đưa nó về Scotland sống, nhưng chuyện ấy có vẻ không dễ. Bà muốn biết liệu chúng có định cưới nhau không, và sẽ định tổ chức đám cưới ở đâu. Có quá nhiều chuyện phải thu xếp và bàn bạc. Nhưng cứ mỗi khi bà gọi cho Antony thì nó cứ ngồi ở Edinburgh nói linh tinh lang tang qua điện thoại bằng cái giọng an ủi vỗ về, nghe mãi cũng phát nhầm. Bà ghét người ta vỗ về, an ủi mình lắm. Thà chọc tức bà còn dễ chịu hơn.

Hugh cười: - Cháu sẽ bàn với dì Isobel về chuyện này.

- Nhớ bảo Isobel pha cho cháu một ly rượu sherry.
- Cháu vừa nói mình phải đến thăm bệnh cho bà Cooper mà?

Bà Cooper vốn là giám đốc bưu điện Tarbole. Chỉ cần ngửi thấy hơi men của người ngồi đối diện thôi bà cũng nổi xung lên rồi.

- Bà ấy vốn đã không ưa cháu ngay cả khi hơi thở của cháu không có tý cồn nào.
- Ôi, cái bà già ấy chán mớ đời.

Bà Tuppy nói. Hugh cười đồng tình. Sau khi cáo từ, Hugh đi ra, khép cửa lại để bà ngồi một mình. Sukey mon men lên giường dúm đầu vào cánh tay bà Tuppy. Khung cửa sổ rung lên từng đợt. Hình như ngoài kia gió đang mạnh dần lên. Bà nhìn ra ngoài cửa, thấy một màn mưa trắng xóa ngoài khung cửa kính. Sắp đến giờ ăn trưa. Bà Tuppy ngả người trên đồng gối và trở lại thói quen mới xuất hiện cách đây không lâu: hồi tưởng lại quá khứ.

Bảy mươi bảy năm đã qua đi. Biết bao vui buồn. Tuổi già đến quá nhanh. Nó đến khi nào bà thậm chí còn không nhận ra, chứ đừng nói đến chuyện chuẩn bị tinh thần đón nhận nó. Không, Tuppy Armstrong này chưa già đâu nhé. Bà nhớ Lucilla Eliot, nhân vật nữ trong tiểu thuyết The Herb of Grace. Câu chuyện ấy có thể nói là một bản sơ lược tóm tắt tiểu sử của bà.

Nhưng Tuppy không bao giờ thích nhân vật Lucilla, bà nghĩ nhân vật này quá ích kỷ và thích sống cuội trên đầu trên cổ người ta. Bà chỉ thích hình ảnh nhân vật này thướt tha trong tà áo dài màu đen thôi. Từ khi còn trẻ tới bây giờ, bà Tuppy chưa bao giờ có một chiếc váy nào màu đen. Trong đời, thứ bà hay mặc là kiểu đầm rời may bằng vải tuyết, hoặc cardigan. Tay luôn đeo găng cho đến tận khuỷu. Những loại áo quần bền và cứng như mo nang mới có thể chịu đựng được những cơn mưa rào không ngớt của xứ Scotland này.

Vào những dịp thích hợp, bà Tuppy vẫn diện một chiếc váy dài nhung màu xanh để tôn vẻ sang trọng, giàu nữ tính của bà. Áo đặc biệt hợp với nước hoa và vòng tay đeo đầy những nhẫn kim cương kiểu thời trang cầu kì xưa cũ.

Có thể Antony sẽ đưa Rose về kịp ăn tối. Bữa ăn ấy sẽ được tổ chức dưới hình thức một bữa tiệc nhỏ, không có gì phải cầu kỳ, chỉ mời một vài người bạn đến. Bà tưởng tượng những chiếc khăn trải bàn trắng muốt thêu hoa kiểu Island, những chân nến bằng bạc ngay ngắn trên bàn ăn sẽ đẹp tới nhường nào.

Là một chủ nhà hăng hái và hiếu khách, bà bắt đầu lên kế hoạch. Nếu Antony và Rose thực sự tiến tới hôn nhân chính thức thì một danh sách khách mời sẽ được thành lập, mang tên những người trong dòng họ Armstrong. Có lẽ bà Tuppy sẽ phải lên danh sách ngay từ bây giờ, rồi đưa nó cho Isobel để con gái bà biết nên mời ai. Ngộ nhỡ...

Đột nhiên bà không thể chịu đựng được cái suy nghĩ ấy thêm một phút nào nữa. Bà kéo con Sukey lại gần, hôn lên trán nó. Đầu nó đã bắt đầu có mùi hôi vì không được tắm rửa thường xuyên. Sukey quay đầu về phía bà như đáp lại tình thân thiết của bà chủ rồi lại ngủ tiếp. Bà Tuppy nhắm mắt lại.

Bác sĩ Hugh Kyle xuống cầu thang. Tới phòng nghỉ, anh dừng lại, bàn tay tần ngần trên thành lan can. Anh đang bối rối không phải vì bà Tuppy mà vì cuộc đàm thoại vừa rồi giữa hai người. Anh đứng đó lo lắng không biết nên quay trở lên lầu hay đi xuống dưới. Lo lắng và trách nhiệm thể hiện rõ trên khuôn mặt đăm chiêu và vàng trán cau lại.

Dưới kia là hành lang rộng không một bóng người. Cuối hành lang là hai cánh cửa kính mở ra thêm. Tiếp đến là khu vườn trên nền đất thoải thoải dốc ra phía ngoài, rồi đến bờ biển. Cảnh vật chìm trong sương chiều. Nền nhà được lau chùi bóng loáng. Những tấm thảm đã cũ mòn vì thời gian. Trên nóc cái chạn cũ có trưng một bình bông bằng đồng, hoa chen nhau đua sắc trong chiếc bình cổ. Chiếc đồng hồ lớn đang chậm rãi phát ra những tiếng tích tắc, tích tắc vang khắp ngôi nhà. Khung cảnh này đã quá quen thuộc với Hugh như một bức tranh hiện thực minh chứng cho tôn ti trật tự của dòng họ Armstrong. Ngoài kia, chiếc xe đạp ba bánh chạy bằng ác quy của Jason ướt rượt dưới làn mưa. Kế đến là những ổ chó và những cái tô của mấy con chó cưng, mấy đôi ủng cao đến đầu gối dính đầy bùn nằm đó chờ chủ nhân mang vào cất trong phòng treo mũ áo. Với Hugh, ngay từ đầu, những vật ấy đã trở thành thân quen như thể cả cuộc đời anh đã gắn liền với Fernrigg. Giờ đây, cảnh vật đang từng ngày chờ đợi tin tức về sức khỏe của bà Tuppy.

Nhà không một bóng người. Chẳng có gì đang ngạc nhiên, Jason đang ở trường, bà Watty đang trong bếp bận rộn chuẩn bị bữa trưa. Di Isobel ở đâu nhỉ? Hugh cố đoán xem hiện giờ di đang ở đâu.

Vừa nghĩ đến đây, anh nghe tiếng bước chân của di trong phòng khách. Tiếng bước chân rón rén trên sàn gỗ, lướt trên những tấm thảm trải nhà. Vài giây sau, di xuất hiện trên ngưỡng cửa. Một con chó xù già, béo ị nặng nhọc theo sát gót. Nhìn thấy Hugh, di dừng lại ngẩng lên nhìn. Khi ánh mắt họ gặp nhau, nhận ra vẻ lo lắng sốt ruột lộ rõ trên mặt Hugh, di Isobel cố giữ vẻ mặt tươi tỉnh rồi bước đến gần chân cầu thang.

- Di Isobel, cháu đang không biết nên tìm di ở đâu.

Di nói giọng không to hơn tiếng thì thầm mấy tí.

- Má tôi không khỏe à?

- Cũng không có gì nghiêm trọng lắm.

Một tay vung vẩy cái túi, tay kia nhét trong túi quần, Hugh xuống từng bậc thang.

- Vậy sao cháu đứng sững người ra đó? Làm di hết cả hồn vía...

- Xin lỗi, cháu đang nghĩ về một chuyện khác. Xin lỗi đã làm di phải sợ hãi.

Di Isobel không tin lời Hugh cho lắm nhưng vẫn cố mỉm cười. Di Isobel đã 54 tuổi nhưng chưa lập gia đình. Là một phụ nữ nhút nhát thích quanh quẩn ở nhà, di không bao giờ nghĩ tới chuyện xuất giá. Mọi tình cảm của di đều dồn hết cho mẹ, cho nhà cửa, vườn tược, bạn bè, lũ chó cưng và mấy đứa cháu trai nhỏ. Lúc này, Jason, cháu đích tôn của dòng họ Armstrong đang ở Fernrigg, trong lúc bố mẹ chú đang ở nước ngoài. Nhờ di, thằng bé được chăm sóc chu đáo. Mái tóc di Isobel đã điểm sương.

Hugh nhớ ngày xưa tóc di đỏ rực. Ngược lại, nét mặt di không có biểu hiện của tuổi già. Vẫn ngây thơ như con trẻ. Chắc có lẽ bởi cuộc sống của di Isobel ít va chạm. Mắt di màu xanh, ánh mắt luôn thay đổi như một ngày sắp sửa có bão. Những cảm xúc luôn thể hiện qua đôi mắt, như thể đó là một tấm gương của tâm hồn. Khi di vui, cặp mắt sáng lên. Mỗi khi di không thể kiềm chế được nỗi buồn thì nó lại long lanh lệ. Lúc

này, dì đang ngược nhìn Hugh với cặp mắt chứa đầy nỗi buồn phiền. Thế nên Hugh không đành lòng làm cho dì Isobel buồn bã hơn.

- Có lẽ bà sẽ...

Đôi môi dì không thể thốt ra được cái từ khủng khiếp ấy.

Hugh nắm khuỷu tay dì, dìu dì vào phòng khách và đóng cửa lại. Anh bảo:

- Dì Isobel, bà nội đang sống những ngày cuối cùng. Bởi bà không còn trẻ và cơ thể cũng đã yếu lắm rồi. Nhưng tính tình bà vẫn cứng rắn hết như rễ một cây thạch lam cổ thụ vậy. Bởi thế, rất có thể bà sẽ qua được cơn nguy kịch này.

- Dì không sao chịu được ý nghĩ bà sẽ phải nằm liệt giường, không đi lại được và phải phụ thuộc sự phục vụ của người khác trong những sinh hoạt tối thiểu nhất. Mẹ vẫn ghét phải ở trong tình trạng ấy lắm.

- Vâng, cháu biết, cháu biết mà.

- Vậy chúng ta phải làm sao?

- À. – Hugh đang háng, đưa tay lên sờ gáy. – Có một chuyện cháu nghĩ có thể làm bà vui: kêu Antony đưa cái con nhỏ mà nó đính hôn cùng...

Isobel quay lại nhìn Hugh. Dì nhớ anh hồi bé, đôi lúc Hugh cũng bướng bỉnh khiến người lớn phải bực bội.

- Hugh này, đừng gọi hôn thê của Antony là con nhỏ đó, nghe ghê lắm. Tên con bé là Rose Schuster. Cháu biết cô ta chẳng kém gì người trong nhà. Có thể cháu không hiểu Rose bằng dì, nhưng ít nhất thì cháu cũng nghe nói qua về Rose rồi chứ.

- Cháu xin lỗi.

Isobel vẫn thường bảo vệ những người họ hàng của mình như thế đấy.

- Thôi được rồi, Rose thì Rose. Theo cháu bà nội muốn gặp lại cô ta.

- Cả nhà đều muốn gặp Rose, nhưng lúc này con bé đang sang Mỹ thăm mẹ. Chuyến đi ấy được hoạch định trước khi hai đứa đính hôn.

- Vâng, cháu biết. Biết đâu giờ này cô ta đã quay về Anh rồi. Bà nội cứ nhắc đi nhắc lại yêu cầu ấy. Nên chẳng ta hãy thúc giục Antony đưa Rose về chơi một chuyến. Chỉ cần hai ngày nghỉ cuối tuần cũng đủ rồi.

- Nhưng Antony lúc nào cũng có vẻ bận rộn.

- Cháu chắc dì sẽ giải thích rõ cho cậu ấy nghe về hoàn cảnh gia đình lúc này, dì hãy nói với cậu ấy đừng có lần nữa.

Điều Hugh sợ nhất đã đến: Cặp mắt của dì Isobel đã bắt đầu long lanh nước.

- Là một bác sĩ, cháu cho rằng mẹ tôi sắp chết phải không?

Dì lục túi áo, lấy chiếc khăn tay đưa lên lau nước mắt.

- Kìa dì Isobel, cháu không có ý đó. Nhưng dì cũng biết bà nội Tuppy quý Antony như thế nào. Antony là cháu đích tôn và bà quý cậu ấy còn hơn con trai cả của mình nữa. Chính dì cũng biết Antony là tất cả đối với bà mà.

- Phải, phải, dì biết.

Dì Isobel gạt nước mắt, cất khăn tay, cố tìm đề tài khác bớt ảm đạm hơn. Mắt dì dừng lại nơi chiếc bình rượu sherry thon cổ.

- Uống chút gì nhé?

Hugh cười, cố xua đi nỗi căng thẳng:

- Không, cảm ơn dì. Cháu không uống đâu. Cháu sắp khám bệnh cho bà Cooper. Tim bà ấy lại đập nhanh, cháu sợ mạch bà ấy còn đập nhanh hơn nữa nếu bà ấy thấy cháu vừa uống một chút gì đó mang hơi cồn.

Isobel cũng mỉm cười, mặc dù lòng buồn ghê lắm. Trong nhà vẫn thường đem chuyện của bà Cooper ra để vui đùa với nhau. Hai dì cháu cùng rời khỏi phòng, băng ngang qua hàng lang. Dì Isobel mở cửa chính, một làn không khí ẩm ướt lạnh lẽo ướt đẫm sương tràn vào. Xe hơi của Hugh đậu gần lối ra vào ướt đẫm nước mưa.

- Dù có bất cứ dấu hiệu đang nghi ngại nào dì cũng phải gọi điện báo cho cháu biết ngay đấy.
- Dì hứa. Nhưng có y tá rồi, dì chắc sẽ không có gì đáng lo đâu.

Chính Hugh khẳng khái yêu cầu gia đình tìm y tá cho bà Tuppy. Bà bảo đáng lý ra, bà Tuppy phải vào bệnh viện nằm mới đúng. Nghĩ tới chuyện hàng ngày phải đối mặt với một y tá trong nhà, Isobel chán nản vô cùng. Nhưng bệnh tình của mẹ khiến dì còn sợ hơn. Bà Tuppy nhất định là ốm nặng lắm. Vậy phải tìm y tá ở đâu đây? Liệu bà quản gia Watty có phản đối chuyện này không? Và liệu có mặt một cô y tá như thế thì có khiến cơm chẳng lành, canh chẳng ngọt hay không?

Nhưng Hugh đã lo liệu hết. Bà Watty và nữ y tá đã trở thành đôi bạn tâm giao lúc nào không hay và dì Isobel có thể kê gối cho cao mà ngủ cho ngon. Tiễn Hugh ra về, dì Isobel tự hỏi mình hàng trăm lần rằng: liệu họ sẽ ra sao nếu không có Hugh. Dì nhìn anh vào trong xe, chạy xuôi xuống con đường ngắn giữa hai hàng cây đỗ quỳen ướt át, băng ngang qua cánh cửa căn nhà nhỏ sau vườn dành cho gia đình ông bà Watty rồi phóng nhanh, bỏ lại đằng sau hai cánh cổng sơn màu trắng không bao giờ khép lại. Isobel đứng chờ cho tới khi bóng của chiếc xe khuất hẳn. Triều đang lên. Dì Isobel có thể nghe tiếng sóng bạc đầu ào ạt tấn công dải đá ngay phía dưới vườn nhà.

Dì rùng mình quay vào trong nhà, gọi điện cho Antony. Điện thoại trong căn nhà xây kiểu cổ này đặt nơi hành lang. Dì Isobel ngồi bên cái tủ nhỏ, mắt dò tìm số điện thoại văn phòng Antony ở Edinburgh. Dì không sao nhớ nổi những dãy số dài dằng dặc. Muốn điện thoại cho người thân cận đến mấy, dì cũng phải mở sổ điện thoại. Dù gọi cho chủ cửa hàng bán thực phẩm ngày nào cũng gặp hay gọi điện mua vé ở nhà ga (năm thì mười họa dì mới cần tới họ) thì dì cũng cứ phải mở sổ. Mắt không rời cuốn sổ, tay dì chậm chậm quay số rồi chờ đầu dây bên kia trả lời. Trong lúc đó, đầu óc dì bận rộn với bao nhiêu ý nghĩ: bình bông trưng trong nhà sẽ tàn vào ngày mai, bà hẳn phải thay những bình bông mới vào chiều nay. Liệu Antony có ra ngoài ăn trưa không? Isobel không thể ích kỷ hơn nữa với bà Tuppy. Người ta ai rồi cũng phải chết, nếu bà không thể chăm sóc cho khu vườn quý giá và đưa Sukey đi dạo thì dì Isobel biết mẹ mình sẽ không thiết sống nữa. Biết thế nhưng ý nghĩ ấy khiến người ta phải sợ hãi. Cố ngăn những ý tưởng u tối, dì Isobel lẩm bẩm như người mất hồn: Đừng để mẹ tôi chết, xin đừng để bà bỏ chúng tôi đi ngay lúc này! Ôi, xin Chúa cứu giúp chúng con...

- Công ty Mc Kinnon, Cairstairs và Robb xin nghe. Xin lỗi, ai đầu dây đó ạ?

Một giọng nói trẻ trung ngân lên như chuông đưa dì Isobel về hiện tại. Dì lại lục khăn tay, lau mắt và cố ăn nói sao cho mạch lạc.

- Ôi, xin lỗi. Tôi tự hỏi không hiểu mình có thể nói chuyện với ông Armstrong được không ạ?
- Xin bà cho biết quý danh.
- Tôi là Armstrong, dì của Antony.
- Xin chờ một chút.

Có tiếng lịch kịch đầu dây bên kia. Rồi ngưng. Tuyệt vời lắm sao! Có giọng nói Antony vang lên trong ống nghe đây rồi.

- Dì Isobel.
- Antony đấy ư...

Ngay lập tức, anh nhận thấy có chuyện không ổn.

- Có chuyện gì vậy hả dì?
- Không, không không có gì đâu.

Isobel cố che giấu. Phải cứng cáp lên mới được.

- À, Hugh Kyle vừa mới ở đây ấy mà. Anh ta đến chơi cũng khá lâu, vừa mới về.

Antony hỏi dồn: - Sức khỏe của bà Tuppy lại kém đi phải không?

- À, bác sĩ nói bà nội có tính tự chủ tuyệt vời. Cậu ấy còn nói bà khỏe mạnh như một rễ cây thạch lam cổ thụ vậy.

Dì Isobel cố giữ giọng vui vẻ. Thế mà giọng dì cứ nhỏ dần, nghe ngày càng thiếu não. Dì không sao xua đi hình ảnh khuôn mặt lo lắng của Hugh. Không hiểu Hugh đã nói thực hết với dì chưa? Hay cậu ta chỉ muốn an ủi dì nên mới tìm chuyện vui để nói.

- Bác sĩ bảo... À, Hugh có nói chuyện với bà nội Tuppy và có vẻ như bà muốn gặp cháu, muốn cháu đưa Rose về. Dì không hiểu cháu có tin tức gì của Rose chưa. Cô bé đã từ Mỹ trở về Anh chưa hả cháu?

Đầy dẫy bên kia im lặng như tờ. Dì Isobel cố giữ giọng nói cho được bình thường.

- Dì biết cháu lúc nào cũng bận rộn, nên không muốn làm cháu phải lo lắng.

Im lặng mãi mới nghe tiếng Antony trả lời.

- Không sao đâu mà dì. Đúng là Rose đã trở về London. Sáng nay cháu vừa nhận được thư của cô ấy.

- Thế thì bà nội sẽ mừng lắm đấy.

Lại im lặng. Cuối cùng, bằng một giọng quả quyết, Antony hỏi: - Bà chắc không qua khỏi được, phải không dì?

Dì Isobel không sao kiềm chế được nữa. Nước mắt trào ra. Dì tự giận mình đã không kiềm chế được bản thân.

- Dì... dì không biết. Nhưng qua cách Hugh cố an ủi dì thì dì nhận thấy chưa bao giờ cậu ta lo lắng đến thế. Nếu tình hình ngày một xấu đi, dì sợ bà nội sẽ không gặp được cháu và Rose nữa. Bà rất quý cháu và Rose. Nhất là sau khi hai đứa đã đính hôn, cháu nhất thiết phải đưa Rose về. Biết đâu nhờ thế mọi chuyện sẽ diễn ra theo chiều hướng tốt đẹp. Nhìn thấy hai cháu, bà nội sẽ thấy cuộc sống có ý nghĩa biết bao. Và...

Dì Isobel không thể nói tiếp. Lúc đầu dì không muốn nói nhiều, nhưng nước mắt đã trào ra rồi thì tâm sự cũng tuôn trào theo. Dì thấy mình yếu ớt, tình cảm không thể dồn nén lâu hơn được nữa, chắc vì đã phải chịu cảnh cô đơn quá lâu. Dì Isobel hỷ mũi ồn ào vào chiếc khăn tay trước khi nói thêm:

- Hãy cố về đi, Antony.

Đó là tiếng nức nở từ tận đáy tim. Nó làm cho Antony rung động đến tận tâm can.

- Cháu không biết...

- Ngay cả dì cũng không biết mình phải làm gì bây giờ.

- Thôi được, cháu sẽ dàn xếp với Rose, khuyên cô ấy làm theo ý định của dì. Vào kì nghỉ cuối tuần tới đây, chúng cháu sẽ về, cháu hứa đấy.

- Dì mừng lắm, Antony.

Isobel thở phào nhẹ nhõm. Thế là bọn chúng sẽ về. Nếu Antony đã hứa thì nó luôn giữ lời, dù có gặp phải nạn hồng thủy đi chăng nữa Antony cũng không thay đổi.

- Cháu cũng đừng quá lo lắng. Bác sĩ Hugh bảo bà cứng rắn lắm. Về khoản này thì dì biết rõ. Chúng ta, từng người một, đã lớn lên với sự che chở của bà. Chắc chắn bà sẽ sống lâu hơn tất cả tuổi đời của chúng ta gộp lại.

Thực sự nhẹ nhõm, dì Isobel cất tiếng cười trong trẻo.

- Dì nói thật lòng chứ không phải chỉ để an ủi cháu không đâu. Tuy nhiên cháu cũng phải nghĩ đến khả năng điều gì cũng có thể xảy ra.

- Vâng, cháu xin ghi nhớ. Gặp dì vào cuối tuần tới nhé.

- Chúa phù hộ cho cháu.
- Dì cũng đừng buồn nhé. Nhớ gửi lời hỏi thăm của cháu đến bà nội.

2. Chương 2: Marcia-1

Ông Ronald Waring bảo: - Chúng ta phải về nhà thôi.

Có lẽ đây là lần thứ 5 ông nhắc lại câu nói ấy. Con gái ông, Flora vừa đi bơi về, đang lim dim mắt tắm nắng. Nàng nói:

- Con biết rồi.

Nhưng đây cũng là lần thứ 5 sau khi bàn chuyện đi về xong thì chẳng ai nhúc nhích. Cô gái đang ngồi trên tảng đá dốc nhìn xuống dòng nước sâu thẳm và xanh trong như ngọc. Mỗi chiều, hai cha con thường đến cái vũng kệt giữa những tảng đá to này bơi cho thoải thích. Mặt trời đang lặn, chiếu những tia nắng ấm áp cuối cùng lên mặt Flora. Má nàng vẫn còn nặng mùi nước biển, tóc ướt bám chặt nơi cổ. Nàng ngồi đó hai tay ôm lấy chân, cảm tựa lên gối, mắt nheo nheo ngắm nhìn mặt biển lung linh.

Hôm nay là thứ Tư, một ngày cuối hè tuyệt đẹp. Liệu tháng Chín đã chính thức là mùa thu chưa nhỉ? Flora không sao nhớ nổi. Nàng chỉ nhớ ở Cornwall, thời tiết vào lúc cuối hè thường đẹp tuyệt và quyến rũ vô cùng. Ngồi dưới này, nép mình sau những mòm đá lởm chởm, nơi mà gió cũng không thể lọt vào được, và những phiến đá vẫn còn giữ được hơi nóng của ánh mặt trời ấm áp thật thú vị biết mấy.

Triều lên rồi kia. Những tia nước trắng xoá len lõi giữa những tảng đá xù xì rồi lại tự rút xuống lòng hồ. Lát sau, những dòng chảy nhỏ ấy đã lớn dần lên, ngập tràn, mang theo những con sóng cuộn cuộn từ bờ Đại Tây Dương xô vào đất liền. Khi triều lên cao, những mòm đá cũng sẽ bị nhấn chìm. Ngay cả cái vũng nước nhỏ này cũng sẽ bị nước triều dâng ngập và phải chờ cho đến khi triều xuống, người ta mới có thể thấy lại mòm đá và hồ nước.

Flora không nhớ đã bao nhiêu lần hai cha con ngồi cạnh nhau như thế này, ngây người vì bị những dòng thủy triều tháng Chín đẹp đến tuyệt vời hấp hồn. Tối nay, thậm chí họ còn khó có thể rút áo ra đi hơn là những lần khác, bởi đây là lần cuối cùng hai cha con đến bơi ở hồ này. Lát nữa đây, họ sẽ leo lên con đường nhỏ nằm cheo leo trên vách đá kia. Thế nào giữa đường hai người cũng phải dừng lại vài lần, ngoái đầu nhìn đại dương nuốt tiếc. Rồi sau đó, họ đi theo con đường mòn dẫn băng qua các cánh đồng đến Seal Cottage, nơi dì Marcia đang đợi họ với bữa tối trong bếp và hoa tươi trên bàn. Sau bữa cơm, Flora sẽ gọi đầu, hoàn tất nốt việc thu xếp đồ đạc, bởi vì ngày mai nàng sẽ quay trở lại London.

Mọi việc đều được lên kế hoạch sẵn. Nàng phải đi vì như thế mới hợp tình hợp lý. Nhưng ngay lúc này nàng rất sợ cái kế hoạch đã được mang ra bàn tới bàn lui không biết bao nhiêu lần kia. Nàng thường buồn lắm khi phải chia tay cha. Nàng nhìn ông ngồi trên mòm đá phía dưới, nhìn dáng vẻ gầy gò của ông với làn da rám nắng và đôi chân trần. Ông mặc chiếc quần soọc đã sờn rách và chiếc sơ mi cũ đầy những vết mạng vá chằng chịt. Hai cánh tay áo xăn lên tới tận khuỷu. Nàng nhìn mái tóc thưa của cha rồi bủi vùi vì nước mắt. Nhìn nét mặt xương xương của ông khi ông đang hướng tầm mắt theo những con sóng biển lượn trên mặt nước phía xa, Flora bảo:

- Con chẳng thích chuyến đi ngày mai tí nào.

Ông quay đầu nhìn con gái, bảo:

- Không thích thì đừng đi.
- Nhưng con phải đi, cha biết đấy, con phải sống tự lập như trước, con ở nhà đã lâu quá rồi.
- Nhưng lúc nào cha cũng muốn con ở nhà mà.

Flora nuốt khan, cổ ngăn cơn cảm xúc trào dâng. Cha nàng ít khi dấn động đến chuyện tình cảm. Lúc nào cha cũng cố tỏ mình cứng rắn, không cảm xúc. Cha muốn thấy con mình đủ lông đủ cánh bay ra vùng vẫy với cuộc đời sóng gió ngoài kia.

- Nhưng con phải hứa với cha, không phải vì dì Marcia mà con đi đâu nhé.

Flora nói thật lòng:

- Vâng, không phải tại dì ấy đâu. Tất nhiên con cũng có tủi thân đôi chút. Dẫu có thế, con vẫn yêu quý dì ấy, cha cũng biết mà.

Không thấy cha cười, Flora cố nói đùa:

- Thôi mà! Không lẽ con phải nói dì ấy là một bà mẹ kế hiểm độc, con phải ra khỏi nhà vì sợ cái câu “Mấy đời bánh đúc có xương, mấy đời dì ghẻ mà thương con chồng” trở thành sự thật. Thế cha mới hài lòng hay sao?

- Đừng đùa nữa, lúc nào con cũng có thể trở về nhà. Hứa với cha, nếu con không tìm được việc làm, nếu mọi việc diễn ra không suôn sẻ thì con lại về nhà với cha nghe chưa?

- Con sẽ tìm được việc làm mà không gặp bất cứ trở ngại nào, và rồi mọi chuyện đối với con sẽ ổn thôi.

- Nhưng cha vẫn muốn con hứa.

- Thì con hứa vậy. Nhưng nếu kỳ nghỉ cuối tuần sau, con lại xuất hiện ở bậc tam cấp nhà mình thì thế nào cha cũng thất vọng đấy. Lúc ấy cha lại bảo ước gì mình đừng bắt nó hứa.

Flora đứng lên, nhặt khăn tắm và đôi giày bata.

- Chúng ta về thôi cha.

Lúc đầu, Marcia từ chối thành hôn với cha Flora.

- Anh không lấy em được đâu. Anh là cây đa cây đề của một trường trung học. Anh nên cưới một phụ nữ kiêu kỳ, tính tình trầm lặng, quyến rũ và ăn mặc hợp thời trang kia.

Ông nói với bà, giọng có hơi giận dỗi.

- Anh không thích những quý bà lặng lẽ đáng kính. Nếu thích thế, anh đã kết hôn với Matron lâu rồi.

- À, chỉ là vì em thấy mình không hợp với vai trò bà Ronald Waring. Không hợp đâu. Em không muốn được người ta giới thiệu : nghe này, các nam sinh trung học, đây là bà Waring, sẽ trao cúp bạc cho đội bóng đá vô địch của trường. Nếu như quả thật có thế, em sẽ khuyu gối quên mất bài diễn văn đã học thuộc cả trăm lần ở nhà và đánh rơi chiếc cúp hoặc đưa lầm cho bên thua cuộc mất thôi.

Nhưng Ronald Waring luôn tự tin. Ông khẳng khái không chịu rút lui và cuối cùng đã làm cho bà phải xiêu lòng. Mới chớm hè, họ kết hôn. Đám cưới được tổ chức trong một nhà thờ bằng đá nhỏ xíu, bốc mùi ẩm ướt vì thời gian, trông như một hang đá. Hôm đó, Marcia mặc một chiếc áo dài màu xanh ngọc rất vừa vặn, đội mũ lông công chẳng khác nào nàng Scarlett O'Hara, trong tác phẩm Cuốn Theo Chiều Gió nổi tiếng. Và lần đầu tiên trong đời, Ronald Waring ăn mặc chỉnh tề tươm tất, nơ thắt ngay cổ chứ không trễ xuống để lộ chiếc khuy trên cùng của áo sơ mi như thường ngày. Nhìn cảnh ấy, Flora nghĩ họ quả là một cặp xứng đôi. Cô chụp hình cho cha và mẹ kể khi họ ra khỏi nhà thờ. Gió biển thổi bay chiếc nón trên đầu cô dâu, và hất tung những sợi tóc lưa thưa còn sót lại trên đầu chú rể khiến chúng dựng đứng lên như thể mào gà.

Marcia là dân London chính gốc. Bà được sinh ra và lớn lên với suy nghĩ 42 tuổi chưa lấy chồng cũng chưa muộn. Bởi vì đối với dân thành thị, chẳng có thời gian đâu để kiếm chồng. Bà bắt đầu sự nghiệp vừa học ở trường đại học vừa là người giữ quần áo trang phục ở nhà hát. Công việc cuối cùng là trông coi việc bán hàng ở một cửa hiệu bán đồ thời trang. Theo lời Marcia, quần áo của cửa hiệu này chẳng khác nào những chiếc áo choàng của dân Ả Rập.

Mặc dù Flora luôn thấy mến Marcia ngay từ giây phút đầu tiên họ gặp mặt, và ủng hộ hết mình cho quan hệ của cha mình với mẹ kế, nhưng cô cũng phải thừa nhận rằng Marcia không giỏi quán xuyến việc nhà.

Ai cũng thế thôi, con gái nào chẳng thấy rầu lòng khi biết rồi đây cha mình sẽ phải sống hết cuộc đời với những cái bánh Pizza ướp lạnh và xúp đóng hộp sẵn mua từ tiệm về. Nhưng Marcia đã làm họ phải ngạc nhiên. Bà đã cố học nấu ăn và cuối cùng trở thành một đầu bếp tuyệt vời luôn vui vẻ. Không dừng lại ở đó, bà còn học cách làm vườn. Rau tươi mọc ngay hàng thẳng lối trong vườn nhà họ như các anh lính trong quân đội vậy. Hoa nở như thể mỗi khi Marcia chăm sóc đến chúng thì chúng lại đền đáp ơn bà thật hậu hĩ. Dưới bệ cửa sổ và trên cửa nhà bếp là hai hàng chậu cây do chính tay Marcia chăm sóc tươi tắn cẩn thận, trong đó, những bông hoa Busy Lizzies li ti luôn nở rộ.

Tối đó, rời những móm đá ngoài bờ biển, băng qua những cánh đồng lộng gió mát rượi, hai cha con đang trên đường về nhà thì Marcia đã nhìn thấy hai bố con từ ngoài cửa. Bà bước ra đón họ. Bà mặc quần màu xanh lá cây, áo khoác ngoài bằng sợi bông, thêu nhằng nhịt, vụng về. Những tia nắng cuối cùng chiếu trên mái tóc Marcia, khiến chúng rực lên như ngọn lửa.

Ronald Waring bắt gặp ánh mắt vợ. Ông ngẩng cao đầu vui mừng và nhanh nhẹn bước lên bậc tam cấp. Flora chậm rãi theo sau, cô tự hỏi: dường như có cái gì đó rất đặc biệt giữa hai con người tuổi đã trung niên này. Điều đặc biệt ấy đã khiến họ không chỉ chia sẻ tình cảm mà còn truyền cho nhau cả sự say đắm nữa khiến họ có thể đứng ở giữa đồng ôm choàng lấy nhau mà không hề ngưng ngáp. Nhìn họ lao vào nhau nồng nhiệt như vậy, nhiều người nghĩ chắc phải đến cả mấy tháng rồi, hai vợ chồng này chưa gặp nhau. Biết đâu, họ cảm giác như thế thật vì biết đâu họ đã chẳng đợi nhau từ tận kiếp trước?

Chính Marcia lái xe đưa Flora đến chỗ hai đường tàu giao nhau. Từ đây, cô có thể lên tàu về London. Marcia muốn tự mình đưa con chồng ra ga vì bà muốn biết cảm giác làm mẹ là như thế nào. Và cũng bởi vì bà mới học lái xe. Khi có ai đó hỏi tại sao cho đến bây giờ bà mới học lái xe thì bà có cả tá lý do để biện minh. Nào là bà ghét máy móc lắm, nào là bà chưa từng sở hữu một chiếc xe hơi, nào là xung quanh có biết bao nhiêu người sẵn lòng đưa rước thì việc gì bà phải học lái xe cho mệt. Nhưng sau khi lấy Ronald Waring rồi theo ông đến căn nhà nhỏ vùng Cornwall xa xôi này thì chuyện học lái xe là không thể dừng được nữa rồi. Thế là trước khi kết hôn, bà Marcia bắt đầu học lái xe, sau đó là thi lấy bằng. Bà phải thi hết 3 lần mới đỗ. Lần đầu, bà trượt bởi đã cho xe mình húc thẳng vào bàn viên cảnh sát giao thông làm giám khảo. Lần thứ hai, khi lùi xe vào bãi đỗ, xe của bà cán bẹp dí một chiếc xe nôi trẻ con. May thay, đó là một cảnh dân dựng trong kỳ thi lấy bằng, nên trong xe chẳng có đứa trẻ con nào. Cả Flora lẫn cha cô đều nghĩ Marcia sẽ chẳng còn lòng dạ nào mà đi thi lấy bằng nữa. Nhưng họ đã đánh giá thấp Marcia. Bà đã thi lần thứ ba, và cuối cùng cũng đỗ. Thế nên, khi chồng bà tỏ ý lấy làm tiếc không thể đưa con gái ra tàu được bởi mắc dự một cuộc họp về chuyên đề giáo dục mà ông làm chủ tọa, bà Marcia đã nói với giọng đầy tự hào:

- Anh cứ yên tâm, để em đưa con đi.

Xét về khía cạnh nào đó thì Flora thấy nhẹ nhõm. Cô ghét phải nói lời chia tay. Sợ cảm giác nghe tiếng còi tàu hú lên khi rời sân ga. Cô biết nếu có mặt cha mình ở đó, cô sẽ gục đầu vào lòng ông mà khóc nức nở. Cảnh ấy có thể làm thối chí bất cứ ai. Hôm đó, trời trong xanh không một gợn mây, không khí ấm áp nhuộm vàng trong ánh nắng rực rỡ. Khung cảnh thiên nhiên như được phủ một lớp pha lê rực rỡ. Khung cảnh ấy khiến một người có tâm hồn giản dị như bà Marcia cũng phải thốt lên:

- Ô, buổi sáng đẹp quá. Hôm nay trời đẹp ghê!

Bà bỏ lưng bài ca giữa chừng, cúi xuống lục tìm túi xách, lôi ra điều thuốc lá. Dưới tay một tài xế mới vào nghề như Marcia, nhất là lúc tài xế ấy lại mãi lục lọi, không để ý gì tới con đường thì chuyện xe chao đảo là đương nhiên. Bà Marcia phải tạm thời quên điều thuốc quay lại với vấn đề sống còn trước mắt. Flora nhét điều thuốc vào miệng Marcia, sau đó ân cần đưa bật lửa sát tận nơi, bởi vì Marcia không thể buông tay ra khỏi vô lăng được. Khi đầu thuốc đã cháy đỏ, Marcia bắt đầu tiếp tục bài ca ca ngợi thiên nhiên của mình.

- Dì có một cảm giác rất vui. Mọi việc dường như ...

Bà lại dừng lại nhíu mày.

- Flora yêu quý! Con hãy hứa với dì, con không quay trở lại cái thành phố London kinh hoàng kia chỉ bởi vì dì đấy chứ?

Bảy ngày trong tuần, câu hỏi ấy lặp đi lặp lại hết tối này qua tối khác đều đặn như một thủ tục không thể bỏ qua. Flora hít một hơi dài.

- Không có đâu, con đã bảo dì rồi mà. Làm gì có chuyện ấy. Đơn giản là con chỉ tiếp tục cuộc đời mình ở cái nơi mà cách đó một năm, con đã bỏ nó mà đi.

- Dì không sao quên được ý nghĩ rằng chính vì mình mà con bị đuổi ra khỏi tổ ấm.

- Ô không đâu dì à. Hãy đặt mình vào cương vị của con. Một khi đã tìm được một phụ nữ đơn hậu chăm sóc cho cha, con có thể đi mà không hề bị lương tâm cắn rứt.

- Nếu biết được cái gì đang đợi con ngoài đời, dì sẽ thấy vui hơn. Dì luôn hoảng sợ khi mừng rỡ ra cảnh con ngồi trong một căn hộ chỉ có một phòng, cổ nuốt đậu trắng lạnh ngắt đóng hộp thay cho bữa tối.

Flora hùng hồn: - Con đã bảo dì rồi. Con sẽ tự thuê nhà ở hàng hoàng, trong lúc chờ đợi, con sẽ ở chung với bạn mình là Jane Porter. Mọi chuyện đã được sắp xếp hết rồi. Cô bạn cùng phòng với Jane đã đi nghỉ với bạn trai. Thế nên con có thể dùng giường của cô ta. Khi cô ta đi nghỉ về, con đã tự tìm được chỗ ở cho mình. Và cuộc đời cứ thế trôi đi xuôi chèo mát mái.

Liếc nhìn Marcia, cô thấy mặt bà có vẻ chưa tươi lên được. Cô nói tiếp: - Nghe này, con đã 22 tuổi, chứ không phải là 12. Con là một thư ký đánh máy giỏi này, viết tốc ký cực kỳ, cực kỳ giỏi! Không có gì phải lo đâu mà.

- Thôi được. Nếu như mọi chuyện không diễn ra như ý muốn, hãy hứa với dì là gọi điện cho dì ngay, dì sẽ đến và chăm chút cho con y như mẹ đẻ vậy.

Flora nói: - Từ nhỏ, con đã không có mẹ, thế nên con đã quen với cảnh phải tự xoay xở lấy. Xin lỗi, nếu như dì thấy lời con nói có vẻ hỗn xược.

- Ô con yêu, không đâu. Con đâu có hỗn xược. Dì thích con ăn nói nhiệt tình như vậy lắm. Nhưng con biết không, càng nghĩ dì càng đau lòng.

- Dì nói gì cơ?

- À, dì đang nói về mẹ con ấy mà. Sao mẹ con lại có thể bỏ con, bỏ cha con, trong khi con mới còn ẵm ngửa như thế. Ý dì là chuyện đàn bà bỏ chồng thì có thể hiểu được. (Mặc dù bỏ một người dễ thương, đáng mến như Ronald thì quả thật khó tin). Thế nhưng, nếu bỏ cả con thì quá đáng lắm. Thật phi nhân tính! Bởi vì một khi đã có con rồi, không ai đành lòng mà bỏ đi được.

- Con mừng là bà ấy không chịu trách nhiệm nuôi nấng con. Nếu không, cuộc đời của con đã khác nhiều. Không hiểu hồi đó, cha con đã phải vất vả như thế nào để nuôi con khôn lớn. Nhưng về phần mình, chưa bao giờ con thấy có ai được hưởng một tuổi thơ hạnh phúc như con vậy.

- Con biết không? Ta chỉ là một trong nhiều thành viên câu lạc bộ “hâm mộ Ronald Waring” thôi. Không hiểu sao, hồi ấy mẹ con lại bỏ đi nhỉ? Có người đàn ông khác ư? Quả thật, chưa bao giờ ta muốn dấn động đến chuyện này.

- Không, con không cho là như thế. Chẳng qua cha mẹ không hợp nhau. Đó là lý do mà cha vẫn thường biện minh về sự chia tay giữa ba mẹ. Mẹ con không thích cha chỉ là một ông hiệu trưởng trường trung học chẳng có tham vọng gì. Cha cũng không thích đi dự những bữa tiệc linh đình và chán ghét cuộc sống luôn sôi động. Mẹ con cũng không thích sự tiến thân chậm chạp của cha trong nghề nghiệp và rõ ràng ông không bao giờ kiếm đủ tiền để chu cấp cho lối sống hào phóng và ham của lạ của mẹ. Mẹ là người sang trọng, lịch lãm, luôn xài đồ đắt tiền, chẳng hợp với cha chút nào. Và bà ấy chắc cũng cứng rắn lắm.

- Dì không hiểu tại sao lúc đầu họ lại quyết định kết hôn.

- Theo con biết thì họ gặp nhau trong kỳ nghỉ đông tại Thụy Sĩ. Cả hai đều say mê môn trượt tuyết. Cha trượt tuyết cực giỏi. Dì chưa biết giỏi đến mức nào đâu. Con tưởng tượng ánh nắng mặt trời và những bãi tuyết trắng làm họ loá mắt. Hoặc có thể bầu không khí trong lành của dãy núi Alper không sao khiến đầu óc họ tỉnh táo. Mọi chuyện con biết chỉ có thế, và rồi con được ra đời. Khi ấy, mối tình giữa họ cũng kết thúc.

Lúc này, xe đang ở trên đường chính, sắp sửa đến gần nhà ga nhỏ. Từ đây, Flora sẽ lên tàu đến London. Bà Marcia bảo:

- Ta hy vọng cha con sẽ không mời ta đi trượt tuyết với ông ấy.
- Tại sao không ạ?
- Bởi vì ta không biết trượt tuyết, - Marcia đáp tỉnh bơ.
- Đối với cha con, chuyện đó không quan trọng. Cha con yêu đi khi đi sống đúng với những tính cách của mình. Dĩ cũng biết rồi phải không?

Marcia bảo: - Phải. Và phải chăng ta là người phụ nữ hạnh phúc nhất trên đời? Nhưng con cũng sẽ gặp nhiều may mắn lắm đấy. Con được ngôi sao Gemini chiếu mạng. Sáng nay, ta đã xem tử vi cho con và thấy tất cả các vì tinh tú trên trời đều đang chuyển động đúng hướng và con sắp sửa được đón nhận vận may lớn nhất trong đời.

Marcia vốn là một nhà chiêm tinh rất giỏi.

- Điều đó có nghĩa là trong vòng một tuần, con sẽ kiếm được một việc làm tuyệt vời. Thuê được một căn hộ tuyệt vời, và có thể có một chàng trai cao, nước da bánh mật ngự trên một chiếc xe hơi Maserati đắt tiền cũng sẽ đến với con. Một biểu tượng của sự thành đạt đấy.
- Trong một tuần thôi ư? Thế thì phải vội lên mới có thể chuẩn bị tinh thần đón nhận nhiều điều may mắn đến thế.
- Phải, phải, mọi việc chỉ diễn ra trong tuần này thôi. Bởi vì đến thứ sáu tuần sau, lá số tử vi của con sẽ sang một trang mới.
- À, để xem xem.

Cuộc chia tay này diễn ra không đầy nước mắt uỷ mị và sụt sướt. Những câu trao đổi nhanh đều kết thúc trước cửa toa tàu. Chẳng bao lâu sau, Flora và đồng hành lý của cô đã được chất lên tàu. Giám đốc nhà ga bước dọc theo bên đỗ, đóng cửa và chuẩn bị huýt còi ra hiệu cho tàu chuyển bánh. Flora nhào người ra ngoài cửa sổ mở rộng, gửi cho bà Marcia một cái hôn gió. Trên sân ga, bà mẹ kể bắt đầu khóc. Và lớp mực đen ngòm Mascara cũng theo nước mắt trôi trên má.

- Nhớ điện thoại đấy, để ta và cha con biết mọi chuyện đều diễn ra suôn sẻ nhé!
- Con hứa, hứa mà.

Không còn thời gian nữa. Tàu bắt đầu chuyển bánh ngày một nhanh hơn. Sân ga lùi lại phía đằng sau. Flora vẫy tay và cái sân ga bé nhỏ cùng với Marcia trong bộ đồ xanh nước biển ngày càng nhỏ hơn cho đến khi khuất khỏi tầm mắt. Lúc ấy, Flora mới chui hẳn vào trong khoang, đóng cửa sổ lại, co ro trên ghế trong một khoang tàu trống trải. Cô nhìn ra ngoài cửa sổ, chỉ là một thói quen, tàu cứ lao vun vút về phía trước. Còn mắt Flora dõi theo từng nóc nhà, dãy phố đánh dấu những quãng đường đang trôi dần về phía sau. Bây giờ là lúc chiều xuống. Các nơi cửa song vàng óng lúc này được tô lên một lớp màu vẽ, màu xanh nhạt của nước biển dâng tràn. Phía xa kia là một ngôi làng với những căn nhà sơn trắng thấp thoáng dưới những rừng cây. Tiếp đến là những đụn cát, và sau những đụn cát là đại dương. Nhưng lúc này nhìn từ xa, nó chỉ như một đường vạch màu trắng nhạt. Đường sắt trải dài trên mặt đất. Tàu đi ngày một xa khiến đại dương lùi ra phía sau dãy nhà một tầng nằm sát biển. Con tàu xịch xịch băng ngang qua một cây cầu sang thị trấn bên cạnh. Và rồi những thung lũng nhỏ xanh mượt điểm những ngôi nhà trắng và vườn cây thoát ẩn thoát hiện. Con tàu hú lên một hồi còi dài khi đi ngang qua trước mặt một người nông dân ngồi trên chiếc máy kéo màu đỏ chất đầy rơm.

Họ đã chuyển đến sinh sống ở Cornwall khi Flora mới 5 tuổi đầu. Trước đó, cha nàng dạy tiếng La Tinh và tiếng Pháp cho một trường dự bị đại học dành cho con em nhà giàu. Trường này rất rộng lớn, thuộc hạt Sussex. Công việc ấy mặc dù cho ông một cuộc sống dư dả nhưng cha của Flora chẳng thấy có gì thú vị. Ông chán chường vì cứ phải tiếp chuyện những bà phụ huynh mặc áo lông chồn, giàu có, ngạo mạn và đáng ghét.

Cha Flora luôn khát khao được sống ở vùng biển, được nghỉ lễ Phục Sinh và nghỉ hè ở Cornwall giống như một cậu bé con. Thế nên khi chiếc ghế của một hiệu trưởng trường trung học Fourbourne để trống, lập tức ông xin thế chỗ. Tuy nhiên, là một hiệu trưởng trường dự bị đại học, ông biết một người nhiều tham vọng

sẽ tìm việc khác mà làm chứ không bơm những tư tưởng của dòng văn học Hi-la vào trong đầu của con trai những nông dân, chủ tiệm nhỏ và các kỹ sư mỏ ở vùng này. Nhưng tính khí Ronald Waring cứng như kim cương.

Đầu tiên, ông và Flora đến sống ở vùng Fourbourne. Những ký ức đầu tiên của nàng về thị trấn Cornwall là một thị trấn lao động nhỏ, có những dãy đồi trọc bao quanh. Trong đó những khu mỏ cũ đang được khai thác xếp thành hàng trông như một hàm răng hư. Nhưng khi họ đã ổn định cuộc sống rồi thì cha nàng ngay lập tức thấy yêu quý công việc của mình. Ông mua một chiếc xe hơi cũ rích, và vào thứ Bảy, Chủ nhật hai cha con thường lên xe đi dạo quanh vùng tìm một chỗ nào khác thuận tiện hơn cho việc sinh sống. Cuối cùng, theo lời chỉ dẫn của một văn phòng địa ốc ở Penzance, họ đã đi dọc theo con đường từ St Ives tới mảnh đất tận cùng sát biển và sau một hai lần đi lạc đường, họ đã thấy mình ở cuối con đường lao ra bờ biển. Họ quay xe ngược trở lại nơi ngã tư vừa mới băng qua và đến ngày càng gần Seal Cottage.

Hôm đó là một ngày mùa đông rét cắt da cắt thịt, và họ tìm thấy một ngôi nhà bị bỏ hoang, không có nước sạch để dùng và nhà vệ sinh cũng không có luôn. Khi họ đẩy cánh cửa già cỗi mở rộng thì chuột nhắt ở trong chạy tứ tung. Flora không sợ chuột nhắt, còn Ronald Waring thấy không chỉ yêu quý căn nhà mà còn thích quang cảnh xung quanh. Ông đã mua nó ngay trong ngày hôm đó, và nó đã trở thành tổ ấm của họ từ đó tới nay. Lúc đầu, họ tồn tại tựa như người nguyên thủy vậy. Phải vất vả lắm mới có thể giữ cho trong nhà luôn ấm áp, sạch sẽ.

Cuộc chia tay này diễn ra không đầy nước mắt ỷ mị và suốt mướt. Những câu trao đổi nhanh đều kết thúc trước cửa toa tàu. Chẳng bao lâu sau, Flora và đồng hành lý của cô đã được chất lên tàu. Giám đốc nhà ga bước dọc theo bên đỗ, đóng cửa và chuẩn bị huýt còi ra hiệu cho tàu chuyển bánh. Flora nhào người ra ngoài cửa sổ mở rộng, gửi cho bà Marcia một cái hôn gió. Trên sân ga, bà mẹ kể bắt đầu khóc. Và lớp mực đen ngòm Mascara cũng theo nước mắt trôi trên má.

- Nhớ điện thoại đấy, để ta và cha con biết mọi chuyện đều diễn ra suôn sẻ nhé!

- Con hứa, hứa mà.

Không còn thời gian nữa. Tàu bắt đầu chuyển bánh ngày một nhanh hơn. Sân ga lùi lại phía đằng sau. Flora vẫy tay và cái sân ga bé nhỏ cùng với Marcia trong bộ đồ xanh nước biển ngày càng nhỏ hơn cho đến khi khuất khỏi tầm mắt. Lúc ấy, Flora mới chui hẳn vào trong khoang, đóng cửa sổ lại, co ro trên ghế trong một khoang tàu trống trải. Cô nhìn ra ngoài cửa sổ, chỉ là một thói quen, tàu cứ lao vun vút về phía trước. Còn mắt Flora dõi theo từng nóc nhà, dãy phố đánh dấu những quãng đường đang trôi dần về phía sau. Bây giờ là lúc chiều xuống. Các nơi cửa song vàng óng lúc này được tô lên một lớp màu vẽ, màu xanh nhạt của nước biển dâng tràn. Phía xa kia là một ngôi làng với những căn nhà sơn trắng thấp thoáng dưới những rừng cây. Tiếp đến là những đụn cát, và sau những đụn cát là đại dương. Nhưng lúc này nhìn từ xa, nó chỉ như một đường vạch màu trắng nhạt. Đường sắt trải dài trên mặt đất. Tàu đi ngày một xa khiến đại dương lùi ra phía sau dãy nhà một tầng nằm sát biển. Con tàu xịch xịch băng ngang qua một cây cầu sang thị trấn bên cạnh. Và rồi những thung lũng nhỏ xanh mướt điểm những ngôi nhà trắng và vườn cây thoát ẩn thoát hiện. Con tàu hú lên một hồi còi dài khi đi ngang qua trước mặt một người nông dân ngồi trên chiếc máy kéo màu đỏ chất đầy rơm.

Họ đã chuyển đến sinh sống ở Cornwall khi Flora mới 5 tuổi đầu. Trước đó, cha nàng dạy tiếng La Tinh và tiếng Pháp cho một trường dự bị đại học dành cho con em nhà giàu. Trường này rất rộng lớn, thuộc hạt Sussex. Công việc ấy mặc dù cho ông một cuộc sống dư dả nhưng cha của Flora chẳng thấy có gì thú vị. Ông chán chường vì cứ phải tiếp chuyện những bà phụ huynh mặc áo lông chồn, giàu có, ngạo mạn và đáng ghét.

Cha Flora luôn khát khao được sống ở vùng biển, được nghỉ lễ Phục Sinh và nghỉ hè ở Cornwall giống như một cậu bé con. Thế nên khi chiếc ghế của một hiệu trưởng trường trung học Fourbourne để trống, lập tức ông xin thế chỗ. Tuy nhiên, là một hiệu trưởng trường dự bị đại học, ông biết một người nhiều tham vọng sẽ tìm việc khác mà làm chứ không bơm những tư tưởng của dòng văn học Hi-la vào trong đầu của con trai những nông dân, chủ tiệm nhỏ và các kỹ sư mỏ ở vùng này. Nhưng tính khí Ronald Waring cứng như kim cương.

Đầu tiên, ông và Flora đến sống ở vùng Fourbourne. Những ký ức đầu tiên của nàng về thị trấn Cornwall

là một thị trấn lao động nhỏ, có những dãy đồi trọc bao quanh. Trong đó những khu mỏ cũ đang được khai thác xếp thành hàng trông như một hàm răng hư. Nhưng khi họ đã ổn định cuộc sống rồi thì cha nàng ngay lập tức thấy yêu quý công việc của mình. Ông mua một chiếc xe hơi cũ rích, và vào thứ Bảy, Chủ nhật hai cha con thường lên xe đi dạo quanh vùng tìm một chỗ nào khác thuận tiện hơn cho việc sinh sống. Cuối cùng, theo lời chỉ dẫn của một văn phòng địa ốc ở Penzance, họ đã đi dọc theo con đường từ St Ives tới mảnh đất tận cùng sát biển và sau một hai lần đi lạc đường, họ đã thấy mình ở cuối con đường lao ra bờ biển. Họ quay xe ngược trở lại nơi ngã tư vừa mới băng qua và đến ngày càng gần Seal Cottage.

Hôm đó là một ngày mùa đông rét cắt da cắt thịt, và họ tìm thấy một ngôi nhà bị bỏ hoang, không có nước sạch để dùng và nhà vệ sinh cũng không có luôn. Khi họ đẩy cánh cửa già cỗi mở rộng thì chuột nhắt ở trong chạy tứ tung. Flora không sợ chuột nhắt, còn Ronald Waring thấy không chỉ yêu quý căn nhà mà còn thích quang cảnh xung quanh. Ông đã mua nó ngay trong ngày hôm đó, và nó đã trở thành tổ ấm của họ từ đó tới nay. Lúc đầu, họ tồn tại tựa như người nguyên thủy vậy. Phải vất vả lắm mới có thể giữ cho trong nhà luôn ấm áp, sạch sẽ.

Ngoài chức năng là một học giả nghiên cứu văn học Hila, Ronald Waring còn thích giao du và có tính cách khá hấp dẫn. Khi mới bước chân vào quán rượu, ông chưa quen ai, thì khi bước chân ra khỏi quán, ông đã nhanh chóng kết bạn với cả chục người có mặt ở đó. Thế là ông tìm ra được một người thợ xây đá có thể sửa chữa lại bức tường rào quanh vườn và xây lại cho ông ống khói đã bị sập lở. Rồi sau đó, ông gặp gỡ ông thợ mộc Pincher và Tom Roberts, người nhận sửa ống nước ngoài giờ, rồi ông làm quen với Arther Pyper, và cả bà Pyper nữa. Bà ấy đồng ý đạp xe từ đầu làng tới cuối làng chỉ để rửa chén, dọn dẹp giường ngủ và trông coi Flora khi lên 10 tuổi.

Mặc dù nàng cực kỳ khó chịu nhưng cũng bị gửi đến trường nội trú ở quận Kent. Nàng học ở đó một thời gian dài, cho tới khi lên 16 tuổi, sau đó là một khoá học huấn luyện nữ thư ký với hai kỹ năng chính là tốc ký và đánh máy. Flora còn tham gia thêm khoá nấu ăn tại trường Cordon Bleu. Nghề nấu ăn giúp nàng kiếm được việc làm ở Thụy Sĩ vào mùa đông và ở Hy Lạp vào mùa hè. Khi quay trở lại London, nàng lại trở thành một thư ký, thuê chung một căn hộ với bạn gái, nhập chung vào dòng người dài dằng dặc đợi chờ ở các bến xe buýt, tranh thủ đi mua sắm vào giờ ăn trưa.

Flora có nhiều bạn trai. Người thì nghèo kiệt xác đang ôm mộng trở thành kế toán lành nghề. Xông xênh hơn một chút có anh chàng chủ tiệm quần áo mới mở. Thỉnh thoảng, nàng leo lên tàu trở về Cornwall mỗi kỳ nghỉ để giúp cha chuẩn bị tiệc đầu xuân hay rán gà tây cho lễ Giáng sinh. Nhưng cuối năm ngoái, sau khi bị mắc chứng cảm cúm liên tục và vướng vào một mối tình đơn phương, nàng không muốn ở thành phố lớn thêm một ngày nào nữa. Flora quay trở về nhà ở hạt Cornwall để cùng gia đình hưởng những ngày vui trọn vẹn của lễ Giáng sinh. Và rồi nàng bỗng thấy thích được sống ở đó.

Đó là một năm nghỉ ngơi thoải mái tuyệt vời. Nơi mà mùa đông tạo tiền đề cho mùa xuân ấm áp đẹp trời. Xuân qua, hè tới nàng cứ ở nhà chứng kiến cảnh đất trời đổi thay, không có ai thúc giục, gia hạn cho nàng phải làm cái này cái nọ. Không có lịch làm việc, chương trình nghị sự hay bất cứ cuộc hội họp nào. Nàng cũng không phải lo thu dọn hành lý để chuẩn bị lao vào làm việc tối mắt tối mũi ở một quốc gia xa lạ. Nói thực ra thì nàng cũng kiếm một vài việc làm nho nhỏ với mức lương khiêm tốn. Toàn là những công việc mang tính chất thời vụ. Những công việc thuần túy tay chân, những công việc lao động phổ thông và có những công việc hết sức buồn cười như đi hái hoa thủy tiên về cho một người bán hoa ở ngôi chợ nhỏ trung tâm thị trấn, làm hầu bàn trong một quán cà phê, bán những áo khoác thổ cẩm cho những khách du lịch tới nghỉ hè đang điên lên vì không biết tiêu tiền làm sao cho nhanh hết.

Lần đầu, nàng gặp Marcia cũng ở cái tiệm thổ cẩm ấy. Nàng đưa bà về Seal Cottage chơi và vui mừng chứng kiến sự hoà hợp đến không ngờ nảy nở nhanh và tiến triển tốt đẹp giữa Marcia và cha cô. Chẳng bao lâu sau, mọi người đều thấy sự hoà hợp kia không phải là những cảm xúc đơn giản nhất thời. Mối tình giữa họ ngày càng tươi thắm như hoa hồng nở rộ và cha của Flora chợt trở thành người se sua đến không ngờ khi ông quyết định tự mua cho mình một cái quần mới mà không cần đợi ai nhắc nhở. Quan hệ giữa họ ngày càng sâu sắc hơn, mạnh mẽ hơn và Flora lịch sự rút lui, kiêu cố không đi theo họ trong những buổi tản bộ dọc theo con đường làng. Cứ tối đến, nàng lại lý do lý trấu, tìm cách ra ngoài để họ ấm cúng trò chuyện ở Seal Cottage. Khi họ làm lễ thánh hôn, nàng bắt đầu than vãn ngay lập tức, nói rằng ở đây buồn quá, nàng phải quay trở lại London tìm việc làm. Nhưng Marcia thuyết phục nàng hãy ở lại Seal Cottage ít nhất là cho đến hết mùa hè. Nàng nghe theo lời bà nhưng rồi thời gian trôi quá nhanh dù Flora không muốn bởi vì

Seal Cottage không còn là nhà của nàng nữa.

Flora tự hứa với lòng sẽ quay trở lại London vào tháng Chín. Và đến tháng Chín, nàng đã nói với Marcia rằng : Con đi đây, để cho đôi uyên ương được tự do nếm trải hạnh phúc trong cái tổ ấm xinh xắn này. Và thế là mọi chuyện dễ được sắp xếp xong xuôi. Mọi ký ức ấy đã lùi vào dĩ vãng, còn tương lai thì sao ? Marcia đã chẳng nói đó sao : Con sẽ gặp may nhiều lắm đấy. Ngôi sao Gemini chiếu mạng con và lúc này các vì tinh tú đang chuyển động đúng hướng. Nhưng Flora không chắc lắm. Nàng lục túi áo khoác lấy ra lá thư vừa nhận sáng nay.

Sáng nay, lúc vừa nhận, nàng bóc thư và đứng đọc, nhưng rồi khi Marcia đến gần, nàng vội vã gấp thư lại rồi giấu đi ngay. Lá thư ấy là của Jane Porter

Số 8 đường Mansfield News

SW10

”Flora yêu quý! Một chuyện kinh khủng nhất trên đời vừa xảy ra. Tổ muốn cậu biết nó trước khi cậu lên đường trở về London. Besty, cô bạn thuê nhà chung với tớ đã cãi nhau kịch liệt với bạn trai của cô ta. Chỉ mới ở Tây Ban Nha có hai ngày, cô ta đã quay trở về nhà. Cô ta nằm đó, trong phòng, khóc lóc suốt ngày. Và rõ ràng là chờ chuông điện thoại reo, nhưng chuông không bao giờ reo cả. Thế nên chỗ ngủ mà tớ hứa với cậu giờ đã không còn. Dù cho cậu có chấp nhận ngủ trong túi ngủ dưới sàn nhà trong phòng ngủ của tớ thì bầu không khí nơi đây cũng cực kỳ khó chịu bởi những lời trách cứ vô cớ tuôn sa sả từ miệng Besty. Thế nên, ngay cả một kẻ thù không đội trời chung của tớ, tớ còn thương xót không muốn mời đến nhà, huống hồ là cậu. Tớ hy vọng cậu sẽ thu xếp được một nơi ở khác trước khi cậu đến London. Cực kỳ xin lỗi vì đã làm cậu thất vọng. Nhưng tớ mong cậu hiểu cho tớ. Nhớ gọi điện để chúng mình cùng gặp nhau và tán phét cho thoải thích. Rất mong được gặp cậu và tớ xin lỗi, cực kỳ xin lỗi cho dù chuyện xảy ra không phải do lỗi của tớ.

Vô cùng yêu thương, Jane”

Flora thở dài, gấp lá thư lại, nhét nó vào trong túi áo. Nàng không nói gì với Marcia. Bởi vì ở địa vị Marcia, một người vợ và một người mẹ thế nào cũng hốt hoảng lên và làm cho to chuyện. Nếu bà biết Flora quay trở lại London bơ vơ không nơi nương tựa thì nhất định bà sẽ không cho nàng đi. Về phần mình, một khi đã quyết định rồi, Flora không thể nào chịu đựng sự chậm trễ lên đường thêm một ngày nào nữa.

Bây giờ, điều rắc rối nhất là nàng không biết mình phải đi đâu. Nàng cũng có bạn bè, tất nhiên, nhưng sau một năm dài trôi qua, nàng không biết họ hiện đang làm gì, sống ở nơi đâu và thậm chí biết đâu nhiều người đã lấy chồng, hoặc có những người bạn trai khó tính. Người bạn cùng phòng trước kia, trước cả Jane Porter, giờ đã kết hôn và hiện đang sống ở Northumberland. Ngoài ra, chẳng còn ai để Flora nhắc điện thoại lên gọi yêu cầu giúp đỡ ngay lập tức, thậm chí chỉ là một chỗ ở tạm thời. Quả thật là một cái vòng luẩn quẩn khắc nghiệt. Nàng không muốn thuê căn hộ nếu như chưa có việc làm, nhưng bây giờ lại không thể đi đến các văn phòng để xin việc làm với túi đồ đạc lỉnh kỉnh trên vai.

Cuối cùng, nàng quyết định đến Shelbourne. Đó là một khách sạn nhỏ, cũ kỹ. Thường trong những dịp đi nghỉ ở nước ngoài vô cùng hiếm hoi, cha nàng thường đưa nàng qua đây nghỉ chân giữa một quãng đường dài. Hồi đó, họ thường đi trượt tuyết ở Úc hay đến nhà một trong những người bạn tính cách hơi lập dị của ông Ronald Waring nghỉ một vài tuần. Bạn của cha nàng lúc ấy là chủ một khu mỏ đồ sộ sát tiêu điều ở vùng Robins. Khách sạn Shelbourne chẳng có gì đặc biệt, và nếu cha nàng quyết định nghỉ ở đó chắc chắn vì lý do nó không đến nỗi đắt đỏ lắm, nàng sẽ thuê một phòng qua đêm ở đó và ngày mai bắt đầu cuộc đi săn lùng việc làm. Đó cũng chẳng phải là giải pháp hay ho gì, chỉ là tình thế bắt buộc mà thôi.

Nhưng dì Marcia vẫn thường nói: Sống trong cuộc đời, tránh vỏ dưa thì lại gặp vỏ dừa. Thế nên, người khôn ngoan nhất là người biết nghĩa của chữ nhẫn. Khách sạn Shelbourne cổ xưa như một chứng tích lịch sử. Trông nó tựa như một chiếc bè cũ kỹ đậu trên một vũng nước tạo thành bởi một dòng sông chảy ngang qua. Khách sạn này nằm đằng sau khu Knightsbridge, trên một con đường hẹp. Hồi đó, khu phố này khá sang trọng, có thể nói là nhất nhì thành phố. Nhưng dần dần những khách sạn mới xa hoa mọc lên đây rậm ở các khu phố xung quanh, những toà nhà văn phòng và những khu chung cư sang trọng thường hướng ra những khu đất mới. Thế nên khu phố này dần dần nhỏ lại và chẳng thể gọi là khu phố sang trọng được nữa.

Tuy nhiên, nó vẫn cứ tồn tại, treo cù lẳng cù lơ bên cạnh một thành phố đầy sức sống và tươi mới, hết như một nàng đào hát đã quá thì nhưng nhất định không chịu nghỉ việc.

Cách đó không xa là một thành phố London hiện đại, nào kẹt xe, tiếng còi xe hơi í ới, tiếng máy bay gầm thét trên bầu trời, tiếng những người bán hàng rong bán báo chiều nơi các ngã tư đường. Những cô gái trẻ mắt tô chì đen lảo đảo trên những đôi guốc cao, có lẽ đến vài tấc. Cuộc sống ngày càng khăm khả hơn, nhưng không hiểu sao cũng mọc ra những điều trái tai, gai mắt hơn.

Nhưng cho dù cuộc sống ngoài kia có xô bồ đến mấy thì khi bước vào cánh cửa kính xoay xoay của khách sạn Shelbourne, Flora có cảm tưởng như bước vào dĩ vãng: buồn thảm, tối tăm, chẳng có gì thay đổi. Trong khách sạn không có những cây cọ trồng trong chậu, không có những người phu khuân vác đón khách ở tận cửa, cũng không có một vườn cây kiểng nho nhỏ ngay cạnh bàn tiếp tân như các khách sạn khác. Cũng chẳng có sàn nhà bóng loáng như gương. Nơi đây giống một bệnh viện tỉnh lẻ hơn là một khách sạn. Một phụ nữ có khuôn mặt ủ rũ trong chiếc váy đen dài lướt thướt ngồi sau bàn tiếp tân. Cô ta ngược mắt nhìn Flora.

- Chào cô, cô cần gì ạ?

- Liệu tôi có thể đặt một phòng đơn chỉ trong một đêm nay không?

- À, để tôi xem.

Im lặng, tiếng đồng hồ kêu tích tắc nghe rõ mồn một. Flore chờ, tâm trạng của cô ngày càng chán nản hơn. Giờ thì cô nhưng mong câu trả lời sẽ là: Không, hết phòng rồi.

- À, có chứ, chúng tôi có một phòng, nhưng nó ở dãy sau của khách sạn, và tôi e rằng ...

- Thôi được, tôi đồng ý với phòng ấy.

- Nếu cô ký tên vào sổ đăng ký, tôi sẽ kêu một anh phu khuân vác đưa cô lên phòng ngay.

Chợt hình ảnh một hành lang dài hun hút và tối tăm với một cái phòng đơn nằm ở tít cuối cái hành lang đó khiến Flora không sao chịu đựng nổi.

- Không, không phải bây giờ. Tôi phải ra ngoài một tí đã, đi ăn tối ấy mà.

Không hiểu tài ứng biến ở đâu ra khiến Flora có thể nói dối trôi chảy đến thế.

- 9 giờ 30 tôi sẽ quay lại. Cô cũng không phải phiền vì hành lý của tôi đâu. Đừng có đưa lên phòng vội, cứ để ở hành lang này cho tới khi tôi quay trở lại mới hay, lúc đó, tôi tự mang lên.

- Sao cũng được, thưa cô. Thế cô không muốn xem phòng ư?

- Không. Cần gì, tôi chắc phòng đẹp lắm.

Flora thấy mình gần như nghẹt thở. Mọi vật trong cái khách sạn này cũ kỹ thấy mà phát khiếp. Flora cầm túi quay lưng, miệng lẩm bẩm chào với lại. Sém chút nữa cô va vào chậu cây ở gần đó. May mà Flora đang tay giữ được, nếu không thì phải đền tiền.

Cuối cùng, Flora cũng lao ra được ngoài cửa, đắm mình trong không khí trong lành. Hít thở thật sâu, nàng thấy phấn chấn hơn được một chút. Tối nay, trời thật đẹp, tiết trời lạnh nhưng bầu trời trong sáng khổng lồ như được làm bằng phalê pha màu tím sẫm. Vài chùm mây bay lững lờ chẳng khác nào những khinh khí cầu khổng lồ. Hai tay dứt sâu vào túi áo, Flora bắt đầu tản bộ dọc theo con phố. Một giờ sau, nàng thấy mình đang đi sâu vào khu Chelsea, hướng lên phía bắc, sắp sửa gặp con đường King's Road. Đường phố này nhỏ, hai bên là nhà có kiến trúc rất đẹp, bày biện na ná giống nhau.

Tuy nhiên, có một thứ trông rất lạ mắt, đó là một nhà hàng Ý, đứng sừng sững ở cái nơi trước đây là một tiệm giày cũ với những cửa sổ bụi bặm treo đầy xích chó, túi du lịch da và những chiếc bịch nylon lủng lẳng các đôi giày cũ. Tiệm giày không còn nữa, chỉ có một nhà hàng mọc lên thế vào chỗ ấy, nhà hàng có tên Seppi's. Dưới chân tường phía ngoài, trên vỉa hè lát đá là những chậu cây đứng thành hàng. Phía trên là mái hiên màu sắc rực rỡ với những sọc đỏ và trắng. Còn bên trong, màu sơn trắng mới mang lại cảm giác sạch sẽ, làm cho nhà hàng này như rộng ra thêm. Flora bước đến gần, đứng lúc ấy, cửa mở. Một người đàn ông khiêng một chiếc bàn nhỏ trải khăn sọc trắng và đỏ đặt lên vỉa hè sát tường nhà. Anh ta lại quay vào

trong mang ra thêm hai chiếc ghế bằng kim loại, thêm một ống đũa và một chai Chianti. Tất cả đều đặt ngay ngắn đúng nơi, đúng chỗ. Một cơn gió mạnh tạt qua làm tấm khăn trải bàn bay phấp phất. Người kia ngước lên và thấy Flora, mắt anh ta sáng lên, miệng nở một nụ cười nồng ấm của dân Địa Trung Hải chính gốc.

- Xin chào quý cô!

Flora thầm nghĩ: Người Italia tốt thật đấy! Nụ cười ấy, cách chào hỏi ấy làm nàng có cảm giác mình như một người bạn cũ lâu ngày gặp lại khiến anh ta vui mừng thật sự. Chả trách mà dân Italia rất thành công trong việc mở nhà hàng ở nước ngoài. Nàng mỉm cười:

- Chào anh! Anh khỏe không?

- Trẻ, khỏe, vui vẻ. Sau một ngày như thế này, người ta lại cảm thấy buồn được sao? Thời tiết ở đây làm tôi nhớ đến Rome. Còn cô, trông chẳng khác nào một cô gái Ý suốt ba tháng hè chỉ nằm dài trên bờ biển. Tôi nói để tán thưởng làn da của cô, thật tuyệt vời.

- Cảm ơn anh.

Flora cảm thấy mình cạn lời nên ngưng lại không nói. Cô không muốn tiếp tục cuộc đàm thoại vui vẻ vắng vẻ này. Qua cánh cửa nhà hàng, mùi thơm của các món ăn tỏa ra ngào ngạt đến phát thèm. Mùi tỏi, mùi cà chua, mùi dầu trộn. Flora chợt nhận ra mình đang đói cồn cào. Chứng tỏ cô không ăn trưa và từ lúc rời khách sạn ra đến đây, cô đã đi bộ cả mấy dặm đường, chân cô đau rát và Flora khát cháy cổ. Mới hơn bảy giờ tối.

- Nhà hàng của anh còn mở cửa không?

- Đối với riêng cô, nó lúc nào cũng mở rộng cửa chào đón.

Chấp nhận lời ca tụng đó, cô bảo:-Tôi chỉ muốn một quả trứng ốpla hay cái gì đó sơ sài như vậy thôi.

- Ôi, thưa quý cô, cô muốn gì tôi cũng chiều mà.

Anh ta đứng gọn qua một bên, giơ tay mời mọc. Thật dễ thương quá nhỉ! Flora bước vào bên trong quầy rượu nhỏ. Sau quầy rượu là một nhà hàng dài và hẹp như kiểu hình ống. Một hàng ghế nệm bọc vải màu cam chạy dọc theo chiều dài hai bên tường, cạnh đó là những chiếc bàn bằng gỗ thông bóng loáng có bình hoa tươi đặt ngay ngắn cạnh những hàng khăn ăn xếp rất cầu kỳ. Tất cả các bức tường đều có gắn gương. Sàn nhà trải thảm cói, có tiếng lanh canh ở góc nhà hàng đằng kia, và mùi thơm lẫn những giọng Italia bay ra từ hướng đó. Chắc là nhà bếp rồi. Mọi thứ trông đều rất sạch sẽ, mát mẻ mà sau một ngày mệt mỏi, Flora có ngay cảm giác dễ chịu như được trở về nhà. Cô kêu một ly bia, sau đó vào phòng vệ sinh nữ sửa soạn lại. Flora rửa sạch đôi tay còn dính bụi khi ở trên tàu, rửa mặt, chải tóc. Trong nhà hàng, một chàng bồi bàn trẻ tuổi người Italia đang đợi chờ cô gọi món. Bàn đã được lùi cách xa khỏi tường để cô có thể ngồi thoải mái hơn. Một chiếc ly mát lạnh đầy bia đặt ngay ngắn bên cạnh vài chiếc đĩa nhỏ để hạt điều và vài quả ô liu.

- Thưa cô, có chắc cô chỉ cần một trứng ốpla không ạ?

Anh ta hỏi.

Flora vừa ngồi xuống bên bàn, hai chân đặt gọn ghế và nghiêm chỉnh.

-Tối nay, nhà hàng chúng tôi có thịt bê rất ngon. Em gái tôi là Francesca sẽ nấu món đó. Cô hãy dùng thử đi rồi lần sau cô lại muốn ghé quán chúng tôi nữa.

- Không, tôi chỉ cần một trứng ốpla thôi. Có thể anh làm thêm ít thịt băm viên nữa, và một đĩa rau xanh nhé.

- À, thế thì tôi phải lo nêm gia vị sao cho thật vừa.

Cho tới lúc ấy, nhà hàng vẫn chưa có ai, nhưng chỉ một lát sau, cửa kính mở ra đường đã chào thêm nhiều khách hàng mới, họ túm năm tụm ba bên cạnh quầy rượu. Viên hầu bàn trẻ xin lỗi Flora, quay sang ghi lại yêu cầu của những vị khách mới đến và thế là Flora được tự do. Cô ngồi đó tận hưởng ly bia mát lạnh và ngắm nhìn mình trong gương, tự hỏi : Liệu có phải nữ khách vắng lai nào đi qua đây ghé vào nhà hàng này

đều được đón tiếp nồng hậu như vậy hay không. Có thể người ta nghĩ London là một thành phố nghiệt ngã. Người dân thì quá lạnh lùng, kém nồng nhiệt, thân thiết, vì vậy, một nơi trú ẩn cúng nồng nàn như vậy là một minh chứng cho thấy người ta đã nói sai. Flora đặt ly xuống, ngược nhìn lên, bắt gặp bóng hình của chính cô phản chiếu trên tấm gương gắn trên bức tường đối diện. Chiếc áo khoác vải thường màu xanh bạc màu tương phản với chiếc ghế màu cam rực rỡ ngay sau lưng cô. Đúng là một phong cách pha màu của Van Gogh. Nhìn trong gương, cô thấy một cô gái gầy gò, thân hình hơi thô, tóc màu nâu sậm. Miệng lại quá rộng khiến bất cứ ai nhìn vào mặt cô cũng chỉ thấy toàn môi là môi. Nước da Flora vẫn còn rám nắng vì phơi suốt mùa hè, một lần da nâu sáng và sạch sẽ, tóc Flora chuyển sang màu nâu sáng để tự nhiên chấm ngang vai như thể tóc của một thằng nhóc con đang bị mẹ lôi đến cửa hàng cắt tóc. Quần Jean, áo khoác bạc màu, nhưng bên trong Flora lại mặc một chiếc áo cổ lọ màu trắng tinh khôi và đeo một sợi dây chuyền ngắn, ôm sát lấy cổ. Bàn tay, cổ tay thò ra nơi tay áo được xắn cao đều thon dài và rám nắng hệt như da mắt của Flora. Cô nghĩ mình đã xa London quá lâu. Cái kiểu thích gì mặc nấy như thế này chắc chắn sẽ khó tìm việc làm lắm đây. Cô nghĩ mình nên đi cắt tóc, mình nên mua một ... Cửa bật mở rồi đóng lại ngay. Tiếng cô gái gọi réo lên :

- Pietro ơi !

Và lập tức cô ta đi thẳng qua quầy rượu vào trong nhà hàng, thoải mái như ở nhà mình vậy. Không nhìn theo hướng Flora, cô dừng lại ngồi xuống bên chiếc bàn ngay cạnh bàn của Flora, nhẹ nhàng kéo ghế, ngồi xuống bằng một động tác tự nhiên với dáng điệu bình thản có đôi chút ngênh ngang. Nhìn vào dáng điệu nhất cử nhất động của cô ta, Flora đoán : Cô gái này chắc chắn phải có quan hệ rất thân thiết với gia đình chủ quán, có thể là một người bà con đến từ Milan, hay hiện đang làm việc ở London chẳng hạn.

- Pietro ơi !

Không, âm điệu của giọng nói này không phải của người Ý, mà là của người Mỹ. Có lẽ cô ta thuộc một nhánh họ hàng của chủ quán hiện đang sinh sống ở New York. Nghĩ thế, cho nên dù không muốn nhìn Flora cũng liếc nhanh về bóng hình cô gái in trên tấm gương trước mặt. Nhìn thế rồi quay đi ngay. Nhưng rồi cô bắt buộc phải quay mặt lại nhanh đến nỗi tóc hai bên khẽ đập vào má. Trời! Một bản sao tuyệt vời. Cô nghĩ. Không hiểu bóng này là bóng của mình hay bóng của cô gái nọ. Không, cô ta chính là Flora, nhưng không phải là Flora, vì trong gương có đến hai bóng người. Người mới đến không thấy vẻ ngẩn ngơ trong ánh mắt của Flora. Cô gỡ chiếc khăn quàng bằng lụa màu sáng ra khỏi đầu, hất nhẹ mái tóc rồi lục trong chiếc túi bằng da cá sấu màu đen, lôi ra một chiếc xì gà và châm thuốc bằng bao diêm đặt trên bàn bên cạnh chiếc gạt tàn. Ngay lập tức, không khí đầy ắp hương thơm của loại thuốc lá Pháp. Cô tháo đôi giày cao cổ nhét dưới gầm bàn, rồi lôi chiếc bàn mạnh về phía mình. Bản sao của Flora ngả người về phía trước, nghiêng đầu cất tiếng gọi :

- Pietro ơi !

Flora không thể nào rời mắt khỏi tấm gương. Mái tóc của cô gái kia có dài hơn thật, nhưng nó cũng sáng bóng lên và màu nâu hạt dẻ y hệt như tóc của cô. Cô gái này trang điểm cẩn thận hơn, chải chuốt hơn nhưng kiểu trang điểm của cô ta lại càng tôn thêm chiếc miệng rộng quá cỡ lộ lộ trên khuôn mặt. Mắt cô gái màu nâu sậm, và lớp chì kẻ mắt màu đen làm cho nó càng đen thẫm hơn. Cô gái nọ lôi chiếc gạt tàn lại gần, Flora nhận thấy trên tay cô là chiếc nhẫn to tướng lấp lánh, móng tay của cô gái mới đến sơn màu đỏ chót. Nhưng bàn tay lẫn ngón tay đều thuần dài giống hệt như tay của Flora vậy. Họ ăn mặc cũng giống nhau, cũng quần Jean, áo cổ lọ nhưng áo cổ lọ của cô gái kia bằng len Casmir, còn áo khoác của cô ấy bằng lông chồn màu sẫm, lúc này đang phanh ra để lộ chiếc áo cổ lọ bên trong. Người hầu bàn trẻ tuổi sau khi xong việc với những người khách vừa đến nơi quây rượu, nghe tiếng gọi réo rất của cô gái vội vã đi như chạy đến nơi.

- Ô, thưa cô, tôi xin lỗi, Tôi cứ tưởng là ...

Rồi dần dần, anh ta đứng bất động. Mọi cử động, mọi lời nói như rơi vào thình không một chiếc máy hát cổ lỗ mà không ai biết cách lên dây như thế nào. Lát sau, cô gái ngồi cạnh Flora lên tiếng :

- Thôi được rồi, thế anh nghĩ cái gì ? Đáng lẽ anh phải biết rằng tôi cần phải uống một cái gì đó chứ !

- Nhưng tôi tưởng ... tôi nghĩ ... tôi đã tưởng rằng ...

Mặt anh hầu như tái nhợt, cặp mắt đen liếc nhìn từ từ sang phía Flora. Anh ta run rẩy, bắt gặp ánh mắt của cô mà như thể người bị điện giật. Ôi, Pietro ơi, vì Chúa đi mà. Nhưng trong cơn giận dữ, cái kình, cô gái kia cũng phải nhìn lên và thấy Flora đang chăm chú nhìn cô ta trong gương. Sự im lặng dường như kéo dài mãi. Pietro cuối cùng cũng cất tiếng phá vỡ sự im lặng ấy. Anh ta nói không lớn hơn tiếng thì thầm là mấy :

- Lạ quá, lạ quá trời ơi !

Họ rời mắt khỏi gương và nhìn thẳng vào mắt nhau. Hai cặp mắt cứ như chết sững y như đã từng sững sờ nhìn nhau ở trong gương vậy. Cô gái kia hoàn hồn lại sớm hơn. Cô ta bảo :

- Tôi cũng phải công nhận điều này là thật đấy.

Giọng cô ta ngập ngừng chứ không còn tự tin như trước nữa. Còn Flora vẫn không sao thốt nên lời. Pietro một lần nữa phá tan bầu không khí im lặng.

- Thưa cô Schuster, khi cô gái kia bước vào, tôi cứ nghĩ đó chính là cô.

Anh ta quay lại phía Flora.

- Xin lỗi cô nhé. Thế nào cô cũng cho là tôi quá suồng sã, nhưng tôi đã nhìn lầm cô với cô Schuster. Cô Schuster đến đây rất thường, nhưng lâu này tự nhiên không thấy cô ấy đến, và ...

- Tôi đâu có nghĩ anh suồng sã đâu. Tôi chỉ nghĩ anh sao tốt bụng quá vậy.

Cô gái với mái tóc dài vẫn nhìn đắm đắm vào mặt cô bằng cặp mắt thắm màu như một chuyên gia đang cố nghiên cứu một tấm chân dung vậy. Cô ta giờ mới lên tiếng lại.

- Chị giống hệt tôi.

Giọng cô gái có hơi khó chịu một chút, như thể việc Flora giống cô ta khiến cho cô ta bị sỉ nhục vậy. Flora thốt nhiên thấy cần phải tự vệ.

- À, cô cũng giống tôi nữa đấy. Chúng ta trông giống hệt nhau.

Flora nói giọng ôn hoà.

- Thậm chí giọng chúng ta cũng nghe giống nhau nữa.

Ngay lập tức, Pietro tán thành ngay. Anh ta hết nhìn Flora lại nhìn cô gái kia như thể một khán giả đang theo dõi trái banh nỉ trên sân Tennis vậy.

- Đúng vậy đấy, giọng nói các cô giống nhau, cặp mắt cũng giống nhau, quần áo mặc cũng giống nhau nữa. Nếu không nhìn tận mặt, tôi chắc không tin đâu. Lạy Đức Mẹ Đồng Trinh, các cô chắc phải là chị em sinh đôi. Các cô ...

Anh ta khoát tay như thể không tìm ra lời nhận xét xác đáng.

- ... Ý tôi nói là các cô giống nhau đó, các cô hiểu không?

Flora nói bình thản: - Người ta nói là giống nhau như hai giọt nước.

- Đúng, đúng rồi, như hai giọt nước, thật tuyệt.

Cô gái lạ kia nói về cảnh giác: - Các người cho rằng chúng tôi là chị em sinh đôi ư?

Họ hoảng lên, mắt càng không thể rời nhau. Lần này thì Pietro là người hoảng nhất.

- Các cô vừa nói là các cô chưa hề gặp nhau ư?

- Chưa bao giờ.

- Nhưng hai người chắc chắn là chị em rồi

Pietro đưa tay ôm lấy ngực, như thể đột nhiên anh ta không thể chịu đựng nổi nữa. Flora tưởng anh ta sắp sửa ngã lộn ra té xỉu. Và cô hy vọng cảnh ấy đừng xảy ra. Nhưng thay vào đó, anh ta lại có một hành động hết sức hợp thời hợp lúc. Pietro bảo:

- Tôi phải mở một chai Champagne mới được. Thật là một món quà quý giá. Tôi cũng có một ly đầy nhé, bởi vì phép lạ này tự nhiên xảy đến quá bất ngờ, chưa bao giờ tôi thấy một sự gì lạ như vậy. Hai cô cứ ngồi ở đây chờ nhé.

Anh ta nói thêm, đưa tay vuốt vuốt bàn ăn trước mặt như thể sợ họ chạy trốn mất.

- Đừng đi đâu cả, cứ ngồi ở đây chờ.

Pietro quay lại quầy rượu. Chiếc áo khoác trắng tinh hồ bột cẩn thận lắc lư cho thấy vẻ quan trọng của sự việc. Họ không nghe thấy Pietro nói gì, cũng không nhận ra anh ta đã biến đi đâu. Chị em ư? Một cái gì nghèn nghẹn dâng lên trong họng Flora. Cô thốt lên thành lời:

- Sao lại là chị em được nhỉ?

- Chị em sinh đôi. – Cô gái kia nói thêm: - Tên chị là gì?

- Flora Waring.

Cô gái kia nhắm mắt lại rồi mở mắt ra thật chậm, làm như thể cái chớp mắt kia là có ý nghĩa sống còn đối với cô ta vậy. Cô ta nói bằng một giọng bình tĩnh, có cân nhắc kỹ lưỡng:

- Waring cũng là họ của tôi. Chỉ có điều tên tôi là Rose.

3. Chương 3: Rose-1

- Rose Waring ư?

- Phải, thật một trăm phần trăm đấy. Rose Schuster, thật ra tên tôi là thể. Nhưng Waring là tên lót của tôi. Bởi vì cha đẻ của tôi họ là Waring, nhưng cha dượng của tôi lại là Harry Schuster. Ông ấy là cha dượng của tôi từ lâu lắm rồi, thế nên người ta gọi tôi là Schuster, nhưng Waring là tên lót của tôi.

Cô ngưng lại, rõ ràng cô đã nói không kịp thở. Họ tiếp tục ngáy người ra nhìn nhau. Về kinh hoàng lộ rõ trên từng khuôn mặt, nhưng càng lúc họ càng hiểu ra sự thật trở trêu giữa hai người.

- Thế cô có biết người cha thật sự của mình là ai không?

Flora cuối cùng cũng hỏi.

- Tôi chưa bao giờ biết ông ta. Ông ta và mẹ tôi chia tay nhau khi tôi mới là một đứa bé. Theo tôi biết thì hình như ông ta là hiệu trưởng của một trường học thì phải.

Flora nhớ về cha mình. Tính tình hơi lơ đãng một chút, chậm chạp một chút, nhưng hoàn toàn là người trung trực, đáng tin cậy. Cô nghĩ không thể nào là cha mình được. Cha không thể nào giấu mình một chuyện kinh khủng như thế nào được. Khoảnh khắc im lặng giữa hai cô gái ngày càng kéo dài thêm. Với một nỗ lực phi thường, Flora cố tìm lời nói sao cho hợp tình hợp lý.

- Mẹ của chị, bà ấy tên là...

Cái tên ấy ít khi được nhắc tới, những lúc này đây, nó trương phình ra trong tâm trí của Flora.

- ...Pamela phải không?

- Đúng rồi.

- Chị bao nhiêu tuổi?

- Hai mươi hai.

- Sinh nhật chị là ngày bao nhiêu?

- 17 tháng 6.

- Thôi thế thì đúng ta là chị em rồi, đó là ngày sinh nhật của tôi luôn. Tôi được ngôi sao Gemeni chiếu mạng và vì là chị em sinh đôi nên ngôi sao ấy cũng là ngôi sao định mệnh của chị.

Flora mỉm cười.

- Nếu chị có hứng thú nghe thì tôi xin nói là ngôi sao chiếu mạng này khá tốt đấy.

Flora hỏi:- Nhưng chuyện gì đã xảy ra?

- Đơn giản thôi, họ quyết định chia tay, mỗi người một đứa.

- Nhưng trước khi ra đi chị có biết gì về chuyện này không?

- Không hề. Còn chị thì sao?

- Không. Thế nên lúc này bắt chuyện, người tôi run cả lên.

- Có chuyện gì đâu mà chị phát run lên thế? Chỉ là một hành động thường thôi mà. Chị không thấy chia con như thế là rất đồng đều, rất công bằng sao?.

- Tôi nghĩ mọi chuyện phải được giải thích chứ!

- Nếu kể cho chúng ta nghe thì mọi chuyện sẽ tốt hơn sao? Tôi chẳng thấy có chuyện khác nhau giữa chuyện chúng ta biết hay không biết về bố mẹ mình.

Rõ ràng là đối với Rose, hoàn cảnh này không những không làm cho cô tan nát cõi lòng, mà còn làm cho cô ta cảm thấy buồn cười nữa. Rose tiếp tục nói:

- Tôi nghĩ bản chất của việc này mang tính chất của sự cuồng loạn, một sự cuồng loạn nhất trong đời mà cha mẹ chúng ta đã từng mắc. Một sự trùng hợp ngẫu nhiên đến kì diệu chúng ta gặp lại nhau trong một hoàn cảnh như thế này. Thật không ngờ. Đã bao giờ chị đến nhà hàng này chưa?.

- Chưa bao giờ.

- Ý chị nói là chị mới tạt qua đây thôi ư?

- Tôi mới đến London vào chiều nay. Suốt một năm vừa qua, tôi sống ở Cornwall.

Những lời của Flora nói khiến câu chuyện càng khó tin hơn bất cứ lúc nào.

- Trời, trong một thành phố rộng lớn như thế này mà ...Rose nói, dang hai tay tự để cho bản chất câu chuyện kết thúc câu nói vừa rồi của cô. Flora bảo:

- Họ thường nói London được hình thành bởi rất nhiều làng mạc. Tôi hy vọng cô cũng sẽ ở trong một ngôi làng như thế, quang ra quanh vào toàn những bà con thân thuộc.

- Chị nói đúng, hễ bước chân vào khu Harrods chị sẽ phải gạt đầu cúi cổ vì gặp người quen khắp dọc đường đi. Tuy nhiên, đối với tôi, khung cảnh xung quanh mỗi ngày lại mang một vẻ khác nhau.

Rose đưa ngón tay dài thon mảnh lên vuốt mái tóc đang lòa xòa trước trán. Flora kinh hãi nhận ra động tác ấy, đó cũng là thói quen của nàng. Rose hỏi như thể đang cố tìm sự khác biệt giữa hai người.

- Thế chị đang làm gì ở Cornwall?

- Đã từ lâu, tôi và cha chuyển đến đó ở. Giờ ông vẫn ở đó làm nghề dạy học.

- Ý chị nói là cha vẫn làm nghề thầy giáo ư?

- Phải vẫn là thầy giáo trung học.

Flora cảm thấy nếu như mình cứ hoảng lên xử sự khác thường thì rất kỳ cục. Cô quyết định chấp nhận sự ngẫu nhiên huyền bí theo cách của Rose.

- Thế còn chị, chị sống ra sao?- Cô hỏi, giọng nghe là lạ, khách sáo như hai người mới gặp nhau lần đầu trong một bữa tiệc linh đình nhưng xa lạ.

- Mẹ đi bước nữa khi tôi mới lên 3 tuổi. Cha dượng là Harry Schuster, một người Mỹ, nhưng hầu hết khoảng thời gian trong cuộc sống ở Châu Âu và là người đại diện cho một công ty Mỹ ở Châu Âu này.

- Như vậy, chị lớn lên ở Châu Âu ư?

- Có thể nói như thế. Nếu không ở Pari thì cũng ở Rome. Còn nếu không ở Rome thì ở Frankfurt. Chị hiểu thế là gì rồi đúng không?

- Ông ấy có dễ chịu không? Ông Schuster ấy.

- Có. Cha dượng tuyệt vời lắm...

Flora nghĩ thêm:---và giàu khủng khiếp nữa.

Mắt cô dừng lại nơi chiếc áo lông chồn và áo len Casmir cùng chiếc túi bằng da cá sấu. Bà Pamela, sau cuộc hôn nhân không thành với một anh giáo nghèo kiệt xác, đã sửa chữa lỗi lầm khá thành công trong lần tái giá sau này. Còn một điều nữa khiến Flora phải bận tâm, cô hỏi:

- Chị có anh chị em không?

- Không, chỉ có mình tôi à. Chị thì sao?

- Tôi cũng chỉ có một mình. Và chắc muôn đời là con một quá. Cha tôi...cha mới kết hôn đây. Mẹ kế là Marcia. Bà rất tuyệt, tuy nhiên nói như tôi thì không đúng.

- Trông cha như thế nào?

- Cao, đáng trí thức. Tôi cho là thế. Ông tốt bụng lắm. đeo kính gọng sừng và luôn đàng trí. Ông rất...

Cô cố tìm một lời nào đó thật hoành tráng để mô tả cha mình nhưng chỉ mỗi tiếng dễ thương là phù hợp nhất. Flora nói thêm:

- Cha là một người đáng tin cậy nữa. Đó là lý do tại sao tôi luôn thấy cha mình quả thật phi thường.

- Ông ấy không bao giờ nói dối ư?

Flora hơi bị sốc một chút.

- Tôi luôn thấy cha thành thực, không bao giờ nói dối một lời.

- Đặc biệt nhỉ!

Rose dụi thuốc lá chậm chạp, di cho chiếc đầu lọc bẹp dúm bẹp dó ở trong gạt tàn.

- Mẹ cũng là một người rất hay nói thật, ghét sự dối trá. Bà rất quyến rũ, nhất là khi bà muốn mình xinh đẹp hẳn lên, nổi trội hơn những người khác.

Mặc dù trong lòng không muốn, Flora cũng mỉm cười bởi miêu tả của Rose giống hệt như nhận xét của mình.

- Bà đẹp phải không?

- Rất mảnh mai và trông trẻ hơn tuổi. Không xinh lắm nhưng mọi người đều nghĩ bà sắc nước hương trời. Người ta nói không có phụ nữ xấu, chỉ có phụ nữ không biết làm đẹp mà thôi. Và lời nói đó rất hợp với mẹ.

- Bây giờ mẹ ở London à?

Flora hỏi và thầm nghĩ: Nếu quả thật bà ấy đang ở London và mình phải đối mặt với bà ta, mình sẽ nói gì. Làm gì với bà đây?

- Không, mẹ đang ở New York. Thực ra bà cùng dượng Harry và tôi đang đi nghỉ dài ngày. Tôi mới bay đến sân bay Heathrow tuần vừa qua. Mẹ muốn tôi ở Mỹ, nhưng tôi phải quay trở lại vì...

Cô gái bỏ dở câu nói. Rồi lấy điều thuốc gắn lên môi và tìm bật lửa.

- ...bởi vì nhiều lý do.

Cô nói thêm với vẻ không thoải mái lắm. Flora hi vọng mình được nghe đó là những lý do nào. Nhưng Pietro đã cắt ngang cuộc đàm thoại của họ. Anh ta quay lại, một tay cầm chai Champagne, tay kia cầm ba chiếc ly thủy tinh. Bằng một dáng vẻ thành thạo, anh ta mở nắp nút chai, rót rượu. Chiếc cổ chai cứ liên tục đi từ ly này sang ly kia mà không thể rơi một giọt rượu nào ra ngoài. Pietro dùng chiếc khăn ăn lau thật sạch chai rượu, nâng ly của anh ta lên và giờ cao.

- Chúc mừng sự đoàn tụ, hai chị em đã gặp được nhau. Theo tôi, đó là ý của Chúa.

- Cảm ơn. - Flora nói.

- Một ngày thật hạnh phúc. - Rose cũng nói theo.

Pietro lại bỏ đi. Lúc này mắt long lanh vì xúc động. Hai chị em lại ngồi đối diện với nhau. Hôm nay, họ phải uống hết chai rượu này. Rose nói:

- Chúng ta sẽ xin mất, nhưng đừng bận tâm. Chúng ta...câu chuyện đang dừng ở đâu nhỉ.?

- Chị đang nói chị mới từ Mỹ quay trở lại London.

- À phải rồi. Và chắc có lẽ tôi sắp đi Hi Lạp đấy. Có thể mai hoặc là một gì đó. Tôi vẫn chưa quyết định chính xác là ngày nào.

Nghe có vẻ trưởng giả quá nhỉ.

- Ở London chị nghỉ ở đâu? - Flora hỏi, chờ đợi câu trả lời sẽ là những khách sạn sang trọng tựa như Connaught hoặc Ritz. Nhưng rõ ràng nghề nghiệp của ông Harry Schuster là nay đây mai đó nên ông ta có căn hộ ở London và cũng có căn hộ ở Paris, Frankfurt và cả ở Rome nữa.

- Căn hộ ở London gần Cadogan Gardens. Qua ngã tư này là tới. Tôi vẫn thường đi bộ tới đây mỗi khi muốn ăn cái gì đó. Còn chị thì sao? - Rose hỏi tự nhiên.

- Ý chị hỏi là tôi đang ở đâu? Ngay lúc này thì chưa ở đâu cả. Tôi nói với chị rồi. Tôi vừa rời Cornwall đến London ngày hôm nay. Tôi đã dự định đến nhà một người bạn gái nhưng bởi vì có chuyện bất ngờ xảy ra nên tôi phải tìm một nơi cho mình. Tôi phải tìm việc làm nữa. Và đó mới là vấn đề chính.

- Thế đêm nay chị định ở đâu?

Flora kể cho Rose về khách sạn Shelbourne. Về cái không khí ngọt ngào ở đó.

- Tôi quên mất là khách sạn đó chán lắm, nhưng không sao chỉ ở đó một đêm thôi mà.

Flora chợt cảm thấy ánh mắt của Rose dành cho cô quá lạnh lẽo và dè dặt. Flora nghĩ không hiểu có lúc nào trông mình giống như cô ta lúc này không. Từ cái luận tính toán nảy ra trong óc. Và ngay lập tức, Flora muốn quên nó đi. Rose nói:

- Đừng có ở khách sạn ấy.

Trong khi Flora tròn mắt ngạc nhiên, Rose nói tiếp:

- Chúng ta sẽ ăn cái gì ở nhà hàng này, sau đó, tôi kêu taxi đến khách sạn kia lấy hành lý hộ chị. Rồi cả hai chúng ta sẽ quay lại căn hộ của dượng Harry và chị có thể ở đó. Căn hộ ấy rộng lắm, giường cũng nhiều nữa, thiếu gì chỗ ngủ. Hơn nữa, nếu ngày mai tôi phải đi Hy Lạp thì sẽ không gặp chị nữa. Chúng ta có rất nhiều chuyện phải nói với nhau, có khi cần cả đêm mới nói hết chuyện không chừng. Dù sao thì đó cũng là một sự sắp xếp tuyệt vời bởi vì chị có thể ở lại trong căn hộ ấy khi tôi đã đi rồi. Chị cứ ở lại đó đi, cho tới khi nào tìm được một nơi khác để ổn định cuộc sống.

Nhưng không hiểu sao Flora vẫn muốn cố tìm một lý do để từ chối một kế hoạch hết sức hoàn hảo như vậy.

- Nhưng ngộ nhỡ có người nào đó không vừa lòng thì sao?

Cuối cùng, cô cũng thốt ra những lời đó.

- Ai không vừa lòng? Để tôi dần xếp ổn thỏa với người phu khuân vác nơi tiền sảnh. Dượng Harry chưa bao giờ không hài lòng về tôi. Còn về phần mẹ thì...

Có chuyện gì đó khiến Rose buồn cười. Cô bỏ dở câu nói giữa chừng và bắt đầu cười lớn.

- ...Nếu bây giờ mẹ gặp chúng ta, mẹ sẽ nói gì nhỉ? Ở chung một nhà này và trở thành bạn của nhau nữa. Theo chị thì cha chúng mình sẽ nói làm sao đây?

Flora cân nhắc kỹ ý kiến ấy:- Tôi vẫn chưa hình dung ra.

- Liệu chị có kể cho cha nghe rằng chúng ta đã tìm ra nhau không?

- Tôi cũng không biết nữa. Có thể tôi sẽ kể vào một ngày nào đó.

Đột nhiên Rose tỏ vẻ trầm ngâm. Cô hỏi:

- Liệu hành động của cha mẹ chúng ta có phải là độc ác không nhỉ? Chia lìa hai chị em sinh đôi giống hệt nhau. Hai chị em sinh đôi cùng trứng là hai nửa của một con người. Chia cắt chúng ta chẳng khác nào cắt đôi cơ thể của một con người ra thành hai mảnh.

- Nhưng trường hợp của chúng ta thì đặc biệt. Cha mẹ đối xử với chúng ta hết sức tốt, không chê vào đâu được.

Rose nheo mắt:- Tôi tự hỏi tại sao mẹ lại chọn tôi? Còn cha lại chọn chị nhỉ? Không lẽ lại chơi trò sắp ngửa mới có thể ngã ngũ được.?

Flora nói hời hợt như nói chỉ để nói thể thôi chứ không suy nghĩ:

- Liệu mọi chuyện có trái ngược với hoàn cảnh bây giờ, nếu như đồng xu kia không sắp ngửa giống như 22 năm trước không? Chắc chắn là mọi chuyện sẽ khác chứ không như bây giờ.

- Khác ư?

Flora nghĩ về cha mình. Nghĩ đến những ánh lửa ấm áp trong căn nhà nhỏ ở Seal Cottage, nghĩ đến mùi khói hăng hắc tỏa ra khi những thanh gỗ lượm lặt từ những ngọn sóng đánh dạt vào bờ cháy tí tách trong lò sưởi nhà cô. Cô nhớ những mùa xuân đến sớm sao mà dịu dàng, và biển mùa hè nhảy múa trong ánh nắng chiều rực rỡ. Cô nghĩ đến những thứ rượu vang đỏ sóng sánh trong bình đặt giữa bàn ăn lên nước bóng loáng và âm thanh nhẹ nhàng của âm nhạc Beethoven vang lên từ chiếc máy hát, bây giờ cô còn nhớ thêm cả những khuôn mặt dễ thương nồng hậu của dì Marcia nữa.

- Chị có muốn mọi chuyện khác đi, chị ở địa vị tôi và tôi ở địa vị chị không?

Flora mỉm cười: - Không .

Rose kéo gạt tàn lại gần, dí mạnh đầu đốt thuốc lá vào trong đó. Cô bảo:

- Tôi cũng không. Tôi chẳng muốn thay đổi gì cả.

Hôm sau là thứ Sáu, sau một buổi sáng trời đầy mây và mưa tầm tã, mặt trời cố lộ ra cảnh u ám chiếu sáng bầu trời Edinburgh. Trời trong xanh và cảnh thành phố lấp lánh trong ánh vàng của mùa thu. Nhìn lên phía bắc sau những rừng cây màu xanh trên đường Flirth and Florth, những dãy đồi trải dài nơi chân trời màu xanh nhạt. ngang qua đường Các Hoàng Tử là những hàng hoa đầy thược dược đỏ chói của công viên Waverley. Còn phía xa xa kia bên ngoài đường tàu là những tòa lâu đài bằng đá sừng sững, cờ bay phấp phới.

Antony Armstrong vừa ra khỏi văn phòng bước vào quảng trường Charlotte đã sững sờ trước vẻ đẹp của một buổi chiều thu. Bởi vì thứ Bảy, Chủ nhật tuần này, anh đã có kế hoạch nên buổi sáng ngày thứ Sáu, quả thật rất bận rộn. anh thậm chí còn không nghĩ tới chuyện ăn trưa. Thậm trí Antony còn không có thời gian ngược mắt lên nhìn ra cửa sổ. Thế nên trong đầu anh vẫn hình dung cả buổi sáng nay, thời tiết vẫn ảm đạm như những ngày trước đó. Lo lắng và hồi hã, anh vội vã lên xe phóng ra sân bay. Antony chuẩn bị đón máy bay đi London để đón Rose. Mặc dù vội vã như vậy, anh không khỏi ngẩng người ra trước vẻ đẹp bất ngờ của thành phố khi ánh nắng mặt trời lấp lánh trên những vỉa hè ướt đầm nước mưa. Những chiếc lá sáng lên như đồng được đánh bóng vẩy vẩy trên ngọn cây nơi quảng trường và cả cái mùi không khí cũng đặc biệt nữa. Trong không khí phảng phất cái mùi đặc trưng của xứ sở này vào lúc thu về, bao gồm mùi bùn mùi cây thạch lam và những cỏ cây hoang dại của vùng thảo nguyên. Mùi hương ấy theo gió thổi từ trên đồi xuống. Những ngọn đồi cách đó không xa.

Antony đứng trên vỉa hè, chiếc áo gió nhẹ phanh ngực và tay xách chiếc túi du lịch nhỏ dành cho những cuộc đi ngắn. Anh cứ đứng đó hít thật sâu hương thơm đồng nội. Tâm trí quay trở về Fernrigg và bà nội Tuppy. Mùi hương quê nhà khiến anh bình tâm hơn, giúp anh xóa bỏ cảm giác bất an lo lắng. Tuy nhiên, không nên để mất thời gian nhiều nữa. Anh đi ra xe chạy tới Turnhouse. Một lần nữa, anh xuống xe vào mua vé, còn nửa giờ nữa chuyến bay khởi hành nên anh lên lầu ngồi ăn bánh mì kẹp thịt bên một vỉa bia. Người hầu bàn ở đây đã quá quen bởi anh thường đi công cán ở London nên ông ta nhớ mặt anh.

- Đã lâu lắm rồi không gặp, thưa ngài.
- Ô, đâu có lâu đến thế. Tôi độ chừng mới chỉ một tháng thôi mà.
- Ông muốn ăn thịt bò băm hay trứng ạ?
- Cho tôi mỗi thứ một ít.
- Ông lại đến London ư?
- Đúng rồi.

Người hầu bàn nói thêm, vẻ hiểu biết : - Trời, như vậy thì còn đâu là kỳ nghỉ cuối tuần.

- Đúng, chẳng có nghỉ ngơi gì cả. Ngày mai tôi phải quay về rồi. Cũng không biết nữa, phải còn xem tình hình như thế nào.
- Đáng lẽ cuối tuần, ông phải được nghỉ ngơi, tận hưởng cuộc sống chứ. Mùa này, thời tiết ở London đẹp lắm đấy.

Vừa nói người hầu bàn vừa đẩy vỉa bia đến gần.

- Thời tiết ở đây cũng có kém gì.
- Vâng, đúng vậy. Chiều nay, trời chắc đẹp lắm đây. Chuyến bay của ông sẽ diễn ra tốt đẹp thôi.

Anh ta lau bàn rồi quay lại phục vụ một khách hàng mới đến. Antony cởi áo khoác để lên trên túi, châm thuốc, trước mặt là vỉa bia và đĩa bánh mì kẹp thịt. Qua cửa sổ, xa bậc thềm, Antony nhìn thấy những dãy đồi, những đám mây trôi lơ đãng, những cây chỉ hướng gió của phi trường, anh đói ngấu, bia và bánh mì kẹp thịt đang đợi anh. Ngồi đây nhìn bóng mây bay ngang qua những vũng nước rải rác trên đường băng, anh quên mất cả cảm giác đói, tâm trí quay trở lại với chuyện của Rose. Về phần Antony, mọi chuyện đều đơn giản, mọi chuyện đều từ phía Rose, cho nên đến giờ này, quan hệ của họ còn trong vòng luẩn quẩn, chẳng đi tới đâu. Làm như để thoát ra cảnh tiến thoái lưỡng nan, Antony lục lọi túi áo khoác lấy ra lá thư của cô. Lá thư này anh đọc đi đọc lại rất nhiều lần, tới độ gần như thuộc lòng.

Trong túi anh là lá thư không có phong bì, vì một lý do đơn giản là khi nó đến tay anh, nó đã không nằm trong một cái phong bì nào rồi. Nhưng chuyện đáng nói hơn là một cái bưu kiện nhỏ xíu buộc cầu thả, bên trong đựng một hộp nhỏ chứa chiếc nhẫn mặt kim cương và đá saphia mà Antony đã mua cho Rose lúc trước.

Bốn tháng trước đây, anh đã trao nó cho cô trong một nhà hàng ở khách sạn Connaught. Họ ăn xong bữa tối, người hầu bàn cũng vừa mang cà phê đến cho họ, mà không hiểu sao thời cơ lại đến nhanh thế. Thời gian đúng lúc, quang cảnh hợp tình người và người phụ nữ mà Antony đã mong ước đang ngồi ngay trước mặt, quả đúng là thiên thời, địa lợi, nhân hòa cho kế hoạch của anh. Antony điệu nghệ như một nhà ảo thuật rút trong túi ra chiếc hộp nhỏ, mở nắp để ánh đèn chiếu sáng những viên đá quý lấp lánh bên trong. Ngay lập tức, Rose nhận xét.

- Ô, chiếc nhẫn đẹp quá nhỉ!
- Của em đấy! - Antony nói.

Cô nhìn vào mắt anh, cũng một thoáng ngỡ vực, một thoáng mãn nguyện như bất cứ ai trong hoàn cảnh đó. Tuy nhiên vẫn còn có một cái gì đó. Mãi cho đến bây giờ Antony vẫn không hiểu cái ánh nhìn khác lạ đó mang đến ý nghĩa gì. Lúc ấy anh nói tiếp:

- Đây là nhẫn đính hôn, anh mua nó sáng nay.

Đáng lý ra anh phải cầm chiếc nhẫn đó trên tay trong khi nói lời cầu hôn. Mặc dù biến một vật thường mang ý nghĩ vật chất như thế cũng đã khá ấn tượng với Rose rồi. Antony nói tiếp:

- Anh nghĩ và anh hy vọng rằng em cũng cùng chung ý nghĩ như anh. Anh nghĩ là chúng ta nên kết hôn.
- Antony!
- Trời em đừng nói gay gắt như thế chứ!
- Em đâu có định gay gắt với anh, em chỉ ngạc nhiên thôi mà.
- Nhưng em cũng không thể nói chuyện này là quá bất ngờ, bởi vì chúng ta biết nhau đã 5 năm nay rồi, nhưng vẫn chưa thực sự hiểu nhau.
- Em cứ nghĩ chúng mình hiểu nhau đấy chứ.

Và ngay lúc đó, ngay khoảnh khắc đó, Antony cũng cảm thấy họ chưa hiểu nhau thật. Nhưng quan hệ của họ không như người bình thường. Và điều không bình thường nhất là cái cách Rose xuất hiện trong những giai đoạn đáng nhớ của cuộc đời anh. Vào những lúc mà anh không ngờ nhất, mặc dù, nhìn chung quan hệ của họ chẳng khác nào duyên tiền định. Lúc đầu mới gặp, cô gái không để lại ấn tượng gì với Antony cả. Nhưng khi ấy anh đã 25 và đang sa lầy trong một tình yêu tuyệt vọng và đau khổ với một cô đào trẻ đang lưu diễn ở Edinburgh, lúc ấy Rose mới có 17 tuổi. Mẹ cô, bà Pamela Schuster đã đến Beach House ở Fernring để nghỉ hè. Antony lúc đó cũng về nhà để nghỉ cuối tuần. Anh đưa bà nội Tuppy ra bờ biển trong một buổi cắm trại, hai gia đình gặp nhau và anh được bà nội giới thiệu với bà Pamela Schuster. Sau đó họ mời anh đến Beach House chơi. Người mẹ hết sức quyến rũ và xinh đẹp. Nhưng không hiểu sao, buổi chiều hôm ấy, Rose lại rất khó chịu, điệu bộ của cô gái lóng ngóng khó chịu, mặt mày sưng sứa và ăn nói nhất gừng mỗi khi anh cố bắt chuyện. Vào thứ bảy, Chủ nhật tuần sau đó, anh quay trở lại thăm bà nội Fernrigg, thì cả cô và bà mẹ cô đã đi rồi. Và không bao giờ Antony định nhớ đến hai mẹ con nhà Schuster nữa. Thế nhưng một năm sau trước đây khi đi công tác ở London, anh bắt gặp Rose đang ngồi trong quán Shelbourne với anh chàng người Mỹ trẻ tuổi, đáng vẻ tề chỉnh, đeo mắt kiếng. Rose hôm ấy khác hẳn Rose của một năm về trước. Nhìn thấy cô, nhận ra cô. Antony không thể nào tưởng tượng ra cái cô Rose mà anh thường gặp, mảnh mai, dễ xúc cảm. Cô chú ý và cởi mở với tất cả những chàng trai khác có trong quán bar hôm ấy. Antony đến gần tự giới thiệu, lúc ấy hình như đã quá chán với người bạn trai quá nghiêm chỉnh ngồi ngay ra như bức tượng, Rose đáp lại Antony bằng thái độ hết sức cởi mở. Cô nói với anh rằng cha mẹ mình đang đi nghỉ ở miền nam nước Pháp, chiều ngày mai cô sẽ bay đến đó với họ. Lý do ấy đủ để thanh minh cho việc cô vội vã bỏ mặc anh bạn người Mỹ ngồi đó và tay trong tay đi ăn tối với Antony.

- Khi nào em từ miền nam nước Pháp trở về London này?

Antony thực sự muốn biết thông tin ấy, bởi lúc này anh căm ghét cái cảm giác phải nói lời chia tay với Rose.

- Ồ, em không biết. Em cũng chưa nghĩ đến nữa.
- Em đã đi làm chưa? Hay tạm thời chấp nhận một công việc gì đó gọi là tập sự khởi đầu cho sự nghiệp sau này?
- Bạn thân hữu ơi, cái ngữ như em thì làm ăn gì chứ? Em chẳng bao giờ hoàn thành một việc đúng hẹn, và em không biết đánh máy, thế nên văn phòng nào có em thì chỉ thêm phiền. Vả lại việc gì phải đi làm chứ? Em há miệng chờ sung quen rồi.

Mang trong mình dòng máu Scotland cần cù và tiết kiệm, Antony không thể không buột miệng:

- Ôi như vậy đâu có được chứ! Người ta sẽ bảo mình là ăn bám xã hội đấy.

Nhưng anh nói câu đó với một nụ cười, bởi cô làm anh buồn cười và Rose cũng không hề tự ái. Cô lục túi lấy ra một cái gương nhỏ xíu và kiểm tra lại lớp phấn trang điểm trên đôi mắt nâu.

- Em biết chứ! Nhưng suy cho cùng thì đâu có ảnh hưởng gì đến hòa bình thế giới!
- Khi nào em từ miền nam nước Pháp trở về, nhớ cho anh hay.

Cô đẩy nắp hộp trang điểm lại: - Tất nhiên, tất nhiên chứ bạn yêu quý.

Nhưng cô đâu có cho anh biết gì đâu. Antony không hề biết cô sống ở đâu, cũng không thể nào liên lạc được với Rose được. Anh cũng cố tìm tên Schuster trong danh bạ điện thoại nhưng không có số nào trong danh bạ được đăng kí với tên ấy. Trí thông minh bảo anh hãy hỏi bà nội Tuppy, những bà Tuppy cũng chỉ nhớ số của nhà Schuster ở Beach House mà thôi, bà cũng không biết số hiện tại nhà riêng, nơi ở cố định của họ.

- Nhưng tại sao cháu lại muốn biết số điện thoại của nhà Schuster?

Giọng bà qua điện thoại nghe rất tò mò.

- Ở London, cháu đã gặp Rose, cháu muốn liên lạc với cô ấy.

- Rose ư? Cái con bé xinh xắn dễ thương đấy à? Chuyện của cháu sắp hấp dẫn bà già này rồi đây.

Khi Antony lùng ra tung tích của Rose thì cũng bắt đầu mùa hè. Từ mảnh vườn nơi thành phố London ngạt ngào mùi hương của hoa cỏ đình hương và các công viên khoác một tấm áo xanh non mới của chồi xanh gần đó, Antony xuống miền nam phỏng vấn một khách hàng cho công ty của anh. Đang ngồi ăn trưa tại nhà hàng Scott trên đường Strand, anh gặp một người bạn học cũ. Sau khi tay bắt mặt mừng, anh bạn mời Antony đi dự bữa tiệc thân mật vào buổi chiều hôm đó. Bạn anh sống ở Chelsea. Và khi Antony vừa bước ra cửa chính của căn hộ nơi lần đầu tiên anh gặp chính là Rose. Rose đây rồi. Đáng lý sau những gì cô sử xự với anh, anh phải làm mặt giận mới phải, nhưng thay vào đó, tim Antony lại đập rộn ràng. Hôm ấy cô mặc một bộ quần áo màu xanh nước biển mang giày cao gót cao đến tận mắt cá chân, mái tóc sẫm màu buông xõa trên vai. Cô đang đứng nói chuyện với một anh chàng bảnh trai, nhưng Antony chẳng cần biết anh ta là ai. Chỉ biết Rose đây rồi, cuối cùng anh cũng đã tìm ra cô. Định mệnh nhất định đã không để họ chia lìa. Là một người sinh ra ở miền cao nguyên Scotland, Antony luôn tin vào định mệnh. Có lẽ cũng do truyền thống gia đình và địa phương. Antony nhận lấy một ly rượu trên tay của người hầu bàn vừa đi ngang qua và đến giáp mặt cô. Lần này, mọi chuyện đều hoàn hảo. Anh có ba ngày ở London và cô thì có ý định đến miền nam nước Pháp. Sau này, khi hỏi ra mới biết hồi ấy cô chẳng đi đâu cả. Mẹ và cha cô đang ở New York. Rose cũng định về ở với họ nhưng chưa phải lúc này, chỉ dự định thế thôi, còn khi nào đi thì chưa biết. Rose đang sống trong căn hộ của người cha ở Cadogan Court. Antony chia tay với những người cùng trong công ty và chuyển đến chỗ cô. Mọi chuyện đều tốt đẹp. Ngay cả thời tiết cũng ủng hộ họ. Trong những ngày ấy, mặt trời rực rỡ, hoa tử đinh hương vươn thẳng lên bầu trời canh đến độ chín thì bung ra lời chào đón mùa xuân đang về. Mười khung cửa sổ của từng căn hộ nở đầy hoa. Còn nữa, hình như cứ khi nào muốn có taxi thì ngay lập tức tài xế trở xe tới. Và cứ khi nào muốn ăn cái gì đó thì khỏi cần phải đặt bàn họ cũng tìm được chỗ ngồi hẻo lánh nhất trong các nhà hàng. Khi đêm về chị Hằng thông thả dạo chơi trên bầu trời và tưới tắm cho thành phố London thứ ánh sáng lãng mạn khiến cả những con tim sắt đá nhất cũng phải tan nát. Tiền như nước tuôn chảy ào ào khỏi túi Antony, chẳng mấy lâu nay anh dành dụm cho mình chút ít. Và những ngày ăn chơi, nô đùa, tiêu tiền không tính toán đã đưa đến cho Antony một quyết định khác thường với tính cách của anh. Vào một buổi sáng, anh đến một tiệm kim hoàn trên đường Regent mua một chiếc nhẫn kim cương có cắt đá saphia lỏng lẻo, họ đính hôn. Antony thậm chí không tin nổi tại sao hạnh phúc lại đến quá dễ dàng với mình như vậy. Cả hai đều muốn chứng minh mình thật lòng, họ gửi điện đến New York cho cha mẹ Rose, họ gửi điện về Fernrigg báo tin cho gia đình Antony. Bà Tuppy rất ngạc nhiên nhưng cũng vui lắm. Đã từ lâu bà những mong Antony sớm kết hôn và ổn định cuộc sống, an cư mới lạc nghiệp mà.

- Cháu phải mang người yêu mình về đây ra mắt chúng ta. Từ khi con bé có mặt ở Fernrigg này, tới nay đã lâu lắm rồi, ta còn không nhớ mặt mũi nó ra làm sao nữa.

Antony nhìn sang Rose nháy mắt nói qua ông nghe: - Cô ấy đẹp lắm bà ạ. Đẹp nhất thế gian.

- Đã thế, ta càng nóng lòng muốn gặp Rose đấy, Antony.

Antony bảo Rose : - Em thấy không, bà nội không thể chờ đợi được nữa rồi kia.

- Anh yêu, nhưng em sợ bà phải chờ đấy. Em phải quay trở lại Mỹ một thời gian. Em hứa với mẹ và dượng Hary rồi, nên dượng đã lên kế hoạch cho việc đoàn tụ gia đình, và nếu phải thay đổi kế hoạch dượng sẽ bực mình lắm đấy. Em phải đi anh ạ. Anh giải thích với bà nội Tuppy đi.

Antony giải thích với bà nội mình: - Chắc sau này thôi bà ơi, chúng cháu hứa sẽ về mà. Khi nào Rose quay trở lại Anh tụi cháu sẽ ghé thăm bà. Cháu hứa sẽ đưa cô ấy về Fernrigg, sớm muộn gì thì bà cũng sẽ gặp

bạn gái cháu thôi.

Thế là Rose đi New York, còn Antony ngồi viết những bức thư dài chan chứa tình cảm yêu thương mãnh liệt nhưng không bao giờ cô hồi âm cả. Điều ấy khiến Antony bắt đầu bức mình. Anh gửi điện tín nhưng cũng chả có bức điện nào trả lời. Cuối cùng, dần lòng không đành, anh bắt buộc phải gọi một cú điện thoại đắt giá khủng khiếp cho cô theo số nhà riêng ở hạt Westchester nhưng Rose đã đi rồi. Người hầu trả lời anh bằng cái giọng đặc sệt của dân địa phương khiến Antony chẳng hiểu được câu nào. Anh chỉ lảng máng biết rằng Rose đã đi nước ngoài, chẳng ai biết cô đi đâu mà cô cũng không hẹn ngày về. Lúc Antony đã bắt đầu tuyệt vọng thì tấm bưu thiếp đầu tiên đến tay anh. Đó là một bức tranh của dãy Grand Canyon nổi tiếng của nước Mỹ với vài dòng nguệch ngoạc, nhưng thể hiện tình yêu nồng cháy. Ngoài ra anh chẳng biết gì thêm. Tuần sau, anh nhận được tấm bưu thiếp thứ hai. Rose đang ở Mỹ và suốt mùa hè, cô không rời Hoa Kỳ. Trong khoảng thời gian đó, cô gửi cho anh 5 tấm bưu thiếp qua đường bưu điện. Lời lẽ chuệch choạc do các tấm bưu thiếp ngày càng nhạt dần đi. Cái sau lại nhạt nhẽo hơn cái trước. Những lời thắc mắc từ Fernrigg khiến Antony thêm rầu lòng mà chẳng giải quyết được việc gì. Anh cố gắng tránh né người thân bằng những câu lấp lửng đại loại như anh còn đang trong giai đoạn tìm hiểu, cũng chưa chắc hai người sẽ tiến đến hôn nhân, bởi anh biết rõ ràng là Rose chẳng phải là một nửa còn lại mà anh kiếm tìm. Nhưng những lời thoái thác chẳng giải quyết được gì, mỗi nghi ngại cứ dần tăng lên như những trái banh khổng lồ đáng sợ, như những đám mây đen phủ chân trời tương lai của Antony. Anh bắt đầu cảm thấy mất tự tin, một bản tính vô cùng cứng rắn thường thấy ở người Scotland. Phải chăng anh đang tự biến mình thành thằng ngốc? Phải chăng những ngày kì diệu ở London hạnh phúc bên Rose chỉ là một ảo tưởng mù quáng? Thế rồi một chuyện xảy ra khiến anh quên hẳn mọi ý nghĩ lo âu quanh quẩn về cô nàng Rose. Di Isobel gọi điện từ Fernrigg bảo Antony rằng bà nội đang bệnh nặng. Lúc đầu bà chỉ nhiễm lạnh, rồi cảm. Sau đó chứng cảm ấy biến chứng thành bệnh viêm phổi. Gia đình đã phải thuê một y tá riêng túc trực bên cạnh giường bà. Cố giữ giọng bình tĩnh, Isobel đã làm tất cả để không làm Antony hoảng lên.

- Cháu đừng có lo lắng quá! Di chắc mọi chuyện sẽ tốt đẹp thôi. Không có chuyện gì đâu mà. Có điều chuyện lớn hay chuyện nhỏ dù cũng phải báo ngay cho cháu hay. Di rất...rất không muốn cháu phải lo. Nhưng di nghĩ cháu có quyền được biết những thông tin về sức khỏe của bà nội.

Antony nói ngay, không do dự: - Cháu sẽ về nhà.

- Không, đừng làm thế. Làm thế bà sẽ nghi ngờ. Thấy cháu đột ngột trở về, bà tưởng mình sắp nguy đến nơi rồi. Có lẽ để sau cháu ạ, khi nào Rose từ Mỹ trở về rồi hẵng hay. Trừ phi di...

Isobel ngập ngừng hy vọng: - ...biết đâu con bé đã chẳng trở về Anh rồi.

Antony nói với di: - Không, chưa đâu ạ. Nhưng trong những ngày này cô ấy có thể trở về bất cứ lúc nào. Cháu chắc là như thế.

- Phải, ta cũng chắc thế.

Nghe giọng di Isobel. Antony biết di đang an ủi anh. Cũng như trước đây, khi anh còn là một cậu bé, di vẫn thường vỗ về anh như thế. Và Antony biết chính mình mới là người an ủi di mới phải. Ý nghĩ ấy khiến anh cảm thấy muộn phiền. Tình cảnh của Antony lúc này khiến anh thăm so sánh mình với một người vừa chịu cơn đau ruột thừa cùng lúc phải chịu cơn đau buốt đến tận óc. Antony không biết phải làm chuyện gì trước, chuyện gì sau. Và cuối cùng anh đành phải chấp nhận xử sự theo cái cách trái với tâm tính của anh, đó là án binh bất động.

Trong vòng chưa đầy một tuần, Antony lâm vào cảnh họa vô đơn chí. Vào buổi sáng, nhân viên bưu điện mang đến cho anh một bưu kiện nhỏ do Rose gửi tới. Bưu kiện ấy được gói gém một cách sơ sài và có đóng dấu cho thấy nó được gửi đi ngay trong thành phố London và bên trong là chiếc nhẫn đính hôn cùng với một lá thư. Trớ trêu thay nó lại là lá thư đầu tiên cũng là duy nhất Rose viết cho anh. Trong lúc anh chưa hoàn hồn từ cú sốc ái tình ấy thì phải đón nhận cuộc điện thoại thứ hai của di Isobel. Lần này di Isobel không thể nào tỏ vẻ cứng cỏi được nữa rồi. Nước mắt cùng với nỗi thống khổ trào tuôn. Giọng di run run thông báo tin đã nói lên tất cả: Bác sĩ Hugh Kyle thực sự lo lắng về sức khỏe của bà nội. Di Isobel ngờ rằng sức khỏe của bà còn tệ hơn những khả năng xấu nhất mà họ có thể tưởng tượng ra. Bà nội chẳng còn sống được bao lâu nữa. Mọi nguyện vọng của bà nội Tuppy chỉ là muốn gặp Antony và Rose. Bà mong thấy cháu trai và cháu dâu tương lai. Những mong bọn chúng sẽ lên kế hoạch làm đám cưới. Di Isobel bảo mọi

chuyện đều có thể xảy ra và sẽ thật là khủng khiếp nếu như bà Tuppy qua đời mà không được nhìn thấy Antony và Rose. Antony cho biết rõ gia đình muốn gì ở mình. Anh không còn lòng dạ nào để nói sự thật với dì Isobel, mặc dù tự đáy lòng anh biết mình không thể hứa một điều mà anh không bao giờ thực hiện được lời hứa ấy. Biết thế nhưng anh vẫn phải hứa. Bị cơn tuyệt vọng đẩy đến bước đường cùng, Antony tro lỳ ra anh bắt buộc phải thu xếp một số công việc. Anh nói với ông chủ, giải thích có một số việc quan trọng anh phải giải quyết trong kỳ nghỉ cuối tuần này. Trong tâm trạng tuyệt vọng khôn tả, anh gọi điện đến nhà Schuster ở London không có ai trả lời. Anh viết một bức điện dài lê thê và gửi đi. Chưa hết anh còn đặt vé máy bay đến London, và bây giờ ngồi ở sân bay chờ tiếng loa phóng thanh thông báo. Anh móc túi lấy ra lá thư của Rose. Loại giấy viết thư này màu xanh sẫm, rất đắt tiền với dòng địa chỉ được in nổi ngay phía đầu trang. Số 82, đường Cadogan Cuort, thành phố London, SW1. Tiếc thay những dòng chữ của Rose lại chẳng phù hợp tý nào với dòng địa chỉ in rất kiểu cách kia. Cô viết tháu nghịch ngoạc như gà bới, dòng chữ uốn éo như giun như để khắp trang giấy. Thêm vào đó chẳng có chấm phẩy gì cả:

“Antony yêu quý em thật lòng xin lỗi nhưng em phải trả lại nhẫn cho anh thôi bởi em nghĩ mình không thể chấp nhận lời cầu hôn của anh được bởi như thế là em sẽ mắc một sai lầm lớn khủng khiếp lắm bởi vì anh và em đã có những ngày tháng hạnh phúc vui vẻ nhưng mọi chuyện bây giờ khác rồi em nhận ra rằng mình chưa thật sự muốn làm vợ đặc biệt là ý nghĩ làm dâu người Scotland khiến em hoảng sợ em không có ý định bài bác quê hương anh đâu em nghĩ người Scotland cũng như vùng đất ấy quá tuyệt nhưng quả thật nó chẳng hợp với em em nói thật đấy không bao giờ hợp được đâu tuần trước em đã bay về London ở đây đã hai ngày rồi nhưng em không biết chuyện gì sẽ xảy ra đây mẹ em nói mẹ rất yêu quý anh nhưng mẹ nghĩ em chưa nên lấy chồng vội và nếu lấy chồng thì em cũng không nên ở Scotland chính mẹ em cũng bảo em không hợp với nơi ấy thế nên em cũng vô cùng xin lỗi nhưng đành mất lòng trước được lòng sau còn hơn ly dị rắc rối lắm mất thời gian và tốn nhiều tiền kinh khủng yêu anh nhớ là em vẫn còn yêu anh đấy nhé Rose”.

Antony gấp lá thư lại nhét vào tay áo. Tay anh chạm phải lớp da mịn màng của chiếc hộp chứa chiếc nhẫn kim cương và đá quý. Thời gian chỉ đủ để cho anh ăn nốt bữa trưa bởi tiếng loa phóng thanh trên máy bay sắp gọi tới nơi rồi. Anh đến sân bay Heathrow, trung tâm London vào lúc 3 giờ 30 phút, đón xe buýt đi cho tới tận bến cuối cùng rồi sau đó lên taxi đi tiếp. Khí hậu ở London rõ ràng là ấm hơn Edinburgh. Trời trong xanh càng rực rỡ hơn trong nắng thu. Lác đác đây đó lá cây bắt đầu chuyển sang màu vàng. Và những bãi cỏ trải dài trong công viên vàng úa sau một mùa hè dài đằng đẵng. Đường đông cứng đám học sinh vui mừng nhảy chân sáo từ trường về nhà, trong khi đó các bà mẹ không rời con mình nửa bước. Anthony thầm nghĩ nếu Rose không có nhà thì anh sẽ chờ gặp bằng được cô ấy. Taxi vòng qua góc phố nơi quảng trường, dừng trước tòa nhà xây bằng gạch đỏ quen thuộc. Dãy phố này mới xây, nội thất cực kỳ xa hoa. Dọc theo hai dãy phố là những hàng cây xanh chen chân với những cột đèn đường sáng rực rỡ. Tất cả cửa hàng và cửa sổ đều bằng kính dày loại đắt tiền. Anthony trả tiền taxi, bước lên bậc tam cấp và băng qua cửa chính. Bên trong các bức tường đều treo thảm màu sẫm, những chậu cây cọ cảnh đặt dọc hai lối đi. Một mùi đất tiền xộc vào mũi Anthony, mùi của nội thất bọc da và xì gà. Không thấy người gác cổng đâu cả. Ngó nhìn một lúc, Anthony cũng không tìm thấy ông ta. Anthony nhấn nút thang máy, trong khi chờ đợi, anh nhặt vội tờ báo buổi chiều cầm theo. Thang máy âm thầm đi xuống rồi hai cánh cửa lặng lẽ mở qua hai bên. Khi Anthony bước vào phía trong, cửa thang máy đóng lại không một tiếng động. Anh nhấn nút lên lầu 4, nhớ lại cũng trong thang máy này, anh đã từng ôm chặt Rose trong tay. Mỗi khi thang máy lên được một tầng, không thấy ai bước vào họ lại ôm choàng lấy nhau, môi gắn chặt vào nhau không rời. Lúc này ký ức ấy trở về khiến Antony thấy chua xót làm sao. Thang máy dừng và mở cửa, tay xách túi, Antony bước ra ngoài và đi dọc theo hành lang dài hun hút, đứng trước cánh cửa có gắn số 82, không cho phép mình chần chừ, anh đưa tay nhấn chuông. Có tiếng chuông kêu khe khẽ ở đâu đó tít sâu trong căn hộ rộng lớn. Đặt túi xuống, anh chống tay lên cửa chờ, trong lòng chẳng hi vọng gì có ai ở trong nhà, Rose thì làm sao có nhà giờ này được chứ. Đột nhiên anh cảm thấy mặt rã rời khi phải nghĩ tới chuyện mình sắp phải đối phó. Và đột nhiên anh nghe thấy tiếng động. Antony đứng sững, chợt cảnh giác như một con chó săn. Có tiếng đóng cửa bên trong rồi lại tiếng mở cửa một cánh khác, tiếng bước chân theo lối đi hướng qua nhà bếp và ngay lập tức cửa mở ra. Rose đứng đó như từ trên trời rơi xuống. Antony cứ đứng đó nhìn cô như thăng ngổ. Hàng trăm ý nghĩ quay cuồng trong đầu óc anh. Người yêu anh đây rồi, cuối cùng anh cũng tìm ra cô. Trông cô chẳng có gì là giận dữ cả, hình như Rose vừa cắt tóc nữa. Cô nói:

- Xin lỗi, anh tìm ai ạ?

Thế có buồn cười không? Antony chắc chẳng có ai trong hoàn cảnh cười ra nước mắt như anh hiện nay. Antony bảo:

- Chào em, Rose.

- Tôi không phải là Rose .

Cũng chẳng có gì là ngạc nhiên nếu như từ chính miệng Rose nói ra câu đó thật.

4. Chương 4: Antony-1

Tối thứ Sáu hôm ấy, người ra mở cửa chính là Flora. Đầu óc cô vẫn còn lơ mơ vì sự việc quá bất ngờ vừa xảy đến với cô. Cứ nghĩ đến những gì vừa xảy ra trong cái ngày khó tin ấy là Flora lại không sao hiểu nổi. Cô định làm rất nhiều việc nhưng cuối cùng lại không làm được việc gì. Thật ra, suốt cả ngày hôm đó cô sống trong cảm giác của một kẻ đang đi tìm việc làm, gặp gỡ rất nhiều những tay môi giới nhà đất, nhưng tận sâu thẳm trong tâm trí, cô lại không muốn nghĩ đến những gì đã rõ thật mười mươi. Cô muốn một công việc ổn định hay chỉ tìm một việc làm tạm thời thôi? – Một cô thư ký của Sở nhà đất hỏi cô, nhưng Flora chỉ giương mắt lên nhìn cô ta, không trả lời. Bởi Flora biết cô chẳng thể hoàn thành bất cứ một nhiệm vụ nào nếu như nhiệm vụ ấy không liên quan đến viết tốc ký và đánh máy. Cảm giác của cô hiện giờ như bà chủ của một ngôi nhà ngăn nắp đột nhiên bị một đám người lạ mặt đến chiếm lĩnh, tung hoành ngang dọc mà không biết phải làm gì. Nhưng chuyện xảy đến làm rối trí đến nỗi cô chẳng nghĩ ra được mình nên phải làm gì bây giờ. Có một căn hộ ở tầng trệt thuộc quận Fullham. Nghe ra nó có vẻ rất hợp với cô.

- Vâng, vâng ạ. Để tôi suy nghĩ đã nhé.

Cô bước ra ngoài đường, tiếp tục đi mãi mà không biết đi đâu, trong lòng đầy lo lắng. Tất nhiên rắc rối một phần cũng là do cô ngủ quá ít và do cơ thể mệt mỏi bởi những sự kiện xảy ra trong ngày hôm qua. Thật là một buổi tối điên cuồng. Flora và Rose cùng nhau ăn tối tại nhà hàng Seppi's, uống hết chai Champagne. Cho đến khi chủ quán mang ra chai thứ hai, họ mới quyết định ngưng. Lát sau, cả hai chị em ngồi uống cà phê cho đến khi nhìn thấy người ta xếp hàng dài chờ bàn trống ngay trước cửa mới lưỡng lự đứng lên. Rose thanh toán bằng thẻ tín dụng, giá tiền của bữa ăn tối đó vượt quá sức tưởng tượng của Flora. Nhưng bằng một điệu bộ phóng khoáng, Rose đã làm cho cô bớt áy náy. Cô nói với Flora:

- Không phải lo lắng gì cả. Dượng Harry Schuster đài thọ mọi khoản cho tôi. Từ trước đến nay, ông vẫn hào phóng như thế mà không có ý kiến gì.

Sau đó, họ ngoắt taxi đến khách sạn Shelbourne. Rose không ngớt lời chê bai cách bài trí xấu xí, những nhân viên khách sạn không có năng lực, những người thuê phòng ở đây quá thấp hèn, trong lúc Flora thấy bối rối vô cùng. Tuy nhiên, cô vẫn cứ mỉm cười đồng tình vì không sao tìm được lời giải thích khiến cho cô tiếp tân của khách sạn khỏi phiền lòng. Người khuân vác cuối cùng cũng mang những chiếc vali của Flora ra ngoài chiếc taxi đợi sẵn. Cả hai chị em tiến về hướng Cadogan Court. Căn hộ nằm trên lầu 4. Flora chưa bao giờ mơ đến một cảnh xa hoa đến như vậy. Sao mà nhiều thảm đến thế, rồi đèn nữa, sáng lóa cả mắt. Phòng nào phòng nấy rộng mênh mông. Những tấm cửa kính dày được lùa sang một bên để lộ chiếc balcon xinh xắn chất đầy chậu cây. Chỉ cần nhấn nút một cái là những tấm vải màn bằng lụa tự động kéo sang hai bên. Mọi phòng ngủ đều trải thảm màu trắng dày có đến 4cm. Nếu có lỡ đánh rơi nhẵn xuống thảm ấy thì chỉ có nước phát khùng lên đi tìm. Trong căn hộ ấy có nhiều phòng tắm, phòng nào phòng nấy thơm phức mùi xà bông tắm và dầu gội đầu loại đắt tiền. Không tính toán, Rose sắp xếp ngay phòng ngủ cho Flora. Một căn phòng có màn cửa màu xanh nhạt bằng loại tơ lụa đắt tiền của Thái Lan, quanh tường toàn gương là gương. Rose bảo cô lấy quần áo từ vali treo lên mắc. Cô kín đáo thay áo ngủ trong lúc Rose ngồi đợi trên giường. Chợt một ý nghĩ hiện ra trong đầu Flora.

- Chị có muốn biết cha mình trông ra sao không?

- À, có hình chụp. – Rose la lên như thể ý nghĩ ấy vừa mới hiện ra trong óc cô.

Flora lấy ra một cuốn sổ bìa da bụi đưa cho Rose. Cả hai ngồi trên chiếc giường khổng lồ. Hai mái đầu tóc nâu sậm chụm vào nhau và hình ảnh phản chiếu hai chị em sinh đôi hiện ra ở tất cả các tấm gương trên tất cả các bức tường trong căn phòng ngủ ấy. Đây nhé, đây là Seal Cottage. Đây là khu vườn và những bức hình Flora chụp trong lễ cưới của cha với dì Marcia nơi nhà thờ. Còn có một tấm hình lớn chụp ông ngồi trên những mỏm đá ngay dưới phía dưới căn nhà. Trước mặt là biển tung bọt sóng với những con chim hải âu sải cánh rất nên thơ, nước biển khiến làn da ông nâu sạm và một cơn gió đang thổi tung tóc cha. Rose cố làm hài lòng người chị em song sinh.

- Ôi, trông cha tuyệt quá, hết như minh tinh màn bạc vậy. Giờ chị đã hiểu tại sao mẹ chị lại chịu lấy ông. Tuy nhiên cũng có khoản này chị vẫn còn thắc mắc. Chị tưởng mẹ chỉ thích hợp với những người như dượng Harry thôi chứ!

- Ý chị muốn nói là mẹ chỉ hợp với những người giàu có thôi phải không?

- Phải, đúng thế đấy.

Rose nhìn kỹ tấm hình một lần nữa: - Chị không hiểu tại sao từ đầu họ lại quyết định lấy nhau cơ chứ? Theo em thì liệu cha mẹ chúng mình có điểm gì chung hay không?

- Chắc tại hồi đó họ quá mê nhau nên chưa hiểu nhau đấy thôi. Cha mẹ gặp nhau trong một kỳ nghỉ đông, chị biết không?

- Em không đùa đấy chứ?

- Những kỳ nghỉ đông có chút gì đó giống những cuộc hành trình dài trên biển. Hình như em đã nghe ai đó nói như thế thì phải. Họ mãi miết trượt tuyết trên những đỉnh núi cao. Ánh nắng chói chang phản chiếu trên nền tuyết trắng khiến da họ nổi đầy tàn nhang. Cơ thể mệt mỏi rã rời sau những ngày dài trượt tuyết. Và rồi tình yêu đến như một cái gì đó không thể nào tránh khỏi.

- Chị sẽ nhớ câu nói đó của em. – Rose hứa. Đột nhiên cô thấy những bức hình kia trông chán ngắt. Cô quăng nó xuống tấm dra giường bằng lụa và nhìn đắm đắm vào cô em gái. Vẫn bằng cái giọng đều đều ấy, cô hỏi:

- Có muốn đi tắm không?

Thế là cả hai, mỗi người chui vào trong một nhà tắm rộng mênh mông. Rose mở nhạc lên trong lúc Flora pha cà phê. Cả hai đều mặc áo đầm dài trong bữa ăn tối. Flora thì mặc chiếc áo đầm cũ kỹ cô may từ khi còn đi học, trong khi ấy Rose tha thướt trong chiếc áo đầm bằng lụa tơ tằm thêu những bông hoa đỏ rực quét lê dưới đất. Họ ngồi trong chiếc ghế bọc nhung khổng lồ và trò chuyện say sưa. Những câu chuyện tưởng như không bao giờ dứt. Bao nhiêu sự kiện, bao nhiêu kỷ niệm trong chừng ấy năm được mang ra ôn lại. Rose kể cho Flora nghe về căn nhà ở Paris, về ngôi trường cuối cùng của cô, một ngôi trường dành cho con nhà giàu có ở Pháp có tên Chateau d'oex và những kỳ nghỉ đông dài ở Kitzbuhel, Thụy Sĩ. Flora cũng kể cho Rose nghe rất nhiều về tiểu sử của cô. Mới nghe thì chẳng có gì hấp dẫn. Hầu hết đều là những tình tiết trong câu chuyện đi tìm nhà, cuối cùng là quyết định mua Seal Cottage. Sau đó dì Marcia xuất hiện. Cô cũng kể cho Rose nghe về việc làm của mình ở Thụy Sĩ và Hy Lạp. Kể đến đây, Flora như chợt nhớ ra điều gì:

- Rose à, hình như chị nói chị cũng định đi Hy Lạp?

- Có thể. Nhưng sau một mùa hè dài leo lên leo xuống các máy bay, chị bắt đầu sợ cảm giác phải bước lên máy bay. Sợ đến nỗi chắc không bao giờ chị bay đi đâu nữa.

- Chị vừa nói là suốt mùa hè chị ở Mỹ ư?

- Ủ, hầu hết thời gian là ở Hoa Kỳ. Dượng Harry đã hoạch định từ nhiều năm nay và thế là cả gia đình rong ruổi khắp nơi từ Salmon. Nào là chụp hình trên sông Salmon, nào là cưỡi lừa ở dãy núi Grand Canyon, trong hành lý lúc nào cũng có cả chục máy chụp hình. Có thể nói lúc ấy mẹ, dượng Harry và chị đứng là những du khách chính hiệu. Cha đi bước nữa khi nào vậy?

Câu hỏi đột ngột khiến cho Flora phải ngưng lại một chút để suy nghĩ.

- Vào tháng Năm.

- Em có quý dì Marcia không?

- Có. Em có nói với chị rồi đấy, dì ấy tuyệt lắm!

Flora cười toe toét. Cô nhớ lại dáng người của bà Marcia. Nhớ đến những chiếc áo khoác có hàng nút nhỏ xíu của bà.

- Nói chung là chẳng có điểm nào có thể chê trách gì được.

- Cha cũng hấp dẫn đấy chứ em? Chị thử hỏi không hiểu tại sao gần đây năm trời ông cứ ở vậy nhỉ?

- Em chẳng biết nữa.

Rose nghiêng đầu nhìn Flora bằng cặp mắt đen láy.

- Còn em thì sao? Em đã yêu ai chưa? Định hôn chưa? Và đã nghĩ tới chuyện kết hôn chưa?

- Chưa phải lúc này, chị ạ.

- Có bao giờ em nghĩ mình sẽ lấy ai đó không?

Flora nhún vai: - Chị cũng biết phải làm gì rồi đó. Đầu tiên, phải tìm người nào cao hơn chị một cái đầu, còn những chuyện khác thì không quan trọng. Còn chị thì sao? – Flora nhìn Rose tò mò.

- Chị cũng nghĩ thế đấy.

Rose đứng lên tìm thuốc lá. Châm thuốc xong, cô vờ vuốt tóc lôi những lọn tóc nâu ra phía trước che đi một phần khuôn mặt.

- Dù sao đi nữa, không ai lại muốn số phận an bài trong vai trò là một bà nội trợ mau già nhưng lâu chết và một lũ con suốt ngày la khóc om sòm.

- Có lẽ mọi chuyện không đến nỗi tồi tệ như chị nghĩ.

- Có thể em thích hôn nhân, bởi em sống ở quê đã lâu. Cuộc sống hiện đại khác với những phong tục cổ hủ mà em đã quen khi còn trứng nước.

Không hiểu vì sao Flora lại thấy mình phải nén lòng trước câu nói ấy.

- Em thích cuộc sống nơi thôn dã. Em nguyện sẽ đi bất cứ nơi đâu miễn là em được sống với người mình yêu và ước mong được chung sống với người ấy.

- Và phải ràng buộc cuộc đời mình vào anh ta bằng một bản đăng ký kết hôn, em cũng bằng lòng ư?

- Em thích cách sống đó.

Rose đưa thuốc lá lên môi, quay lưng lại với Flora. Cô đến bên cửa sổ, vén rèm cửa lên nhìn ra ngoài quảng trường rợp ánh đèn, im lặng một lát, cô lên tiếng:

- Quay lại chuyện đi Hy Lạp nhé! Nếu ngày mai chị phải đi để em lại một mình ở đây, liệu em có buồn lắm không?

Nghe thế, Flora sững sốt: - Ngày mai ư!

- Chị đã định thứ Sáu thì đi. Mà đáng lẽ chị phải đi ngay hôm nay rồi.

- Hôm nay sao?

Mặc dù đã tự nén lòng nhưng giọng Flora vẫn cao vút lên vì quá ngạc nhiên. Rose quay lại nói với Flora:

- Chắc em buồn chị lắm. Em đang cảm giác mình bị xúc phạm.

- Thôi mà, chị đừng thế, chỉ bởi em ngạc nhiên quá thôi. Ý em nói lúc đầu em tưởng chị không muốn đi Hy Lạp lắm. Em tưởng chị nói thế rồi thôi.

- À, phải, chị đã đặt chỗ tại hãng hàng không, nhưng không chắc mình có muốn đi hay không. Đột nhiên chị lại muốn đi. Em có cho như thế là chị không phải với em không?

- Đường nhiên là không rồi. – Flora nói quả quyết.

Rose mỉm cười: - Em biết không? Tính cách của chúng ta không giống nhau như vẻ bề ngoài rồi. Em quá chân thật, không che dấu nổi cảm xúc của mình và có thể nói chị đang đi guốc trong bụng em.

- Đi guốc trong bụng em ư?

- Em đang nghĩ chị thật tồi nên mới bỏ em đi như thế. Em đang tự hỏi không hiểu sao chị đột nhiên muốn đi Hy Lạp.

- Chị sẽ nói lý do với em chứ?

- Em cũng đoán ra rồi đó. Vì một người đàn ông. Em đoán ra rồi phải không?

- Vâng, em cũng đoán ra phần nào.

- Chị gặp anh ta trong một bữa tiệc ở New York, ngay trước khi chị phải bay đi London. Anh ấy sống ở Athen. Nhưng sáng ngày hôm qua, chị nhận được bức điện của anh ta. Anh ấy bảo rằng hiện đang ở Spetsai, bạn bè đã cho anh ta mượn nhà để ở đó, và anh muốn chị đến đó gặp anh ấy.

- Thế thì chị phải đi thôi.

- Em nói thật lòng đấy chứ?

- Tất nhiên, em không phải là lý do để chị ở lại London. Thêm vào đó, em cũng phải đi tìm một công việc gì đó mà làm, và tìm một nơi nào đó mà ở.

- Em sẽ ở lại nhà chị tới khi em tìm được nơi ở mới chứ? À, chị đã nói với người quản lý ở dưới nhà rồi. Xin em hãy ở lại...

Giọng của Rose nôn nóng gần như là cầu xin nàng: - ... Nói là em sẽ ở lại đi, chỉ một hay hai ngày thôi. Thậm chí chỉ cần hết kỳ nghỉ cuối tuần này thôi. Chị rất mừng nếu như em ở lại đây đây.

Flora bối rối, nhưng rõ ràng chẳng có lý do gì mà từ chối một lời mời dễ chịu như vậy.

- À, thôi được rồi. Vậy đến thứ Hai nhé! Với điều kiện là chị phải thấy thoải mái thì em mới ở cơ.

- Tất nhiên là chị thoải mái rồi.

Rose cười mãn nguyện. Đó cũng là kiểu cười của Flora. Chị ta đi ngang qua phòng ôm choàng lấy Flora trong một tình cảm mãnh liệt, trái ngược hẳn với vẻ thờ ơ trước đây.

- Nào, bây giờ hãy giúp chị thu xếp hành lý đi.

- Nhưng đã 3 giờ sáng rồi.

- Thì có sao đâu. Em cứ đi pha hai ly cà phê thật đặc, uống vào là tỉnh ngay ấy mà.

- Nhưng...

Flora đã định nói em mệt lắm, nhưng vì lý do nào đó, cô lại không thốt lên lời nào. Chị Rose là thế đấy, chị ấy làm gì cũng nhanh nhẹn. Rose hầu như lúc nào cũng nhanh hơn nàng. Như một cơn gió lốc luôn ở cạnh người ta, cuốn người ta theo mà người kia không biết mình đang bị cuốn đi đâu. Bảy giờ sáng ngày thứ Sáu, Rose lên đường. Đó là chặng đầu tiên trong chuyến đi dài tới Spetsai. Hai chị em chia tay nhau trên vỉa hè bên ngoài khu căn hộ sang trọng. Rose ôm choàng lấy Flora sau lời chia tay: “Chị sẽ gặp lại em sau. Gửi chìa khóa lại chỗ người quản lý khi em quyết định rời khỏi đây”.

- Nhớ gửi cho em một tấm bưu thiếp nhé!

- Dĩ nhiên rồi. Chị vui lắm, chị sẽ liên lạc với em.

- Chị đi chơi vui vẻ nhé, Rose.

Rose nhảy lên chiếc taxi đang đợi, sập mạnh cửa, nhào ra cửa sổ xe.

- Bảo trọng nhé! – Cô gọi với trong lúc taxi bắt đầu chuyển bánh, Rose thò cánh tay mặc áo lông chồn ra vẫy vẫy. Flora đứng đợi cho chiếc taxi rẽ vào ngã tư rồi phóng vụt đi, mất hút trên đường.

Chuyện là thế đấy. Nói chung là ổn cả. Flora chậm chậm quay người lại bước vào bên trong, lên thang máy trở lại căn hộ vắng lặng. Nàng không sao thoát ra khỏi cảm giác xa lạ. Không có Rose hình như cảnh vật trở nên yên tĩnh hơn. Nàng vào trong phòng khách và bắt đầu vuốt lại mấy chiếc ghế da, kéo rèm cửa lại, đem đổ mấy cái gạt tàn đi mặc dù tự trong thâm tâm nàng không biết phải làm gì. Đột nhiên kệ sách của Harry Schuster khiến nàng để ý. Tò mò, nàng quên mất công việc dọn dẹp và quan sát nó, thấy rằng ông này thích đọc Hemingway, Robert Frost, Norman Mailer và Simenon. Tất cả các tác phẩm đều bằng tiếng Pháp. Vài đĩa nhạc của Aron Copland trên chiếc kệ bên cạnh máy cassette và một bức hình của Frederick Remington treo bên trên lò sưởi chứng tỏ ông ta rất tự hào về xứ sở của mình và những thành tựu của nước Mỹ. Harry Schuster chắc phải là người có cá tính đấy. Flora biết nàng quý mến ông ta, nhưng tình cảm ấy khó có thể dành cho bà mẹ đã thản nhiên bỏ đứa con gái của mình khi còn đỏ hỏn lao ra cuộc đời xô ngoài kia, dễ dàng tìm kiếm một người đàn ông lạ để kết hôn, mang đi mất người chị em song sinh của nàng. Sau cái đêm trò chuyện với Rose cùng với rất nhiều các bức hình gia đình, Flora đã mừng tượng ra hình ảnh của Pamela Schuster thật đến nỗi như thể nàng đã từng gặp bà ấy: đẹp, từng trải, người lúc nào cũng đầm nước hoa đắt tiền, mặc đồ của nhà tạo mẫu Dior, hay cũng có khi mảnh mai trong những bộ đồ Jeans bạc màu của chàng Levis. Những bức hình của bà Pamela ở St Tropez, trượt tuyết ở St Moritz, ăn trưa tại nhà hàng La Grenouille ở trung tâm New York. Cặp mắt bà lúc nào cũng sáng lên vui vẻ, mái tóc sậm màu cắt ngắn, hàm răng trắng bóng và nụ cười tươi. Mẹ cô mới quyến rũ làm sao. Nhưng liệu bà có tình yêu thương và dịu dàng hay không? Flora ngờ rằng không. Chiếc đồng hồ quả lắc đứng bên lò sưởi vang lên hồi chuông thánh thót báo hiệu giữa trưa. Buổi sáng đã qua đi mất rồi. Flora bắt buộc phải đứng lên chuẩn bị một chiếc bánh mì kẹp thịt, uống một ly sữa, khoác túi lên vai và ra khỏi nhà. Khi trong lòng chẳng có hứng thú, nàng cũng phải ra ngoài tìm việc làm cho đến hết buổi chiều. Nàng quay trở lại căn hộ, chẳng đạt được thành công gì. Trong lòng nàng dâng lên cảm giác tức giận với chính bản thân vì sự lẩn lữa mãi mà không sao quyết định được. Nàng mệt mỏi vì phải đi bộ vòng vo qua các con phố và phải leo lầu đến các văn phòng đại diện tìm việc làm. Nàng ngồi trong bếp chờ nước sôi để pha trà. Tối đó nàng muốn đi tắm, xem tivi, đi ngủ sớm. Có lẽ vì việc Rose đã nài nỉ nàng ở lại cho đến hết thứ Bảy, Chủ nhật có thể đến thứ Hai nàng sẽ cảm thấy tràn đầy sinh lực, muốn bắt tay ngay vào việc, còn bây giờ thì không.

Đúng lúc nước sôi thì chuông cửa reo ầm ỉ. Mặc kệ. Nhưng tiếng chuông vẫn dai dẳng. Flora rửa thềm “Đồ quý” rồi tắt bếp, ra ngoài hành lang về phía cửa chính. Đi ngang qua tấm gương, nàng thoáng thấy bóng mình: trông mệt mỏi, lại còn ăn mặc cẩu thả nữa chứ. Mặt thì bóng nhẫy lên, còn tay áo sơ mi trắng xấn vội vãi phía trên cổ tay. Khi đi ngang qua hành lang, thấy bóng mình như thể nàng chẳng thèm quan tâm. Nàng mở cửa chính ra. Trước mặt nàng là một người con trai, cao, mảnh khảnh, rất trẻ đứng phía ngoài. Anh ta mặc bộ vest màu nâu vừa in như quần áo may đo. Mái tóc màu đồng sẫm óng ả giống hệt những kiểu dân Ireland, khuôn mặt hài hòa, nước da hơi xanh tái và lấm tấm tàn nhang do bẩm sinh chứ không phải do tắm nắng quá nhiều. Mắt anh ta sáng trong màu xanh, sáng như mắt mèo. Cặp mắt ấy đeo bám Flora như thể đang chờ từng nhất cử nhất động của cô. Cuối cùng, Flora bảo:

- Anh tìm ai?

- Xin chào Rose.

- Tôi đâu phải Rose. – Nàng đáp.

Một khoảnh khắc im lặng. Trong lúc đó khuôn mặt của người mới đến chẳng có vẻ gì thay đổi. Anh ta bảo:

- Xin lỗi, em vừa nói gì?

Làm như thể nghe không rõ lời nàng vừa nói vậy.

- Tôi không phải Rose. – Flora nhắc lại nhưng cao giọng, như thể anh ta hơi bị lạng tai hay hơi khùng khùng, hoặc một gã vừa khùng khùng vừa lạng tai. – Tôi là Flora.

- Flora nào?

- Flora là tôi chứ còn ai nữa. – Nàng nói thờ ơ, rồi ngay lập tức cảm thấy muốn rút lại lời vừa nói vì cảm thấy lời nói ấy quá khiếm nhã. – Xin giải thích là tôi sẽ chỉ ở đây đến hết kỳ nghỉ cuối tuần thôi.

- Em đang đùa phải không?

- Tôi không đùa đâu.

- Nhưng em giống hệt...

Giọng anh ta im bặt trong cảm giác hoàn toàn bối rối.

- Phải tôi biết.

Người mới đến nuốt khan, nói bằng giọng như muốn vỡ ra.

- Chị em sinh đôi à?

- Phải.

Anh ta cố gắng hỏi nữa: - Chị em ruột sao?

- Đúng thế.

- Nhưng Rose đâu có chị em ruột nào đâu.

- Phải, trước đây thì không, bây giờ thì có. Xin nói để anh biết, chị ấy có em gái ruột kể từ tối ngày hôm qua đây.

Lại thêm khoảnh khắc im lặng kéo dài. Chàng trai kia bảo:

- Xin cô giải thích rõ thêm được không?

- Có chứ, đương nhiên rồi, anh cũng biết đấy...

- Trước khi cô bắt đầu giải thích cho tôi nghe thì tôi có thể vào nhà không?

Flora lưỡng lự. Cô tính toán thật nhanh, đây là căn hộ của Harry Schuster với toàn đồ đạc tiền. Còn trách nhiệm giữ nhà của cô nữa. Cô chẳng biết chàng trai này, biết đâu lại chẳng là một tên tội phạm. Tối lượt cô nuốt khan.

- Tôi không biết anh là ai.

- Tôi là Antony Armstrong. Một người bạn của Rose. Tôi vừa từ Edinburgh theo đường hàng không đến đây.

Nhưng Flora vẫn ngần ngại. Cứ phải biện hộ mãi chàng trai kia bắt đầu không kiên nhẫn nổi nữa.

- Cô nghe này, cứ đi hỏi Rose. Nếu cô ấy không có ở đây thì vào gọi điện ngay cho cô ta đi. Tôi có thể chờ mà.

- Tôi không thể liên lạc với chị ấy được.

- Tại sao?

- Chị ấy đi Hy Lạp rồi.

- Hy Lạp ư?

Nỗi kinh hoàng không thể giấu nổi dâng lên trong giọng nói của anh ta. Mặt người mới đến tái nhợt cuối cùng cũng thuyết phục được Flora. Không một người đàn ông có ý đồ xấu nào có thể đột nhiên sưng sốt đến như vậy. Cô đứng né sang một bên, đoạn bảo:

- Tốt hơn anh vào đi.

Và nàng thấy nhẹ nhõm ngay lập tức, bởi ngay khi bước chân vào căn hộ, chàng trai kia đã quẳng túi du lịch xuống sàn, quăng chiếc áo gió vắt ngang qua ghế làm như anh ta đã quen như vậy rồi. Flora thấy tin tưởng ở người lạ hơn, cô hỏi anh ta có uống trà không. Chàng trai chấp nhận lời mời ấy và còn tủm tỉm cười nữa. Cả hai bước vào nhà bếp. Flora bật bếp cho nước sôi lại. Nàng lấy hai chiếc ly và cả đế lót nữa. Trong lúc nàng làm, anh ta đứng đó nhìn chăm chăm vào từng động tác của cánh tay nàng.

- Anh uống trà đen hay trà tàu?

- Trà đen, pha đậm thật đặc vào.

Antony ngồi phịch xuống chiếc ghế đầu cao trong nhà bếp.

- Nào, bắt đầu kể đi.
- Anh muốn biết chuyện gì?
- Cô và Rose thực sự là chị em ư?
- Phải.
- Chuyện xảy ra thế nào?

Bằng vài lời ngắn gọn, Flora kể cho anh ta nghe về cuộc hôn nhân tan vỡ giữa Ronald và Pamela Waring. Về sự chia cách của hai đứa trẻ sinh đôi cùng trứng và hai chị em được nuôi dạy và lớn lên không biết sự có mặt của người kia trên đời cho tới tận khi họ gặp nhau vào đêm hôm qua ở nhà hàng Seppi's.

- Tức là cho đến tối ngày hôm qua cả hai vẫn chưa biết gì về nhau ư?
- Tôi đã nói với anh rồi thôi.
- Tôi không tin lắm về khả năng ấy.
- Trước đây anh không tin, và bây giờ anh có thể không tin. Nhưng chuyện đúng là như thế đấy. Anh còn muốn uống sữa có pha với đường không?
- Vâng, có đấy. Thế rồi chuyện gì đã xảy ra?
- Sau đó, chúng tôi ăn tối và Rose mời tôi về đây, hai chị em nói chuyện suốt đêm.
- Và thế là sáng nay cô ấy đi Hy Lạp ư?
- Vâng.
- Cô làm gì ở đây?

- Anh hiểu không, tôi từ Cornwall tới, vừa xuống xe lửa ngày hôm qua. Đã một năm rồi tôi không ở London, bởi tôi sống ở quê với cha và mẹ kế của tôi. Thực ra tôi vẫn chưa tìm được việc làm ở London, chỗ ở cũng chưa tìm được nữa. Hôm nay tôi đã định đi tìm việc làm và nơi ở mới, nhưng không hiểu sao khó khăn cứ dồn dập đến và tôi chưa tìm được việc. Dù sao thì chị Rose cũng yêu cầu tôi ở đây cho đến hết ngày thứ Bảy, Chủ nhật. Chị ấy bảo chuyện ấy cũng bình thường thôi, chẳng ai bận tâm về sự có mặt của tôi ở đây đâu mà lo.

Nàng quay sang đưa cho Antony ly trà. Muốn xóa hẳn cảm giác nghi ngờ trên khuôn mặt anh ta, nàng nói thêm.

- Chị ấy đã dặn người quản lý rồi.
- Hãy cho tôi biết đi, có phải cô ấy đặc biệt muốn cô ở đây trong suốt kỳ nghỉ cuối tuần phải không?
- Vâng, thế thì sao? Không lẽ chị ấy đã sai?

Antony nâng ly lên, khuấy nhẹ cho đường tan trong ly trà. Cặp mắt lạnh lẽo vẫn không rời khuôn mặt Flora.

- Có khi nào cô ấy tình cờ nhắc đến chuyện tôi sắp đến đây không?
- Chị Rose biết anh sắp đến à?
- Thế cô ấy không nhắc đến chuyện bức điện tôi gửi cho cô ấy sao?

Flora lắc đầu khó hiểu: - Không, có gì đâu. Chị ấy chẳng nói gì cả.

Antony Armstrong uống một ngụm trà lớn mặc dù nó đang nóng bỏng như sôi, rồi anh đặt ly xuống đĩa, đứng lên ra khỏi phòng. lát sau, anh ta quay lại, bức điện cầm trong tay. Flora hỏi:

- Anh tìm thấy nó ở đâu vậy?

- Thường người ta vẫn giữ lại những bức điện và thư từ nếu như họ bắt buộc phải trả lời ở một nơi chốn nhất định. Ví dụ như họ cất thư từ trên mặt lò sưởi chẳng hạn. Còn ở trong căn hộ này, có một chiếc hộp bằng thạch cao chuyên dành để cất những lá thư đại loại như thế. Cô nên đọc đi.

Anh ta đưa bức điện cho Flora, ngần ngừ, Flora cầm lấy bức điện. Trong lúc đó, Antony lại ngồi xuống ghế tiếp tục uống trà như thể chưa hề có chuyện gì xảy ra.

- Nào, đọc đi mà!

Và cô đọc: - Đã nhận được thư và bưu kiện của em. Có chuyện quan trọng cực kỳ cần phải gặp được em. Bà Tuppy ốm nặng, thứ Sáu anh bay đến London, sẽ đến chỗ em vào cuối buổi chiều. Ký tên Antony.

Cái điều mà Flora lo sợ nhất đã trở thành sự thật. Quả là một bức điện khẩn theo tiếng gọi của trái tim như người ta thường nói và Rose đã lơ đi không hề dă động gì đến nó trong khi nói chuyện với nàng. Rõ ràng chị ta đã bỏ chạy, không muốn đối mặt với chuyện này. Vào hoàn cảnh trở trêu như thế này thì khó có thể có được một lời nhận xét thông minh nào. Cuối cùng nàng hỏi:

- Tuppy là ai?

- Bà nội tôi. Rose có nói cô ấy đến Hy Lạp làm gì không?

- Có, chị ấy bảo... Flora nhìn lên. Antony nheo mắt cảnh giác. Lập tức nàng không muốn nói gì với anh ta cả. Nàng cố làm ngơ, trong đầu nghĩ ra một lời nói dối vô hại nào đó, nhưng mãi mà không quyết định nên nói gì. Muốn hay không mặc lòng, nàng đã dấn sâu vào cái trò này ngay từ giây phút đầu tiên, thế nên giờ không có cách nào thoát ra được nữa rồi.

- Sao nào? - Antony nôn nóng hỏi.

Flora đành thú thật: - Chị ấy đi gặp một người. Anh này đã gặp chị ở New York. Hai người quen nhau trong một bữa tiệc ngay trước khi Rose quay trở lại London. Một người bà con cho anh ta mượn một biệt thự ở Spetsai để nghỉ cuối tuần, và anh ta mời Rose đến đó cùng với anh ấy.

Thông tin này được tiếp nhận trong sự im lặng chết người.

- Chị Rose đã đặt vé máy bay rồi, và chị ấy đi Hy Lạp vào sáng ngày hôm nay.

Lát sau, Antony bảo: - Tôi hiểu rồi.

Flora chìa bức điện ra: - Tôi không biết chuyện này, chuyện bà nội anh ốm ấy mà, có liên quan gì đến Rose?

- Rose và tôi đã đính hôn chuẩn bị làm đám cưới. Nhưng mấy ngày trước, cô ấy đã trả nhẫn lại cho tôi và đơn phương hủy hôn. Nhưng bà nội tôi chẳng biết gì về chuyện ấy, bà nghĩ mọi chuyện vẫn diễn ra tốt đẹp.

- Và anh không muốn cho bà ấy biết phải không?

- Phải, đúng thế. Tôi đã 30 tuổi. Và bà nghĩ tuổi ấy hợp để lấy vợ. Bà muốn gặp cả hai chúng tôi để cùng bàn về lễ cưới và bàn bạc về tương lai, về công ăn việc làm cũng như nơi ở của Rose và tôi sau này.

- Thế anh muốn chị Rose phải làm gì đây?

- Về nhà cùng tôi, đồng lõa với tôi trong việc nói dối bà về chuyện cưới xin, cốt để cho bà nội tôi vui vẻ.

- Thật ra anh đang lừa dối bà của anh thì đúng hơn.

Antony nghiêm túc nói thêm: - Chỉ hết ngày thứ Bảy, Chủ nhật tuần này thôi mà. Bà nội bệnh nặng lắm. Giờ bà đã 77 tuổi rồi. Rất có thể bà đang trong tình trạng hấp hối.

Câu nói cuối cùng của Antony nghe tuyệt vọng, cứ treo lơ lửng trong bầu không khí lạnh thình giữa cả hai người. Flora không biết phải nói gì bây giờ. Cảm thấy khó xử, cô đứng lên loay hoay quanh một lát rồi lại ngồi xuống chiếc bàn bên nhà bếp, chống hai khuỷu tay lên mặt bàn trắng bóng. Mọi chuyện trở nên đơn giản đến không ngờ. Cô hỏi giọng khàn khàn:

- Nhà bà nội anh ở đâu?

- Phía tây Scotland, huyện Arisaig.

- Tôi chẳng biết, chưa bao giờ tôi đến Scotland.
- Vậy thì ở tỉnh Argyll vậy.
- Bố mẹ anh cũng sống ở đó à?
- Tôi không có cha mẹ, con tàu của cha tôi bị đắm trong chiến tranh, còn mẹ tôi chết khi tôi vừa chào đời. Bà nội nuôi tôi lớn. Địa chỉ tôi vừa nói là nhà của bà đấy. Nhà bà tôi cũng có tên riêng, đó là Fernrigg.
- Chị Rose có biết bà nội Tuppy của anh không?
- Có, nhưng họ không quen nhau lắm. Năm năm trước, Rose và mẹ cô ấy có đến Beach House ở Fernrigg nghỉ hai tuần. Lúc ấy là vào mùa hè và chúng tôi quen nhau. Sau đó, hai mẹ con cô ấy lại trở về. Tôi không bao giờ nghĩ đến họ nữa. Cho tới một năm trước đây, tôi gặp lại Rose ở London nhưng bà Tuppy không gặp Rose đã 5 năm rồi.

Fernrigg, Argyll, Scotland. Rose chẳng nói gì về Scotland cả, chị ấy chỉ nói về những nơi sang trọng như Kitzbuhel, St Tropez, Grand Canyon, còn Scotland thì không. Rắc rối thật đấy. Tuy nhiên, có một điều thật dễ hiểu, đó là khi đối mặt với khó khăn, Rose đã tìm cách thoái lui.

- Nhưng anh vừa nói là anh ở Edinburgh đến kia mà!
- Tôi làm việc ở Edinburgh.
- Anh sẽ quay trở lại đó chứ?
- Chẳng biết nữa.
- Anh tính làm gì đây?

Antony nhún vai, đặt chiếc ly trống trơn xuống bàn: - Chúa mới biết được. Đành một thân một mình quay về Fernrigg vậy. Trừ phi...

Anh ta nhìn Flora rồi nói tiếp như thể lời đề nghị của anh ta là chính đáng nhất không bằng:

- ... trừ phi cô muốn đi với tôi.
- Tôi đi với anh ư?
- Phải, cô chứ còn ai nữa?
- Tôi đi thì giải quyết được việc gì?
- Cô cứ giả vờ như mình là Rose.

Flora ghét cay ghét đắng cái vẻ mặt thản nhiên khi anh ta nói ra lời đề nghị quái gở đó. Antony ngồi đó nghĩ ra cái chuyện quái quỷ kia với khuôn mặt thản nhiên đến khó chịu. Cái trò lừa gạt thiên hạ cho rằng Rose vẫn còn giữ giao ước kết hôn với anh ta do chính miệng Antony nói ra khiến Flora sôi sục, tóc tai dựng ngược cả lên, nhưng nàng chợt nhận thấy mình mất hết can đảm đến nỗi khó thốt lên thành lời. Cuối cùng nàng nói giọng run run.

- Chà, cảm ơn nhé!
- Sao cô từ chối?
- Còn tại sao nữa? Bởi vì đó là chuyện kinh khủng nhất trên đời. Lời nói dối lý tưởng là bởi vì anh có ý định lừa dối những người mà theo trí tưởng tượng của tôi là anh đang vô cùng yêu quý họ.
- Chính vì tôi yêu bà nội rất nhiều cho nên tôi mới định nói dối bà lần này.
- Còn tôi thì chẳng định lừa dối ai cả đâu. Tốt hơn hết anh nên nghĩ kế khác đi. Đại loại như là anh đứng lên, cầm lấy áo khoác và biến ra khỏi nơi đây để cho tôi được yên.
- Tôi chắc cô sẽ yêu quý bà nội tôi thôi.
- Tôi mà nói dối ai thì tôi không thể yêu quý người ấy được. Chẳng ai lại yêu quý một người mà cứ hề gặp người đó là anh có cảm giác tội lỗi.

- Nhưng tôi nghĩ bà cũng sẽ yêu cô lắm đó.
- Tôi không đi đâu.
- Nếu tôi van xin, liệu có thay đổi được ý kiến của cô không?
- Không.
- Chỉ trong hai ngày thôi mà. Thứ Bảy và Chủ nhật, thế là xong. Tôi đã hứa với bà mất rồi. Tôi không bao giờ hứa điều gì đó với bà nội mà rồi lại không làm cả.

Flora chợt nhận ra cơn giận dữ của nàng đã nguôi từ lúc nào. Chính điều ấy khiến nàng hoảng sợ. Cơn xúc phạm ở đâu đó xa lắm khi đứng trước chàng thanh niên giỏi giao tiếp này. Còn cảm thấy xúc phạm sao nữa khi anh ta chân thành đến thế. Thậm chí cô còn thấy anh chàng này rất đáng thương hại nữa. Tuy nhiên, nàng nói:

- Tôi không làm đâu. Xin lỗi, tôi không thể làm được.
- Nhưng cô làm được mà. Cô vừa nói với tôi cô chưa tìm được việc làm, cũng chưa tìm được nơi ở. Đây là nơi trú ngụ duy nhất của cô trong mấy ngày nay. Hơn nữa, cha cô lại ở tít tận Cornwall, thế nên ông ấy cũng không biết chuyện và không việc gì phải lo lắng cho cô cả. Trừ phi còn có ai đó nữa đang quan tâm đến cô.
- Ý anh nói có một chàng nào đó phát điên lên vì tôi và cứ 5 phút lại gọi điện cho tôi phải không? Tôi không có một người nào như thế đâu.

Antony không trả lời, nhưng nàng nhận ra một nét giễu cợt trong cặp mắt anh ta.

- Tôi chẳng thấy có chuyện gì đáng cười ở đây.
- Chẳng phải là đáng cười mà là lố bịch. Tôi thường nghĩ Rose là một sinh vật duy nhất đi trên hai chân có cái vẻ hung hăng như thế, nhưng mà cô lại giống hệt cô ta. Đàn ông chúng tôi thì có gì là xấu nào? Sao các cô cứ phải nhảy đong đỏng lên như thế?

Giờ thì anh ta cười vui vẻ. Đây là lần đầu tiên từ lúc gặp, Flora mới thấy anh ta cười. Trước đây, nàng nghĩ gã này trông cũng thường thôi, thậm chí còn xấu nữa, tuy nhiên cũng khá dễ thương nhưng khi nụ cười hiện trên khuôn mặt Antony thì ngay lập tức cái vẻ thường thường bậc trung trên khuôn mặt anh ta biến mất. Giờ thì nàng đã hiểu tại sao Rose lại không chống đỡ nổi trước vẻ quyến rũ của anh ta, và nàng chợt thấy khó hiểu, tại sao chị mình lại bỏ rơi một chàng trai dễ thương đến thế. Mặc dù đã cố dặn lòng không được cười nhưng Flora vẫn buột miệng:

- Nếu nói rằng trái tim anh đang tan vỡ vì bị người yêu bỏ rơi thì tôi không tin đâu. Vẫn còn cười tươi được đến như thế kia mà.

Nụ cười tắt ngấm trên khuôn mặt Antony. Chàng thanh niên thú nhận.

- Thực chất tôi là một doanh nhân người Scotland cứng đầu và láu cá. Và tôi biết cuộc hôn nhân của chúng tôi rồi đây sẽ diễn ra tồi tệ như thế này đây. Dù sao thì tôi cũng giống những người khác thôi. Không vấp ngã đâu phải là người từng trải. Thêm nữa, khi tình còn mặn nồng thì tôi và Rose cũng say đắm nhau nhiều lắm đó.

- Hy vọng rằng chị tôi vẫn chưa chán anh, bởi chị biết anh cần chị ấy.

Antony khoát tay: - Tôi cũng cần cả cô nữa.

- Tôi không làm việc anh đề nghị đâu.
- Cô cũng vừa bảo tôi là chưa từng đến Scotland. Coi như tôi có mặt ở đây mời cô một chuyến du lịch miễn phí và thế là cô thực hiện được một ước nguyện. Chẳng có ai mời cô như vậy một lần nữa đâu.
- Tôi hy vọng không có ai mời tôi thì tốt hơn đấy.

- Thôi mà, cô sẽ thích Fernrigg cho mà xem. Và cô cũng sẽ yêu quý bà nội Tuppy của tôi nữa. Thật ra, hai tình yêu sẽ đến cùng một lúc, bởi khó có ai có thể yêu quý Fernrigg mà không yêu quý bà Tuppy và ngược lại.

- Bà nội anh sống một mình ư?

- Chúa ơi, không đâu. Cả nhà tôi sống ở đó ấy chứ. Này nhé, dì Isobel nhé, bà Watty nhé, và người làm vườn nữa. Bà Watty là người đầu bếp. Tôi còn có một người anh tên gọi Torquil, hiện đang sống với vợ là Teresa, tôi còn có một cháu trai tên là Jason nữa. Đây, thành viên của gia đình Armstrong đông như thế đấy.

- Anh của anh cũng sống ở Fernrigg sao?

- Không, anh ấy và chị Teresa đang ở vịnh Ba Tư. Anh ấy kinh doanh dầu lửa mà. Nhưng Jason thì ở nhà với bà nội Tuppy. Đó là lý do tại sao bây giờ thằng bé cũng có mặt ở đó. Đối với bọn trẻ thì nhà bà nội tôi quả thật là thiên đường. Ngôi nhà ngay bên bờ biển, ngay trước mặt là bãi cát thoải thoải có thể vừa đi tản bộ vừa ngắm biển. Còn có một cái vũng nhỏ, hồi bé tôi và Torquil thường giấu một cái phao ở đó. Gần nhà còn có một mảnh vườn có suối róc rách chảy qua. Trên dòng suối ấy, cá hồi và cá nước ngọt chen nhau, trên bờ hoa lý ly nở thắm. Lúc này là tháng Chín, những cây thạch lam và cây thanh trà bắt đầu kết trái thành từng chùm đỏ thắm. Nhìn chúng như những viên ngọc quý long lanh vậy. Một cảnh đẹp như thế mà cô không đi tham quan thì thật uổng.

Dỗ dành như dỗ trẻ con lên ba như thế làm cho Flora cảm thấy bị xúc phạm. Nàng ngồi bên bàn, tay chống xuống mặt bàn đỡ lấy cằm, mắt nhìn Antony Armstrong dò xét. Nàng bảo:

- Tôi từng đọc cuốn sách về một người có tên Brat Farrar. Nhân vật trong truyện ấy đã giả vờ mình là một người khác. Người ta gọi hắn là kẻ mạo danh và suốt một năm trời, hắn ta phải học cách sống của cái con người hắn đang mạo danh đó. Ý tưởng ấy khiến tôi phát run lên vì sợ.

- Nhưng mà...

Antony đến bên ngồi đối diện với Flora, như hai kẻ đồng lõa đang bàn một âm mưu đen tối.

- ... nhưng mà cô biết đấy. Cô sẽ không giống nhân vật kia. Bởi vì không ai biết Rose, không ai thấy Rose đã 5 năm nay rồi. Không ai biết cô ấy làm gì ngoại trừ cái thông tin cô ấy và tôi đã đính hôn. Và thế là người ta chỉ quan tâm tới mỗi việc cưới xin thôi.

- Nhưng tôi không biết tí gì về anh cả.

- Trời, sao không nói sớm. Dễ hiểu thôi. Tôi nhé, là đàn ông nè, độc thân, 30 tuổi. Là tín đồ Anh giáo gốc, tốt nghiệp đại học tại Fettes, thực tập ở London, quay về Edinburgh làm việc cho công ty của chính tôi cho tới tận bây giờ. Cô còn muốn biết gì nữa không?

- Tôi còn muốn biết tại sao anh cho rằng tôi có thể làm cái việc kinh khủng mà anh đang đề nghị?

- Có cái gì là kinh khủng đâu. Chỉ chứng tỏ lòng tốt của cô thôi mà. Cứ coi như cô đang làm phước cho tôi đi.

- Anh có thể gọi nó dưới bất cứ cái tên nào mà anh muốn. Còn tôi vẫn không tham gia trò này đâu.

- Nếu tôi lại nài nỉ cô một lần nữa. Nếu tôi nói tôi cầu xin cô thì cô nghĩ sao nào? Nên nhớ là tôi có cầu xin điều gì cho riêng bản thân tôi đâu. Tôi đang mong điều tốt cho bà nội tôi đó chứ, và cho cả dì Isobel nữa. Nếu cô đồng ý thì tôi vẫn giữ lời hứa với những người thân yêu nhất. Làm ơn đi mà, Flora.

Nàng những muốn mình cứng rắn hơn nữa, đừng có xiêu lòng vì những tình cảm nhất thời. Nàng những muốn mình có thêm sức mạnh để giữ chính kiến, bởi vì nàng hoàn toàn đúng, nàng biết mình đúng mà. Flora bảo:

- Nếu tôi bảo rằng tôi đồng ý thì khi nào chúng ta sẽ đi?

Antony cũng thận trọng không kém.

- Tối nay đi. Mà không, thực ra là ngay bây giờ đi. Có một chuyến bay sau 7 giờ. Nếu đi ngay thì kịp chuyến bay đó. Xe hơi của tôi đang trong bãi đậu xe ở Edinburgh, rồi chúng ta sẽ rời máy bay lên xe và rong ruổi đến Fernrigg. Nếu theo đúng kế hoạch ấy thì chúng ta sẽ được chào đón ở nhà vào lúc sáng sớm.

- Vậy khi nào tôi có thể trở về? Tôi phải đi làm vào sáng ngày thứ Hai.

- Cô có thể lên máy bay về London từ Edinburgh ngay trong ngày hôm ấy.

Dựa vào linh cảm, nàng biết mình có thể tin được anh ta. Antony sẽ giữ lời hứa. Cô cảnh báo:

- Tôi không phải là Rose đâu đấy. Tôi sẽ chỉ là tôi thôi.

- Đó là tất cả những gì tôi muốn cô làm.

Nàng muốn giúp anh ta. Flora thấy mến chàng trai, và rõ ràng Rose đã không phải với anh ta.

- Chị Rose kỳ thật đấy. Tự nhiên bỏ đi để anh phải một mình đối phó với tình trạng tiến thoái lưỡng nan như thế này.

- Chuyện xảy ra như thế này cũng là do lỗi ở tôi một phần. Rose không nợ gì tôi cả. Trong chuyện này cô cũng không bắt buộc phải giúp tôi, đúng không nào?

Flora biết cuối cùng chính bản thân nàng phải quyết định lấy, nhưng những lời hứa cùng với hành động đáng tin cậy của Antony không phải không gây được ấn tượng với nàng. Nàng tự nhủ: Nếu vì một mục đích tốt mà phải làm điều không phải thì cũng nên làm, cho dù những lý do đó không đủ sức thuyết phục cho lắm. Nói dối rất nguy hiểm, cứ đem chuyện của cha cô ra mà nghĩ thì Flora nghiệm thấy chuyện đó rất đúng. Ở một khía cạnh nào đó, rõ ràng ông đã nói dối cô, mặc dù đó là lời nói dối duy nhất trong cả quãng đời hai cha con sống với nhau từ tám bé. Nhưng rõ ràng ông phải có trách nhiệm về chuyện đã để cho cô phải dở khóc dở cười khi biết mình còn có một người chị em song sinh mà chưa bao giờ được nghe ai kể đến. Đột nhiên những ý nghĩ chợt rõ ràng trong đầu, cho đến bây giờ Flora mới biết mình nghĩ về Rose nhiều biết chừng nào. Bỏ qua những dò xét và tò mò về cô chị song sinh, Flora chỉ còn một cảm giác duy nhất quá hổ thẹn, đó là sự ghen tỵ. Hình như Rose được chiều dài về rất nhiều mặt, lời đề nghị quyến rũ của chàng thanh niên này nài nỉ nàng hãy trở thành cô chị Rose dù chỉ trong một hai ngày càng lúc càng dễ dàng thuyết phục nàng hơn. Antony chờ đợi, cuối cùng nàng bắt gặp ánh mắt anh ta. Ánh mắt như đọc được sự hổ thẹn trong con mắt của Flora, và khi ý nghĩ rõ như một cộng một là hai trong đầu nàng thì anh ta cũng biết luôn lời nói giữa họ là không còn cần thiết nữa. Anh ta biết đã thuyết phục được nàng.

- Vậy là cô sẽ đi.

- Hình như tôi phát khùng rồi thì phải.

- Cô không khùng, cô rất tuyệt, một cô gái siêu phàm.

Chợt nhớ ra điều gì, anh ta lôi trong túi áo khoác ra một hộp nữ trang. Trong đó là chiếc nhẫn kim cương có cấn ngọc saphia. Antony cầm tay Flora, đeo nhẫn vào. Cô nhìn xuống, nó lấp lánh trên ngón tay cô. Flora thầm khen: chiếc nhẫn quá đẹp. Antony dịu dàng gấp những ngón tay Flora lại, ôm nó trong hai bàn tay nồng ấm của mình. Anh nói:

- Cảm ơn cô rất nhiều.

5. Chương 5: Anna-1

Jason Armstrong, 7 tuổi, ngồi trên chiếc giường đôi to tướng ngay cạnh giường của bà cố nghe bà đọc cho nó câu chuyện cổ tích về hai con chuột xấu tính. Nó lớn đến nỗi chuyện hai con chuột xấu tính đã giờ đã trở nên rất buồn cười. Không phải là nó không biết đến sự vô lý ấy, và bà Tuppy cũng biết đấy chứ. Nhưng bây giờ bà cố đang nằm trên giường bệnh khiến thằng bé chợt nhớ đến những cảm giác sung sướng từ khi còn bé tí. Hồi ấy, mỗi khi bà cố đưa nó đi ngủ là thằng bé đòi bà phải đọc cho nó nghe câu chuyện hai con

chuột xấu tính. Thế là bà lại cẩn thận đặt cặp kính lão lên mắt, không phiền trách nửa lời, mở sách ra và bắt đầu đọc:

” Ngày xưa ngày xưa, trong căn nhà nọ có một cô búp bê vô cùng xinh xắn...”

Thằng bé còn nhớ bà đọc truyện rất hay. Mỗi buổi tối, sau khi tắm tã, ăn tối xong nó thường ngồi bên lò sưởi trong phòng vẽ để nghe bà đọc vang vang những câu chuyện cổ tích như thế. Nhưng sau rồi, bà chẳng còn đọc cho nó nghe được truyện gì nữa. Tình trạng sức khỏe của bà ngày một xấu đi. Bà Watty đã bảo nó: Này, bây giờ cháu đừng có đến làm phiền cô nữa nhé, để cho bà nghỉ nhé cháu. Bà trẻ Isobel cũng hứa: Để bà đọc cho cháu nghe nhé? Và bà trẻ giữ lời hứa đấy. Nhưng không hiểu sao, bà cố đọc truyện vẫn hay hơn nhiều. Giọng bà trẻ chẳng bao giờ ngọt ngào bằng giọng bà cố đâu. Nhưng mà bà Watty cứ thuyết phục nó mãi, giọng đọc nào cũng hay. Nhưng có một điều không ai có thể cãi chày cãi cối với nó là ngồi trên giường của bà Tuppy thích thú đặc biệt hơn bất cứ việc gì khác. Giường của bà bằng đồng, với những chiếc cọc bóng loáng, gối thì to, vỏ gối lại còn thêu chữ lồng nữa chứ. Dra trải giường bằng lanh mát rượi, có nhiều tua ren rất đẹp mắt. Lại còn những vết nạm ở trên ấy nữa. Bà nội đã nạm rất khéo, gần như thêu lên dra trải giường vậy. Ngay cả đồ đạc trong phòng bà cố cũng thần diệu và bí mật làm sao ấy. Bàn ghế toàn bằng gỗ quý, chạm trổ công phu. Khăn trải bàn và rèm cửa đều bằng lụa. Trên bàn trang điểm có đủ những chiếc ống bằng bạc đựng lược, chải cài. Bà cố Tuppy bảo: Nghe nói ngày xưa các quý ông quý bà, quý cô phải dùng những thứ sang trọng như vậy đấy, nhưng bây giờ chẳng còn ai cần đến nữa. Tiếng bà đọc đều đều:

- Này nhé, trong nhà có hai con tôm hùm to tướng được nướng cho đỏ thắm lên, một cục xiu mai bự, một con cá còn tươi roi rói, một cái bánh ngọt hấp dẫn, cả đào này và cam nữa.

Màn cửa được vén lên, nhưng ngoài kia gió bắt đầu thổi mạnh làm những cánh cửa sổ run lên bần bật. Màn cửa phòng lên như những trái khinh khí cầu bí hiểm, như thể có đó đang trốn đằng sau. Jason rúc sâu vào lòng bà Tuppy, mừng vì có bà ở đó. Những ngày này, nó cứ quanh quẩn xung quanh bà cố, không nhắc đến cái việc kinh khủng không biết tên sắp sửa xảy đến khiến bà sẽ ra đi mãi mãi và không bao giờ trở về. Trong nhà còn 1 y tá, 1 y tá được đào tạo hẩn hoi, đến từ bệnh viện. Bà ấy ở hẩn trong nhà Fernrigg chăm sóc cho bà cố Tuppy cho đến khi bà hồi phục hẳn. Tên của bà y tá là McLeod. Bà phải đi một chuyến xe lửa dài từ Fort William đến Tarbole. Và bà Watty phải lái xe ra tận Tarbole đón bà y tá về. Không hiểu bà y tá và bà Watty kết bạn với nhau lúc nào. Suốt ngày hai bà to nhỏ trong nhà bếp. Bà McLeod gầy gò, người thẳng đơ như chiếc áo hồ bột của bà, gân tay, gân chân nổi đầy lên. Có lẽ chính vì lý do đó mà bà Watty chơi thân với bà McLeod. Thằng Jason vẫn thấy hai bà già khó tính ấy cho nhau xem những đường gân trên tay mình.

” Vào một buổi sáng, chuột Lucinda và chuột Jane cùng đi chơi. Chúng lái xe đến nhà một cô búp bê xinh đẹp...”

Dưới nhà, trong hành lang dài hun hút, điện thoại bắt đầu ré lên. Bà Tuppy ngừng đọc, nhìn lên, tháo cặp kính lão ra. Sốt ruột thằng Jason thúc giục:

- Đọc nữa đi bà.

- Có ai gọi điện thoại kia.

- Thì bà trẻ Isobel sẽ trả lời mà. Bà đọc nữa đi.

Bà Tuppy tiếp tục. Nhưng thằng Jason biết miệng bà đọc thế đấy, nhưng trong óc thì chẳng có con chuột Lucinda và Jane nào cả. Khi tiếng chuông ngưng bật cũng là lúc bà cố thôi đọc luôn. Jason đành bỏ cuộc, nó hỏi:

- Bà bảo ai đang gọi điện thoại cơ?

- Bà không biết, nhưng bà tin chắc, lát nữa đây, bà Isobel sẽ lên đây nói với ai bà cháu mình ngay.

Họ ngồi bên nhau trên chiếc giường rộng. Bà lão và thằng bé cùng chờ đợi, giọng trầm của bà Isobel vang lên cả cầu thang, nhưng không nghe rõ lắm vì đang nói cái gì. Cuối cùng có tiếng treo máy, họ nghe tiếng chân đi Isobel đi lên cầu thang rồi đi ngang phòng của bà Tuppy, cửa bật mở. Isobel lộ mặt vào, bà cười

cổ ngấn niềm vui sướng trào dâng, mái tóc muối tiêu mềm mại được bôi cao để lộ khuôn mặt sáng rỡ. Vào những lúc như thế này. Trông dì Isobel trẻ đi hàng chục tuổi. Không còn là bà cô già trong mắt Jason nữa.

- Hai bà cháu có muốn nghe tin vui không đây?

Bà trẻ Isobel bước vào, trước khi cẩn thận khép cửa lại. Con chó già Sukey từ nãy giờ cuộn tròn trong tấm chăn bằng tơ nơi cuối giường giờ ngóc đầu lên nhe nanh ra cảnh giác nhưng bà trẻ Isobel không thèm để ý đến nó. Bà cúi xuống giường bà Tuppy bảo:

- Anton gọi đấy. Thằng bé đang ở London, nó sẽ về nhà cuối tuần, mang theo cả Rose.

- Ồ, nó sẽ về.

Tuppy yêu quý Antony, không có ai trên đời này được hưởng tình yêu thương rộng lớn đến thế. Jason liếc nhìn bà cổ nhưng nó thấy nhẹ nhõm vì chẳng thấy dấu nước mắt nào.

- Vâng, chúng nó sẽ về, chỉ ở hai ngày. Sau đó cả hai sẽ quay trở lại Edinburgh vào thứ Hai. Bọn trẻ sẽ đi chuyến bay tối đến Edinburgh, sau đó sẽ lái xe thẳng về đây. Sáng sớm ngày mai là chúng có mặt ở đây rồi đấy.

Gò má nhăn nheo của bà Tuppy chợt ửng hồng. Thế có tuyệt không cơ chứ. Bọn trẻ cuối cùng cũng về rồi. Bà cúi xuống nhìn Jason.

- Tuyệt vời quá phải không cháu?

Jason biết mọi chuyện về cái cô Rose kia. Nó biết rồi một ngày gần đây, chú Antony sẽ cưới cô ta. Tuy nhiên nó bảo:

- Cháu chưa bao giờ gặp cô Rose, mặc dù nghe nói về cô ấy rất nhiều.

- Không, làm sao cháu biết cô ấy được cơ chứ. Khi cô ấy cùng mẹ ở Beach House thì cháu vẫn chưa đến ở với bà.

Thằng Jason biết Beach House chứ bộ. Đó là một cái trại nhỏ của ngư dân, nằm ở phía Bắc Fernrigg. Bà Tuppy đã biến nó thành một nhà nghỉ nhỏ cho những người đi nghỉ hè thuê. Bây giờ mùa hè qua rồi, Beach House đóng cửa. Thằng Jason vẫn nghĩ nếu nó được ở đó thì thích lắm. Nếu vừa ra khỏi cửa đã được giẫm chân lên bãi cát thì còn gì sướng bằng.

- Trông cô ấy như thế nào hả bà?

- Rose hả cháu? À, cô ấy xinh lắm. Bà chỉ nhớ thế thôi, còn ngoài ra bà quên hết rồi. Con bé sẽ ngủ ở đâu nhỉ? - Bà cố hỏi bà trẻ Isobel.

- Con nghĩ chắc ở trong phòng đơn. Bởi phòng nhỏ thì ấm cúng hơn là phòng lớn và trong phòng nhỏ giường chiếu đã sẵn sàng rồi. Con cũng sẽ hái hoa cắm trong đó.

- Còn phòng Antony thì sao?

- Bà Watty và con sẽ dọn phòng ngay trong tối nay.

Bà Tuppy đặt cuốn truyện có hai con chuột xấu tính xuống giường.

- Chắc phải nhờ thêm một hay hai người nữa dọn nhà.

- Không cần đâu mẹ.

Giọng bà Isobel đã bắt đầu lo ngại nhưng bà Tuppy không để ý gì đến cô con gái. Chắc bởi vì bà quá vui và vì thế Isobel cũng không lòng dạ gì mà ngăn trở mẹ mình.

- Thì cũng chỉ làm một bữa tiệc nhỏ thôi mà. Theo con nên tổ chức vào lúc nào? Tối Chủ nhật nhé?

- Không, như vậy đâu có ý nghĩa nữa. Bởi vì sáng thứ Hai là Antony đã quay trở lại Edinburgh rồi.

- Nếu vậy tổ chức vào tối mai đi và nói với bà Watty chuẩn bị đi con nhé, Isobel.

- Có lẽ bà Watty sẽ làm thịt một vài con chim bồ câu.

- Ủ, nhưng mà tốt hơn là thịt luôn mấy con gà tây béo nhất trong chuồng ấy, rồi bảo ông Reekie mang đến cho chúng ta tôm càng nữa nhé.

- Con sẽ lo chuyện này. - Di Isobel hứa. - Nhưng theo con, mẹ đang mệt như thế đừng nghĩ ngợi gì. Mọi chuyện đã có người khác lo.

- Mẹ có lo gì đâu mà, sao con cứ phải nhắc nhở mãi thế! Mà này, nhớ điện cho ông bà Crowther nữa đó. Gọi cả Anna và Brian Stoddart từ Ardmore đến đây nữa. Khi Rose cùng mẹ đến đây nghỉ, Anna và Brian cũng có gặp con bé. Giờ thì Anna bụng bầu chưa to lắm nên năng đi giao thiệp nhiều hơn. Con nhớ đừng có mời cộc lốc mà phải giải thích rõ ràng kẻo không họ lại nghĩ...

- Anna và Brian hiểu mà mẹ.

Ông Crowther là mục sư Anh giáo của hạt Tarbole và là thầy giáo của Jason vào mỗi ngày Chủ nhật. Như thế thằng Jason thấy bữa tiệc kém vui rồi.

- Cháu có phải đi học không ạ?

Bà Tuppy cười: - Ôi, nếu cháu không thích thì cứ việc ở nhà

Jason thở dài. - Cháu chỉ muốn bà đọc truyện nữa cho cháu nghe thôi.

Bà Tuppy bắt đầu đọc. Bà trẻ Isobel ra khỏi phòng, gọi điện và bàn bạc thêm với bà Watty. Khi nghe bà Tuppy đọc đến trang cuối cùng, bên cạnh bức hình Hunca Munca, với chiếc nôi dơ dáy và cây chổi rơm thì bà y tá McLeod bước vào. Quần áo hồ bột cứng ngắt, bàn tay đỏ lên vì lạnh. Bà McLeod xua Jason ra khỏi giường, dịu dàng tổng nó ra khỏi phòng, khiến nó phải quên mất việc từ biệt bà cố. Bà McLeod bảo nó:

- Đáng lẽ cháu không nên làm bà cố mệt mới phải. Sáng ngày mai, bác sĩ Kyle đến đây, thấy bà cố mệt hơn bình thường là coi chừng đó

Thằng Jason đã từng nghe nói ông bác sĩ Kyle thường hay bỏ nhào vào bất cứ ai làm phiền ông ta. Ấy là do bà bếp Watty và bà y tá nói thế. Thế nên nó lảng lảng đi ra khỏi phòng. Thằng bé bước chậm chậm, nó chẳng ghét bỏ gì bà y tá đâu, vì bà ấy chăm sóc cho bà cố mà. Nhưng nó ước gì bà đừng vội vàng như thế chứ. Trong lòng buồn rầu, nó lủi vào trong phòng tắm đánh răng. Đột nhiên nó nhớ ra mai là thứ Bảy, nó không phải đến trường và chú Antony cũng lại về nhà nữa chứ. Biết đâu chú có quà tặng cho nó thì sao. Một bộ cung tên chẳng hạn. Lòng lâng lâng vui sướng, Jason leo lên giường ngủ một giấc thật ngon.

Khi chuông điện thoại reo lên ở Ardmore House, Anna Stoddart đang ở ngoài vườn. Vào lúc trời chạng vạng tối, cô vẫn thích ra ngoài, nhất là vào mùa này trong năm, khi hoàng hôn mang màu tím sẫm thế chỗ cho những buổi tối mùa hè đã lùi xa. Ngồi ở trong nhà vào bữa trà, vén rèm cửa lên, yên vị bên lò sưởi, quên đi cảnh vật và âm thanh bên ngoài cũng dễ chịu lắm. Nhưng ngoài kia có tiếng gió, tiếng sóng vỗ bờ khi triều lên, tiếng biển cả thì thầm thì Anna biết ngay mình nên ra ngoài. Cô mặc áo lạnh, đi giày cao cổ, mang chiếc kéo lớn để tĩa cây, huýt gió kêu mấy con chó cưng và bước ra ngoài sân. Từ nhà Ardmore nhìn ra ngoài biển và những hòn đảo xa lạ, dễ gây một cảm giác huyền bí. Đó là tại sao cha của Anna, ông Archie Carstairs lại chọn nơi này để xây nên khu biệt thự bằng đá granit đẹp tuyệt vời. Đối với bất cứ ai không ngại đi bộ tới làng Ardmore, nơi có bưu điện, câu lạc bộ thuyền buồm và cơ quan hành chính địa phương và khu buôn bán của Tarbole cách Ardmore House tới 6 dặm thì nơi đây quả là thiên đường. Một trong những lý do Anna thường thích thời gian này là bởi ánh sáng rực lên trải dài theo con đường ven bờ biển. Từ trên những đỉnh núi cao, ánh sáng lan xuống cả vùng đất thấp, đó là phần thiên nhiên. Những ánh sáng nhấp nhô trên những con tàu đánh cá tạo nên những sự huyền diệu khác. Anna mê đắm cả thứ ánh sáng màu vàng ngọt ngào nơi các cửa sổ của các thái ấp và trang vàng ngọt ngào nơi các cửa sổ của các thái ấp và trang viên gần đó. Ánh đèn đường ở Tarbole tỏa sáng trên nền trời đêm với màu cam huyền bí. Anna thường nghĩ nhà Fernrigg hệt như một ngón tay dài chỉ ra bờ biển. Lúc này, cô đang đứng ngắm Fernrigg House với cái mái chóp nhọn thoát ẩn hiện sau những rặng cây xào xạc. Nhưng sao tối nay cô chẳng nhìn thấy gì, bởi sương xuống sớm. Hình như sương đêm mọc lên từ dưới lòng đại dương vậy. Màn sương bao phủ lấy Ardmore, biến nó thành ngôi nhà bị cả thế giới bỏ quên nằm ở tận cùng trái đất. Anna run lên, hình tượng nhà Fernrigg luôn là niềm an ủi đối với cô. Fernrigg đồng nghĩa với Tuppy Armstrong. Bà Tuppy luôn là tấm gương để Anna noi theo, là mẫu mực của con người sống vui và sống có ích, gia đình bạn bè

luôn quây quần ở bên. Chưa bao giờ bà Tuppy thấy bối rối hay thiếu tự tin, mà luôn luôn có hạnh phúc và bạn đồng hành. Đối với Anna, bà Tuppy vô cùng quan trọng bởi đã biết sống có mục đích, có lý tưởng. Dù sống trong bất kỳ hoàn cảnh khó khăn nào, không bao giờ bà đi chệch hướng, chưa bao giờ thấy bà sai lầm và chưa bao giờ thấy bà gục ngã trước thách thức của cuộc đời. Lúc đầu, khi nhớ về Tuppy, Anna thường thấy tự bản thân mình quá bé nhỏ và nhút nhát. Cô là đứa con duy nhất của người cha đã già cả, ông ta quan tâm đến công việc kinh doanh phát đạt và những chuyến thám hiểm bằng du thuyền hơn là quan tâm đến cô con gái bé nhỏ sống âm thầm. Mẹ Anna chết sớm khi Anna mới chào đời. Nên Anna được nhiều vú nuôi thay nhau chăm sóc. Tuổi thơ của cô phải sống cô độc vì cô gái này luôn bên lên và cũng bởi cha cô quá giàu có. Nhưng không bao giờ bà Tuppy cho rằng Anna ngu ngốc hay chẳng có gì nổi bật. Lúc nào bà cũng chú ý tới cô, bỏ thời gian ra trò chuyện và lắng nghe ý kiến của cô. Bà ấy nói:

- Nay, bác mới trồng mấy cái cây đẹp lắm, sắp ra hoa rồi đấy. Đến và giúp bác chăm sóc cây nhé. Trong lúc làm việc chúng ta có thể trò chuyện mà.

Ký ức ấy khiến Anna muốn rơi lệ vì cảm động. Cô cố quên đi những kỷ niệm êm đềm bởi cô không sao chịu đựng nổi ý nghĩ bà Tuppy đang ốm, hướng hồ lại mừng tượng ra cảnh bà đang hấp hối trên giường bệnh. Tuppy Armstrong và Hugh Kyle là những người bạn thân nhất của Anna. Brian là chồng cô, nhưng cô yêu anh quá sâu nặng. Anh không bao giờ là bạn của cô. Nhiều khi Anna tự hỏi liệu có cặp vợ chồng nào thực sự là bạn thân của nhau không. Nhưng cô không thân với bất cứ phụ nữ nào trong vùng để có thể hỏi họ điều ấy. Anna hái đóa hoa hồng cuối cùng, màu hoa sao nhạt nhạt, ảm đạm như vậy. Đáng lẽ sáng nay đã phải cắt hoa rồi, nhưng cô quên mất. Bây giờ đành phải bó chúng lại thành bó trước khi sương muối làm hoa héo đi. Những cuống hoa lạnh ngắt trên bàn tay trần của Anna, lúı húi trong ánh sáng chớp choạng, cô bị gai nhọn đâm vào ngón tay cái. Mùi thơm của hoa hồng thoang thoảng khó nhận biết đến nỗi hình như nụ hoa đã héo rũ từ lâu. Và những đóa hoa này còn sót lại kém hương sắc chín bởi mùa hè đã lùi dần vào dĩ vãng. Cô nghĩ: khi hoa hồng nở rộ với những búp non tươi mới và những bông hoa hàm tiếu rực rỡ trong nắng hè cũng là lúc đứa bé ra đời. Đáng lẽ cô phải vui lên vì ý nghĩ ấy mới phải, nhưng thay vào đó, tâm trạng cô chẳng sáng sủa hơn. Cô không nên nghĩ đến đứa con đã chết trong bụng lần trước. Đứa bé chưa bao giờ chào đời, phải mất một thời gian dài cô mới có bầu lại được. Sau 5 năm, Anna đã mất hết mọi hy vọng, nhưng rồi một mầm sống lại lớn lên trong cơ thể cô từng ngày, cô đang chuẩn bị đón nó đây. Nào là đan những chiếc áo len nhỏ xíu, treo chiếc võng em bé trên tầng gác gỗ, ăn đúng theo chế độ bác sĩ Hugh khuyên cô. Tuần tới cô sẽ đến Glasgow để mua thật nhiều áo đầm bầu đắt tiền và đi làm tóc nữa. Khi có bầu là lúc phụ nữ đẹp nhất đấy, trong các tạp chí vẫn nói thế mà. Ngay lập tức, Anna muốn mình trở thành một người mới, một cô gái lãng mạn, đầy nữ tính, tràn ngập tình yêu thương và rạng rỡ. Những ký ức làm cô giật mình, nó chợt hiện ra từ vô thức, từ một quá khứ xa xôi. Nhưng lúc này, con cô sắp chào đời thì hy vọng là quyền chính đáng của Anna. Nhưng Brian vẫn mong có con, dần ông thường thích con trai. Rõ ràng do lỗi của Anna nên họ đã mất đứa con trước, chỉ bởi Anna quá lo lắng nên dễ nổi nóng, nhưng lần này mọi chuyện đã khác rồi, cô đã già dặn hơn, tính nết cũng mềm mỏng hơn, chín chắn hơn, cô sẽ không để mất đứa con này nữa. Trời gần tối hẳn, sao mà lạnh quá, Anna rùng mình. Cô nghe tiếng chuông điện thoại, định nhìn Brian trả lời, dù vậy Anna vẫn quay trở vào trong nhà, bước ngang qua khu vườn nhỏ, giẫm chân lên đám cỏ ướt sương, bước lên bậc tam cấp bằng đá trơn trượt, băng ngang lối đi trải sỏi. Chuông điện thoại vẫn reo mãi, Brian chẳng thấy đâu, cô đặt hoa xuống. Không buồn cời đôi ủng cao su, Anna bước ngang qua hành lang đến góc nhà nơi gần gầm cầu thang. Trước đây, khi xây ngôi nhà này, cha cô đã dành nơi này để chứa những thứ bỏ thì thương vương thì tội. Trong nhà Ardmore còn nhiều máy điện thoại đặt rải rác khắp nơi: phòng đọc sách, nhà bếp và phòng ngủ của Anna lẫn Brian. Nhưng ở cái xó xỉnh này cũng còn. Nghe điện ở đây là gần nhất. Anna nhắc ống nghe lên.

- Ardmore House đây.

- Anna phải không? Isobel Armstrong gọi đây mà.

Nỗi sợ hãi bóp nghẹt tim Anna.

- Bà Tuppy không sao chứ?

- Ừ, bà khỏe, đã khá nhiều rồi và ăn cũng tốt lắm. Hugh đã tìm một y tá chăm sóc bà cho tụi này. Bà ấy là McLeod đến từ Fort William. Chuyện gì vô tay bà cũng xong hết, tôi nghĩ bà Tuppy quý bà McLeod lắm.

- Ôi nghe thế tôi có thể thở phào nhẹ nhõm được rồi.

- Anna, hai vợ chồng có thể đến ăn tối vào ngày mai được không? Xin lỗi vì đã báo gấp gấp như thế này, nhưng Antony sẽ về nhà nghỉ cuối tuần, đưa cả Rose về nữa và tất nhiên ý nghĩ đầu tiên hiện ra trong đầu mẹ tôi là tổ chức một bữa tiệc mừng.

- Cháu thích đến lắm chứ, nhưng liệu như thế có làm bà Tuppy mệt không?

- Mẹ tôi không nhúng tay vào việc gì, nhưng bà đã hoạch định hết rồi. Cháu biết bà là người như thế nào mà. Đặc biệt là bà muốn cháu và Brian cùng đến dự.

- Chúng cháu sẽ đến! Mà mấy giờ ạ?

- Khoảng 7 giờ 30, đừng bận tâm đến việc phải ăn mặc quá chỉnh tề hay bất cứ thứ gì khác nữa nhé, toàn người trong nhà cả mà. Có thể vợ chồng ông Crowther cũng đến nữa đó.

- Ôi, thế thì vui lắm ạ.

Họ nói chuyện phiếm thêm một lát nữa rồi treo máy. Isobel không hỏi gì về đứa nhỏ, chắc bởi vì bà không biết tin. Chẳng ai biết chuyện Anna có bầu ngoài Brian và Hugh. Anna không muốn ai biết cả, bởi cô sợ nói trước thì bước không qua. Anna bước ra ngoài ngưỡng cửa và treo áo khoác. Cô nhớ lại hình ảnh Rose Schuster và mẹ cô ta. Cô nhớ mùa hè họ ở Beach House, bởi vì hè đó là thời điểm Anna mất đứa con yêu quý. Pamela Schuster và con gái bà ta là một cơn ác mộng. Tuy nhiên đó không phải do lỗi của họ, Anna mất con là do lỗi của cô không cẩn trọng. Cô nhớ bà Schuster cầu kỳ khủng khiếp. Con gái bà ta lại quá hồn hào. Về hào nhoáng của họ khiến Anna rụt rè hơn bao giờ hết. Bởi vì họ chẳng bao giờ nói chuyện với Anna sau vài câu chào hỏi xã giao. Anna biết mình không còn ý nghĩa gì trong mắt họ nữa, nhưng mẹ con họ lại yêu quý Brian. Đáp lại thịnh tình đó, anh cố sức làm mình tỏ ra dễ thương và vui tính, trổ tài dí dỏm kể chuyện vui mỗi khi họ yêu cầu. Anna tự hào về người chồng trẻ quyến rũ của cô nên cũng tìm một chỗ khuất vui vẻ lắng nghe như những người khác, cô tự hỏi: không biết Rose có thay đổi gì không? Khi kết hôn với một người tuyệt vời như Antony, chắc chắn sẽ khiến cô ta phải thay đổi tính cách của mình. Nhưng giờ cô đứng đó nghe ngóng, tự hỏi không hiểu Brian đi đâu rồi. Căn nhà vắng lạnh, Anna bước ngang qua hành lang đọc sách, mở cửa thấy căn phòng sáng rực và lửa cháy tí tách trong lò sưởi. Brian đang nằm dài trên ghế trường kỷ, đọc báo Người Scotland, ly rượu để trong tầm tay anh. Brian hạ tờ báo xuống khi thấy vợ hiện ra sừng sững trước mặt. Điện thoại lơ lửng trên bàn ngay bên cạnh anh. Cô hỏi:

- Anh không nghe tiếng chuông điện thoại à?

- Có, nhưng anh tưởng điện thoại của em.

Cô chẳng nói gì, đến bên lò sưởi hơi nóng đôi tay lạnh ngắt, ngồi một lát cho ấm người lên. Anna bảo:

- Đó là gì Isobel Amsstrong gọi điện.

- Bà Tuppy sao rồi?

- Bà bình thường, họ đã thuê một y tá chăm sóc cho bà. Họ mời vợ chồng mình đến ăn tối tại Fernigg vào ngày mai. Em bảo thế nào mình cũng tới.

- Anh cũng đồng ý luôn.

Brian lại cúi mũi vào tờ báo. Anna nói thật nhanh để lôi anh trở lại với cuộc nói chuyện.

- Antony sẽ về nhà vào cuối tuần.

- À, đó chính là lý do để ăn mừng phải không ?

- Anh ấy đưa cả Rose về cùng.

Hai vợ chồng cùng im lặng rất lâu. Lát sau, Brian bỏ tờ báo xuống, gấp lại, đặt vào lòng. Anh hỏi:

- Cả Rose nữa à?

- Rose Schuster đó. Chắc anh còn nhớ, cô ấy và Antony đã đính hôn.

- Anh tưởng có ai đó bảo cô ta đang ở Mỹ.

- Rõ ràng là không rồi.

- Em vừa nói cô ấy cũng đến Fernrigg nghỉ cuối tuần à?

- Thì Isobel bảo em thế mà lại.

- Ô, không thể ngờ được.- Brian nói vậy. Anh ngồi thẳng người lên, tờ báo rơi xuống thảm ngay trước lò sưởi. Anh vói tay lấy ly rượu giữa cổ ngang nhiên uống hết một hơi cạn ly, chậm chạp đứng lên đến bên bàn nước rót đầy chiếc ly đang cầm trên tay. Anna bảo:

- Em ra vườn hái hoa hồng.

Tiếng rượu chảy róc rách từ bình sang ly của Brian. Anna cố gợi chuyện.

- Trời đang mưa, sương xuống rồi đấy.

- À, anh biết trước thế nào cũng thế mà.

- Em sợ sẽ có sương mù đấy.

Cầm ly trong tay, Brian đến cạnh lò sưởi đứng nhìn ngọn lửa nhảy múa bên trong. Anna đứng dậy, có một chiếc gương để trên kệ lò sưởi soi bóng họ. Trong đó, chồng cô thư sinh và có nước da bánh mật. Cặp lông mày đen như mực tàu. Còn người thiếu phụ ở trong gương kia thấp bé, chỉ đứng đến vai chồng, người bắt đầu béo ra và nét mặt chẳng có gì đặc sắc. Mắt thì nhỏ xíu, mũi lại to, tóc chẳng ra nâu cũng chẳng ra vàng. Và có phần đang tái nhợt vì tiết trời lạnh giá. Bị ngộ nhận bởi những gì đọc trên báo rằng phụ nữ có bầu thường đẹp ra, vậy người đàn bà nào đang trở mắt nhìn cô trong tấm gương ố vàng kia? Bà ta là ai thế? Cái người lại nào đang đứng bên cạnh người chồng đẹp trai của cô vậy? Câu trả lời không cần phải suy nghĩ lâu. Nó luôn rõ ràng, đó là Anna, cô gái Anna tầm thường. Trước đây là Anna Carstairs và bây giờ là Anna Stoddart. Nực cười thật, làm sao có thể thay đổi một hình hài cha sinh mẹ đẻ được cơ chứ.

Tâm trí của Flora phải chạy nước rút mới theo được lời kể của Antony về chuyến đi khẩn cấp đến London, rồi sau đó là vở kịch kỳ lạ nhất mà họ sắp phải diễn. Tiếp đến cô cũng phải làm quen với quyết định của chính mình, đồng ý trở thành đồng lõa với Antony. Những sự kiện như dòng thác trôi khiến Flora không một lần nghĩ tới chuyện từ Edinburgh về Fernrigg. Họ sẽ đi bộ hay trèo lên xe ngựa? Để làm một việc lớn mà không có thời gian suy nghĩ trước sau khiến Flora cứ phải đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Lúc này họ đã thực sự có mặt ở Edinburgh rồi mà tâm trạng của nàng vẫn còn quá ngỡ ngàng. Tính cách của Antony đột ngột thay đổi, như một người về nhà sau một ngày làm việc mệt nhọc, cởi áo khoác, xỏ chân vào đôi dép đi trong nhà. Anh thoải mái, thư thái và rõ ràng chẳng có tí vội vã nào trên con đường về Fernrigg.

- Cô và tôi đi tìm cái gì để đi ăn đi.

Sau khi lấy được xe ra, đặt hành lý của Flora vào cốp xe và cả hai đã ngồi yên vị trong xe hơi của Antony, anh quyết định như thế. Flora ngạc nhiên nhìn anh ta.

- Ăn ư?

- Phải. Cô không đói à? Nhưng tôi thì đói mềm ra rồi thôi.

- Đó chẳng phải là bữa ăn. Đồ ăn nguội ngắt như vậy, tôi không nuốt nổi.

- Nhưng chẳng phải anh đã nói nên về nhà càng sớm càng tốt là gì.

- Nếu chúng ta đi ngay bây giờ thì sẽ về nhà vào lúc 4 giờ sáng, cửa nhà khóa. Cô và tôi sẽ ngồi ngoài cửa chờ cho đến 3 tiếng đồng hồ sau mới được vào trong nhà hoặc đánh thức mọi người trong nhà dậy làm nhốn nháo cả lên như thể có hỏa hoạn. Không, không thể thế được. – Antony khởi động xe hơi. – Chúng ta sẽ vào trung tâm Edinburgh.

- Nhưng khuya quá rồi, giờ này còn có quán nào mở cửa nữa đâu.

- Tất nhiên là có chứ.

Họ vào trung tâm thành phố Edinburgh, Antony đưa cô đến một câu lạc bộ nhỏ, anh là thành viên của câu lạc bộ này, do đó họ có đồ uống tuyệt hảo và một bữa tối sang trọng, sau đó là tới cà phê. Ăn uống, nghỉ ngơi kiểu đó quá là xa hoa, phung phí, chẳng hợp lí tí nào. Phải tới quá nửa đêm cả hai mới bước ra ngoài.

Gió không còn thổi mạnh và những ngã đường của thành phố Edinburgh ướt đầm trong làn mưa lất phất lạnh lẽo.

- Còn khoảng bao lâu nữa? – Flora hỏi khi cả hai đã vào trong xe, cài khóa an toàn chuẩn bị cho một cuộc hành trình dài.
- Trời mưa, đường trơn như thế này phải đi mất bảy tiếng đồng hồ. Tốt nhất, cô nên ngủ một chút đi.
- Tôi không ngủ trong xe được.
- Nếu cố thì việc gì cũng làm được.

Nhưng Flora không ngủ, cô quá phấn khích, tâm não bị kích thích cao độ nhưng đôi chân thì lạnh buốt vì giá rét, cảm giác mình đã tự chặn đứng đường lui của mình và phải chịu bó tay mặc cho bất cứ chuyện gì xảy ra để rồi âm thầm đón nhận khiến Flora phát sợ. Nếu đêm đó đẹp trời, Flora còn có thể nhìn cảnh đẹp hai bên đường hay nghiên cứu bản đồ, nhưng mưa cứ rơi triền miên, chẳng nhìn thấy gì ngoài một màn đêm đen tối, ướt át.

Con đường trước mặt với những đợt gió thổi mạnh hun hút, ánh đèn pha của Antony xuyên thủng màn đêm, nhưng cũng chỉ đủ để cho cô thấy những chỗ vòng, chỗ lượn, ngã ba không ngớt. Xe phóng nhanh trong màn đêm để lại tiếng rít khe khẽ trên đường nhựa ướt rượt. Dù thế, họ vẫn cho xe chạy mãi và quang cảnh đồng quê khiến cho người ta có cảm giác u ám, tối tăm và buồn thảm. Càng lúc, con đường càng đi vào những khu hoang vắng, biệt lập. Những thị trấn nhỏ hai bên đường càng lúc càng ít hơn và lùi dần về phía sau. Sau khi đi qua một cây cầu dài, xe họ bắt đầu băng nhanh trên con đường dốc ngày càng như thẳng đứng, gió vẫn thổi ù ù hai bên cửa kính. Cửa sổ xe họ mở hờ hờ đón nhận mùi hương của cây thạch lam tràn vào. Có lẽ đến mấy lần Antony phải lăm bắm, thắng gấp xe hơi chờ mấy con cừu thần nhiên bước ngang qua đường tựa như cái thế giới này là của chúng vậy. Flora đã thấy dãy núi non trùng điệp phía xa, không phải là những ngọn đồi nhỏ như ở quê hương cô mà là những ngọn núi thật sự, như những hình tam giác khổng lồ, có cả hang đá sâu và những thung lũng hoang vu. Từ đây, cô có thể thấy những con đường ngoằn ngoèo dẫn lên đỉnh núi. Dương xỉ phủ đầy hai bên bờ mương và những con lạch nhỏ, lá cây được mưa cọ rửa sáng bóng lên. Nghe đâu đó có những ngọn thác đang xối nước ào ào lên những mỏm đá phía dưới. Tiếng nước chảy âm âm át cả tiếng động cơ của xe hơi. Bình minh của buổi sáng ướt át và xám xịt ấy đến chậm chạp đến nỗi Flora mới nhận ra là trời đã sáng. Đơn giản là một khối đen đặc quánh của thiên nhiên dần nhạt màu đi để con người có thể nhìn thấy những vệt sáng mờ mờ của những làng mạc trên đồi mà những đàn cừu lông ướt rượt băng ngang qua đường trước khi cửa xe của họ đâm sầm vào chúng. Suốt đêm, dòng xe cộ thưa thớt, nhưng lúc này Flora đã thấy một vài chiếc xe tải lớn đi ngược lại. Khi ngang qua họ, tiếng động cơ diesel gầm lên, làm văng những vệt nước đầy bùn dơ dáy lên tấm kính trước mặt xe của Antony. Flora hỏi:

- Mấy cái xe đó như từ trên trời rơi xuống vậy.
- Không, chúng đến từ cái nơi mà chúng ta đang đến.- Antony bảo.
- Fernrigg ư?
- Không, Tarbole. Tarbole lúc trước chỉ là một làng chài ít được người ta biết đến, nhưng bây giờ nó đã trở thành một cảng thu mua cá trích rất lớn rồi.
- Thế mấy cái xe tải ấy đi đâu thế?
- Đến Edinburgh, Aberdeen, Fraserburgh, đến bất cứ đâu có người mua cá trích. Xe còn chở tôm hùm đến Prestwick, sau đó lên máy bay thẳng tới New York, tôm càng đến London, cá trích đến Scandinavi.
- Chẳng phải xứ Scandinavi cũng có cá trích đó sao?
- Bờ biển bắc đã bị đánh bắt sạch rồi. Đó chính là lý do tại sao Tarbole lại biến thành thị trấn. Rất nhiều người ở đó đang giàu lên, ngư dân mua xe hơi mới và ti vi màu. Jason đến trường học cùng bạn bè, chúng thường chế diễu thằng bé vì nhà tụi tôi không có ti vi màu. Điều ấy khiến nó xấu hổ vì nhà mình không giàu bằng nhà của đám bạn trong trường.
- Từ Fernrigg đến Tarbole bao xa?

- Khoảng 6 dặm.
 - Mỗi ngày phải đi một quãng đường xa như vậy, Jason mới đến được trường ư?
 - Người làm vườn Watty của gia đình chúng tôi đưa thằng bé đi học. Jason thích tự đạp xe đi hơn, nhưng bà nội Tuppy không cho. Bà nói rất đúng, thằng bé mới có 7 tuổi nên bà sợ tai nạn xảy ra với nó thì không biết làm thế nào.
 - Nó sống với bà nội Tuppy bao lâu rồi?
 - Cho đến bây giờ thì mới được một năm. Tôi không biết thằng bé sẽ ở nhà bà nội bao lâu. Có thể sẽ phải phụ thuộc vào công việc của Torquil.
 - Thế thằng bé không nhớ bố mẹ à?
 - Tất nhiên là nó nhớ chứ, nhưng ở vịnh Ba Tư chẳng phải là thiên đường với một thằng bé. Vả lại, bà nội Tuppy muốn nó ở với bà. Bà muốn nhà của mình phải có bọn trẻ chạy loăng quăng, bữa bọn đồ đạc thì bà mới vui. Mấy thằng bé con anh chị tôi đứa nào cũng ở Fernigg một thời gian. Theo tôi, đó cũng là một trong những lý do khiến bà nội trẻ mãi. Bà bận rộn vì công việc, vì con cháu đến độ không còn thời gian để già nữa.
 - Thế còn dì Isobel thì sao?
 - Dì ấy là một vị thánh, một tay dì chăm sóc những thành viên trong gia đình mỗi khi có ai đó bị ốm. Sẵn sàng thức dậy vào lúc nửa đêm chỉ để rót cho người bệnh một ly nước.
 - Dì chưa có chồng sao?
 - Chưa, chắc ở giá luôn rồi. Theo tôi, nguyên nhân một phần cũng là do chiến tranh. Khi Đại chiến thứ hai bắt đầu, dì còn quá trẻ, nhưng khi kết thúc, mọi mong muốn của dì Isobel là quay trở về Fernigg để sống nốt quãng đời còn lại. Vùng cao nguyên phía tây ít người sống độc thân lắm. Cũng có nhiều người theo đuổi dì. Trước đây có một chủ trại cũng để mắt tới dì Isobel. Ông ta mua một khu đất trên vùng đảo Eigg vì quá nóng lòng muốn dì Isobel thấy thành công ấy của mình, rồi vội vã đưa dì lên tàu, sau một cơn say sóng kịch liệt, dì đến đó vào một ngày mưa tầm tã. Nông trại của ông ta quá hẻo lánh, quá hoang sơ, nhà vệ sinh thì ở tít cuối vườn, dì Isobel ở đó một vài ngày rồi lại tiếp tục chịu cơn say sóng để quay trở về nhà. Sau tất cả những nỗi khổ sở ấy thì sự lãng mạn cũng biến đâu mất, và tình yêu mới nhen nhóm cũng lụi tàn. Gia đình tôi rất mừng bởi không ai ưa ông chủ trang trại kia. Ông ta có khuôn mặt lúc nào cũng đỏ rực như gà chọi và luôn mồm nói chuyện về những nơi chốn thần tiên của thời còn ăn lông ở lỗ. Cứ nghĩ đến ông ta cũng đủ phát ngáy lên rồi.
 - Thế bà nội có thích ông ta không?
 - Bà nội thì ai mà chẳng thế.
 - Liệu bà nội có quý tôi không?
- Antony quay đầu về phía Flora, mỉm cười với cô. Chẳng có gì vui vẻ trong nụ cười ấy. Flora cứ thấy nó u buồn và bí hiểm làm sao ấy. Antony bảo:
- Bà nội sẽ thích Rose. Nhớ không...

Nghe đến đó Flora im bặt. Tiết trời sáng rõ, mưa nặng hạt biến thành sương mù dày đặc. Lúc này gió đã mang theo hơi biển, xe đang theo con đường đi xuống đồi. Đường chạy giữa những hàng đá lởm chởm có thông và cây linh sam mọc dày đặc hai bên. Họ thường xuyên qua những ngôi làng nhỏ. Lúc này, người ta đã lục đục trở dậy chuẩn bị đón chào một ngày mới. Hết làng mạc rồi tới ao hồ, những cơn gió tây làm mặt nước hồ xao động. Cứ mỗi khi qua một chỗ cua gắt trên đường, Flora lại chứng kiến những cảnh thịnh vượng của đám ngư dân. Flora không biết rằng xe của họ đã tới bờ biển. Cô tưởng làn sóng màu bọt dưới chân những tảng đá lởm chởm kia chỉ là quang cảnh ven hồ cô đã từng chứng kiến. Phải lái xe vài dặm men theo bờ biển Flora mới nhìn thấy một lâu đài hoang vắng, cổ mọc xung quanh tường nham nhở vì bị cừu gặm. Xung quanh lâu đài có những cây Bu lô thân màu bạc óng ánh. Những chiếc lá tròn tròn được làn mưa cọ rửa sáng bóng lên như những đồng xu xinh xắn. Quả thực là một thái ấp vùng sâu tuyệt đẹp, với những chuồng cừu có hàng rào vây kín và đám chó săn sủa inh ỏi. Flora bảo:

- Lãng mạn quá. Nói thế nghe có vẻ nhảm tai, nhưng lúc này tôi không thể nghĩ ra lời nhận xét nào hợp lý hơn. Nơi đây quả là một xứ nên thơ.

- Chắc bởi vì nơi đây là quê hương của hoàng tử Charlie, nó gọi cho người ta cảm giác nuối tiếc quá khứ và những phong tục xa xưa. Trước đây nó đã từng là vùng đất hoang vu dùng để làm nơi lưu đày các tù nhân chính trị. Mỗi năm, dân cư ngày một thưa thớt. Nhưng cũng chính nơi hoang vu này giá trị của người phụ nữ Scotland mới thực sự nổi bật.

- Anh thích sống ở đây không? Ý tôi nói là nếu ở hẳn đây, anh có thích không?

- Tôi phải kiếm sống nữa chứ.

- Ở đây anh không có cơ hội để kiếm sống sao?

- Một kế toán lành nghề không có đất dụng võ ở đây. Nếu muốn an cư lạc nghiệp ở chốn này, tôi phải là một ngư dân hay bác sĩ như kiểu Hugh Kyle vậy. Anh ấy thăm bệnh cho bà nội và sống ở đây. Cuộc sống cũng vất vả và chắc đến cuối đời cũng chỉ thế mà thôi.

- Nhưng dầu vất vả như vậy, anh ta cũng vẫn hạnh phúc phải không?

- Không. Antony khẳng định. – Tôi không nghĩ Hugh Kyle là một người hạnh phúc đâu.

Họ đến Tarbole vào lúc 6 giờ 30 sáng. Xe chạy dọc theo đường mòn xuống chân đồi tới một cảng nhỏ, lúc này không có ai. Những chiếc xe tải khổng lồ chở cá đã đi từ rất sớm, chỉ sau nửa đêm là chúng đã khởi hành rồi. Bởi vì họ đến quá sớm nên Antony cho xe chạy dọc con đường bên cảng, đậu xe trong một khu có hàng rào gỗ bao quanh. Trước mặt nơi họ đứng lúc này là khu cầu cảng, bến tàu và những căn nhà xây chuyên biệt, chỉ dùng hun khói thịt và cá. Khi họ bước ra khỏi xe, không khí lạnh lẽo chụp xuống người họ, gió thổi mang nặng mùi biển cả. Một căn nhà nhỏ sơ sài có tám biển đề: phục vụ trà, cà phê, ăn nhẹ, điểm tâm gần ngay trên cửa ra vào và hiện ra trước mặt hai người. Bên trong, chiếc đèn vàng ấm áp chiếu sáng những khung cửa mờ sương. Họ bước vào trong. Từ ngoài cửa đã sực nức mùi bánh mì mới nướng, mùi thịt muối đang chiên. Sau quầy là một phụ nữ to béo, ăn mặc lòe loẹt, miệng ngoác ra cười chào đón khách khi thấy Antony.

- Ô, Antony Armstrong. Chúa ơi, cơn gió nào đưa cậu đến đây thể này. Phải tiêu đến đồng xu cuối cùng mới nhớ đến quán của tôi phải không?

- Chào Ina, tôi về nhà nghỉ cuối tuần. Xin dọn cho hai phần điểm tâm được không?

- Tất nhiên chứ, ngồi đi, tự nhiên như ở nhà.

Cô nhìn Flora, mắt sáng lên vì tò mò.

- À, đây là quý cô trẻ tuổi

6. Chương 6: Jason-1

Bà Tuppy tỉnh giấc từ lúc 5 giờ sáng. Tới 6 giờ sáng, bà đã chuẩn bị đầu đó xong xuôi chờ Antony và Rose bước vào. Nếu còn khỏe, bà đã dậy thay đồ, xuống lầu, chân bước nhẹ trong căn nhà còn chìm trong giấc ngủ yên, lặng lẽ làm những công việc hàng ngày, mà thiếu chúng bà không sao thoải mái được. Bà sẽ mở cửa chính cho bọn chó chạy loăng quăng ra ngoài rồi vào trong nhà bếp đặt ấm nước lên chuẩn bị pha trà. Sau đó, bà Tuppy quay lên lầu mở lò sưởi điện trong hai căn phòng đã được chuẩn bị sẵn, kiểm tra xem mọi chuyện đầu đó đã sẵn sàng chưa. Xem dra trải giường có sạch sẽ và được thu xếp ngăn nắp hay chưa. Kiểm tra trong tủ quần áo đã đủ móc áo cho hai người trẻ tuổi hay chưa. Kiểm tra các ngăn kéo trong phòng ngủ có đầy đủ giấy vệ sinh loại thượng hạng hay chưa. Nếu còn khỏe, bà sẽ lại xuống lầu nhót chó lại, cho chúng ăn vài cái bánh biscuits. Sau đó là kéo màn cửa ra đón chào những ánh sáng đầu tiên của một ngày mới, chất thêm củi vào lò sưởi dưới tiền sảnh và chỉ như thế bà mới yên tâm rằng tất cả đã sẵn sàng nồng nhiệt chào đón những vị khách sắp đến. Nhưng giờ bà đã già và ốm đau, phải nằm bẹp trên giường trong

lúc những người khác vui vẻ thực hiện phần công việc tốt đẹp ấy. Bực tức và chán nản gặm nhấm sức khỏe bà, nếu không vì thế, bà đã ngồi đây, ăn bận thật đẹp, mặc cho Isobel, y tá McLeod và bác sĩ Hugh Kely nói gì thì nói. Tuy nhiên, đằng sau sự hờn giận đó là một nỗi sợ hãi thực sự. Bà không muốn Antony trở về nhà lại thấy bà nội mình nằm sõng soài dưới chân cầu thang bởi vì phải làm những việc quá sức. Bà Tuppy thở dài, thấu hiểu câu lực bất tòng tâm. Bà ăn bánh biscuits trong một chiếc hộp thiếc luôn luôn để bên giường, uống trà pha sẵn trong cái phích nhỏ mà mỗi tối bà y tá thường chuẩn bị sẵn cho người bệnh. Bà Tuppy rảnh nằm trên giường học chữ nhẵn, bởi người ốm luôn có một bạn đồng hành là sự buồn chán. Lúc này, bà Tuppy thấy mừng vì trước đây chưa khi nào bà phải lâm vào tình trạng khổ sở như thế này.

Bây giờ, trong nhà bắt đầu lục đục. Bà nghe thấy tiếng Isobel ra khỏi phòng, xuống phía dưới, nghe tiếng động của lũ chó và nghe tiếng cửa trước kẹt mở. Kế đến là tiếng lanh canh của then cửa và tiếng khoá xoay trong ổ, một cái khoá to tướng nơi cổng trước. Rõ ràng bà bếp Watty cũng thức dậy và đang cùng Isobel lúi húi trong nhà bếp. lát sau, mùi hương của bữa sáng từ từ lan toả trong không khí len lỏi lên trên lầu. Rồi tiếng Jason vào phòng tắm, tới tiếng gọi véo von của nó vang khắp nhà:

- Bà trẻ Isobel ơi.

- Ôi.

- Chú Antony và thím Rose đến chưa vậy?

- Chưa, nhưng sắp đến rồi đây.

Bà Tuppy nhìn ra cửa phòng. Có tiếng nắm cửa xoay xoay, rồi cửa mở ra chậm chậm.

- Tôi dậy rồi đây mà.

Bà thông báo. Lập tức cái đầu tóc vàng hoe của thằng Jason lộ qua khe cửa.

- Họ vẫn chưa đến nữa, bà ạ.

- Có khi cháu đang thay đồ thì chú thím ấy về rồi đấy.

- Bà ngủ ngon không ạ?

- Chưa bao giờ bà ngủ ngon đến thế. Cháu thì sao? - Bà Tuppy nói dối

- À, ít nhất thì cháu cũng cho rằng mình ngủ ngon bà ạ. Cháu không thấy cái áo thun mặc ở nhà đâu cả, bà ơi. Bà thấy không ạ?

- Chắc đang phơi trên dây mát rồi.

- À, thôi được, để cháu đi tìm.

Thằng bé cứ để cửa mở như vậy. Sự kiện thứ hai diễn ra trong cặp mắt chăm chú của bà Tuppy là con chó già Sukey thủng thỉnh bước vào. Sau khi đã chạy lông nhông khắp vườn, con chó già lẩn ngay lên trên lầu. Á chó ấy cứ lắc lư đi ngang qua nền nhà, nhảy qua đồ đạc rồi leo thẳng lên giường bà Tuppy. Chẳng khó khăn gì, nó tìm được chỗ quen thuộc và rúc ngay vào chiếc chăn lông vịt của bà chủ. Bà Tuppy quát: - Sukey.

Nhưng ả cậu già kia vẫn lơ tịt đi như chẳng có chuyện gì xảy ra. ả ta giương cặp mắt lạnh lùng đầy vẻ bất cần đời lên nhìn bà Tuppy rồi sau đó nằm lim dim ngủ. Người khách kế tiếp là bà y tá. Bà vào vén màn cửa lên, mở cửa sổ, mở lò sưởi làm đồ đạc trong phòng bà Tuppy rung chuyển lên dưới bước chân thành thịch của bà McLeod.

- Cả nhà phải sửa soạn cho bà chuẩn bị đón cháu đích tôn và cô cháu dâu tương lai đấy.

Mắt bà y tá sáng lên lúc nói những lời ấy. Bà lôi đồng chăn gối ra để tìm chiếc túi chườm trong giường bà Tuppy, hỏi bà muốn ăn sáng chưa. Bà Watty đang chiên thịt muối. Bà ấy bảo: cứ mỗi khi về đến nhà là Antony lại lụng sục thịt muối trong bữa điểm tâm. Bà có muốn tôi mang món ấy lên cho bà không?

Bà Tuppy bảo: bà đã đói lắm rồi, không muốn chờ thêm phút nào nữa thì chợt có tiếng xe của Antony rồ máy ngay trên con đường trước cửa nhà, băng qua hai cánh cổng mở rộng, nhún nhảy ổ gà trên đường dành cho xe hơi. Bầu không khí tĩnh lặng của buổi sớm mai vỡ ra bởi hai hồi còi xe của nó. Tiếng thắng gấp rồi

đến tiếng những viên sỏi bay tung toé. Đối với bà Tuppy, thằng bé lúc nào cũng lái xe quá nhanh. Thế là bắt đầu một toán những con quỷ sứ bắt đầu nhảy chồm lên sửa inh ỏi. Rồi đến tiếng bước chân đi dọc hành lang và băng qua tiền sảnh, cửa mở rộng. Những tiếng chào hỏi vui vẻ nô nức vang trong căn nhà vắng.

- Ô, con đã về rồi đấy ư, khoẻ không con?

Thằng Jason la lớn: - Thưa chú Antony mới về. Đi đường vui không chú? Chú có mua cho cháu cung tên không ạ?

Tuppy nghe tiếng Antony hỏi: - Bà nội sao rồi?

Tình yêu thương thằng bé tràn ngập trong tim bà.

- Bà dậy rồi đấy ạ.

Tiếng Jason mách: - Bà đang chờ chú đấy.

Bà Tuppy ngồi thẳng người lên chờ đợi. Ngay lập tức, thằng bé ào vào, sau khi nhảy hai bậc thang một lúc.

- Bà nội.

- Bà đây.

Thằng cháu đích tôn ào vào phòng bà, đứng đó cười toe toét:

- Cháu chào bà ạ.

Antony mặc chiếc áo len hiệu Bedford. Bên ngoài là áo da thường mặc khi lái xe. Khi thằng bé đến bên hôn bà, bà Tuppy thấy ngay cái cảm râu mọc lún phún qua một đêm mất ngủ đang cọ vào má bà. Người thằng bé lạnh ngắt, tóc thì dài thườn thượt. Cho đến lúc này, bà Tuppy không thể nào tin nổi đứa cháu yêu quý hiện đang đứng trước mặt bà. Cả hai ôm choàng lấy nhau. Lát sau, thằng bé buông tay.

- Trông bà tuyệt lắm, đẹp lão quá trời à.

- Thì bà có sao đâu. Cháu đến trễ hơn mọi khi đấy. Lái xe mệt lắm phải không cháu?

- Không, chẳng có gì mệt đâu ạ. Nhưng vì đến nơi, tụi cháu dừng ở quán cô Sandy ở Tarbole để ăn điểm tâm ấy mà. Chúng cháu đã ních đầy một bụng giò với trà nóng rồi bà ạ.

- Rose có đi với cháu không?

- Có, đang ở dưới ấy. Bà muốn gặp cô ấy không?

- Tất nhiên là muốn chứ. Mang con bé lên đây ngay.

Antony ra khỏi phòng, bà nghe giọng nó ồ ồ gọi xuống phía dưới.

- Rose.

Không có tiếng trả lời. Lần này Antony gọi lớn hơn:

- Rose ơi! Em lên đây đi, bà nội muốn gặp em nè.

Bà Tuppy ngóng ra cửa khi Antony quay trở vào, thằng bé đã dắt theo Rose bước đến. Bà Tuppy nghĩ đôi trẻ hình như hơi bẽn lẽn, ngượng ngập. Về ngượng ngập ấy mới đáng yêu làm sao. Đây cũng là một nét tinh tế trong cái cách của thằng Antony trình làng cô bạn gái thân thương của nó. Bà nhìn Rose và đã nhớ ra, mặc dù đã 5 năm trôi qua, con bé cũng không còn 17 mà bà cũng không còn 72 tuổi như cái hồi hè năm ấy. Thời gian đã biến đổi một con bé dễ thương nhưng thảnh thơi hay sùng sĩa khiến người ta chú ý. Lúc này, nước da con bé rám nắng, khoẻ mạnh, cặp mắt trong sáng và mái tóc nâu óng ả. Đặc biệt là đôi mắt nâu sẫm của Rose, sao bà Tuppy có thể quên đôi mắt ấy, sâu sắc, đậm thắm đến thế nhỉ. Cháu dâu tương lai của bà mặc bộ quần áo bình thường giống như bọn trẻ ngày nay hay mặc. Chiếc quần jeans bạc phéch, áo len cổ lọ, áo gió màu xanh nhạt, lớp lót của chiếc áo gió ấy óng ánh lên một màu bạc lạ mắt. Rose bẽn lẽn nói:

- Chắc là cháu ăn mặc không được gọn gàng lắm ạ.

- Ôi cháu yêu, làm sao có thể gọn gàng chỉnh tề sau một chuyến đi dài suốt đêm được chứ. Hơn nữa, trông cháu ăn mặc như vậy trông thật rất dễ thương. Nào đến đây hôn bà đi nào.

Rose đi ngang qua phòng, dừng lại hôn bà Tuppy. Mái tóc sẫm màu của cô chạm vào má bà, gò má mịn màng của Rose gợi cho bà Tuppy nhớ đến hai trái táo mịn màng vừa mới hái ở trên cây xuống.

- Bà cứ tưởng chẳng bao giờ còn được gặp cháu nữa.

Rose ngồi bên thành giường:

- Cháu rất lấy làm tiếc ạ.

- Cháu đã ở Mỹ ư?

- Vâng.

- Mẹ cháu khỏe không?

- Khỏe lắm bà ạ.

- Bố cháu thì sao?

- Ông cũng khỏe, chúng cháu vừa đi chơi dài ngày về đây bà ạ.

Chợt nhìn thấy Sukey, cô bé reo lên:

- Coi kìa! Chó cưng của bà đây ư?

- Chết rồi Rose, cháu không nhớ Sukey à? Con chó này vẫn thường đi chơi với ta và gia đình nhà cháu hồi đó mà.

- À, chắc bởi vì nó già nhanh quá cho nên cháu không nhận ra đây ạ.

- Trời, nó có già gì đâu, mới được có 10 tuổi à. Đời một con chó tới những 70 năm cơ mà. Mà cho dầu nó có sống tới năm thứ 70 thì nó cũng còn trẻ hơn ta. Mặc dù trong miệng ta có nhiều răng hơn nó, nhưng Sukey còn khôn và đầu có ồm ồm triển miên như bà già này. A, lúc này cháu nói hai đứa đã ăn sáng rồi phải không?

Antony đáp: - Vâng ạ, chúng cháu ăn ở Tarbole.

- Tụi bay kỳ quá đi. Bà bếp Watty đã chiên thịt nướng chỉ để chờ các cháu về thôi đó. Không ăn thì cũng ngồi vào bàn, ít nhất cũng phải uống một ly cà phê trong bữa điểm tâm sáng với tất cả mọi người chứ.

Bà mỉm cười đôn hậu với Rose. Ánh mắt hoan hỷ ngấm nhìn cô cháu dâu tương lai. Trong lòng bà Tuppy thích mê đi, bởi bà nghĩ thế nào con bé cũng sẽ cưới Antony và ở lại Fernrigg, thế thì tuyệt vời biết mấy. Bà bảo:

- Cho ta xem nhẫn đính hôn của hai đứa nào.

Rose cho bà xem những viên kim cương và đá quý lóng lánh trên ngón tay mảnh mai rậm nắng của cô.

-Ồ, đẹp quá. Tuy nhiên bà cũng đoán ra nhẫn đính hôn của các cháu rất tuyệt vời bởi Antony rất có óc thẩm mỹ đấy.

Rose mỉm cười, nụ cười thật thà và rạng rỡ. Bà Tuppy rất yêu quý những người có nụ cười ấy, hàm răng con bé trắng đều như hạt bắp. Hai chiếc răng cửa hơi quặp vào phía trong một chút làm cho Rose có vẻ trẻ và ngây thơ hơn.

- Các cháu có thể ở lại bao lâu?- Bà Tuppy hỏi, không chịu nổi ý tưởng bọn chúng sẽ lại bỏ đi một lần nữa và không bao giờ quay trở lại.

- Tới tối ngày mai ạ. Tụi cháu đều có việc phải quay về ngay.- Antony đỡ lời.

- Hai ngày thôi ư? Ngắn ngủi quá.- Bà vỗ nhẹ vào tay Rose - Đừng buồn, thế cũng đủ chung vui với gia đình rồi. Tối mai nhà ta sẽ tổ chức một bữa tiệc, cũng mời thêm một hai người gì đó thôi. Trong một dịp đặc biệt ấy mà.

Bà Tuppy nói nhanh, ngăn lời Antony - Không, đừng có phản đối gì vội, bà Isobel và cô y tá đã suốt ngày phản đối ta rồi. Con có biết bọn họ đã thuê y tá đến chăm sóc ta chưa? Bà McLeod đến từ hạt Fort William đấy! - Bà Tuppy hạ giọng thì thầm - Mặt bà ấy dài như mặt ngựa ấy.

Rose cười khúc khích.

- Bà ta cũng không được giỏi giang gì cho lắm nhưng ít nhất cũng đỡ chân đỡ tay được cho Isobel. Tất nhiên ta không đến dự tiệc đâu, ta sẽ ngồi đây chờ người ta bùng bữa tối lên, nghe mọi người phía dưới vui vẻ trò chuyện cũng được rồi. - Bà quay sang Rose - Ta cũng đã mời Anna và Brian, cháu nhất định phải nhớ họ, đúng không nào?

- Tất nhiên là nhớ rồi.

- Ta chắc cháu rất mừng nếu lại được gặp họ đấy.

Rose đáp: - Ước sao bà cũng đi dự tiệc cùng chúng cháu.

- Ôi, cháu quan tâm đến bà làm bà vui quá, nhưng nếu bà ở trên giường nghỉ ngơi lâu hơn nữa thì có thể đến lễ cưới của hai cháu, ta có thể tự mình đi dự được và đó mới là điều quan trọng chứ.

Bà cười với họ. Mắt hết nhìn sang cháu trai lại nhìn sang cháu dâu tương lai. Họ nhìn bà bằng hai cặp mắt buồn sâu thẳm. Tuppy nhận thấy đôi mắt đen của Rose tối sầm vì mệt mỏi. Bà hỏi:

- Rose, cháu không ngủ được à?

Rose lắc đầu: - Cháu không sao ngủ được, bà ạ

- Ôi, tội nghiệp cháu yêu của bà, chắc cháu mệt lắm.

- Vâng, cháu hơi mệt ạ. Cũng nhiều chuyện bất ngờ xảy ra. Lúc này cháu buồn ngủ lắm ạ.

- Hay đi nghỉ đi cháu. Cứ ngủ thẳng một giấc cho đến bữa trưa, có lẽ cháu sẽ thấy đỡ mệt hơn. Chắc Antony cũng...

Antony nói nhanh:- Cháu không sao đâu bà ạ. Chút nữa cháu chớp mắt một tí là khoẻ ngay ấy mà.

- Nhưng Rose thì phải đi ngủ. Bà Watty sẽ mang nước nóng vào trong phòng cho cháu, sau đó, cháu nên đi tắm một cái cho khoẻ đi. Cháu thích vậy phải không hả Rose?

- Vâng, cháu thấy thế thoải mái lắm ạ.

- Nếu thế thì làm ngay đi thôi. Giờ xuống dưới ăn qua miếng thịt nướng cho bà Watty khỏi phật ý, rồi bảo với y tá là ta đã sẵn sàng ăn sáng rồi đây. À, còn nữa. - Bà nói thêm khi họ bắt đầu ra khỏi cửa: - Cám ơn các cháu, cám ơn cả hai cháu rất nhiều vì đã đến thăm ta.

Thức dậy, Flora thấy mọi sự đều lạ lẫm, giường lạ, mặc dù rất êm ái và đẹp mê hồn. Trần nhà cũng lạ lẫm và những tấm màn cửa màu hồng sậm mới xa lạ làm sao. Phải mất một lát tự định thần, Flora chống tay lên lớp dra trải giường nhìn đồng hồ. 11 giờ trưa. Cô đã ngủ 5 tiếng đồng hồ và cô đang ở Fernrigg House, huyện Arisaig, tỉnh Argyll, nước Scotland, cô là Flora, nhưng lúc này cô là Rose, đã đính hôn và chuẩn bị làm lễ cưới với Antony Armstrong. Cô đã gặp mọi người trong nhà: Isobel, cậu bé Jason, bà Watty, một thiếu phụ to lớn cơ bắp và ông Watty, chồng bà ta bước nặng trĩu vào nhà bếp trong lúc họ đang uống cà phê và hỏi hoài về món rau trộn đã chuẩn bị xong chưa. Mọi người hầu như đều rất mừng vì được gặp Rose và thực ra không phải hoàn toàn là họ mừng như thế vì Antony đâu. Suốt ngày hôm đó, người ta ngồi hồi tưởng lại những chuyện cũ khi mẹ con Rose đến đây nghỉ mát. Bà Watty hỏi:

- Bà Schuster có khoẻ không? Ta nhớ mùa hè ấy, mẹ cô thường đi bộ đến vườn nhà vào buổi sáng, ăn trứng tươi, ông Watty thường tặng bà một cây xà lách. Bởi bà bảo một ngày mà bà không ăn rau tươi thì bà không sao chịu nổi.

Isobel thì nhớ một cuộc dạo chơi đặc biệt. Hồi ấy thời tiết ẩm áp. Bà Tuppy cứ khẳng khẳng muốn đi bơi, đã mượn của bà Pamela Schuster một bộ đồ tắm vô cùng thanh lịch. Bà không để cho bất cứ ai thấy bà mặc bộ đồ tắm ấy. Bà bảo như thế trông sẽ quá hở hang, nhưng thực ra trông bà rất đẹp bởi thân hình lúc nào cũng thanh mảnh. Antony chọc ghẹo Isobel:

- Nếu bà Tupy không để cho dì nhìn thấy bà mặc trang phục tắm như thế nào thì làm sao dì biết trông bà rất tuyệt? Vậy là dì nhìn trộm phải không?

- À, dì chỉ muốn chắc là bà không bị mặc áo chật quá rồi loay hoay lại không cởi ra được thôi.

Chỉ có mỗi thằng Jason là phụng phịu, vì chẳng có gì để nhớ.

- Cháu ước sao khi thím đến, cháu cũng có ở đây.

Nó nói với Flora, nhìn chăm chăm vào cô bằng sự ngưỡng mộ không dấu diếm.

- Nhưng cháu lại không ở đây, cháu đang ở nơi khác.

Isobel bảo thằng bé: - Lúc ấy cháu đang ở Beirut, thậm chí nếu cháu có ở đây đi chẳng nữa, cháu cũng chẳng nhớ gì nhiều đâu, bởi hồi đó cháu mới có 2 tuổi.

- Cháu vẫn còn nhớ y nguyên mọi chuyện hồi cháu lên hai.

- Ví dụ như thứ gì nào? - Antony hỏi về nghi ngờ.

- Như ... như là cái cây thông Noel chẳng hạn - Thằng bé nói, mọi người đều cười thầm nhưng không ai ồ lên khiến thằng bé phải ngượng. Flora nhận thấy điểm tế nhị đó và thế là dù cho thằng bé biết thừa là chẳng ai tin nó 100% nhưng nó cũng không bị ai xúc phạm hoặc làm cho phải ngượng chín người. Nó nói thêm:

- Vả lại, cháu nhất định có nhớ thím Rose.

Như thế có nghĩa chuyến về thăm nhà lần này được chào đón nồng nhiệt như vậy, chẳng phải vì Rose chuẩn bị kết hôn với Antony mà vì mẹ con nhà Schuster rõ ràng đã để lại dấu ấn sâu đậm trong tâm trí của mọi người khi họ đến đây 5 năm về trước. Lúc này, người ta vẫn còn vui vẻ nhắc lại những kỷ niệm ấy và khiến cho mọi chuyện sẽ trở nên dễ dàng hơn. Flora nhìn đồng hồ đeo tay một lần nữa, 11 giờ 05 rồi. Cô tỉnh ngủ hẳn, nhảy ra khỏi giường, bước tới cửa sổ, kéo rèm cửa, phóng tầm mắt băng qua khu vườn ra tới tận bờ biển. Mưa đã ngưng và sương đã tan. Lúc trước quần đảo ở phía xa xa chỉ là một đường mờ ảo, bây giờ đã bắt đầu thấy rõ. Thủy triều xuống để lộ một cầu tàu nhỏ và một bãi biển óng ánh cát vàng thoai thoải dốc. Vườn cũng thoai thoải hướng về phía ấy, nằm gọn sang một bên là sân tennis, phía dưới lá của những bụi cây chuyển sang màu đỏ, và những quả thanh long trà trầu cành ngay phía dưới. Flora đóng cửa sổ lại, quay ra tìm nhà tắm và rồi cô thấy một cái bồn tắm cổ lỗ sĩ, kiểu từ thời nữ hoàng Victoria, trông giống như cái quan tài, hai thành cao vút ốp gỗ bóng loáng, phải kiễng chân mới bước được vào trong bồn tắm. Nước rất nóng, vẫn hơi đục vì chưa được lọc kỹ, phần còn lại của phòng tắm được xếp đặt rất ngăn nắp. Xà phòng tắm là loại khử trùng thường thấy ở trong các bệnh viện, những chiếc khăn tắm khổng lồ trắng muốt và rất mềm mại. Trên kệ phòng tắm có một cái bình lớn dán nhãn dầu thơm, mọi thứ đều cổ lỗ và rất xa hoa. Tắm rửa sạch sẽ và mặc đồ chỉnh tề, Flora trải giường, treo quần áo trước khi mạo hiểm ra khỏi phòng mình. Cô bước đến cuối hành lang, tới cầu thang rộng dẫn tới tiền sảnh phía dưới. Tới đó cô ngừng lại nghe ngóng xem có tiếng động nào của ai đang làm việc phía dưới nhưng cô chẳng nghe thấy gì. Cô thấy cánh cửa phòng ngủ của bà Tuppy nhưng lại sợ đánh thức bà trong giấc ngủ trưa, hay vào đúng lúc bác sĩ đang thăm bệnh hoặc làm gián đoạn công việc của bà y tá. Cô bước xuống dưới thấy củi đang cháy âm ỉ trong lò sưởi, Flora rất thích ngửi mùi than bùn. Cho tới lúc đó vẫn không có tiếng động nào, vì không rành đường đi lối lại trong nhà nên mãi Flora mới tìm thấy nhà bếp, cô thở phào nhẹ nhõm khi thấy bà Watty đang đứng vật lông một chú chim ra xem.

- Chào Rose, cháu nghĩ nơi có thoải mái không?

- Dạ có, cảm ơn cô.

- Cháu uống cà phê nhé?

- Không ạ, cháu không sao đâu ạ. Không hiểu mọi người đi đâu hết rồi ạ?

- Mọi người đi làm việc của mình hết rồi. Ít nhất thì theo cô được biết là như thế. Y tá đang đợi bác sĩ đến thăm bệnh. Bà Isobel đi tới Tarbole chuẩn bị vài việc cho bữa tiệc tối ngày hôm nay. Antony và Jason đi đến Lochgarry tìm Willie Robertson hỏi xem liệu ông thợ nề ấy có đến sửa chữa mấy cái ổ gà trên con đường dẫn vào nhà hay không. Mỗi lần Antony về nhà là dì Isobel lại nhắc nó phải lắp mấy cái ổ gà ấy đi, nhưng cháu cũng thấy rồi đấy, nó chưa làm gì hết. Lần nào về nhà hình như cũng không đủ thời gian để

trò chuyện chơi bời, huống hồ... Nhưng sáng nay nó đồng ý sẽ lo chuyện ấy và hai chú cháu Jason đi khỏi nhà cách đây một giờ đồng hồ rồi, họ sẽ về để kịp bữa trưa.

Bà Watty cầm một con dao to và nhọn như con dao chọc tiết lợn bắt đầu làm gà. Flora cố né không nhìn chiếc đầu gà bị cắt rời.

- Cháu có giúp gì được cô không ạ? Có thể cháu sẽ đi dọn bàn ăn hay làm việc gì đó, gọt khoai tây chẳng hạn.

Bà Watty cười ngặt: - Cảm ơn, mọi chuyện đã xong hết rồi, không còn gì khiến cháu phải bận tâm đâu. Sao cháu không ra ngoài đi dạo một chút đi? Mưa tạnh, không khí trong lành không làm hại cháu đâu mà, nên đến Beach House ngó một tí thử xem xem sau gần đây năm nó đã thay đổi thế nào.

- Vâng. - Flora đáp.

Quả đó là một ý kiến hay. Nàng sẽ biết thêm về Beach House để nói cho khớp với ý của Rose.

- Nhưng cháu chỉ nhớ đường lờ mờ đến ngôi nhà ấy thôi ạ.

-Ồ, không lạc được đâu mà, cứ đi vòng ra sau nhà, xuôi xuống con đường nhỏ trên bãi cát ấy. Nghe này, cháu nhớ mang theo áo khoác nghe chưa, sớm mà mưa thế thì chưa chắc chiều trời đã sáng sủa và tạnh ráo đâu.

Vâng lời bà, Flora lấy áo khoác ở trong phòng, cô bước xuống lầu, ra khỏi cửa chính. Buổi sáng mát mẻ ướm át mùi lá cây rữa và mùi khói bùn lan toả trong không khí, và trên tất cả là mùi mặn mặn ngoài biển. Cô dừng lại một chút vờ như sửa sang quần áo lại cho chỉnh tề, sau đó rẽ sang tay trái, bước ngang qua con đường trải sỏi ngay trước căn nhà. Flora bước trên bãi cỏ rộng thoải mái để đến rặng cây đỗ quyên, cuối cùng cô ra khỏi rặng cây đỗ quyên ấy. Flora thấy một bãi đất trồng cây linh sam mới ươm ngay sau rặng cây đỗ quyên, có một đường mòn băng ngang qua khu vườn ươm. Flora đi theo cho tới khi đến một cánh cổng của một khu đất có những bức tường xây bằng đá bao quanh, bên trong cổng, những bụi linh sam mọc lúp xúp, rồi đến những dãy đá tảng, sau đó là một bãi cát trắng trải dài. Cát trắng đến nỗi chưa bao giờ Flora nhìn thấy trên đời lại có thứ cát nào mang màu trắng tinh khôi đến thế. Nàng nhận ra mình đang bước đến bờ biển phía nam và trước mặt là một vũng lớn có nước biển tràn vào. Lúc này đang giờ triều xuống, chỉ có một con kênh nhỏ ngăn cách giữa biển cả và hồ. Phía đằng kia hồ, mặt đất dốc ngược dần lên tạo thành một ngọn đồi nhỏ, cây cối xanh tươi chia ra làm nhiều mảnh, nơi thì là bãi nhốt cừu, nơi thì là những bãi ruộng nhỏ. Có những đồng rơm và cỏ khô nằm rải rác. Nhìn thấy một cái trại nhỏ có làn khói xanh toả ra từ ống khói, một con chó xích bên cửa vào và cừu. Dường như ở nơi đây không thể thiếu cừu. Lác đác vài con đang gặm cỏ trên sườn đồi. Flora đi xuống dưới mép nước tìm Beach House. Nàng tìm thấy nó ngay lập tức. Bởi căn nhà này rất đặc biệt, nằm nép mình ngay chỗ đường vòng của vịnh và ngay phía sau ngôi nhà là những cây sồi khẳng khiu. Nàng thấy ngôi nhà có những bậc thang bằng gỗ dẫn ra bãi đá ven bờ biển, bờ bên này của cầu thang là mặt tiền cửa đóng im lìm của căn nhà nhỏ bé ấy. Tường sơn màu trắng, mái lợp tôn màu xanh dương, cửa ra vào lẫn cửa trước sơn màu xanh lá cây. Nàng bắt đầu lên những bậc thang gỗ nọ, nhìn thấy một bậc thềm rêu phong, cạnh đó, một chiếc phao được ai đó lôi lên, một chiếc chậu bằng gỗ đầy những hoa lá đã héo khô còn sót lại của một mùa hè từ những cây phong lữ xung quanh rụng xuống. Nàng quay lại, dựa lưng lên cửa của ngôi nhà nhìn quang cảnh xung quanh. Flora lúc này hết như một nữ diễn viên đang nhập tâm kịch bản, cố nghĩ xem với cương vị là Rose thì nàng sẽ phải làm gì và Rose hồi 17 tuổi ra làm sao. Mùa hè năm đó, cô chị song sinh của nàng đã làm những gì? Thời gian rảnh rỗi, cô giải trí ra sao? Thời tiết có đẹp và nóng nực đến độ cô chị Rose của nàng có thể nằm tắm nắng trên bậc thềm này hay không? Hay cô ta đến bên hồ và khi triều lên trên chiếc xuồng nhỏ kia, cô chị của nàng có đi bơi không? Có đi nhặt vỏ sò, vỏ ốc và dạo chơi trên những bờ cát lấp lánh kia hay không? Hay là ở đây cô ta rất ngán. Biết đâu Rose lại chẳng hờn dỗi trong suốt hai tuần phải nghỉ lại nơi đây, suốt ngày nghĩ về New York hay Kitzbuhel hay bất cứ thành phố lớn nào mà cô ấy thân thuộc từng đường ngang ngõ tắt, ước gì Flora biết được. Nàng ước sao trước đây hai chị em có thêm nhiều thời gian ở bên nhau hơn để có thể hiểu nhau hơn.

Flora quay mặt lại đối diện với ngôi nhà, bước lùi ra xa nhìn chằm chằm vào nó như muốn biết thêm những thông tin về ngôi nhà này, nhưng mặt tiền đóng cửa im ỉm giống như một khuôn mặt đầy bí ẩn chẳng nói cho nàng biết thêm được thứ gì. Nàng bèn bỏ đi ra phía bờ biển, ngay phía dưới bờ cát trắng, nơi đây,

nước trong suốt theo những đợt sóng vỗ vào bờ cát mang theo vỏ sò, vỏ hến. Tích tụ qua nhiều năm tháng, những cái vỏ ấy chưa bị bề vỡ nằm yên bình trong con lạch nhỏ. Nàng bắt đầu nhặt hết vỏ sò này đến vỏ sò khác, ngày càng say sưa hơn với công việc vô thưởng vô phạt.

Thời gian trôi qua lúc nào không hay, vì thế nàng không biết mình đã ở bên bờ biển nhặt vỏ sò như thế được bao lâu rồi. Nhưng đột nhiên Flora thấy mình đang bị theo dõi. Rồi mắt khỏi tầm thăm sò sặc sỡ đủ màu dưới chân, nàng ngước lên thấy một chiếc xe hơi đậu bên vệ đường phía bên kia, con đường ấy dẫn xuống bờ hồ. Lúc trước nàng đâu thấy cái xe ấy. Và đứng tựa lưng vào xe, hai tay đút túi quần là một người đàn ông xa lạ đang đứng bất động nhìn nàng. Họ đứng cách nhau có lẽ đến 30m. Nhưng ngay khi nhận ra Flora biết sự có mặt của mình, anh ta rút tay ra khỏi túi quần, bước vài bước đến bên bờ biển và bắt đầu thông thả đi ngang qua bãi cát tiến về phía nàng. Ngay lập tức, Flora cảm thấy bất an: ở nơi vắng lặng này chỉ có mỗi nàng và người đàn ông đang đi tới, không kể những con chim hải âu đôi khi đang kiếm ăn trên trời và biết bao nhiêu ý tưởng lạ lùng vụt thoáng trong óc nàng. Biết đâu anh ta lạc đường và muốn nàng chỉ đường thì sao? Biết đâu anh ta đang tìm kiếm một nơi đến nghỉ trong mùa hè tới cùng vợ và gia đình, và Beach House đã lọt vào mắt xanh anh ta chẳng hạn. Biết đâu anh ta là một con dê già đang bị thả rông thì đáng sợ vô cùng. Flora thấy tiếc vì mình đã không mang theo một con chó, lúc này nó sẽ hữu ích đối với nàng. Nhưng rồi nàng tự trấn tĩnh, vì biết lo sợ như thế thật xuẩn ngốc. Mặc dù đứng khá xa, Flora cũng bắt đầu nhận ra dáng vẻ đầy tự trọng với những bước đi vững chãi và khoan thai làm cho nàng bình tâm trở lại. Cứ nhìn vóc dáng kia cũng đủ biết anh ta là một công dân ưu tú bởi người này rất cao, vai rộng, chân dài, dáng đi tự tin, khoan thai và kiểu rút ngắn khoảng cách với vẻ nhanh nhẹn có thể thấy anh ta đã được luyện tập nhờ vào thói quen tản bộ hàng ngày. Dựa vào bộ quần áo chỉnh tề của người đàn ông nọ, Flora đoán có lẽ ông ta là một chủ trại hay là chủ đất láng giềng. Nhà ông ta là một ngôi nhà lộng gió thoáng mát ở gần đầu đây là một ý tưởng chợt đến trong óc nàng. Đã tới lúc nên tỏ ra hiểu biết một chút hơn là cứ đứng đó với hai bàn tay đầy những vỏ sò, mắt thì trợn trừng trợn trạo nhìn người lạ. Flora cố nở một nụ cười nhưng người kia không đáp lại nụ cười của nàng, đơn giản là anh ta cứ đi đến gần, xông thẳng vào nàng như thể một người lính xông thẳng đến chiếc xe tăng vô tri vô giác của kẻ thù. Người này khoảng 35 tuổi, khuôn mặt cương nghị, từ mái tóc đến bộ đồ vest, đến áo sơ mi và cà vạt đều không mang một màu sắc nào nổi bật thể hiện tính kín đáo của chủ nhân, chỉ riêng cặp mắt là nổi bật, nó quá sáng và sâu thẳm với màu xanh nước biển mà Flora khi nhìn vào đó ngay lập tức phải dè chừng, nàng đã hoạch định rất nhiều khả năng có thể xảy ra nhưng lại không chuẩn bị để đối đầu với một nỗi đau đớn thẳm sâu thể hiện trong đôi mắt sáng và lạnh lẽo ấy, cuối cùng người kia cũng dừng lại cách nàng có nửa mét. Một cơn gió thổi đến làm bay mái tóc xoã xuống má Flora, nàng nghiêng đầu hất mái tóc ra phía sau, người kia lên tiếng:

- Chào Rose!

Tôi đâu phải Rose.

- Xin chào. -Flora đáp

- Cô đang ôn lại những kỉ niệm xưa đấy ư?

- Vâng, chắc là thế rồi.

- Lần này quay trở lại đây, cô cảm giác thế nào hả?

Giọng của anh ta mang nặng hơi hương của người miền cao nguyên phía tây. Té ra đây là một người địa phương. Mà anh lại biết Rose.

- Cảm giác của tôi rất tuyệt.

Flora nói, ước sao giọng mình nghe có vẻ quả quyết hơn nữa, người kia đút hai tay vào túi quần.

- Cô biết không, không bao giờ tôi tin nổi cô còn định cả gan quay trở lại nơi này.

- Phải chăng đó là lời chào mừng nồng hậu của anh?

- Rose, tôi biết cô không đến nỗi ngốc. Đừng giả bộ làm như không biết tôi sẽ có thể phản ứng ra sao.

- Việc gì tôi phải giả bộ kia chứ?

Anh ta mỉm cười vì câu nói của nàng, nhưng lời nói tiếp theo lại chẳng có gì là vui vẻ cả.

- Thiết nghĩ cả tôi và cô đều cần hỏi nhau câu ấy.

Đầu đó tận đáy lòng, cơn giận bùng lên. Flora tái mặt. Nàng không thích bị người ta nói vồ vào mặt như vậy.

- Anh đi suốt dọc bờ biển dài xuống đây gặp tôi chỉ để nói với tôi những lời như thế thôi sao?

- Không, tôi đến để nói với cô hai điều. Thứ nhất, cô không còn là một cô bé 17 tuổi vô tình. Cô đã đính hôn với Antony và sắp trở thành một phụ nữ đứng đắn, tôi hy vọng điều ấy giúp cô sống tốt hơn, chỉ mong cô ráng học cách cư xử sao cho ra dáng một phụ nữ đã có chồng.

Nếu như nàng có cảm giác sợ hãi, nàng cũng quyết định giấu nó đi. Flora cố lấy giọng trêu cợt, nhí nhảnh trả lời: - Nghe như một lời đe dọa vậy.

- Không, tôi chẳng dọa đâu, chỉ là đóng cửa bảo nhau thôi mà. Một lời cảnh báo của một người bạn. Còn bây giờ, chúc cô một ngày tốt lành. Vỗ sò làm cô thích thú mà, phải không?

Nói đến đây, người kia quay lưng bỏ mặc nàng đứng đó. Cũng đột ngột hết như khi anh ta bước đến gần nàng vậy. Rõ ràng anh ta chẳng vội vã gì, nhưng đôi chân dài rải những bước đi thật nhanh khiến người ta phải kinh ngạc. Flora đứng chôn chân dưới đất nhìn người kia bước đi xa dần. Chỉ thoáng sau, người đàn ông ấy đã đến bên những tảng đá phía xa, lanh lẽ trèo lên nó, đến bên xe, rồi ga phóng trên con đường tiến về Tarbole. Nàng vẫn đứng đó như người chết đứng, tay vẫn nắm chặt những vỏ sò. Bao nhiêu thắc mắc quay mòng mòng trong đầu óc Flora. Từ những câu hỏi ấy chỉ rút ra được một lời giải đáp có thể chấp nhận được mà thôi. Đó là Rose năm 17 tuổi đã cư xử không phải với anh ta. Ngoài ra nàng không thể nghĩ thêm bất cứ điều gì có thể giải thích được một nỗi oán giận sâu sắc đến thế, một nỗi ghê tởm không thêm che đậy của người lạ. Lập tức nàng quăng mấy vỏ sò đi và bắt đầu quay về chốn yên bình Fernrigg. Lúc đầu đi chậm, sau đó càng đi càng nhanh hơn. Nàng nghĩ mình phải tìm Antony, kể cho anh ta nghe chuyện này và hỏi anh ta làm sao để khỏi mất mặt và cả hai phải đối phó với người đàn ông này cũng như ký ức trước kia như thế nào. Sau đó, nàng chợt hiểu mình chẳng có liên quan gì đến chuyện ấy. Nàng là Flora chứ không phải Rose. Nàng ở đây, tại Fernrigg này chỉ hai ngày thôi. Vào đêm ngày mai, họ sẽ bỏ nơi này đi và biết đâu chẳng bao giờ nàng gặp lại những người ở đây nữa. Anh ta biết Rose, nhưng như thế không có nghĩa anh ta là một người bạn bè thân thiện của gia đình Amstrong. Nếu như anh ta là một người quen biết thì không thể nào bà Tuppy Amstrong khả kính lại có thể mời một người vô lý đến như thế vào nhà bà vì bất cứ lý do gì. Kết luận như vậy, Flora thề sẽ quên ngay chuyện vừa xảy ra, và một người kèn kiệu như Rose thì quan hệ với người đàn ông kia là rất khó có khả năng xảy ra. Cảm thấy nhẹ nhõm đôi chút, ra khỏi rừng đỗ quỳên, nàng thấy Antony và Jason bước ngang qua bãi cỏ về phía nàng, cả hai đang tìm nàng đấy. Hai chú cháu đều mặc loại quần Jeans rẻ tiền và những chiếc áo len rộng thùng thình, giày vải bata của Jason lủng hai lỗ ngay phía trước mũi và dây giày thì chẳng chịu cột gì cả. Khi nhìn thấy Flora, thằng bé chạy ào đến bên nàng. Chợt nó trượt chân ngã sấp mặt xuống đất, nhưng Jason đứng dậy ngay lập tức và lại tiếp tục cầm đầu chạy. Flora ôm chầm lấy thằng bé khi nó đến được bên nàng. Nàng nhắc bóng nó lên và quay nó một vòng trên không trung. Thằng bé nói với nàng:

- Hai chú cháu đang đi tìm thím đấy. Đến giờ ăn trưa rồi, và chúng mình sẽ được ăn món thịt cừu ngon lắm thím ạ.

- Thím xin lỗi, thím không biết là mình lại về trễ đến thế.

Nhìn qua đầu thằng bé, Flora thấy Antony đứng đó.

- Chào em.- Anh nói và thật không ngờ, Antony cúi xuống hôn nàng.- Em thấy trong người như thế nào?

- Rất khoẻ.

- Bà Watty bảo tụi anh rằng em ra ngoài đi dạo. Em thấy Beach House chưa?

- Rồi ạ.

- Mọi chuyện ổn cả chứ?

Antony không hỏi về Beach House, mà hỏi về cảm giác của nàng, hỏi nàng phải xoay xử ra sao với hoàn cảnh trở trêu mà anh bắt nàng phải đối mặt. Sự quan tâm lo lắng ấy khiến nàng cảm động. Và bởi không muốn anh phải lo lắng với bất cứ chuyện gì rủi ro có thể xảy ra, nàng mỉm cười bảo rằng:

- Mọi chuyện đều rất tuyệt.

Jason hỏi: - Thím đến Beach House ư?

- Phải.

Họ quay về phía nhà Fernrigg. Jason nắm tay Flora.

- Nhưng cửa khoá rồi, nên thím không nhìn thấy bên trong có những cái gì.

- Cháu biết. Cuối mùa hè bà Watty lại xuống dưới đó khoá cửa lại, nếu không bọn con trai đến từ Tarbole sẽ đập phá đồ đạc trong nhà mất. Có lần ai đó đã đập bể kính ở cửa sổ vào bên trong và ăn trộm một tấm mền đấy.

Giọng thẳng bẻ nghiêm trọng như thể nó đang kể một vụ phạm tội nghiêm trọng hay một vụ giết người.

- Suốt buổi sáng nay cháu làm gì thế? - Flora hỏi thẳng bẻ.

- Tụi cháu đến Lochgarry, gặp Willie Robertson nói chuyện về đám những ổ gà trên lối ra vào. Ông Willie sẽ đến vào một ngày gần đây mang theo những chiếc máy trộn nhựa đường và trám hết ổ gà cho thím coi. Ông ấy bảo tuần sau ông ấy sẽ đến đấy.

Antony không chắc lắm. Biết đâu lại chẳng đến sang năm mới đến thì sao. Đây là miền tây Scotland hẻo lánh và người ở đây có thói quen giờ giấc cao su rất là đặc biệt.

-Và rồi bà Robertson cho cháu mấy cái kẹo bơ cứng. Hai chú cháu đến bên cầu cảng ở Tarbole xem một con tàu của Đan Mạch đang chờ người ta chất cá mòi vào đáy khoang. Cháu còn thấy một con chim hải âu ăn một con cá thu nhỏ chỉ cần một phát đớp mà thôi.

- Phải, chim hải âu lúc nào cũng tham ăn.

- Và chiều nay, chú Antony sẽ tự tay làm cho cháu một bộ cung tên nữa đấy.

Antony nhắc nhở: - Này có lẽ chúng ta cũng nên hỏi xem thím Rose muốn làm gì nữa chứ?

Jason nôn nóng nhìn nàng.

-Thím cũng thích làm cung tên phải không thím?

- Phải, nhưng thím nghĩ làm bộ cung tên ấy chắc cũng phải mất nhiều nhiều thời gian lắm. Thêm vào đó cũng còn nhiều việc chưa giải quyết xong, đại loại như dạo chơi chẳng hạn. Không hiểu bọn chó có thích được dắt đi dạo không nhỉ.

- Có. Con chó Plummer thì thích, nhưng con Sukey thì lười lắm, nó chỉ thích nằm cuộn tròn trên giường của bà nội Tuppy thôi – Jason đáp.

- Đúng rồi, thím cũng thấy thế. Trông nó lên được giường bà là phởn chí ngay.

- Đó là con chó cưng của bà Tuppy, thím biết không? Chỉ có bà Tuppy mà thôi. Bà quý con chó đấy lắm. Nhưng cháu nghĩ cái hơi thở của con Sukey ấy, nó hôi rình đến khủng khiếp.

Trên bàn ăn đã sẵn sàng đĩa bát cho bữa tiệc buổi tối. Thế nên mọi người ăn trưa trong nhà bếp, ngồi quanh một cái bàn lớn kỳ cọ sạch sẽ, bàn trải khăn carô xanh nước biển và trắng, có trang trí thêm một bình hoa cúc màu vàng. Antony ngồi ở cuối bàn, Jason ngồi bên cạnh anh, rồi đến Isobel, bà y tá McLeod, Flora, bà Watty. Quả là có món thịt cừu hầm thật, có cả món táo nấu kem. Tất cả mọi món ăn đều đơn giản, nóng sốt và nêm rất vừa ăn. Khi họ ăn xong, bà Watty pha cà phê. Mọi người ngồi quanh bàn, bàn bạc xem những công việc trong ngày sẽ được giải quyết ra sao. Isobel nói quả quyết:

- Tôi sẽ làm vườn, chiều nay trời rất đẹp. Và đã nhiều ngày nay rồi, tôi dự định sẽ làm một cái hàng rào cho khu vườn nhà ta.

Antony bảo: - Còn chúng cháu chắc sẽ đi dạo thôi ạ.

- Thế thì nhớ dắt con Plummer đi cùng.

Jason nói thêm vào: - Nhưng chú Antony, chú bảo là...

Antony ngăn lời thằng bé: - Nếu cháu lại nhắc đến bộ cung tên nữa, ta sẽ làm ngay một bộ và sau đó, mũi tên đầu tiên sẽ dành cho cháu xơi đấy, trúng tim đó nhé.

Và anh giả bộ nhắm mũi tên tưởng tượng và hướng Jason và buông tay: - Păng.

Bằng một vẻ cực kỳ đứng đắn, nghiêm chỉnh, Jason bảo: - Không bao giờ chú được bắn bất cứ ai, không bao giờ, không bao giờ được chia súng vào ngực người khác, chú nghe chưa?

Antony đáp: - Ôi, thực là một bản cáo trạng khiến người ta phải nhớ mãi. Nhưng...

Anh quay sang Flora: - Tụi mình lên lầu thăm bà Tuppy tí đi.

Nhưng bà y tá McLeod đã xen vào:

- Bà Armstrong tối qua không ngủ được chút nào. Thế nên ngay lúc này, nếu hai người không phiền thì theo tôi đừng nên thăm bà vội. Và tôi sẽ trèo lên lầu ngay, chuẩn bị cho bà ngủ trưa một tí, đừng nên để cho bà phần khích quá.

Với vẻ ngoan ngoãn dễ bảo. Antony chấp nhận lời đề nghị đó.

- Thôi được, vậy cứ theo ý của bác đi. Đứng về mặt sức khỏe của bà Tuppy thì lúc này bác là sếp của tụi cháu rồi.

Bà y tá đẩy ghế đứng dậy có vẻ hãnh diện như thể mình là người chăm sóc bệnh nhân tuyệt vời nhất trên đời.

- Vậy khi nào tụi cháu có thể đến thăm bà nội được ạ? Trước bữa ăn tối ngày hôm nay được không? Khi tụi cháu đã ăn mặc tề chỉnh chuẩn bị đi dự tiệc ấy.

- Ta sẽ sắp xếp dịp may ấy để bà được gặp tất cả mọi người.

- Thôi được, nói với bà nội là chúng cháu sẽ lên thăm bà vào lúc 7 giờ tối. Và sẽ ăn mặc đẹp không chê vào đâu được.

Bà y tá đáp: - Ta cũng thế. Và bây giờ, nếu tất cả cho phép, tôi phải đi thăm bệnh nhân của mình đây. Cảm ơn mọi người về bữa trưa. Và bà Watty ạ, nấu rất ngon đấy.

- Rất mừng vì bà ăn thấy ngon miệng, bà bạn ạ. - Bà Watty đáp, đứng lên vươn cánh tay lực lưỡng rót đầy cà phê vào ly của mọi người. Khi bà y tá đi rồi, Antony ngả người trên đôi tay khoanh trên bàn bảo:

- Bà ấy nói chuyện như thể chúng ta sắp sửa dự một bữa tiệc linh đình có giết gà mổ trâu không bằng. Thực ra thì ai được mời đến dự tối nay thế?

- Anna và Brian, ông bà Crowther và...

- Long trọng gớm nhỉ? - Antony lẩm bẩm, ngay lập tức dì Isobel lườm anh một cái sắc lẹm và nói tiếp, giọng quả quyết:

- Và tất nhiên nếu không có gì bận rộn phải giải quyết một ca đề khó hay có ai đó bắt chợt lên cơn đau ruột thừa hoặc những trường hợp khẩn cấp khác thì người khách kế tiếp của gia đình là Hugh Kyle.

- Giờ thì tuyệt hơn rồi. Cuộc trò chuyện tối nay sẽ rôm rả lắm đây.

- Nay, đừng có tự tin quá đấy nhé!

Dì Isobel cảnh cáo Antony. Bà Watty quan sát hồi lâu cũng lên tiếng

- Ôi, thằng bé này mồm miệng sao địch nổi ông Crowther chứ. Ông Crowther luôn nhanh trí và giỏi ứng đối lắm đấy.

Flora hỏi: - Ông Crowther là ai thế ạ?

- Là một mục sư Thanh giáo khả kính.

Antony bảo nàng nhưng bắt chước cái giọng nằng nặng của người dân cao nguyên giống hệt như giọng của bà Watty. Thằng Jason lại nói leo.

- Còn bà Crowther thì dạy giáo lý vào mỗi Chủ nhật ở trường dòng. Và thím không biết đấy thôi, rằng bà ấy to lắm.

Isobel bảo: - Jason.

Nhưng Antony đỡ lời: - Thấy không, nếu thế thì bà ấy ăn thịt cháu rất dễ dàng lắm đấy. Cháu cũng vào dự tiệc chứ hả Jason?

Jason đáp: - Không, cháu chẳng muốn đi. Cháu muốn ăn tối ở đây với bà Watty và bà Isobel sẽ mang đến cho cháu một chai Coca Cola.

- Nếu như cuộc trò chuyện trong phòng ăn quá khó nghe thì ta sẽ vào đây nhập bọn với cháu – Antony bảo.

Một lần nữa, dì Isobel lại quát: - Antony!

Nhưng Flora biết ngay là dì Isobel thừa hiểu Antony chỉ nói đùa thôi. Có lẽ từ trước tới nay, anh ta luôn chọc ghẹo dì. Đó cũng là một trong những lý do khi Antony đi rồi, dì luôn nhớ tới anh và mong chờ anh trở về thăm nhà. Làm một bộ cung tên cũng không mất nhiều thời gian. Con dao nhíp của Antony và một sợi dây dài đủ để làm dây cung. Sau đó, họ đã tìm được một cành cây cứng, nhọn và thẳng để đeo cung tên. Chắc chắn bàn tay có hoa tay ở cả mười ngón như Antony đã làm cái công việc này rất nhiều lần rồi. Thế nhưng anh vẫn chưa hài lòng với tài nghệ của mình. Trước khi hoàn tất bộ cung tên, Antony đã tự cho phép mình tuôn ra hàng tràng những lời nói khó nghe và những tiếng nước ngoài, câu người ta thường chửi khi có ai đó chửi tục trên miệng. Sau đó anh dùng viên phấn nhỏ vẽ một cái bia lên thân cây và Jason cố hết sức bình sinh căng những thớ cơ hiếm hoi trên cơ thể còm cõi của nó để phóng vút những mũi tên đi. Lúc đầu, nó toàn bắn trượt nhưng về sau càng lúc càng nhắm trúng vòng 10 hơn. Tuy nhiên, những mũi tên thường không bay thẳng hướng.

- Phải gắn thêm những cái lông chim thì mũi tên mới bay tốt – Antony bảo Jason.

- Nhưng cháu biết gắn lông vào mũi tên như thế nào đây?

- Mai chú sẽ chỉ cho. Ngồi làm cung tên suốt từ nãy đến giờ chú đã mỏi lắm rồi.

- Nhưng cháu muốn chú chỉ cho cháu xem ngay bây giờ cơ.

- Không, bây giờ chúng ta sẽ đi dạo, đưa cả Plummer đi nữa. Cháu có muốn đi dạo không nào?

- Có ạ.

- Nếu vậy thì đem cung tên cất đi rồi mình đi thôi.

Jason lượm lật số cửa cải vừa được sở hữu quay vào trong nhà, xếp gọn ghê bộ cung tên kia vào đằng sau cánh cửa chính cạnh bộ đồ chơi bóng chày và một đồng ghế xếp lỏng chỏng. Antony đến chỗ Flora và Plummer đang kiên nhẫn ngồi đợi trên bãi cỏ. Cả cô và con chó cưng đều chờ xem khi nào cuộc tập bắn của dũng sĩ trẻ tuổi kia kết thúc. Antony nói:

- Anh xin lỗi đã làm em phải đợi lâu.

- Không sao. Anh cũng biết đấy, ngồi đây chờ hai chú cháu cũng như hóng mát mùa hè thôi mà. Anh nhìn xem, hôm nay thời tiết chợt đẹp lên như đang ở giữa mùa hè ẩm áp vậy.

- Anh biết, năm nào cũng thế và hể hôm nay trời mà nắng như thế này thì ngày mai sẽ mưa tầm tã cho mà xem.

Jason chạy qua bãi cỏ đến bên họ. Antony chìa tay cho Flora: - Đi nào.

Họ đi dọc theo con đường dành cho xe hơi, băng qua cửa chính lên đường nhựa và leo thẳng lên ngọn đồi vươn lên phía sau ngôi nhà. Họ cũng băng qua những cánh đồng cỏ mọc lổm chổm thường dùng làm bãi chăn thả gia súc. Lát sau, cả bốn băng qua một con đê đầy những dấu chân cừu. Con Plummer chúm mũi

xuống đất, tai dựng đứng lên rên rỉ. Con đường dốc trên đồi xuống lúc này càng dốc hơn. Phía đằng kia có một khu trại nhỏ bỏ hoang bên cạnh một cây thanh hương trơ ra quả đỏ ối. Ngay đằng trước trại có một lạch nước nhỏ. Nước chảy từ trên đồi xuống, mang theo rác và đất đá nhưng có màu nâu sẫm. Mặt đất lầy lội và cây chuối đang trổ hoa trắng lác lác theo gió. Họ bước ngang qua lạch nước nhỏ kia bằng những hòn đá đã được sắp sẵn vừa những bước chân sỏi dài đến bên căn nhà có những bức tường đã bị hư hỏng nặng. Và như thế họ đang đứng trên đỉnh đồi rồi. Bốn bên mặt đất thoải thoải và rồi một cảnh đẹp mê hồn khiến người ta phải sửng sốt bất ngờ hiện ra trong tầm mắt họ. Phía nam, sau những ngọn đồi rậm rạp là Arisaig, phía bắc là những lạch nước ngoằn ngoèo màu xanh da trời của những vùng hồ rải rác trong đất liền. Dòng nước thay nhau chảy vào những thung lũng nhỏ giữa các quả đồi và phía tây là một cảnh đẹp chưa từng thấy. Họ ngồi xuống, vai sát vai ngây ra nhìn cảnh tượng có một không hai. Bờ biển phía tây lúc này rực rỡ một màu xanh huyền ảo đang lấp lánh dưới ánh mặt trời. Bầu trời không một gợn mây, trong suốt như pha lê, những hòn đảo nhấp nhô trên sóng nước thoắt ẩn thoắt hiện trong tầm nhìn như thể họ đang ở trong một giấc mơ êm đềm. Flora thì thầm:

- Thử tưởng tượng mình được sống ở đây nhỉ, cứ mỗi ngày được ngắm cảnh đẹp như thế này thì cuộc sống lý thú biết bao.

- Phải, cảnh vẫn ở đó chỉ vì người ta không muốn nhìn đó thôi. Tối ngày người dân ở đây lo lắng vì mưa, mà nếu không lo mưa thì lại lo gió bão làm mất cả mùa cá và giặt đồ nhà, cứ như thế họ không bao giờ có thời gian mà chiêm ngưỡng những cảnh đẹp như thế này.

- Thôi, đừng làm người ta mất hứng nữa mà.

Antony trích dẫn vài lời thơ của Louis Stevenson đại ý là “một ngôi nhà cô độc bên một đầm lầy trũng trải, đứng run rẩy cạnh đó là một vùng nước nằm bên cửa”, những lời thơ ấy bà Tuppy cho anh nghe và cho cả chính bà khi bà nghĩ cuộc sống ở đây quá hoang dã đến độ một chút văn minh cũng không có. Antony chỉ tay: - Hòn đảo nhỏ kia là Muck, rồi đến Eigg, hòn đảo có những ngọn núi lởm chởm kia là Rhum, bên tay phải là đảo Sleat và kế Sleat là Cuillins.

Nhìn những đỉnh núi xa xa màu bạc lấp lánh trên nền trời xanh ngắt, Flora bảo:

- Trông như núi phủ tuyết phải không?

- Đúng rồi, mùa đông tới sẽ khát nghiệt lắm đây.

- Thế còn cái hồ kia, cái hồ ở giữa những ngọn núi ấy, cái hồ ấy tên là gì?

- Đó là Loch Fhada. Em biết những cái hồ do nước biển tràn vào khi triều lên ở Beach House rồi chứ gì? Hồ Fhada cũng thế đấy. Dòng nước trong xanh từ hồ sẽ chảy ra biển ngay ở chỗ kia kia, gần cầu ấy. Nơi đó ẩm ướt và cá hồi sinh sống ở đó rất nhiều.

Chợt giọng anh nhỏ lại. Mãi nói chuyện, cả hai đã quên mất Jason, thằng bé đang đứng cạnh họ đồng tai lên nghe, cặp mắt đầy bối rối. Thằng bé hỏi:

- Chú nói những chuyện ấy làm gì? Nghe chú kể khiến người ta có cảm giác như thể chưa bao giờ thím Rose đến đây cả. Chú nói như thể thím ấy chưa từng đến Fernrigg, như thể thím ấy chưa từng đến đây bao giờ.

Antony lấp bắp: - À phải, nhưng mà...

Flora nói nhanh: - Đúng là thím đã đến đây, nhưng chuyện xảy ra lâu quá rồi, khi ấy thím mới có 17 tuổi, chẳng để tâm học những địa điểm của vùng này, nhưng bây giờ thì thím rất thích được nghe để nhớ tên từng ngọn núi và khu hồ nơi đây.

- Cháu đoán chắc bởi vì thím muốn về đây sống với tụi cháu phải không?

- Không, thím sẽ không sống ở đây đâu.

- Thế nếu thím cưới chú Antony thì sao nào?

- Chú Antony của cháu sống ở Edinburgh kia mà.

- Nhưng thím sẽ đến và ở đây với chúng cháu chứ, với bà nội Tuppy nữa.

Cuối cùng, Flora đành phải nhượng bộ: - Ừ, ừ. Chắc có lẽ thím quyết định như thế đấy.

Họ cùng im lặng một lát, sau đó quay sang đề tài bữa tiệc. Đang trò chuyện rôm rả thì con Plummer đáng lý ra đã phải biết điều hơn lại đột ngột quyết định đuổi theo một con thỏ. Nó cứ thế chạy băng qua dây linh sam, hai tai vẫy vẫy. Jason chạy theo nó, thằng bé biết con Plummer có đủ sức khỏe để chạy theo con thỏ kia đến tận cùng của trái đất mà không cần biết mọi người. Với hai cẳng chân lều khều như con hươu, thằng Jason chạy theo con chó, giọng lanh lảnh của nó theo gió tản đi trong không trung:

- Plummer, Plummer. Mày hư quá, quay về ngay! Plummer, quay về không thì bảo?

Flora bảo: - Anh em mình nên đến giúp nó một tay.

- Không, thằng bé sẽ bắt kịp con Plummer thôi. Chúng ta đang làm mọi chuyện rối tinh lên rồi phải không? Jason quả là một đứa trẻ thông minh.

- Em cũng quên bém mắt sự có mặt của thằng bé.

- Liệu tối nay em có thu xếp ổn thoả được không? Ý anh nói em có thể đối đáp cho khôn ngoan trước những người lạ được không hả?

- Nếu có anh ở sát nhắc nhở cho em thì em nghĩ mọi chuyện sẽ ổn thôi.

- Lúc ăn trưa, anh chỉ giỡn dì Isobel một tí thôi, em đừng có lo nhé. Những người đến dự bữa tối hôm nay đều rất tuyệt.

- Vâng, chắc thế ạ. - Flora mỉm cười làm yên lòng Antony.

Anh nói chậm rãi: - Em biết không? Anh không làm sao quen được với ý nghĩ là em chỉ giống Rose thôi, chứ tính cách thì khác hẳn. Những cảm giác xưa cũ cùng những kỷ niệm khó quên lại trở về trong anh như thể anh mới gặp Rose lần đầu tiên vậy.

- Anh có muốn em trở nên giống hệt Rose hay không?

- Không, anh không có ý định nói thế. Anh nghĩ có cái gì đó giữa hai người rất là khác biệt.

- Có phải anh đang nói anh không thể yêu được em như anh đã từng yêu Rose hay không? Nhưng nếu anh không yêu em thì vì lý do gì nhỉ?

- Bởi vì em chỉ là Flora thôi, nhưng em dễ thương hơn Rose rất nhiều, em biết mà, phải không? Rose không bao giờ để mắt tới Jason, Rose không biết cách trò chuyện với người ta dịu dàng như cái cách em trò chuyện với bà Watty và bà y tá ấy. Phải, đúng là Rose không được nhã nhặn như thế, nhưng cô ấy lại biết cách trò chuyện với một mình anh thôi. Và có lẽ đó mới chính là điều quan trọng nhất – Antony nói thẳng, giọng pha chút cay đắng: - Cô ấy đã nói lời chia tay với anh rồi sau đó đi Spetsai với một gã Hy Lạp trời đánh thánh vật nào đó.

- Ôi, thế mà anh bảo anh cứng rắn lắm cơ đấy.

Antony ngoác miệng ra cười thiếu não: - Nhưng anh vẫn muốn thành vợ thành chồng với Rose. Đó là điều buồn cười nhất mà anh không sao hiểu nổi. Suy cho cùng chẳng qua cũng vì anh khao khát tình yêu. Anh không thể sống cô độc, làm một anh chàng độc thân suốt đời. Anh cũng không giải thích được cảm giác ấy nữa. Anh cho rằng chắc anh đã tìm đúng một nửa của người khác, thế nên giờ anh mới đau khổ thế này.

- Những cô gái hợp với anh thì đầy rẫy ở Edinburgh ấy, thiếu gì những khuôn mặt mới mẻ sống trong những căn hộ sang trọng sẵn sàng dang tay chào đón anh.

Antony cười lớn: - Đó chính là cuộc sống ở Edinburgh trong trí tưởng tượng của em đó sao?

- Đối với em, cuộc sống ở Edinburgh êm ái và thoải mái như được ăn tối với Antony Armstrong trong một đêm đen tối như mực và trời mưa rả rích bên ngoài – Cô nhìn đồng hồ – Anh biết không, khi Jason và Plummer quay trở lại đây, em nghĩ chúng mình nên quay trở về nhà. Lúc này hẳn dì Isobel đang đeo những chuỗi kim cương là đồ gia bảo của gia đình lên tay và cổ, và em cũng phải đi gội đầu nữa chứ.

- Phải, tất nhiên. Về phần mình, anh và Jason đã hứa sẽ làm gà cho dì Watty. Ôi, cảnh gia đình đầm ấm mới hạnh phúc làm sao.

Anh cúi xuống hôn nàng, một nụ hôn đắm đuối thật sự, và hôn lên môi nàng hân hoan. Khi Antony lùi lại, nàng hỏi:

- Nụ hôn ấy dành cho Rose hay cho Flora đây?

- Cho cả hai – Antony đáp.

Mặt trời lặn trên đại dương như thể một quả cầu lửa đắm mình trong thứ nước như vàng ròng bị nung đỏ. Flora sau khi gội đầu đang cố sấy tóc với cái máy sấy cổ lỗ sĩ mượn của dì Isobel. Vừa sấy tóc, nàng vừa đến bên cửa sổ với những tấm màn cửa đã được vén lên, nhìn cảnh hoàng hôn đẹp đến độ không sao tin nổi. Ánh sáng dần tắt lịm, màu sắc của thiên nhiên cũng thay đổi, những quần đảo hồng rực phía xa lúc này chuyển sang nền xanh thẫm, mặt biển như một tấm gương phản chiếu nền trời. Và khi mặt trời đã biến hẳn trong tầm nhìn, nước biển đen thẫm như mực, những chiếc thuyền đánh cá thấp ngọn đèn gọi cá tạo ánh sáng lung linh như là những vì sao. Những chiếc thuyền của ngư dân đang lặng lẽ tiến ra biển từ Tarbole, hứa hẹn một đêm dài làm việc nặng nhọc. Khi những thay đổi của thiên nhiên đã hoàn tất trong chu kỳ chuyển từ ngày sang đêm thì cũng là lúc ngôi nhà vang vang những âm thanh dễ chịu chuẩn bị cho buổi lễ diễn ra vào tối ngày hôm ấy. Mọi người lên xuống cầu thang như con thoi, gọi nhau í ới, nhắc nhau kéo rèm cửa, đốt lò sưởi. Tiếng bát đĩa va vào nhau lanh canh trong nhà bếp, mùi thức ăn bốc lên thơm phức bắt đầu theo không khí len lỏi lên những căn phòng trên gác. Flora không lo lắng về chuyện ăn mặc nữa, bởi nàng đã chuẩn bị sẵn một bộ đồ tắm tất, một chiếc váy dài màu ngọc bích bằng ren, áo sơ mi lụa và một sợi thắt lưng to bản ôm sát lấy eo nàng. Flora nhớ lại khi vội vàng thu xếp hành trang ở Luân Đôn, nàng ngạc nhiên thấy mình vẫn còn đủ tinh táo để mang theo một bộ đồ đẹp đến thế. Khi chải tóc và kẻ mắt xong, nàng mặc đồ vào, đeo bông tai, xịt nước hoa hiệu Chamade. Chai nước hoa ấy là quà tặng sinh nhật của dì Marcia. Mùi nước hoa khiến nàng nhớ đến cha mình và dì Marcia cùng khung cảnh Seal Cottage và hồi tưởng ấy làm cho Flora đột nhiên cảm thấy lạc lõng, mình đến đây để làm gì thế này. Câu trả lời thật quá sức chịu đựng đối với nàng. Tính chất điên rồ của sự việc khiến Flora ớn đến tận tâm can và cảm giác kinh hoàng dâng lên đến ngực nàng. Đột nhiên tất cả trở nên khó khăn đối với Flora. Hậu quả của việc tự dán thân vào việc này đang siết chặt lấy nàng. Nàng ngồi trước gương nhìn bóng mình và biết buổi tối dài trước mặt sẽ đầy ắp những lời dối trá khủng khiếp. Flora ước gì mình đang gặp ác mộng chứ không phải sự thực. Rất có thể nàng sẽ biến thành trò cười cho thiên hạ, tự để lộ chân tướng làm cho Antony phải thất vọng. Và rồi những người đáng kính trong ngôi nhà này sẽ phát hiện ra nàng là một kẻ dối trá không hơn không kém, dám làm một trò lừa đảo kinh khủng nhất trên đời. Linh cảm mách bảo nàng nên rút lui khỏi trò đùa nguy hiểm này ngay bây giờ, trước khi mọi người tìm ra sự thật, trước khi có ai đó phải chịu tổn thương. Nhưng rút ra bằng cách nào đây? Nàng biết đi về đâu đây? Chẳng phải nàng đã từng hứa với Antony là giúp anh rồi đó sao? Antony đã tự lao mình vào trò lừa dối điên rồ này với tất cả sự tinh táo của anh ta và anh ta làm thế cũng chỉ vì bà Tuppy mà thôi. Nàng cố tự trấn tĩnh: suy cho cùng thì cũng có ai mất gì trong chuyện này đâu? Cả Antony và nàng, chẳng ai phải chứng chịu hậu quả gì ghê gớm, ngoại trừ một lương tâm luôn day dứt suốt cả cuộc đời. Thực ra trò đùa mà họ đang thực hiện chẳng làm hại đến ai. Hay thực sự đây là một trò đùa chẳng hoàn toàn vô hại? Suốt một buổi chiều, Flora cương quyết không thêm nghĩ đến người đàn ông trên bãi biển, nhưng giờ bóng ma của anh ta lại quay trở lại với ánh mắt đau đáu, với mạch máu nơi cổ và hai bên thái dương phập phồng khi anh ta đưa ra lời cảnh báo. Sự có mặt của anh ta trên bãi biển lúc ấy cho thấy câu chuyện giả vờ này chẳng hề đơn giản. Lúc đầu nàng những mong anh ta không có quan hệ gì với gia đình nhà Armstrong. Và lại, xét cho đến bản chất vấn đề thì đều chỉ tại bà Tuppy. Nếu như vì mục đích tốt mà phải ra tay làm một điều xấu thì điều đó cũng có thể chấp nhận được. Và mục đích tốt luôn hiển hiện bằng xương bằng thịt trước mắt Flora, đó chính là bà Tuppy, một bà lão đáng kính đang nằm trên giường bệnh trong những giờ phút cuối của cuộc đời, đang chờ Flora đến bên chúc bà ngủ ngon. Có thật bà đang chờ Flora đến không? Không, chẳng phải bà chờ Flora đâu, bà ấy chờ Rose cơ. Đúng, nàng hít một hơi dài, quay lưng lại với chiếc gương, kéo màn cửa lại, tắt đèn, bước ra khỏi phòng. Đến bên cửa phòng bà Tuppy, nàng gõ cửa và nghe bà Tuppy gọi với ra:

- Cứ vào đi.

Flora những muốn gặp Antony ở đó nhưng bà Tuppy chỉ có một mình. Căn phòng ngập chìm trong bóng tối, chỉ có những chiếc đèn ngủ gần cạnh giường là tỏa sáng mờ mờ. Văng sáng ảm áp chiếu dọc chiếc giường rộng lớn. Trên giường, giữa đồng gối vây xung quanh, bà Tuppy ngồi đó, mặc chiếc áo ngủ màu xanh non chuối, dây cột chiếc nón kết thành nơ nơi cổ, khoác ra ngoài chiếc áo ngủ mỏng manh là tấm áo khoác mặt

trong nhà màu xanh nhạt cột bằng hàng ruy băng sa tanh bóng loáng.

- Rose, bà đang chờ cháu đây. Hãy đến đây để bà nhìn mặt cháu gái một lúc nào.

Flora ngoan ngoãn bước đến bên. Ánh sáng làm rõ từng đường tơ kẽ tóc của nàng trước mặt bà Tuppy.

- Quần áo của cháu không được cực kỳ lộng lẫy. Nhưng đây là bộ đẹp nhất cháu mang theo đây bà ạ – Nàng đến bên giường để hôn bà Tuppy.

- Bà thích bộ đồ này lắm. Mặc nó, cháu trẻ ra và xinh hẳn lên. Cái thắt lưng làm cho eo của cháu đã thon thả lại càng thon thả thêm, khiến thân hình cháu cao và mảnh mai hơn. Con gái đẹp nhất là ở đường eo đây cháu ạ.

- Tối nay bà mặc đẹp lắm ạ. - Flora nói, ngồi xuống bên mép giường.

- À, bà y tá mới làm dáng cho bà ấy mà.

- Cái áo khoác của bà cháu thích lắm ạ.

- Chính dì Isobel mua nó cho bà trong mùa Giáng Sinh năm ngoái và hôm nay là lần đầu tiên bà mặc nó đó.

- Antony đã đến thăm bà chưa?

- Nó đã đến và đi cách đây nửa giờ rồi.

- Chiều nay bà ngủ có ngon không?

- Cũng ngủ được một ít. Thế các cháu đã làm gì thế? Trong suốt buổi chiều ấy.

Flora bắt đầu kể cho bà nghe. Trong lúc ấy, bà Tuppy ngả người ra gối, lắng nghe chăm chú. Nét mặt tươi vui dần biến mất trên khuôn mặt bà. Đột nhiên, Flora cảm thấy lo sợ bởi không hiểu sao bà Tuppy trông nhợt nhạt và mệt mỏi đến thế. Dưới cặp mắt bà hiện rõ hai quầng thâm mệt mỏi và bàn tay đầy những đường gân nổi lên như những rễ cây cổ thụ cứ cựa quậy liên hồi, trong khi Flora tiếp tục kể nốt câu chuyện. Cho dầu thế, bà Tuppy khá đẹp lão, có thể hỏi con gái bà không phải là loại sắc nước hương trời nhưng khi về già, với cấu trúc xương mạnh khỏe đã được định hình thì Flora thấy ở bà toát lên một vẻ đẹp lạ lùng. Làn da của bà Tuppy mịn và rám nắng bởi cuộc đời bà phải làm việc ở ngoài đồng, lúc này đã lốm đốm những vết đồi mồi. Chạm vào má bà chẳng khác nào chạm vào một chiếc lá đã héo khô. Mái tóc bạc cắt ngắn đan xoắn hai bên thái dương bà lão. Hai vành tay có xỏ lỗ tai lúc này đã xệ xuống, chứng tỏ cả cuộc đời bà đã đeo những nữ trang nặng nề theo phong cách cổ. Miệng bà có đường nét giống miệng Antony, và hai bà cháu giống nhau ở nụ cười nồng hậu xuất hiện trên môi ở những lúc không ngờ nhất. Nhưng cặp mắt bà Tuppy cực kỳ sắc sảo, ánh nhìn sâu thẳm, con người xanh xám luôn chú ý tới nhất cử nhất động của những người đứng trước mặt bà.

- Thế rồi chúng cháu cùng về nhà, Antony và Jason đi cho gà ăn và thu nhặt trứng, còn cháu thì đi gội đầu.

- Ủ, bây giờ tóc cháu trông đẹp lắm, cứ bóng lên ấy. Lát nữa Hugh sẽ đến thăm bệnh cho bà, và bà sẽ kể hết mọi chuyện về cháu cho cậu ấy nghe. Lúc này cậu ta đang ở dưới lầu ấy, chắc đang uống vài ly với Antony. Hugh đến được, bà rất mừng, nó lúc nào cũng bận rộn, thật tội nghiệp thằng bé. Thật ra cũng chỉ tại nó thôi. Ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng ấy mà. Ta với nó cũng thường hợp chuyện lắm đấy. Những năm gần đây, việc hành nghề bác sĩ của nó bận rộn ghê lắm. Vậy mà nó chỉ sống có một mình, nhưng nó cứ thế sống thế chết rằng nó tự xoay sở được đấy. Ta nghĩ nó thích sống cô độc thế. Lúc này nó chẳng còn thời gian đâu để mà ủ ê hoặc buồn bã nữa.

Flora nhớ những lời Antony nói về Hugh Kyle. Suốt cả cuộc đời, anh ấy đã chứng kiến biết bao cảnh thẳng trâm ở đây. Chắc anh ta phải hạnh phúc lắm. Không, mình không cho là như thế, Flora buộc miệng hỏi:

- Anh ấy chưa lấy vợ sao?

Bà Tuppy nhìn cô bằng ánh mắt sắc như sao: - Cháu không nhớ sao, Rose? Hugh góa vợ mà! Nó cũng đã từng kết hôn, vợ nó bị chết trong một tai nạn xe hơi.

- À, à có chứ. Cháu nhớ rồi ạ.

- Chuyện buồn lắm, chuyện của thằng bé không ai là không biết. Nhiều năm trước đây, cha Hugh cũng là bác sĩ ở Tarbole. Hugh được sinh ra và lớn lên như thế nào, ta đều biết cả. Thằng bé sao mà sáng dạ thế không biết. Trước đây nó đã từng làm việc ở Luân Đôn trong một bệnh viện lớn. Nhưng khi vợ chết, nó chẳng còn thiết gì nữa đã quay lại Tarbole để thừa hưởng gia tài cha nó để lại. Lúc ấy nó mới hơn hai mươi chứ mấy. Cứ nghĩ tới đó là ta lại thương thằng bé đến đứt ruột. Một thằng bé tài ba có tương lai đầy hứa hẹn như vậy mà lại chôn vùi tuổi xuân ở cái vùng hẻo lánh thế này thật đáng tiếc thay.

- Chắc có lẽ anh ấy nên đi bước nữa đi ạ.

- Tất nhiên là nó nên đi bước nữa rồi, nhưng nó không chịu. Nó bảo nó không muốn. Nó có một bà quản gia tên là McKenzie, nhưng bà ấy ầu lả lắm. Một anh chàng độc thân với một bà quản gia ầu tả thì cuộc sống của nó liệu có êm đềm được không? - Bà Tuppy thở dài. Nhưng biết làm sao đây. Đó là phong cách sống của mỗi người, ai mà xen vào được. Bà mỉm cười, mắt ánh lên niềm vui sướng. Ngay cả ta cũng chẳng lo liệu được cho thằng Hugh, dù ta có cố gắng đến mấy. Cháu thấy đấy, người ta bảo ta hống hách, thích dí mũi vào chuyện của người khác, nhưng những người thân trong gia đình và bạn bè đều biết thế, và họ chấp nhận ta bằng một vẻ mến thương vô cùng.

- Cháu nghĩ họ còn thích tính nết ấy của bà nữa cơ.

Bà Tuppy chợt trầm ngâm: - Phải, Rose à, cháu biết không? Chiều nay, nằm trên cái giường này, ta chợt nảy một ý hay – Giọng bà nhỏ lại, bà Tuppy nhẹ nhàng cầm tay Flora áp ủ trong đôi bàn tay khô gầy của bà như thể sự tiếp xúc bằng xúc giác ấy sẽ khiến sức mạnh tuổi thanh xuân có thể truyền sang được thân thể già yếu của bà.

- Cháu nhất định phải quay về với Antony ư?

Flora tròn mắt lên nhìn bà Tuppy.

- Ý ta muốn nói là Antony phải quay lại Edinburgh bởi vì nó còn phải đi làm. Nhưng ta chợt nghĩ không lẽ cháu cũng có việc làm ở Luân Đôn?

- À không. Thực ra thì... nhưng mà...

- Nhưng mà nhất thiết cháu phải quay về ư?

- Vâng. Chắc thế rồi ạ.

Đến lượt Flora ngáp ngừng. Nàng chợt thấy hoảng lên vì không sao tìm được từ thích hợp. Bà Tuppy nói tiếp, giọng càng thúc giục hơn:

- Cháu này, bởi vì nếu cháu không cần phải quay trở lại Luân Đôn, cháu có thể ở lại đây, cả gia đình ta đều yêu quý cháu lắm. Hai ngày chưa đủ để chúng ta hiểu thêm về cháu. Còn rất nhiều điều bà muốn biết và bà nên thực sự muốn biết về chuyện đám cưới ấy mà.

- Nhưng chính chúng cháu còn không biết mình nên tổ chức đám cưới vào lúc nào nữa.

- Phải, bà biết, nhưng vẫn phải lên danh sách những người nào cần dự đám cưới, chuyện ấy phải làm trước đây. Và còn rất nhiều thứ thuộc về Antony, những thứ thằng bé cần sau khi kết hôn để an cư lạc nghiệp. Đó là mấy món đồ bạc của cha nó, và bức hình của nó nữa chứ, rồi thì đồ trang trí nội thất và cả chiếc bàn của ông nội nó để lại cho nó. Mọi thứ đều cần chuẩn bị trước, nếu cứ mặt kệ nước chảy đằng xuôi thì không được đâu cháu ạ.

- Bà Tuppy ơi, bà không phải lo cho cháu và Antony đâu ạ. Nếu tụi cháu về thăm bà mà khiến bà lo lắng nhiều đến thế thì quả thật không phải. Bà cứ nghĩ cho lại sức trước đã, mọi chuyện tính sau.

- Nhưng biết đâu ta chẳng khỏe lên được, biết đâu ta cứ yếu mãi đi thì sao nào? Đừng có nói với ta bằng giọng khách sáo đó nữa, ai rồi cũng phải đối mặt với tình trạng sức khỏe của mình thôi. Nếu như ta không thể nào khỏe lên được thì việc sắp xếp những chi tiết nho nhỏ mà ta vừa nói sẽ làm ta yên lòng, khiến ta yên tâm hơn mà chữa bệnh.

Một sự yên lặng kéo dài khiến Flora với lương tâm day dứt đành phải nói thẳng:

- Cháu thực sự nghĩ mình không nên ở đây, hãy tha lỗi cho cháu, nhưng ngày mai cháu phải đi với Antony thôi.

Thất vọng tràn ngập khuôn mặt bà Tuppy, nhưng chỉ một thoáng thôi. Bà cười vỗ nhẹ vào tay Flora nói:

- Nếu thế thì cháu phải nhớ về thăm Fernrigg thường đấy nhé. Bà cháu mình còn ít dịp để gặp nhau lắm.

- Vâng, cháu sẽ cố ạ. Thực sự cháu vô cùng xin lỗi bà.

- Ôi, cháu yêu của ta. Đừng có sầu thảm như thế chứ. Làm như trời sắp sập không bằng. Chẳng qua bà già rồi nên mới nghĩ lắm cảm thế thôi, cháu đừng để ý. Bây giờ thì cháu xuống dưới tầng trệt đi, khách khứa sắp tề tựu đông đủ rồi, cháu phải ở đó để chào họ chứ. Thôi đi đi cháu.

- Mai cháu sẽ gặp bà ạ.

- Tất nhiên rồi, chúc cháu ngủ ngon, cháu yêu.

Flora cúi xuống hôn tạm biệt bà lão. Trong lúc ấy, cánh cửa sau lưng bật mở, Jason đã mặc áo ngủ, cuốn truyện cổ tích kẹp ngay dưới nách nó.

- Cô đi ra ngay đây. - Flora nói, đứng lên khỏi mép giường.

Thằng bé đóng cửa: - Trông thím đẹp quá, bà ơi, trưa nay bà ngủ có ngon không?

- Chưa bao giờ ngủ ngon đến thế.

- Cháu có đem truyện Đảo châu báu thay vì cuốn Con thỏ của Peter, bởi vì chú Antony bảo đã đến lúc cháu phải dừng cảm lên để nghe những chuyện ly kỳ như thế.

Bà Tuppy bảo: - Ôi thôi, nếu truyện ấy quá kinh dị thì nên tìm truyện khác mà đọc.

Thằng bé trao cuốn sách vào tay bà nội và leo tót lên giường, ngồi bên cạnh bà, kéo chăn lên quá đầu gối, rúc vào nách bà. Flora hỏi:

- Cháu ăn bữa tối có tuyệt không?

- Ngon tuyệt thím ạ. Nước Coca Cola cứ làm cháu ợ liên tục đây này.

Muốn cho nàng đi khỏi để bà nội đọc truyện cho nó nghe, Jason nói thêm:

- Chú Hugh đang ở dưới đó. Ngoài ra chưa ai đến cả.

Flora bảo: - Ô, nếu thế thì thím phải xuống chào chú ấy mới được.

Nàng bỏ đi, đóng cửa lại rồi đứng dựa lưng vào tường phía ngoài cửa, hai tay xoa mặt cố lấy lại bình tĩnh. Nàng có cảm giác mình vừa phải trải qua một cuộc thử thách ghê gớm, nàng ghét cái cảm giác ấy. Nỗi thất vọng trong mắt bà Tuppy sẽ bám riết theo nàng cho đến cuối đời. Nhưng thử hỏi, nàng biết làm gì hơn nữa ngoài việc phải từ chối ở lại Fernrigg này. Tại sao những người khác lại sống cuộc đời vô tư lự đến thế? Còn một số người thì cuộc sống lại vô cùng phức tạp với những cảm xúc, những mối quan hệ chẳng chịt bắt đầu chỉ bằng một sự lừa dối vô hại nhằm mục đích rất tốt, giờ lại tự nhiên xoay sang một tình huống tồi tệ, gặp đâu cũng thấy rắc rối. Làm sao Flora biết trước chuyện ra nông nổi như thế này. Antony không hề chuẩn bị trước tư tưởng cho nàng để nàng phải sững sờ trước tính cách nồng hậu và âu yếm mà bà Tuppy đã dùng nó để đối xử với nàng. Flora hít một hơi dài chuẩn bị vượt qua rào cản kế tiếp, nàng bắt đầu bước xuống tầng trệt. Tầm thẳm như đẩy lên dưới gan bàn chân mặc dù nàng đã đi đôi dép cao vàng chói. Trên bệ cửa sổ đã đặt những chậu hoa cúc vàng tươi, tiền sảnh dọn dẹp gọn gàng đón chào khách quý, màn cửa đã được vén lên thật nơ gọn ghẽ, lửa đã được nhóm lên trong lò sưởi, cửa phòng khách mở hé và có tiếng thì thào khe khẽ vọng ra từ bên trong. Tiếng Antony:

- Có phải cậu đang nói với tui tó là bà Tuppy đang hồi phục phải không?

- Tất nhiên, tó đã nói điều ấy lúc nãy rồi.

Giọng nói trầm trầm nghe sao hơi quen quen. Flora đứng ngây người, không muốn nghe lắm nhưng nàng cũng không sao nhắc chân choặng.

- Nhưng dì Isobel nghĩ rằng...

- Dì Isobel nghĩ sao?

Tiếng dì Isobel đáp vừa ngây ngô vừa lo sợ: - Dì cứ tưởng Hugh cố làm cho dì yên lòng mà thôi, cho nên đã giấu tình trạng sức khỏe của bà Tuppy.

Giọng nói kia trở nên hơi chút gay gắt: - Trời ơi, dì Isobel ơi, đã biết rõ cháu thế rồi mà còn không hiểu cháu ư? Có bao giờ cháu giấu dì điều gì đâu, dì phải hiểu điều ấy chứ. Cháu muốn Antony về chỉ vì muốn bà Tuppy vui thôi.

- Nhưng sao hôm ấy trông mặt cháu ảm đạm thế?

Giọng người kia cố làm ra vẻ vui vẻ: - Ôi, thật không may quá, mặt cháu ảm đạm vì từ hồi nào đến giờ nó đã vậy rồi, cháu biết làm thế nào được. Chắc sinh ra, mặt cháu đã nhăn nhó như vậy rồi.

- Không, dì nhớ là không bao giờ cháu lại ủ ê buồn bã như cái hôm ấy – dì Isobel nói quả quyết – Dì vừa bước ra khỏi phòng khách, còn cháu thì đang bước dõ xuống cầu thang. Cháu đứng ngay kia kia, nhìn về mặt cháu lúc ấy dì phát hoảng lên. Dì nghĩ hẳn là chuyện về bà Tuppy...

- Nhưng không phải vì cháu buồn vì chuyện bà Tuppy mà buồn vì chuyện khác. Đúng là lúc ấy cháu đang lo lắng vô cùng, nhưng không phải về bà Tuppy đâu. Sau đó cháu có bảo với dì là bà sẽ khỏe mà, còn nếu như cháu không lầm thì cháu nói rõ với dì là bà khỏe như rễ cây thạch lam cổ thụ vậy. Và chắc chắn bà còn sống lâu hơn tất cả chúng ta nữa cơ.

Một khoảnh khắc im lặng, sau đó dì Isobel thú nhận:

- Phải, đúng là dì không tin cháu.

Giọng dì ảm ức như thể dì sắp sửa khắp òa lên. Flora không thể chịu đựng hơn được nữa. Nàng bước thẳng qua cánh cửa đang hé mở. Phòng khách nhà Fernrigg hôm ấy trang hoàng rực rỡ như sân khấu. Ánh sáng chan hòa và đồ đạc được sắp xếp theo kiểu nội thất thời Victoria. Thấy Flora bước vào, cả ba ngừng nói chuyện nhìn về phía nàng. Nàng thấy Antony mặc bộ đồ vest màu nâu sẫm ngồi bên chiếc bàn phía góc đằng kia của căn phòng đang rót rượu ra ly. Dì Isobel mặc chiếc váy dài màu xanh lá cây bằng len đang đứng cạnh lò sưởi, nhưng cặp mắt của nàng chỉ chú ý đến người còn lại trong phòng, viên bác sĩ Hugh Kyle. Anh ta cách dì Isobel có một tấm thảm trải trước lò sưởi mà thôi. Người này cao đến độ đầu và vai của anh ta hiện trên tấm gương sáng bóng treo trên bệ lò sưởi bằng đá cẩm thạch. Dì Isobel nói:

- Chào, Rose, đến bên lò sưởi đi cháu. Còn nhớ Hugh không?

- Có ạ. - Flora đáp.

Ngay khi nghe tiếng của anh ta nàng đã biết chắc chắn là người đàn ông ấy rồi, cái người mà nàng gặp trên bãi biển sáng ngày hôm nay.

- Dạ vâng, cháu nhớ rất rõ đấy ạ.

7. Chương 7: Bà Tuppy-1

Anh ta bảo: - Tất nhiên chúng cháu nhớ nhau chứ. Cô khỏe không Rose?

Nàng nhíu mày: - Tôi không thể nghe lời bàn tán vừa rồi. Mọi người đang nói chuyện về bà Tuppy.

Antony không hỏi nàng muốn gì. Anh đưa cho nàng ly rượu.

- Phải, hình như có chuyện hiểu lầm ở đây.

Bàn tay tê cóng của nàng cầm chiếc ly lạnh ngắt chứa rượu pha với nước đá.

- Bà nội sẽ khỏe lên phải không?

- Đúng. Hugh bảo vậy đó.

Flora không sao chịu nổi, chỉ muốn khóc òa lên. Dì Isobel nhanh chóng giải thích.

- Đó là lỗi tại dì. Dì ngớ ngẩn quá, nhưng dì lo lắng, dì cứ tưởng bà Tuppy sẽ... Isobel cố ngăn không nói đến chết chóc... sẽ không khỏe lên được, thế là dì bèn kể với Antony.

- Nhưng sự thật không phải thế sao?

- Không.

Mắt nàng bắt gặp ánh mắt Antony. Hai kẻ đồng mưu nhìn nhau. Nàng nghĩ: đúng là gây ông lại đập lưng ông. Đáng lẽ họ không bao giờ cùng đến Fernrigg, không bao giờ tự đẩy mình vào tình cảnh trở trêu khủng khiếp này. Tất cả những trò lừa dối hoạch định trước một cách hết sức cẩn thận này giờ đây chẳng còn tác dụng gì nữa. Mắt Antony chỉ biểu lộ có một điều: anh ta biết Flora nghĩ gì. Họ đang biến mình thành hai tên ngốc! Antony cảm thấy hối hận. Tuy nhiên, nét mặt của anh cũng bớt lo âu hơn, rõ ràng anh ta rất yêu quý bà nội của mình. Với giọng cực kỳ thỏa mãn, Antony lên tiếng:

- Thế là bà đang khỏe lên.

Flora thấy Antony cầm lấy tay mình bóp nhẹ. Anh quay lại đối mặt với những người khác, tiếp tục:

- Vấn đề ở chỗ là nếu tôi và Rose không cho rằng hoàn cảnh thực sự khẩn cấp đang kêu gọi thì chúng tôi sẽ không trở về Fernrigg trong ngày nghỉ cuối tuần này.

Giọng dì Isobel đã trở lại bình thường: - Nếu thế thì ta lại mừng vì mình quá ngớ ngẩn và đã hiểu lầm bác sĩ Hugh. Nếu như có làm hai cháu hoảng lên thì dì đây xin lỗi, nhưng ít nhất ta cũng được đón các cháu về nhà hôm nay.

Hugh bảo: - Nghe này, thuốc tốt nhất của tôi cũng không thần diệu hơn sự có mặt của hai bạn. Cả hai người đã làm một điều kỳ diệu, nâng đỡ sức khỏe cho bà Tuppy rất nhiều.

Anh ta quay lưng lại phía lò sưởi, dựa đôi vai rộng lên trên bệ lò sưởi bằng đá cẩm thạch. Đứng ở bên này căn phòng, Flora cũng có thể thấy cặp mắt của anh ta chiếu thẳng vào nàng.

- Thế là cô lại đến đây. Cô cảm giác sao khi quay trở lại Scotland này?

Thái độ của anh ta có vẻ dễ chịu, nhưng cặp mắt xanh chẳng toát lên tia nhìn ấm áp nào. Điều ấy khiến nàng cảnh giác.

- Tuyệt lắm.

- Có thật đây là chuyến viếng thăm đầu tiên của cô kể từ khi cô rời khỏi đây 5 năm trước?

- Đúng thế.

Thất vọng vì nội dung nhạt nhẽo của câu chuyện giữa hai người, Antony nói xen vào:

- Cô ấy đã ở Mỹ suốt mùa hè rồi.

Hugh nhú lông mày: - Thật sao? Ở những đâu thế?

Flora cố nhớ những địa danh mà Rose đã từng có mặt.

- À, ở New York này, ở Grand Canyon này và rất nhiều nơi khác nữa.

Anh ta nghiêng đầu ghi nhận những nơi cô đã từng đặt chân tới.

- Mẹ cô sao rồi?

- Bà ấy rất khỏe, cảm ơn anh.

- Lần này bà ấy cũng quay trở lại Fernrigg sao?

Giọng anh ta kiên nhẫn, thủng thẳng như thể đã chuẩn bị trước cho cuộc đàm thoại khó chịu này rồi.

- Nhưng chắc chắn bà ấy phải đến đây để dự đám cưới của hai người. Không lẽ hai người lại định cưới nhau ở tận New York.

Isobel cắt lời: - Này này, đừng có vẽ đường cho hươu chạy nữa. Không lẽ cả làng này đi New York dự đám cưới của Antony?

Antony vội nói: - Xin nói rõ là tụi này vẫn chưa quyết định gì cả, ngay cả ngày cưới cũng chưa chọn. Thôi cứ để mọi chuyện diễn ra theo cách thật tự nhiên.

Hugh đáp: - Nếu vậy thì tôi đang vi phạm điều luật nói trước thì bước không qua phải không?

- Đúng vậy.

Mọi người chợt im lặng, trầm ngâm uống từng ngụm nhỏ. Flora cố tìm một đề tài mới cho cuộc đàm thoại của họ, nhưng trước khi kịp nghĩ ra thì có tiếng xe hơi trở tới, rồi tiếng sập cửa. Dĩ Isobel bảo:

- Những người khác đang đến đây.

Antony nói: - Thế thì chắc cả ba chúng ta phải ra chào đón họ thôi.

Anh đặt ly xuống bàn, bước ra ngoài chào khách. Lát sau, dĩ Isobel cũng cáo từ:

- Xin lỗi, tôi phải đi.

Flora kinh hoàng nhìn dĩ đặt ly xuống bỏ ra ngoài, chắc chắn là để dẫn khách lên trên phòng tiệc trên lầu, hướng dẫn họ treo áo và mang lược để họ chải lại mái tóc rối tung vì gió biển.

Thế là chỉ còn Flora và Hugh Kyle đứng đối mặt với nhau, sự im lặng như hàm chứa nhiều chuyện chưa muốn nói ra. Flora trấn trở với ý nghĩ phải tấn công lại anh chàng này bằng cách nói tôi biết anh muốn bảo vệ cho gia đình nhà Amstrong, nhưng chắc lúc này đây, cảm giác của anh đối với tôi cũng khá hơn nhiều so với lúc chúng ta đứng trên bờ biển sáng nay. Nhưng nàng tự nhủ: đây không phải lúc và cũng chẳng phải nơi tranh cãi. Thêm vào đó, muốn tự bảo vệ mình là không thể được, bởi vì nàng chẳng biết một tí gì về chuyện xảy ra trong quá khứ của người chị em song sinh.

Tuy nhiên mọi ý nghĩ rồi cũng nhạt dần, Flora bắt đầu phải chấp nhận sự thật Rose chẳng phải là một phụ nữ đứng đắn gì cho cam. Chị ta đã bỏ rơi Antony một cách vô tình, bay thẳng đến Hy Lạp với người tình mới, bỏ Flora ở lại chấp vá giúp chị ta những mảnh bẽ vỡ tứ tung từ cuộc đính hôn không thành công.

Có trời mới biết ở tuổi 17, Rose đã từng phạm phải những lỗi lầm kinh khủng nào. Nàng còn nhớ khi mình ở tuổi ấy thường hay cáu giận và chán nản. Nhưng cho dù thế nàng không thể tìm đến niềm vui bằng cách xúc phạm một người đàn ông có tư cách để làm thỏa mãn tính ích kỷ của mình được.

Nhưng Hugh Kyle chẳng phải là loại đàn ông dễ qua mặt để cho bất cứ cô gái nào đến tìm vui trong giây lát rồi sau đó có thể bỏ anh ta được ngay. Thật ra anh ta rất đáng yêu, Flora ngắm kỹ Hugh, lúc này đang quay lưng với lò sưởi, cặp mắt xuyên thấu không gian màu xanh da trời đang đổi theo nhất cử nhất động của nàng không chớp mắt cho dù anh ta đang nâng ly rượu lên môi. Tối nay, Hugh mặc một bộ đồ vest màu xanh thẫm may rất khéo, chiếc áo sơ mi lụa và chiếc cà vạt nổi bật trên nền áo mỏng. Nàng ước sao cái bóng của anh ta đừng khổng lồ đến thế khiến nàng phải đứng đó bối rối nhìn. Từng nét mặt của Hugh đều khiến cho sự can đảm của nàng nhanh chóng biến đi đâu mất. Nàng xấu hổ quá đến độ không tìm được lời gì để nói. Nhìn thấy vẻ bối rối của nàng là điều đáng ngạc nhiên, Hugh cảm thấy thương hại nàng, anh ta phá vỡ bầu không khí im lặng.

- Bà Tuppy bảo tôi rằng ngày mai cô và Antony sẽ phải quay trở về?

- Phải.

- Và như thế, chiều nay cô được vui chơi thỏa thích?

- Đúng thế.

- Cả buổi chiều cô làm gì thế?

- Chúng tôi đi dạo.

Ôn chúa, ngay lúc đó Antony bước vào dẫn theo hai người đàn ông trong đám khách vừa tới. Anh bảo họ:

- Mọi người đến đúng giờ quá. Rose, anh không nghĩ em đã gặp ông Crowther. Sau khi em đi rồi, ông Crowther mới đến định cư ở Tarbole.

Ông Crowther mặc bộ lễ phục của mục sư màu u tối, nhưng với khuôn mặt hồng hào, mái tóc điểm bạc dày dặn và thân hình tráng kiện khiến ông giống với một ông chủ tiệm khách sạn thành đạt hơn là một mục sư trong nhà thờ. Ông chìa tay cho Flora, nắm lấy tay cô giật mạnh trong kiểu bắt tay nồng nhiệt của đàn ông và bảo:

- Ôi, mừng quá. Chúng tôi vẫn thường mong có ngày diện kiến vợ chưa cưới của Antony. Hân hạnh quen biết cô.

Giọng nói của ông ta cũng giống một chủ tiệm sách nữa cơ. Cái giọng trầm của ông ta vang lên như tiếng một quả chuông đúc từ đồng quý. Flora tưởng tượng cảnh ông ta đứng giảng đạo không hiểu sẽ ra sao. Chắc chắn với vẻ hồ hởi và giọng nói truyền cảm như vậy, ông sẽ có một danh tiếng nổi như cồn qua những giờ trích dẫn những lời trong kinh thánh.

- Hân hạnh được quen biết ông.

- Bà Tuppy Armstrong rất mong hai người về thăm và chúng tôi cũng thế. Thực lòng rất vui được gặp cô đây.

Ông bắt gặp ánh mắt của Hugh Kyle, buông tay nàng ra và bước đến bên anh ta.

- Cũng mừng vì được gặp anh nữa đây, bác sĩ ạ. Sao, cuộc sống khó khăn lắm phải không?

Antony nói: - Rose.

Lúc này nàng mới để ý đến người đi cùng ông mục sư đang đứng đợi. Nghi thức chào hỏi qua nhanh. Antony nhắc:

- Em còn nhớ Brian Stoddart không?

Nàng thấy một khuôn mặt rám nắng, cặp lông mày đen như mực tàu và cái miệng cùng cặp mắt đầy vẻ biểu đạt. Tóc anh ta màu sẫm, mắt màu tro sáng, không cao bằng Antony và già hơn, tràn đầy sức sống và Flora thấy anh ta rất hấp dẫn, không như những người khác có mặt trong bữa tiệc hôm đó. Anh ta mặt quần áo khá trịnh trọng, quần màu sẫm, áo khoác bằng nhung màu xanh khói, bên trong mặc áo len cổ lọ. Brian nói nồng nhiệt:

- Chào Rose, lâu quá rồi không gặp.

Anh ta dang rộng cánh tay. Flora chưa kịp nghĩ ngợi gì thì người mới đến đã ở bên nàng. Họ hôn má nhau. Rất chi là thận trọng, Brian bước lùi ra:

- Để xem cô thay đổi thế nào.

Antony nói: - Mọi người đều nói cô ấy càng lúc càng xinh hơn.

- Không phải, không phải càng lúc càng xinh hơn, mà trông cô ấy tràn đầy sinh lực và hạnh phúc không thể tả. Cậu may mắn lắm đây Antony.

- Phải. - Giọng Antony bình thản, chẳng sôi nổi tí nào.

Trong lúc ồn ào như thế thì dì Isobel bước vào mang theo hai bà vợ của hai ông chồng vừa mới bước vào. Và mọi người ồn ào trở lại, lần này thì dì Isobel đứng ra giới thiệu. Bà Crowther thì Rose chưa gặp lần nào, theo như lời thằng Jason kể thì rằng bà cũng có to thật, khuôn mặt dễ chịu, ăn mặc diêm dúa như đi dự một buổi dạ vũ vậy, giọng bà Crowther cũng xởi lởi như ông chồng.

- Hai cháu đã cố về thăm bà Armstrong. Bực bội thật, hôm nay bà lại không thể xuống đây vui chung cùng chúng ta.

Bà ta kiễng chân nhìn qua đầu Flora cười toe toét.

- Xin chào bác sĩ Kyle. Xin chào anh Stoddart.

Di Isobel nói rõ ràng: - Rose à, còn đây là Anna. Giới thiệu với cháu, Anna Stoddart đến từ Ardmore.

Anna Stoddart mỉm cười. Cô gái này quá nhút nhát và nét mặt chẳng có gì đặc sắc. Nhìn mặt cô rất khó đoán tuổi. Thật khó có thể tin cô ta làm thế nào lại quyến rũ được người chồng có vẻ ngoài sát gái đến thế. Anna mặc một chiếc đầm dạ hội đắt tiền, đồ nữ trang rất đẹp. Kim cương lóng lánh trên tai, trên ngón tay và thêm một chiếc vòng kim cương ôm sát lấy chiếc cổ của cô gái. Cô ngượng ngập đưa tay ra rồi lại rút về thu tay về. Trông nét mặt hối lỗi đến tội nghiệp. Không chịu được trước vẻ rút về của cô gái nọ, Flora nhanh chóng cầm lấy bàn tay trước khi nó biến mất và nắm thật chặt. Nàng hồ hởi nói, cố tìm ra một phương cách gỡ rối cho hoàn cảnh hiện tại:

- Chào cô, tôi nhớ cô đấy, đúng không nào?

Anna cười khe khẽ: - Và tôi cũng nhớ cô, tôi nhớ cô rất rõ, cả mẹ cô nữa.

- Chị đến từ Ardmore, gần Tarbole?

Isobel bảo Flora: - Nơi ấy dễ thương lắm, nó nằm ở địa đầu của quận Ardmore đấy.

Flora hỏi: - Như vậy nhà hẻo lánh lắm sao?

- Phải. Có nơi hẻo lánh một chút. Nhưng tôi sống ở đó cả đời rồi, tôi quen rồi.

Sau đó cô ngừng lại như thể muốn khuyến khích sự chú ý của Flora, cô nói tiếp giọng gấp gáp:

- Trong ngày trời đẹp, đứng từ Ferring, cô có thể thấy Ardmore, như người ta nói, gần nhà xa ngô mà.

- Trời, chiều nay trời đẹp thế mà sao tôi không cố tìm được nhà chị nhỉ? Thế chị có ngắm mặt trời lặn không, cảnh đẹp quá. Đang mặc quần áo mà tôi phải ngáy ra để ngắm đấy.

Cả hai cùng vui vẻ bắt chuyện. Nhưng chợt họ bị Brian xen vào:

- Anna à, Antony muốn biết em định uống nước gì đây.

Cô gái chợt bối rối: - Em... em chẳng muốn uống gì đâu.

Anh chồng kiên nhẫn:

- Thôi mà, em phải uống một chút gì mới được. Vậy nước cam đi.

Rồi anh ta quay đi ngay để pha nước cho vợ.

Flora bảo: - Sao chị không uống rượu vang?

- Không. - Anna lắc đầu: - Tôi không thích.

Vừa lúc đó, ông Crowther bước vào, xăm xăm đi về phía họ như một con tàu đang rẽ sóng ra khơi, đoạn bảo:

- Nào, không thể để cho hai cô trò chuyện suông thế này mãi được, chúng ta vào bàn tiệc thôi.

Không hiểu sao tối hôm đó lại diễn ra tốt đẹp. Flora nói chuyện và cười đến nỗi đau hết cả hai bên quai hàm. Cô không dám rời Antony nửa bước, mọi người có thể nghĩ đúng là cảnh phu xướng phụ tùy. Nhưng Flora làm thế cốt để tránh Hugh Kyle. Anna Stoddart ngồi xuống ghế bên cạnh bà Crowther, Brian Stoddart và Antony ôn lại những kỷ niệm xưa giữa hai người ở Edinburgh. Ông Crowther và Hugh Kyle như bị hút chặt vào cái lò sưởi. Dựa vào dáng điệu của họ thì có thể đoán rằng họ đang bàn về những kinh nghiệm đánh cá. Sau khi yên tâm vì thấy mọi người trò chuyện vui vẻ, di Isobel biến mất khỏi phòng, vào nói chuyện với bà Watty. Khi nghe tiếng chuông mọi người đều ngưng uống, nói nhau ra khỏi phòng, băng ngang qua tiền sảnh đến phòng ăn.

Mặc dù trong tâm trạng hồi hộp nhưng Flora cũng kịp nhận ra phòng ăn đẹp biết bao. Tường ốp gỗ sồi đen bóng, những bức chân dung cổ xưa và củi cháy tí tách trong lò sưởi. Khăn trải bàn trắng tinh, bộ đồ ăn bằng bạc soi bóng lên chiếc bàn bằng gỗ gụ bóng loáng. Những bông hồng mới hái rực rỡ trong chiếc bình cắm giữa bàn và nền màu hồng nhạt cắm ngay ngắn trên chân nến bằng bạc. Isobel bất chợt quên mất đã sắp xếp sẵn người nào ngồi ở đâu. Nhưng rồi lát sau ai đó cũng ngồi vào đúng vị trí của mình. Hugh ngồi ở cuối bàn, bên cạnh là ông Crowther. Trong lúc ấy Brian và Antony ngồi đối diện với nhau ở giữa bàn. Đám

đàn bà con gái được xếp ngồi ở bốn góc. Flora ngồi giữa Hugh và Brian, và bà Crowther ngồi đối diện với cô. Cuối cùng thì họ cũng an tọa. Mọi người gỡ những chiếc khăn ăn bằng lanh khổng lồ đặt nó phủ lên hai đầu gối. Trước khi câu chuyện bắt đầu rôm rả trở lại, dì Isobel nói nhanh:

- Thưa mục sư Crowther. Hãy giúp mọi người cầu nguyện trước khi ăn đi ạ.

Crowther đứng thẳng, họ cúi đầu. Bằng một giọng trầm ấm có thể vang khắp nhà thờ rộng lớn, ông Crowther cảm ơn Chúa Trời đã ban cho họ đồ ăn trong bữa ăn sắp tới, mong Chúa Trời phù hộ cho ngôi nhà này, đặc biệt là bà Armstrong lúc này không thể có mặt chung với họ. Nhưng tất cả những người có mặt ngày hôm nay đều để tâm tưởng tượng ra bà cũng có mặt ở đây. Lát sau, ngồi xuống, Flora thấy mền ông vô cùng, bà Watty hiện ra bên khung cửa phòng ăn và khi câu chuyện bắt đầu rôm rả thì cũng là lúc bà mang ra món xúp. Flora cứ nghĩ đến chuyện phải mở lời với Hugh Kyle là trong lòng lại đau nhói. Lúc này nàng thầm cảm ơn bà Crowther đã mở lời trước. Bà Crowther đã uống đến tuần rượu thứ hai, thế nên không chỉ má của bà hồng rực lên mà cả giọng nói cũng bắt đầu cao vút, trầm bổng.

- Hôm kia, tôi vừa gặp ông Sinclair, bác sĩ này, người ta bảo cậu vừa thăm bệnh cho ông ta và ông ta cảm thấy không được khỏe.

Ngồi bên cạnh Flora, Brian Stoddart bảo:

- Thế là cô phải trò chuyện với tôi rồi.

Cô mỉm cười quay sang anh ta: - Rất vui lòng.

- Tôi không sao nói hết được tâm trạng vui sướng khi gặp lại cô, như thể lần đầu tiên sau chừng ấy năm, tôi lại được hưởng bầu không khí trong lành trở lại. Sống trong vùng hẻo lánh này, xa cuộc sống sôi động ngoài kia, thật không sao chịu nổi. Không cần phải nói, chúng ta cũng biết mọi người ở đây đều đang già đi và trở nên nhàm chán. Không biết phải làm sao với quãng đời sắp tới. Đúng lúc đó thì cô có mặt khiến cho cuộc sống vui vẻ hẳn lên.

- Tôi không thể tin rằng anh mà lại cảm thấy già và buồn chán cho được. – Flora bảo anh ta. Một phần vì anh ta cũng chờ đợi câu nói ấy của nàng, một phần vì tia mắt lấp lánh đầy quyến rũ của Brian khiến cô cảm lòng không đành.

- À, tôi mong rằng đó là một lời ngợi khen.

- Chẳng phải đâu, sự thật là thế, anh chẳng già và nghe giọng anh cũng chẳng nhàm chán tí nào.

- Lại thêm một lời ngợi khen nữa hay sao?

Nàng cúi xuống tô xúp: - Anh vừa nói sống ở đây thật buồn chán, vậy hãy kể về chuyện gì vui nhất.

- Thế thì khó nói lắm.

- Tôi không tin, đời người có biết bao cơ hội.

- Đúng vậy, tôi có một căn nhà đẹp, một bãi săn nhiều thú và một bãi biển lắm cá. Tôi sở hữu một chiếc thuyền nhỏ. Vào mùa hè, tôi thường leo lên nó rong ruổi dạo chơi trên biển. Tôi có một lối đi nhỏ dẫn ra con đường trước mặt, vì thế tôi có thể sử dụng xe hơi. Đó, tôi kể hết rồi đấy. Theo cô, tôi nên cộng thêm cả những mặt thuận lợi nào nữa đây?

Flora buồn bã nhận ra anh ta không cộng thêm vợ mình vào trong những thứ đáng kể kia.

- Chẳng phải nói như anh hơi thực dụng quá hay sao?

- Rose à, thời bây giờ nó thế. Lòng vả cũng như lòng sung, cô cũng chẳng hơn gì tôi.

- Tôi chưa nghe anh nói đến những trách nhiệm đối với cuộc đời này.

- Cô nghĩ tôi nên có những trách nhiệm gì?

- Thế anh nghĩ anh không có trách nhiệm gì thật à?

- À, có chứ, đương nhiên là tôi có.

- Thế ví dụ là gì nào?

Thấy nàng gặng hỏi mãi, anh có vẻ buồn cười. Nhưng để chiều lòng nàng, anh nói:

- Trông nom trang trại Ardmore, bắt nó làm ra của cải. Không nói chắc cô cũng có thể hình dung ra, đúng không nào? Ngoài ra, tôi còn tham gia vào Hội đồng nhân dân địa phương để quyết định xem nên mở rộng con đường để xe tải chở cá có thể vào đến tận cảng, xây phòng thí nghiệm cho trường tiểu học Tarbole, và những việc như vậy... những gì mà mọi người chú ý thì tôi cũng không bỏ qua.

- Thế anh còn phải có trách nhiệm với những việc gì nữa không?

- Rose, cô đang đùa phải không? Nghe giọng cô thì tôi là người đi tìm việc làm, còn cô là ông chủ hay chất vấn.

Anh ta tủm tỉm cười, tự khen sự dí dỏm trong cách nói chuyện của mình.

- Nếu đó là tất cả những gì anh làm thì tôi phải nói là anh đang đứng trên bờ vực thẳm của sự nhàm chán đấy.

Anh ta cười lớn: - Thế sao? Nếu tôi tham gia câu lạc bộ du thuyền thì còn nhàm chán nữa hay thôi?

- Câu lạc bộ du thuyền ư?

- Phải, đừng có hỏi tôi câu lạc bộ du thuyền nào đấy nhé.

Nghe cái giọng đắc thắng của anh ta, Flora không sao chịu nổi.

- Câu lạc bộ du thuyền Ardmore chứ còn đâu nữa. Chính cô đã đến đó một lần, đi chung với tôi, không nhớ à?

- Ồ, thế à.

- Rose, nếu tôi không hiểu cô đến từng chân tơ kẽ tóc thì tôi đã không tin rằng cô đã quên mất kỷ niệm ấy. Không lẽ 5 năm là khoảng thời gian dài đến quá sức tưởng tượng hay sao?

- Phải, tôi thấy 5 năm là dài thật đấy.

- Nếu thế, cô phải hâm nóng những ký ức của mình bằng cách quay trở lại câu lạc bộ du thuyền một lần nữa. Chỉ tiếc rằng vào mùa đông, nó đóng cửa. Nhưng cô cũng có thể đến Ardmore House thăm chúng tôi mà. Cô định ở đây bao lâu?

- Ngày mai chúng tôi đi rồi.

- Mai ư? Vừa đến đã vội vã đi vậy sao?

- Antony phải quay về làm việc.

- Còn cô thì sao? Cô cũng phải làm việc à?

- Không, nhưng tôi phải quay về London.

- Thế thì tại sao cô không ở lại chơi thêm một tuần? Có mất gì đâu nào? Để cho chúng tôi có cơ hội hiểu cô hơn. Về phần tôi, tôi muốn hiểu cô rõ hơn.

Giọng nói của anh ta mang một âm điệu gì đó khiến Flora phải lờ mắt cảnh cáo, nhưng cặp mắt màu xanh lơ kia vẫn tỉnh như không.

- Tôi không ở lại được.

- Chắc bởi cô không muốn ở lại phải không?

- Phải, đúng thế. Dù tôi rất muốn đến thăm anh và chị Anna.

Brian cầm một cái bánh mì tròn và bẻ vụn trong lòng bàn tay.

- Anna sẽ đi Glasgow mua sắm vào đầu tuần này.

Anh ta hất đầu như thể câu vừa nói có gì đặc biệt, nhưng Flora chẳng biết điều đặc biệt ấy là gì.

- Tại sao chị ấy phải đến tận Glasgow mà sắm đồ?
- Một câu hỏi vô thưởng vô phạt như thế mà khiến cho Brian phải đặt muống xuống quay lại đối mặt với nàng mỉm cười. Ánh mắt nhảy múa như thể câu nàng vừa nói là lời nói đùa đặc sắc nhất trên đời.
- Thì lúc nào cô ta chẳng thế. – Anh ta trả lời tỉnh bơ.

Câu chuyện của họ bị gián đoạn bởi vì dì Isobel vừa đứng lên đi quanh bàn thu những đĩa xúp vừa ăn hết. Antony cũng đứng lên xin phép mọi người ra phía sau mang rượu trở lại bàn tiệc. Cửa thông sang nhà bếp mở ra. Bà Watty mang theo một cái khay chất đầy những đĩa sâu lòng bốc khói và những đĩa nông ú ụ. Khi Antony bỏ đi rồi, bà Crowther đứng lên ghé vào tai Flora kể về lễ Giáng Sinh ở nhà thờ huy hoàng như thế nào. Bởi vì chính bà đang hoạch định nó.

- Jason liệu có đi không ạ?

- Có chứ.

Hugh hỏi: - Liệu trong vở kịch, thằng bé có phải đóng vai thiên thần không?

- Tại sao lại không? – Bà Crowther sang sảng hỏi.
- Bởi vì thằng bé không được nghiêm trang lắm.
- Vậy là anh không biết rồi, bác sĩ. Một đứa bé nghịch ngợm nhất nếu được mặc một chiếc áo dài trắng, đội trên đầu vương miện giấy sơn son thiếp vàng thì nó cũng trở nên một thiên thần ngay lập tức. Cháu nhớ đến và xem vở kịch bác dàn dựng cho đám học sinh ở trường nhé, Rose!
- Bác vừa nói gì cơ ạ? – Flora buột miệng.
- Thế Giáng Sinh cháu không đến Fernrigg à?
- À, cháu vẫn chưa nghĩ đến khả năng đó nữa.

Nàng nhìn Antony cầu cứu, nhưng ghế của Antony trống không. Mãi đưa mắt tìm cầu viện, nàng khó chịu khi gặp ánh mắt của Hugh đang ngậy ra soi mói nhìn nàng. Anh ta nói nhẹ nhàng:

- Chắc lúc ấy cô lại đang ở New York phải không?
- Phải, chắc thế rồi.
- Hay là London hoặc Paris.

Nàng nhủ thầm: gã này biết Rose quá rõ.

- À, cũng còn tùy. – Nàng nói lấp lửng.

Brian tham gia vào, cắt ngang câu chuyện.

- Tôi vừa đề nghị Rose đừng có về London vào ngày mai vội mà ở đây thêm vài ngày nữa. Nhưng ý tốt của tôi bị từ chối mất rồi, mà từ chối thẳng thừng đấy nhé.
- Tội nghiệp anh quá.
- Tôi nghĩ Brian có ý kiến tuyệt vời đấy. Hãy nghỉ thêm vài ngày nữa đi Rose. Thư giãn đi, tụi tôi hứa cô sẽ rất vui mà. Anh nói gì đi chứ, bác sĩ Kyle. – Bà Crowther giục giã.
- Tôi nghĩ cô Rose thì lúc nào mà chẳng vui vẻ, bất cứ ở nơi đâu, cô ấy cũng tìm được niềm vui mà, cần gì đến sự giúp đỡ của chúng ta. – Giọng anh ta khô khan.
- Nhưng hãy nghĩ xem bà Tuppy Armstrong sẽ mừng biết bao nếu như...

Và rồi rượu được đưa xuống. Bà Crowther không nhận ra Hugh vừa làm cho Flora bê mặt. Mặt nàng đỏ bừng lên vừa giận dữ vừa bối rối. Cầm ly rượu đầy ấp trên tay, nàng ngửa cổ uống một hơi như thể không thể chịu nổi cơn khát đến cháy cổ. Vừa đặt ly xuống, Flora nhận thấy tay mình đang run lên bần bật. Không cần phải la lối om sòm, món kế tiếp đã được mang lên bày biện tề chỉnh trên bàn. Đó là món thịt

hầm khoai tây thượng hạng. Flora tự hỏi: làm thế nào mà nuốt hết cái tô thịt hầm này đây? Ngồi tí ở góc phía bên kia của cái bàn dài, Hugh hỏi bà Isobel:

- Dì đi đâu thế?

Dì Isobel Armstrong dừng lại mỉm cười.

- Tôi mang đồ ăn lên cho bà Tuppy. Tôi hứa là sẽ kể với bà bữa tiệc ở dưới đây đang vui vẻ như thế nào.

Hugh đứng lên mở cửa cho dì Isobel.

- Hãy gửi lời hỏi thăm bà Tuppy hộ tôi. – Ông Crowther lắm bầm.

- Tất nhiên rồi.

Dì Isobel hứa, bước ra khỏi phòng. Hugh đóng cửa lại, quay lại ghế, vừa an tọa, Antony đã hỏi Hugh về một người bạn.

- Có, tôi có gặp anh ta rồi, ngày hôm kia tụi tôi mới gặp nhau. Anh ta có hỏi tôi về cậu và tỏ vẻ rất quan tâm khi biết cậu đã đính hôn và sắp cưới vợ.

- Thế thì tôi sẽ cố đưa Rose đến thăm anh ta.

Hơi men của ly rượu đầy vừa rồi khiến nàng can đảm hẳn lên. Flora rũ bỏ được cảm giác ngượng ngập. Nhưng những câu nói xóc óc của Hugh Kyle vẫn khiến nàng đau nhói đến tận tim. Khi nghe hai người kia vừa nói đến chuyện thuyền bè gì đó, nàng quyết định chen vào:

- Anh cũng có thuyền ư?

Bằng một giọng đều đều bình thản, Hugh khinh khỉnh nói sơ về chiếc thuyền của mình như thể nói chuyện thuyền bè với nàng thì cũng như đàn gảy tay trâu.

- À, một cái thuyền chẳng có gì đặc sắc. Trông nó cục mịch ấy mà.

- Anh cũng để thuyền ở câu lạc bộ Ardmore ư?

- Không, tôi vừa nói với Antony rồi đấy. Tôi cất nó ở bãi thuyền Tarbole.

- Kiểu thuyền của anh chắc cổ lỗ lắm rồi đấy. – Brian châm chọc.

Hugh ném cái nhìn lạnh như băng về phía Brian: - Nó được đóng từ năm 1982.

- Thấy chưa, đã bảo mà. Kiểu cũ rồi.

Flora hỏi: - Chẳng lẽ ở đây ai cũng có du thuyền sao? Các anh đều đi biển như các ngư dân à?

Hugh đặt dao và nĩa xuống như thể anh chuẩn bị giải thích cho một đứa học trò chậm hiểu.

- Miền tây Scotland là nơi có những vùng biển tốt nhất thế giới để du ngoạn bằng thuyền, thật ngốc nếu không vận dụng cơ hội ấy. Nhưng cô nên biết, cưỡi du thuyền ở đây rất thú vị, chứ không như ngồi trên cảng Monte Carlo, một tay cầm ly rượu mạnh, tay kia ôm một cô tóc vàng mặc đồ tắm đầu nhé.

Bà Crowther cười lớn. Flora hỏi nhỏ: - Vậy mùa hè rồi anh đi chơi du thuyền nhiều lắm phải không?

Hugh cầm dao và nĩa lên: - Rất tiếc là hiếm khi. – Giọng anh ta nghe như chua chát.

- Tại sao thế?

- Vì không có thời gian.

- Chắc anh bận lắm nhỉ?

Bà Crowther không thể cứ ngồi nghe mà không tham gia vào câu chuyện.

- Bận thôi sao? Nếu nói năm rồi là bận rộn thì hơi nhẹ đấy. Không ai ở Tarbole này làm việc chăm chỉ, suốt ngày đầu tắt mặt tối như bác sĩ Kyle đây.

Flora hả hê vì được xoáy sâu vào nỗi đau của Hugh.

- Anh biết không, bà Tuppy cho rằng anh nên tìm cho mình bạn đời đi. Bà ấy nói thế đấy, khi tôi đến thăm bà khi này.

Hugh chẳng thèm để ý:

- Từ khi tôi mới lên 6 tuổi đầu, lúc nào bà Tuppy cũng muốn sắp đặt này nọ cho cuộc đời tôi.

Brian nói nhẹ nhàng: - Nếu anh tha lỗi thì tôi phải nói bà đã thất bại nặng nề đấy.

Im lặng lạnh lùng. Ngay cả bà Crowther cũng không nói lời nào. Flora nhìn lên cầu cứu Antony, nhưng anh đang quay sang nói chuyện với Anna. Nàng đặt dao và nĩa xuống thật nhẹ nhàng như thể người ta cầm nàng làm ồn, vươn tay ra nâng ly rượu của mình lên. Trước mặt nàng, mắt hai người đàn ông gặp nhau nảy lửa. Để trấn tĩnh, Hugh nâng ly lên, uống một ngụm lớn. Vừa đặt chiếc ly không xuống, anh vừa nói lạnh lẽo:

- Chính tôi đã làm cho cuộc đời mình đến nông nổi này.

Brian vẫn kể cả:

- Tất nhiên bà Tuppy nói đúng, cậu nên tìm vợ đi là vừa. Cưới cô bác sĩ nào vừa trẻ, năng động, đầy nhiệt huyết và tham vọng ấy. Làm việc mà không hưởng thụ khiến người ta khờ người đi.

- Thà khờ người đi còn hơn là sống lười biếng, ăn bám người khác. – Hugh trả đũa.

Phải can thiệp thôi, họ đang đấu khẩu với nhau kìa. Flora hỏi:

- Vậy không ai đỡ đần anh sao?

Hugh nói chổng lôn: - Trong phòng mổ, tôi có y tá chứ. Cô ta tiêm này, nhỏ thuốc mắt cho bệnh nhân này, ghi bệnh án này. Và băng bó thành thạo lắm. Cô ấy tràn đầy sức sống, tôi thì thua xa.

Flora tưởng tượng ra người y tá mà anh ta đang nói đến, đeo tạp dề trắng tinh, dáng vẻ nhanh nhẹn, còn khá trẻ, xinh đẹp, năng động và đầy nhiệt huyết như các cô gái thành phố. Cô ta tự hỏi nếu cô y tá kia đem lòng yêu mến vị bác sĩ của mình thì sao nhỉ. Giống như trong tiểu thuyết thường hay viết ấy. Bởi vì giữa họ chẳng có rào cản nào cả. Nếu không kể đến nỗi căm ghét cực kỳ của nàng thì anh ta cũng đáng mặt đàn ông đấy chứ, thậm chí còn khá đẹp trai. Thân hình to cao và có vẻ hấp dẫn rất đặc biệt. Chắc chính vì thế mà anh ta đã lọt vào được mắt xanh của Rose. Chắc là Rose chỉ định giỡn chơi, buông vài lời bóng gió nhưng anh ta lại tưởng thật, và từ đó đến nay cứ ôm mãi mối oán hận ngày càng lớn trong lòng. Nàng quên mất đi Isobel. Bà đang mở cửa, quay trở lại bữa tiệc.

- Xin lỗi vì đã vắng mặt hơi lâu.

Đi quay về chỗ ngồi cạnh ông Crowther. Ông ta đứng lên, lịch sự kéo ghế mời đi.

- Mọi người đều muốn hỏi bà một câu: bà Tuppy sao rồi?

- Bà rất khỏe, gửi lời hỏi thăm mọi người và bà có nhắn với Rose một chuyện.

Mọi người quay lại mỉm cười hài lòng vì nàng vừa nhận được lời nhắn từ một con người khả kính. Sau đó, họ quay sang Isobel chờ đợi xem thông điệp đó là gì. Di Isobel nói rành rề:

- Bà nội Tuppy nghĩ chúng ta nên giữ Rose ở lại chơi thêm vài ngày. Bà bảo Rose nên ở lại Fernrigg, cứ để cho Antony quay về Edinburgh một mình.

Di Isobel quay sang Flora. – Di nghĩ đó là một ý kiến tuyệt vời và di những mong con sẽ ở lại, Rose.

Ôi, bà Tuppy, sao lại đẩy cháu đến tình trạng trở trêu này. Flora ngậy người nhìn Isobel không tin vào tai mình. Lúc này nàng chẳng khác nào cô diễn viên mới vào nghề đứng trên sân khấu, ánh đèn pha lóa mắt và hàng ngàn cặp mắt đang dõi theo nhất cử nhất động của mình. Nàng không biết phải nói gì. Flora nhìn Antony và như đọc được ý nghĩ trên mặt anh, nàng im lặng cầu khẩn anh hãy cứu giúp nàng. Nhưng nàng biết câu trả lời trong ý nghĩ của chính nàng vậy.

- Cháu không nghĩ là...

Antony đến bên, dùng cảm bảo vệ nàng:

- Chúng cháu đã nói với dì rồi mà dì Isobel. Rose phải về thôi.

Mọi người nhao lên phản đối: - Ôi, cái thằng vô duyên quá, tại sao lại phải đi chứ? Có nó ở đây, mọi người vui biết bao, bà Tuppy cũng mừng lắm đấy. Chẳng có lý do gì khiến Rose phải về London ngay cả.

Mọi người đều mỉm cười nài nỉ nàng ở lại. Ngồi cạnh nàng, Brian ngả người trên ghế cất giọng nói rành rọt khiến tất cả những người khác phải im lặng:

- Tôi cũng vừa gợi ý với cô ấy thế đấy. Tôi nghĩ đó là ý kiến tuyệt vời.

Ngay cả Anna ngồi phía bên kia cũng thuyết phục nàng: - Ở lại đi mà, đừng vội thế chứ.

Ai cũng lên tiếng, ngoại trừ Hugh. Bà Crowther ngồi cuối bàn nhận ra Hugh im lặng từ nãy tới giờ.

- Bác sĩ, ý anh sao? Anh không nghĩ Rose nên ở lại chơi với chúng ta thêm vài ngày nữa ư?

Mọi người đều lặng thinh hướng cặp mắt chờ đợi về phía Hugh mong anh đồng ý với họ. Nhưng anh ta phản đối.

- Không, theo tôi, cô ta không nên ở đây làm gì.

Anh ta tuyên bố rồi nói thêm, không giấu nổi vẻ chua chát trong từng lời nói: - Trừ phi cô ta muốn thế.

Anh ta nhìn Flora, cặp mắt màu xanh lạnh lẽo mở tròn như thách thức. Flora đang ở trong một trạng thái không được bình thường. Chắc bởi vì cô đã uống quá nhiều rượu, chắc bởi vì những lời nhận xét sừng sững sáng nay bên bờ biển, chắc bởi vì sự khó chịu của Hugh mang lại cho nàng và bởi vì tính hiếu thắng kiểu đàn bà tự nhiên trỗi dậy trong con người Flora. Từ sâu thẳm vọng lên tiếng nói của cha nàng cách đây rất, rất lâu. Ông đã cảnh báo nàng đừng bao giờ giận cá chém thớt, chỉ mang họa vào thân thôi. Thế nhưng nàng vẫn nói với tất cả mọi người trên bàn tiệc hôm ấy.

- Nếu bà Tuppy muốn tôi ở lại thì tất nhiên tôi sẽ ở lại thôi.

Rồi cũng đến lúc buổi tối đầy cam go kết thúc. Mọi người đều ra về hết, chớ đã được nhốt lại, những ly cà phê dơ mang hết vào trong bếp. Sau khi dì Isobel hôn hai người, chúc họ ngủ ngon rồi lên lầu đi ngủ thì chỉ còn Antony và Flora đối mặt với nhau bên lò sưởi đang dần nguội lạnh. Antony hỏi:

- Sao em lại quyết định như vậy?

- Em không biết nữa.

- Anh tưởng em phát điên thật rồi. Nhưng tô nước đã hết đi rồi sao hết lại được. Ôi, Flora ơi là Flora !

- Vậy em không thể quay trở về cùng anh như đã hứa, anh không phiền chứ?

- Anh đâu có phiền gì nếu em chịu đựng được, và nếu em tự chủ được trong mọi tình thế. Hơn nữa, bà Tuppy lại muốn em ở lại thì sao anh lại phiền cơ chứ, nhưng... - anh bỏ dở câu nói nửa chừng.

- Nhưng sao?

- Tin hay không mặc lòng, anh lo cho chính em đấy. Em bắt anh hứa là chuyện này chỉ kéo dài hai ngày thôi, thế mà bây giờ em lại thay đổi.

- Em biết, nhưng mọi chuyện giờ đã khác rồi.

- Khác ở chỗ nào? Khác ở chỗ lúc trước mình cứ tưởng bà ốm nặng gần chết thì mình về, bây giờ bà không ốm nặng đến nỗi như thế thì em lại muốn ở lại ư?

- Không. Vì những chuyện khác cơ.

Antony thở dài nặng nề quay xuống nhìn ngọn lửa bảo:

- Vậy thì vì cái lý do quái quỷ nào chứ?

- Tùy anh đó, anh có thể nói thẳng với bà Tuppy sự thật đi.

- Ý em bảo là anh đi nói thẳng với bà là em không phải là Rose hay sao?

- Không lẽ chuyện đó khó đến thế sao?
- Không thể làm thế! Chưa bao giờ anh nói dối bà Tuppy.
- Nhưng bây giờ anh đang nói dối đấy thôi.
- Thôi được rồi. Thế thì sao nào?
- Em nghĩ anh đã đánh giá thấp bà của mình rồi. Theo em hiểu thì bà biết hết mọi chuyện rồi đấy.
- Nhưng anh không muốn thú thật với bà đâu.

Giọng Antony chẳng khác nào một thằng bé cứng đầu. Flora thú nhận.

- Nói thật lòng nhé, em cũng không dám thú thật với bà.

Họ nhìn nhau tuyệt vọng. Antony cười, tuy không hàm chứa gì về mĩa mai.

- Vậy là cả hai chúng ta đều là những kẻ hèn nhát! Hợp đôi thế còn gì?
- Phải, hai kẻ đồng mưu nham hiểm.
- Anh còn cho rằng chúng ta đã thất bại hoàn toàn.

Flora cố nói đùa: - Em không cho là thế. Phần đầu của âm mưu này được thực hiện không đến nỗi tồi.

Antony nói tiếp, giọng buồn phiền: - Anh tự hỏi không hiểu vì cái lý do quái quỷ nào mà anh lại không rung động trước một cô gái tốt như em.

- Nếu anh yêu em thì tiện cả đôi đường phải không? Đặc biệt là khi em cũng đáp lại tình yêu ấy?

Trời bắt đầu lạnh thấu xương. Flora run rẩy ngồi lại gần hơn đồng tro tàn của lò sưởi, Antony bảo:

- Trông em mệt mỏi quá đấy. Cũng phải thôi, thật là một buổi tối kinh khủng. Thế mà em đã vượt qua được. Thật kỳ diệu không ngờ.
- Em không nghĩ thế đâu. Hugh và Brain hình như không ưa nhau thì phải.
- Nếu biết tính cách của họ khác nhau một trời một vực thì cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên đâu. Tội nghiệp anh chàng Hugh. Chưa bao giờ anh thấy cậu ấy ngồi ăn cho hết bữa mà không có điện thoại gọi hay có ai đó đến kêu cậu ấy đi.

Hôm nay cũng vậy, Hugh bỏ đi trước khi mọi người vừa ăn xong món thứ hai trong số 5, 6 món ăn. Khi có điện thoại, Antony trả lời, sau đó kêu Hugh ra ngoài tiền sảnh. Vài phút sau, quần áo đã chỉnh tề, mũ đã đội trên đầu, anh đứng ở cửa phòng ăn xin lỗi và tạm biệt mọi người. Hugh đi rồi, trong thâm tâm mỗi người ngồi trên bàn tiệc hôm ấy đều áy náy khi nhìn về cái ghế trống của anh ngay bên đầu bàn.

- Antony, anh có thích tính cách của Hugh không?
- Có chứ, anh mến cậu ấy cực kỳ. Anh coi Hugh là thần tượng. Hồi còn học ở Đại học Endinburgh, cậu ấy có chân trong đội bóng bầu dục của trường và đã trở thành thiên thần của đội.
- Em không nghĩ anh ấy thích em. Ý em nói là không hiểu vì lý do nào đó mà anh ấy không thích Rose.
- Em đang tưởng tượng đấy thôi. Hugh có thể hơi khô khan một chút.
- Em biết, nhưng không hiểu giữa anh ấy và Rose đã từng có mối quan hệ nào đó không.

Antony sững sờ lặng người đi. Anh kinh hoàng thực sự, không hề che giấu.

- Hugh và Rose ư? Cái gì khiến em có cái ý tưởng kỳ lạ thế hả?
- À thì có một chuyện...

Antony đặt tay lên vai nàng:

- Không đâu, không đâu, chuyện đó chẳng bao giờ xảy ra cả. Để anh nói với em điều này nhé. Em mệt mỏi quá rồi, lại căng thẳng đầu óc nữa nên em tưởng tượng ra đủ mọi thứ. Với lại anh cũng mệt lắm rồi. Em có

thấy là suốt 36 giờ đồng hồ vừa qua, anh chẳng được ngủ tí nào không? Giờ thì hậu quả của nó đang tàn phá anh đây, anh phải lên giường thôi, chúc em ngủ ngon.

Antony hôn nàng thân thiết như một đứa em gái.

Flora đáp: - Chúc ngủ ngon! Mơ nhiều giấc mộng đẹp nhé, Antony.

Vì chẳng còn việc gì để làm và cũng chẳng còn chuyện gì để nói, họ che lò sưởi lại, tắt đèn, rồi lên cầu thang. Họ quàng tay qua vai ôm lấy nhau chỉ vì quá mệt mỏi, đỡ nhau chậm chạp đi lên cầu thang mờ tối.

Bà Tuppy thức dậy khi tiếng chim hót đầu tiên bắt đầu véo von trên ngọn cây sồi ở ngoài cửa sổ phòng bà. Tiếng chim ấy khiến cho bà có cảm giác nồng ấm hạnh phúc. Và lâu lắm rồi bà mới được nghe tiếng chim buổi sớm riu rít trong một buổi sáng thanh bình đến thế.

Những năm gần đây, bà thức dậy với những linh cảm đáng lo ngại. Chắc có lẽ bởi bà quá lo lắng về gia đình yêu quý của mình, về tình hình của cái thế giới mà bà đang sống ngày càng sa vào hết thảm họa này đến thảm họa khác. Bà Tuppy tự nghiêm khắc với bản thân, mỗi ngày tự bắt mình phải đọc báo, xem chương trình tivi vào lúc 9 giờ, nhưng thường thường, vào những buổi sáng sớm, bà ước mong mình chẳng phải làm những việc đó. Thỉnh thoảng sự quan tâm đến tình hình bên ngoài vẫn chỉ là một ánh sáng của bình minh chẳng hứa hẹn bất cứ điều gì tốt đẹp cả, chẳng mang lại hy vọng cho bất cứ người nào. Và trong buổi sáng như thế, bà Tuppy phải cố gắng lắm mới có thể rời khỏi giường, mặc quần áo, cố làm ra vẻ vui tươi và xuống lầu ăn bữa điểm tâm.

Nhưng sáng nay thì khác hẳn, bà thấy mình như đang trôi bồng bềnh mà đầu óc thì hoàn toàn tỉnh táo vì tự nhận biết đây là bài tập thực sự. Có những lúc bà sợ không dám cự mình, hoặc mở mắt ra vì sợ giấc mơ của bà biến mất và rồi hiện tại khắc nghiệt lại ụp xuống cuộc đời bà.

Nhưng càng lúc, bà càng nhận ra giấc mơ kia hoàn toàn là sự thật. Chẳng phải đêm qua nó đã đến rồi đó sao. Đêm qua, Isobel lên lầu sau khi ăn xong, bảo rằng Rose cuối cùng đã bị thuyết phục và hứa sẽ ở lại Fernrigg sau khi Antony một mình quay lại Edinburgh.

Con bé sẽ không bỏ đi.

Bà Tuppy mở mắt, ánh nắng đầu tiên của một ngày hạnh phúc đang xuyên qua cửa sổ và ở yên nơi cuối giường bà. Hôm nay là Chủ nhật, bà Tuppy thích Chủ nhật lắm. Hồi đó, Chủ nhật bà có thể đi nhà thờ, dành hết thời gian vui vẻ với gia đình, bạn bè và cặm cụi nấu ăn trong nhà bếp. Hồi đó là vậy đấy. Khi ấy, ở Fernrigg, ít khi người ta phải chờ đến 12 giờ mới ngồi vào bàn ăn trưa vào những ngày Chủ nhật. Ăn trưa xong thì tùy thuộc vào từng mùa, cả nhà sẽ đi đánh tennis hay xúi giục nhau đi dạo trên những con đường dài dọc theo những bờ cát ở Fhada. Sau đó mọi người sẽ tụ tập lại để uống trà, có thể là ngồi ngay ngoài thềm nhà hoặc ngồi trong phòng khách, bên lò sưởi ấm áp. Lúc ấy, họ sẽ ăn bánh nướng với bơ và mứt, nếu không thì cũng là bánh sôcôla hoặc là bánh có hương trái cây. Và thỉnh thoảng họ cùng nhau thưởng thức bánh biscuits gừng mà một người bạn ở tận London gửi cho bà Tuppy. Sau đó, cả nhà sẽ chơi bài hoặc đọc báo số ra ngày Chủ nhật. Và nếu lúc ấy trong nhà có thêm vài đứa cháu nhỏ thì bà sẽ đọc báo thật to cho cả bọn chúng cùng nghe. Đôi khi bà gọi các cháu lại, đọc cho chúng nghe những cuốn sách đã xuất bản cách đây từ mấy mươi năm. Khu Rừng Bí Mật, Gió Thổi Trong Rặng Liễu, Nàng Công Chúa Bé Nhỏ. Có đến hàng ngàn lần, tiếng bà Tuppy đọc những trang sách ấy vang vang khắp nhà. Những câu đại loại như: Ngày xưa ngày xưa, có một căn nhà xinh xinh của một nàng búp bê đẹp tuyệt trần...Đấy, như tối hôm trước ấy, thằng Jason chẳng được hưởng cảnh đầm ấm ấy là gì. Nhưng nó thì lại được đặc quyền đặc lợi hơn, khi thân hình bé nhỏ của nó cứ rúc mãi vào cánh tay bà, mái tóc còn nguyên mùi thơm dịu dịu mà nó vừa sử dụng trong nhà tắm, nhìn thằng Jason rúc đầu vào cổ bà nội, bà Tuppy nhớ đến tất cả những đứa cháu khác của bà. Bao nhiêu đứa cháu trai nhỏ bé đã từng âu yếm nép sát vào bà như thế. Thỉnh thoảng, mỗi khi bà mệt mỏi hay những lúc ký ức bắt đầu lẫn lộn, tự nhiên bà Tuppy quên hẳn những ngày tháng năm sinh ra chúng. Và quên luôn có những đứa cháu đã trở về với Chúa vì bà không có được hồng phúc nuôi nấng chúng.

Có những lúc trong cơn mơ màng, bà thấy James và Robbie, hai đứa em trai còn nhỏ xíu của bà chơi trò đánh trận giả trên tấm thảm ở trước lò sưởi, và Tuss, con trai của chính bà nữa chứ, nó hoang dại chẳng

khác gì một thằng digan, cứ thế chân trần mà chạy. Bà nhớ khi ấy, mọi người trong làng đều nhìn nó lắc đầu bảo rằng: nó trở nên như thế là vì nó không có cha. Rồi sau đó là đến Torquil, Antony và bây giờ là Jason.

Có thể mặt mũi chúng khác nhau nhưng bọn trẻ đều mang lại những giây phút ấm áp cho trái tim của bà Tuppy. Nhưng quyền lợi đi cùng nghĩa vụ. Muốn được hưởng hạnh phúc bên con cháu, bà cũng phải trải qua những nỗi lo lắng kinh hoàng, nào gãy tay nè, chảy máu đầu gối, rồi thì lên sỏi, ho gà, nào là phải giữ cho chúng từng ly từng tí, nói cảm ơn đi con, nói mẹ cho con, giúp con xuống lầu nhé. Hay phải nghe những câu: Này cô Tuppy ơi, tôi nói cô đừng có mà lo quá nhé, bình tĩnh nghe đây này, thằng Antony vừa té từ cây linh sam xuống đấy, máu chảy quá trời kìa. Và những bước ngoặt trong cuộc đời của bọn trẻ, nào là học bơi, học đi xe đạp và bắt đầu biết chơi súng nữa. Cứ mỗi sự việc như vậy, bà Tuppy lại cảm thấy lo lắng đến nghẹt thở. Nhất là khi thấy bọn chúng giờ những khẩu súng đồ chơi lên bà lại phải cứ nhắc đi nhắc lại: Này, đừng bao giờ chĩa súng vào bất cứ ai đấy nghe chưa. Bà bắt bọn trẻ phải nói câu ấy mỗi đêm, bắt bọn chúng phải nói to lên để nhớ cho lâu trước khi cả nhà cầu nguyện.

Sau đó, chúng xa nhà cả một thời gian dài vì nghỉ đến tuổi đến trường. Nhớ con, nhớ cháu, bà đếm từng ngày, bà nhớ như in từng cuộc tiễn đưa thấm đẫm nước mắt ở cái ga Tarbole ấy. Thằng bé nào trong chuyến đi đầu tiên đến trường cũng mang theo một cái rương chất đầy quần áo, sách vở và rồi cứ thế, lần lượt từng khuôn mặt khuất dần sau màn sương trên sân ga buồn bã.

Những đứa con, cháu trai của bà gọi cho bà nhớ đến những thời quá khứ dài đằng đặc và gọi cho bà nỗi lo toan. Nhưng như một phép lạ, những nỗi lo toan ấy không mất đi mà còn mãi cho đến khi chúng lớn rồi, bà vẫn phải lo. Thằng Torquil thì chẳng nói làm gì rồi. Nó cứng rắn, làm việc gì cũng xong, tự thu xếp cho bản thân một cách gọn gàng. Thằng bé đã cưới Teresa, và chúng nó đang sống ở Bahrain. Torquil luôn làm yên lòng bà. Nhưng còn thằng Antony lại khác hẳn, nó bây giờ còn đang gặp khó khăn. Cái thằng đẹp trai, nhưng lại nhẹ dạ, chẳng bao giờ ngồi yên lấy một phút. Nó đem về Fernrigg giới thiệu cho bà có lẽ đến cả tá bạn gái rồi nhưng chưa bao giờ nó hợp với bất cứ đứa con gái nào trong số ấy. Bà Tuppy bắt đầu tuyệt vọng, không còn mơ tưởng đến chuyện nó lấy vợ và an cư lạc nghiệp nữa.

Thế mà bây giờ, bất thành *** h nó gặp lại Rose Schuster, và niềm tin vào sự kỳ diệu của Chúa Trời của bà Tuppy lại một lần nữa được khẳng định. Ôi, các con bé Rose ấy, thằng Antony nhà bà có tu đến 70 kiếp cũng chẳng thể nào tìm được một cô gái nào quyến rũ hơn con bé. Dù cho thằng Antony có tặng bà món quà quý giá đến đâu, bà cũng không bao giờ đổi nó lấy những giờ phút say mê được ngồi bên Rose, cô gái biết bỏ bùa mê.

Khái niệm bắt đầu hình thành và lớn dần lên trong tâm não luôn hoạt động của bà Tuppy. Theo lời đánh giá của Isobel, thì bữa tiệc tối hôm qua đã hoàn toàn thành công, nhưng bà Tuppy không dự được và cảm thấy phần nộ khi nghe được những lời qua lại bên bàn tiệc và khi đoán ra nét mặt của những người ngồi trên bàn hôm ấy và cái thằng Hugh kia nữa chứ. Sao mà nó nhần tâm đến thế, không cho bà mời thêm khách khứa vì sợ sức khỏe của bà không chịu nổi sự ồn ào của bữa tiệc quá đông người đến dự. Nếu không có lời nó cấm đoán thì có thể cả cái thị trấn này sẽ biết cháu trai của bà sắp kết hôn có phải hay không.

Nhưng cho đến cuối tuần này, chắc có lẽ mọi chuyện sẽ khác đi. Bà Tuppy lẩm bẩm tính toán: hôm nay mới là Chủ nhật, thằng Antony sẽ để Rose ở lại Fernrigg, sau đó quay trở về đây vào tuần tới để lại mang con bé đi một lần nữa, họ có những một tuần lặn. Về mặt thời gian, như thế cũng là nhiều lắm rồi.

Họ sẽ tổ chức một bữa tiệc linh đình có khiêu vũ. Phải rồi, khi có tiếng nhạc êm ái, người ta sẽ dễ dàng mở lòng với nhau hơn. Và ngay lập tức, trong đầu óc bà Tuppy tràn ngập tiếng nhạc tưởng tượng của một điệu vũ cao nguyên.

Những ngón chân bà đang được ủ ấm dưới tấm chăn ngọ nguậy theo điệu nhạc tưởng tượng. Bà Tuppy phấn khích. Cái ý tưởng mới thành hình trong đầu biến thành cảm hứng. Bà quên mất mình đang ốm, cái viên cảnh phải nằm liệt giường trong cơn hấp hối vốn đã không được bà quan tâm nhiều lắm, đến lúc này càng mờ nhạt đi. Đột nhiên bà thấy mình có hàng tỉ tỉ thứ quan trọng cần phải suy nghĩ và cân nhắc, không có hơi đâu ngồi thở dài thườn thượt lo chuyện ốm đau.

Trời đã sáng rõ, bà với tay bật chiếc đèn ở đầu giường để nhìn rõ chiếc đồng hồ vàng đặt bên cạnh giường bà bây giờ chỉ mấy giờ rồi. Bảy giờ rưỡi. Thật cẩn thận, bà ngồi từ từ dậy, chắt gối lên cao để có thể chống

khuyết tay vào đó. Bà lấy cặp kính đeo vào mắt, sau đó khoác áo khoác mặc trong nhà vào. Góm, mặc được cái áo cũng vất vả quá đi mất. Mấy cái ngón tay lóng ngóng vì tuổi già của bà mãi mới thắt nổi cái nơ từ hai sợi dây áo. Bà mở ngăn kéo ở chiếc bàn cạnh giường, lấy ra một xấp giấy viết thư, một cây bút chì và bà Tuppy bắt đầu viết những dòng chữ đầu tiên lên trang giấy trắng ngần ấy.

“Ông bà Clanwilliam”.

Hồi đó, chữ bà đẹp lắm, nhưng lúc này, nó chẳng khác gì con cua bò. Nhưng thế thì đã sao nào. Bà nghĩ một lát trong óc, rà soát lại những khuôn mặt láng giềng. Sau đó, bà viết tiếp.

”Charles và Christian Drummond,

Harry và Frances McNeil”.

Tiệc phải được tổ chức vào thứ Sáu. Lễ Sabbath ngày thứ Bảy sẽ khiến mọi người chẳng còn thiết nhảy múa gì nữa. Antony chắc phải xin phép nghỉ một buổi chiều thứ Sáu để về dự tiệc cho đúng giờ. Bà biết thế nào thằng bé cũng thu xếp để làm được chuyện ấy. Bà viết tiếp:

Hugh Kyle, Elizabeth McLeod, Jonhny và Kirsten Grant.

Hồi trước, trong những bữa tiệc như vậy, người ta thường nấu món cá hồi, chiên những con gà tây mập thật bự, làm bánh ga tô. Mọi thứ đều được sửa soạn trong nhà bếp ở Fernrigg. Nhưng bà Watty bây giờ khó có thể xoay sở với chừng đó món ăn. Isobel sẽ phải đến thương lượng với ông Anderson, quản lý phụ trách nhà bếp của khách sạn Station ở Tarbole. Ông ta có một cái hầm rượu lớn chứa đầy thứ rượu vang quý để lâu năm và một đầu bếp rất giỏi, tuy vậy, chớ có trông cậy hết vào ông Anderson. Nếu thế thì nên điền thêm vào cái danh sách này cả ban nhạc nữa. Chồng bà giám đốc bưu điện địa phương chơi đàn accordion giỏi. Ông này sẽ kêu thêm một vài người bạn nữa để thành lập một ban nhạc nhỏ. Cũng không cần gì nhiều, chỉ cần thêm một cây violon và một tay trống nữa là xong. Isobel có thể sắp xếp được việc ấy. Jason cũng sẽ được dự tiệc. Bà Tuppy những mong nó sẽ mặc chiếc váy của đàn ông kiểu Scotland và áo nhung mà ông nội nó mặc ngày xưa.

Cả một trang giấy như vậy đã gần kín hết nhưng bà vẫn điền thêm tên khách mời khiến danh sách tưởng chừng như dài ra đến vô tận.

“Gia đình nhà McDonald”

Bà lấy thêm tờ giấy mới. Đã lâu lắm rồi bà không thấy vui vẻ như hôm nay.

Dì Isobel loan truyền sự vui mừng cho mọi người trong nhà Fernrigg. Vào buổi sáng, khi mang khay đựng đầy bát dờ của bữa điểm tâm xuống dưới nhà, dì Isobel xuất hiện trước mặt mọi người dưới bếp, vẻ thẳng thốt.

Dì đặt cái khay lên trên bàn đánh rằm một cái, chưa bao giờ dì Isobel lại mạnh tay như thế. Mọi người trong bếp đều đứng sững người quay lại nhìn. Ngay cả Jason, miệng còn đầy thịt muối nướng cũng ngưng luôn chẳng dám nhai nữa. Rõ ràng là có chuyện gì đó không ổn. Mái tóc rẽ tre của bà Isobel rối bù như thể bà vừa đưa tay cào nó không thương tiếc. Nét mặt bà biểu lộ sự bức tức và ghen tỵ.

Dì chẳng nói gì, cứ đứng đó, người cao lêu khêu như cây sậy trong chiếc áo đầm rời bằng vải tuyết và chiếc áo len đẹp nhất thường phải chờ đến Chủ nhật mới đem ra mặc. Dì Isobel buông xuôi, rõ ràng không biết nói gì trong tình trạng dở khóc dở cười. Sự im lặng của dì khiến mọi người phải chú ý ngay lập tức. Bà Watty đang gọt khoai tây chuẩn bị cho bữa trưa, đứng ngầy người với con dao vẫn còn cầm trong tay. Bà y tá McLeod đang đỡ tay với những chiếc ly uống nước từ tối hôm qua. Bà cứ lau cho đến khi nào ly tách bóng lộn lên mới thôi. Nhưng lúc này bà cũng ngưng lại lắng nghe. Flora đặt tách cà phê xuống đĩa lót. Nàng hồi hộp đến độ động tác ấy phát ra tiếng động lạnh canh nho nhỏ.

Cuối cùng, chính bà Watty phải lên tiếng phá vỡ sự im lặng.

- Có chuyện gì thế?

Dì Isobel ngồi phịch xuống chiếc ghế tựa trong nhà bếp, hai chân duỗi thẳng về chân nân, đoạn nói:

- Mẹ tôi lại muốn tổ chức một bữa tiệc nữa.

Cả đồng công việc dồn lại từ bữa tiệc hôm trước vẫn còn ngổn ngang ra đó. Giờ mọi người trong nhà đón nhận cái tin ấy với vẻ ngỡ ngàng không giấu giếm. Phải mất một lúc lâu, tiếng động duy nhất trong nhà chỉ là tiếng tích tắc chậm rãi của chiếc đồng hồ to tướng kiểu cổ đứng ở góc nhà. Cặp mắt dì Isobel hết nhìn người này đến nhìn người khác. Bà bảo họ:

- Đúng thế đấy, bữa tiệc được tổ chức vào thứ Sáu tới, lại còn có khiêu vũ nữa chứ.

- Cái gì, khiêu vũ à?

Bà y tá McLeod, tưởng tượng ra cảnh bệnh nhân ốm yếu của mình quay cuồng trong tiếng nhạc khiêu vũ, liền đứng bật dậy. Với chuyên môn và quyền hạn của mình, bà không thể cho phép chuyện đó xảy ra.

- Tôi không thể chịu nổi nữa rồi đó. – Bà tuyên bố.

- Nhưng mẹ tôi đã quyết định rồi. Dì Isobel nói tiếp như thể bà y tá kia chưa hề nói câu nào. – Này nhé, ông Anderson ở khách sạn Station sẽ lo về rượu, mẹ tôi sẽ mời chồng bà Cooper tổ chức một ban nhạc.

- Trời. – Bà Watty phải thốt lên ngay lập tức.

- Và mẹ cũng lên cả một đồng danh sách những người khách sẽ được mời.

Không hiểu chuyện gì đang xảy ra, thằng Jason yên tâm nuốt nốt miếng thịt muối:

- Cháu có được mời không vậy?

Nó hỏi, nhưng lần này là lần đầu tiên tất cả mọi người lơ đi không trả lời câu hỏi của nó. Bà y tá hỏi dì Isobel với cặp mắt lạnh lùng thể hiện rõ sự cứng rắn.

- Thế cô có nói với mẹ cô rằng không nên chưa?

- Tất nhiên tôi đã nói ngay với bà là chẳng thể làm thế được đâu.

- Thế bà ấy bảo gì?

- Mẹ tôi gạt phắt đi, không chấp nhận bất cứ lời khuyên ngăn nào.

- Thế này thì không thể chịu nổi nữa. Cứ nghĩ đến mọi chuyện đảo lộn hết lên, rồi tiếng ồn ào nữa chứ, mà bà Armstrong thì có khỏe mạnh gì đâu cho cam. Bà ấy làm sao chịu đựng nổi. Chắc bà ấy quyết định phải đi dự tiệc phải không?

- Lần này thì không ai có thể ngăn mẹ tôi được nữa đâu.

Bà Watty cao giọng hỏi: - Nhưng tại sao lại phải làm thế cơ chứ? Sao bà còn muốn tổ chức thêm tiệc tùng làm gì? Cô xem, sau buổi chiều đãi khách tối ngày hôm qua, phòng ăn còn bừa bộn ra đó, chưa dọn xong nữa cơ mà.

Dì Isobel thở dài: - Tiệc ấy được tổ chức vì Rose đấy. Mẹ tôi muốn mọi người đều đến gặp gỡ và nói chuyện với Rose.

Mọi người quay trở sang đổ dồn mắt vào Flora. Nàng là người hơn ai hết hứng chịu cơn chấn động của quả bom này. Thấy mọi người quay sang nhìn mình, mặt nàng đỏ dần lên.

- Nhưng cháu đâu có muốn tiệc tùng gì đâu. Ý cháu nói là cháu ở lại đây bởi vì bà Tuppy muốn thế. Nhưng cháu làm sao biết được bà lại quyết định một việc quá sức tưởng tượng như thế này.

Dì Isobel nói:

- Cho đến tối hôm qua, mẹ vẫn chưa có ý kiến gì. Mọi sự chỉ mới đầu vào sáng sớm ngày hôm nay thôi. Thế nên không phải lỗi của cháu đâu. Chẳng qua đột nhiên mẹ muốn vui chơi một chút.

Flora đáp.

- Nhưng rõ ràng là không đủ thời gian. Ý cháu nói là không đủ thời gian tổ chức tiệc. Chỉ có một tuần! Đi mời khách cũng không kịp hưởng hồ...

Nhưng ngay lập tức, thắc mắc của nàng đã được giải đáp.

- Sẽ mời qua điện thoại cháu ạ. Và người làm việc ấy không ai khác ngoài tôi.

Bà McLeod kéo ghế ngồi sau khi cởi chiếc tạp dề hồ bột trắng như tuyết đặt trên chiếc ghế bên cạnh.

- Nhất định phải cẩn thôi.

Bà Watty và dì Isobel cùng thở dài đánh thượt một cái.

Bà Watty lên giọng kể cả:

- Không dễ thế đâu, bà ạ. Các bà không hiểu bà Armstrong bằng tôi và dì Isobel đâu. Một khi bà ấy đã quyết định là như đinh đóng cột, đừng hòng có ai lay chuyển nổi.

Jason cầm một mẫu bánh mì lên phết bơ vào, miệng nói: - Chưa bao giờ cháu được dự một buổi khiêu vũ đấy.

Mắt nó dáo dác nhìn mọi người. Nhưng một lần nữa, chẳng ai để ý đến nó.

- Thế còn Antony thì sao? Không lẽ nó không thuyết phục nổi bà nội ư? – Bà y tá hy vọng.

Nhưng bà Watty và dì Isobel lắc đầu: - Antony cũng chỉ vô dụng thôi, vả lại, lúc này Antony vẫn còn đang ngủ nên không ai muốn đến quấy rầy.

Flora đứng lên tuyên bố:

- Nếu không ai trong gia đình có thể khuyên nhủ bà lão thì chắc bác sĩ Kyle có thể làm được chuyện đó đấy.

Vừa nghe nhắc đến tên Hugh, cả bà Watty và dì Isobel mặt mày sáng rỡ. Ừ nhỉ, sao họ không nhớ đến Hugh kia chứ. Bà Watty chậm rãi nói:

- Bác sĩ Kyle, ừ đúng đấy. Quả là ý kiến hay nhất trong tuần. Có thể bà nhà sẽ không để ý đến lời tui tôi nói. Nhưng lời bác sĩ thì có trọng lượng hơn. Sáng nay, anh ta có đến thăm bệnh cho bà lão không nhỉ?

Bà y tá bảo: - Có. Bác sĩ có nói sẽ đến vào trước bữa trưa.

Bà Watty đặt hai cánh tay lực lưỡng lên trên bàn, hạ thấp giọng về quan trọng:

- Thế thì trong khi chờ đến lúc đó, tại sao chúng ta không làm cho bà lão vui vẻ một chút. Bà y tá này, tôi hy vọng bà sẽ đồng tình với tôi rằng không có lý do nào làm bà Armstrong bức mình. Đừng có lên cái cọ hoặc cần nhần bà lão. Cứ để mọi chuyện cho bác sĩ Kyle giải quyết đi.

Mọi người đều hài lòng cách giải quyết rắc rối này. Từ trong đáy lòng, Flora cảm thấy có lỗi với bác sĩ Hugh Kyle. Buổi sáng đã gần hết. Flora giúp bà Watty rửa chén đĩa của bữa điểm tâm, hút bụi tấm thảm trong phòng khách và chuẩn bị bàn ăn cho bữa trưa. Dì Isobel đội nón và đưa Jason đến nhà thờ. Bà Watty bắt đầu nấu bữa trưa. Trong lúc đó, Flora đi cùng với bà y tá lên lầu gặp bà Tuppy. Bà y tá dẫn trước:

- Đừng có dă động gì đến vụ khiêu vũ đấy. Nếu như bà lão có nói đến chuyện ấy thì cô nhớ đánh trống lảng sang chuyện khác nhé.

Flora hứa sẽ làm thế. Nàng đã sắp ra khỏi nhà bếp thì bà Watty gọi giật lại. Bà lau khô tay, mở ngăn kéo lấy ra một chiếc túi bằng giấy lớn, có đôi kim đan và một cuộn len màu xám. Bà đang định đan cho thằng Jason một cái áo len cổ lọ. Bà bảo Flora:

- Cứ vờ cuộn len đi, như thế dễ nói chuyện hơn.

Ngoan ngoãn cầm lấy chiếc túi, Flora lên cầu thang, đến phòng bà Tuppy. Vừa bước vào, cô nhận ra ngay sức khỏe của bà Tuppy đã khá hơn rất nhiều, mắt không còn thâm quầng và tâm trạng phấn chấn. Flora vừa bước vào, bà đã giơ tay ra đón.

- Bà đã hy vọng cháu sẽ đến mà. Lại gần đây hôn bà đi nào. Trông cháu dâu của bà xinh quá.

Chuẩn bị ăn mặc thật đẹp cho ngày Chủ nhật, Flora chọn chiếc đầm rời bằng len hiệu Shetland.

- Cháu biết không? Đây là lần đầu tiên bà thấy được cặp chân trần của cháu đấy. Chân đẹp thế mà bà không hiểu sao cháu cứ đeo mấy cái quần dài để làm gì kia chứ!

Họ ôm hôn nhau. Flora định lùi ra nhưng bà Tuppy cứ ôm chặt lấy cô.

- Cháu không giận bà chứ?

- Giận về chuyện cháu phải ở lại ư?

- Bà đã không phải với cháu khi gửi lời nhắn với cháu qua Isobel vào đêm hôm qua. Bà muốn cháu hãy đổi ý nhưng bà lại chẳng nghĩ ra cách gì thực hiện ước nguyện ấy.

Flora xiêu lòng, nàng mỉm cười: - Không, cháu chẳng giận bà đâu ạ.

- Phải, nếu không có chuyện gì quá khẩn cấp cần cháu quay trở về thì cháu có thể tha lỗi cho bà già này, đúng không? Vì bà muốn cháu ở lại, bà muốn lắm đấy.

Giờ bà lão mới chịu buông Flora, nàng ngồi xuống cạnh giường. Nàng nói với bà Tuppy, cố tình quên lời hướng dẫn của bà y tá.

- Nhưng bây giờ thì bà gặp rắc rối rồi, bà cũng biết điều đó phải không ạ?

- Ta thậm chí còn chưa biết chuyện rắc rối ấy là gì nữa.

- Cháu đang nói đến chuyện mọi người phản đối kế hoạch tổ chức một bữa tiệc nữa của bà đấy ạ.

- À, chuyện đấy à. – Bà Tuppy tặc lưỡi, mặt vui vẻ hẳn lên. – Tội nghiệp Isobel, con bé gần như ngất xỉu khi ta nói chuyện ấy với nó.

- Nhưng sao bà cứ nhất thiết phải làm thế ạ?

- Nếu cháu đã muốn hỏi ta như thế thì ta lại phải hỏi cháu. Tại sao ta không nên tổ chức bữa tiệc nữa chứ? Ta nằm bẹp trên giường đã lâu rồi, phải tìm cái gì để giải trí chứ cháu.

- Thế thì bà phải tìm một việc gì đó làm cho bà khỏe hơn, chứ không phải là lên kế hoạch cho một bữa tiệc vượt quá sức chịu đựng của một người khỏe nhất như vậy.

- Ô, không có gì đâu mà. Ở nhà, tổ chức tiệc tùng vẫn là chuyện thường. Hơn nữa, có ai phải làm gì đâu, ta đã sắp xếp hết cả rồi.

- Nhưng dì Isobel sẽ phải mất nguyên một ngày để gọi điện thoại thông báo đến tất cả mọi người.

- Ô, nếu thế thì con bé chẳng phiền lòng gì đâu. Vả lại, ngồi gọi điện thoại cũng nhàm chán.

- Thế còn nhà cửa thì sao ạ? Lại còn phải cắm hoa trang hoàng nữa. Lại còn phải thu dọn lại đồ đạc lấy chỗ làm sàn nhảy nữa chứ ạ?

- Bà Watty có thể dọn dẹp đồ đạc lại được đấy. Đâu có mất bao nhiêu thời gian. – Giọng bà Tuppy say sưa vì vui mừng. – Và chính cháu đấy, có thể cắm hoa giúp ta.

- Nhưng cháu cắm hoa xấu lắm ạ.

- Nếu thế thì dùng những chậu hoa kiểng vậy. Hay là bảo Anna đến đây giúp chúng ta. Rose này, tốt hơn hết là đừng có ngáng trở kế hoạch của bà nữa. Bởi vì bà đã sắp xếp mọi chuyện đâu vào đấy rồi.

- Nhưng bà y tá nói còn tùy thuộc vào ý kiến của bác sĩ Hugh nữa ạ. Suốt cả buổi sáng nay, mặt bà y tá nặng như đá đeo.

- Nếu như mọi chuyện tùy thuộc vào ý kiến của thằng Hugh, thì cháu cứ yên tâm đi. Nó còn giàu óc tưởng tượng hơn ta nhiều.

- Nếu cháu là bà, cháu sẽ chẳng tổ chức tiệc tùng gì đâu ạ. Và cháu cũng biết bác sĩ Hugh sẽ khuyên như thế nào.

- Không, ta biết thằng Hugh từ khi nó còn là một đứa trẻ đồ hỏn. Cũng dễ thuyết phục thôi cháu ạ. Ta ngạc nhiên vì cháu nói về thằng Hugh như thể rất quen thân vậy.

- À, trong bữa tối ngày hôm qua, cháu được sắp xếp ngồi cạnh anh ta mà. - Flora mở chiếc túi giấy, lôi ra đồng len màu xám trong đó.- Bà có thấy khỏe không ạ, cuộn len của bà Watty liệu có làm bà mệt thêm không?

- Tất nhiên là không rồi. - Bà Tuppy tiếp tục như thể câu chuyện chưa hề bị cắt ngang.- Ta muốn nghe kể về bữa tiệc ngày hôm qua. Cháu hãy kể cho ta nghe ngay từ đầu đến cuối đi.

Flora kể cho bà nghe bằng giọng hồ hởi, vui vẻ như thể từ đầu đến cuối bữa tiệc toàn chuyện vui là chuyện vui. Khi Flora không còn gì để kể nữa thì bà Tuppy cắt lời.

- Vợ chồng nhà Crowther tuyệt vời đấy chứ phải không? Ta rất mến ông Crowther, mới gặp ông ta, người khác có thể hơi ngờ ngàng, nhưng thực sự ông ta là người tốt đấy. Thế Hugh có vui không hả cháu?

- Có ạ, ít nhất là cháu cảm thấy thế. Nhưng cũng như mọi khi, đang ăn dở thì có điện thoại gọi và anh ấy phải đi bà ạ.

- Thằng bé dễ thương ghê. Chắc lại có ai đó yêu cầu được giúp đỡ thì nó mới bỏ đi như thể thôi. Bà Tuddy ngừng tay: - Thằng Hugh bận rộn như thế cũng là một liệu pháp chữa bệnh. Có phải lúc này người ta gọi như thế không nhỉ? Liệu pháp phải không cháu?

- Ý bà nói bởi vì vợ anh ta mất nên anh ta dùng công việc để quên đi phải không ạ?

- Phải. Đúng thế đấy. Hồi còn bé, nó dễ thương lắm cơ, suốt ngày chơi đùa với thằng Torquil. Cha nó cũng là bác sĩ của vùng này. Bà kể cho cháu chuyện đó rồi. Nói về dòng tộc thì ông ta xuất thân từ tầng lớp thấp, nhưng lại là bác sĩ rất giỏi, thằng Hugh cũng thông minh lắm đấy. Chính nó được học bổng đi học Đại học y ở Edinburgh, một trường đại học danh tiếng đấy cháu ạ.

- Và anh ấy còn chơi bóng chày ở trường nữa phải không bà?

- Chắc thằng Antony lại kể hết với cháu rồi phải không? Antony biết rõ thằng Hugh ghê lắm. Phải, nó chơi bóng chày ở trường đại học, nhưng điều đáng nói hơn là nó đã đạt được văn bằng xuất sắc ở Cunningham, với văn bằng ấy, nó đã mở được cánh cửa kì diệu của ngành y, tiến sĩ Mc Clintock, một chuyên gia mổ xẻ ở bệnh viện St Thomas Clintock đã yêu cầu Hugh đến đó để cộng tác với ông ta. Cả làng đều tự hào về nó. Nếu như thằng Hugh cũng chính thức làm con cháu trong nhà Armstrong thì ta cũng không thể nào yêu mến nó hơn bây giờ được.

Flora chẳng thấy mối liên hệ nào giữa con người sáng láng mà bà Tuddy vừa kể với cái anh chàng khắc khổ cùng dùng chung bữa tối với nàng ngày hôm qua.

- Thế tại sao chuyện lại xảy ra tồi tệ đến thế hả bà?

- Thực ra thì cũng không tồi tệ đâu cháu ạ.

- Hình như anh ta đã từng kết hôn?

- Phải, cưới con Diana đấy. Hai đứa gặp nhau ở London, rồi bọn chúng đính hôn, và thằng bé đưa con bé Diana về Tarbole.

- Bà gặp chị ấy chưa?

- Rồi.

- Bà có mến chị ấy không ạ?

- Con bé rất xinh, vô cùng quyến rũ, ăn nói cũng có duyên nữa. Hình như cha nó giàu lắm thì phải, thế nên quả là đã làm khó cho nó, bắt nó đến đây và phải chiều chuộng hết mọi người ở cái xứ sở hẻo lánh này. Tarbole khác xa cái thế giới của Diana, và nó hoàn toàn cảm thấy không phù hợp, chắc con bé nghĩ chúng ta toàn là những kẻ quê mùa chán ngắt. Tội nghiệp thằng Hugh, hồi đấy nó tỏ ra tuyệt vọng vô cùng. Tất nhiên ta chẳng khuyên nhủ gì được nó. Nhưng cha nó thì không sao chịu nổi, hình như ông ấy quá buồn nản vì sự chọn lựa của cậu con trai. Nhưng chắc thằng Hugh bị con bé bỏ bùa rồi, thế nên tụi ta có nói gì thì nó cũng chẳng mang lại kết quả. Thế nên, trời không chịu đất thì đất phải chịu trời vậy. Tụi ta vì hạnh phúc của nó nên đành chấp nhận cả.

- Nhưng anh ấy có hạnh phúc không ạ?
 - Rose này, ta đâu có biết. Hai năm sau đó, tụi ta chẳng gặp lại nó. Và khi tụi ta gặp lại thằng Hugh thì Diana đã chết rồi, tử nạn trong một vụ đụng xe đẩy cháu ạ. Thằng Hugh vất cả mọi sự, quay trở về Tarbole và từ bấy đến giờ, nó chẳng đi đâu cả.
 - Chuyện xảy ra cách nay bao lâu rồi bà?
 - Gần 8 năm rồi đấy.
 - Cháu nghĩ với thời gian lâu như thế thì vết thương nào cũng phải lành, đi bước nữa là giải pháp tốt bà ạ.
 - Không, thằng Hugh thì không đâu.
- Họ im lặng ngồi cuộn len. Flora nói sang chuyện khác.
- Cháu thích Anna lắm bà ạ.
- Mặt bà Tuppy tươi tắn hẳn lên. - ta mừng vì cháu thích Anna. Ta cũng yêu con bé, nhưng để hiểu tâm tính nó thì khó lắm. Nó quá kín đáo, bẽn lẽn cháu ạ.
- Cô ấy kể với cháu là cô ấy sinh ra và lớn lên ở đây.
 - Phải, cha nó là bạn chí cốt của bà đấy. Tuy ông ta ở Glasgow, tên ông ấy là Archie Carstairs. Ông ấy giàu lắm, ai cũng nói ông ta kênh kiệu khó gần. Nhưng ta quý mến ông ấy lắm. Ông ấy là một tay đi biển cừ khôi, mỗi khi cha của Anna rong ruổi trên biển cùng chiếc du thuyền của ông ấy thì ai cũng phải chú ý. Ông ấy đến Ardmore lần đầu tiên cũng chính trên chiếc du thuyền ấy. Cha của Anna thích cảnh đồng quê và những vùng nước mặn được tạo ra khi triều lên.
 - Không lẽ chỉ vì thế mà ông ta phải chịu nghe người ta gièm pha hay sao?
 - Không có nơi nào đẹp như Ardmore đâu, tuy nó hẻo lánh nhưng ông ấy cũng xây nên nhà Ardmore. Việc khởi công bắt đầu từ sau Thế chiến lần thứ nhất. Thời gian qua đi, ông ấy gắn bó với mảnh đất này và cuối cùng, khi về hưu, cha của Anna đã đến Ardmore ở hẳn. Anna được sinh ra và lớn lên ở đó. Ông Archie lấy vợ muộn, trước mãi kiếm tiền đấy mà. Và thế là Anna sống cảnh cha già con cộc, mẹ chết chỉ sau khi nó chào đời được vài tháng. Ta thường nghĩ, nếu mẹ con bé còn sống, Anna đã trở thành người khác rồi. Nhưng sự đời là thế đấy, chẳng ai thay đổi được số phận cả.
 - Thế còn Brian thì sao ạ?
 - Cháu hỏi sao là sao?
 - Anna cưới Brian trong hoàn cảnh nào?
- Bà Tuppy cười nụ: - Brian đến nghỉ hè ở Ardmore trên một du thuyền nhỏ, nó vừa mới mua được của một người ở miền Nam nước Pháp. Đúng vào thời điểm ấy, ông Archie thành lập câu lạc bộ thuyền buồm ở Ardmore. Ông ấy làm thế cho vui ấy mà, nhất là khi về hưu, người ta thường rảnh rỗi, muốn tìm việc gì đó để làm, và cũng là để thường xuyên gặp gỡ đám bạn bè yêu thích đi biển nữa. Brian neo thuyền lại, lên bờ, vô quán rượu tìm thú nhàn tản và đã nói chuyện với ông Archie. Ấn tượng về kinh nghiệm đi biển của Brian, ông đã mời thằng bé đến Ardmore dùng bữa tối. Khi ấy, con bé Anna luôn sống trong cảnh kín cổng cao tường như các tiểu thư thời xưa. Khi gặp Brian, nó đã đem lòng yêu mến ngay. Và từ đó đến nay, tình cảm của nó không hề thay đổi.
- Và thế là chị ấy cưới anh Brian phải không ạ?
 - Tất nhiên rồi.
 - Thế cha chị ấy bảo sao ạ?
 - Ông ấy có hơi dè chừng. Archie thích Brian thật đấy, nhưng không định chọn hẳn làm rể của mình.
 - Thế bác ấy có can ngăn chị Anna không ạ?

- Theo lẽ thường thì ta nghĩ cha nó cũng can thiệp vào cuộc hôn nhân này đây. Nhưng những người tính khí thất thường hay cứng đầu lắm cháu ơi. Anna là loại người ấy đấy. Lúc đó, nó không còn là một đứa bé nữa, nếu nó đã thích gì thì nó làm cho kì được.

- Thế anh Brian có yêu chị Anna không ạ?

Im lặng kéo dài, mãi sau bà Tuppy mới nói: - Không, ta không nghĩ thằng bé yêu con Anna đâu. Ta cho rằng nó chỉ rất quý Anna mà thôi. Và một điều hiển nhiên là nó cũng quý cả cái thế giới vật chất đầy nhưng lụa bao quanh con bé, nên nó mới quyết định kết hôn với Anna đấy thôi.

- Bà muốn nói với cháu rằng Brian lấy Anna chỉ vì tiền phải không ạ?

- Ta không muốn nói trắng ra như thế, bởi vì ta yêu quý Anna vô cùng.

- Nhưng miễn họ hạnh phúc thì thôi chứ, những chuyện khác chỉ là chuyện vặt.

- Ta cũng nhiều lần tự hỏi: không hiểu bọn chúng có hạnh phúc hay không?

- Chắc chị Anna phải giàu lắm.

- Phải, khi ông Archie chết đi, con bé được thừa kế toàn bộ gia sản.

- Thế còn anh Brian, có giàu không ạ?

- Nếu không có ông Archie cấp vốn và chỉ vẽ cho cách làm ăn thì Brian đã trắng tay từ lâu rồi. Nó chi tiêu khá là bạo tay đấy. Nhưng vốn liếng và gia sản là của Anna hết.

- Nếu giả sử hôn nhân của họ tan vỡ thì sao ạ?

- Thì những mối làm ăn của Brian cũng sẽ bỏ nó, bởi vì mọi giao dịch làm ăn và của cải đều đứng tên Anna. Nếu ly dị, thằng bé sẽ trắng tay.

Flora chợt nhớ đến vẻ rụt rè của Anna và những viên kim cương đắt giá trên cổ và tay cô ta tối hôm qua. Nàng lấy làm tiếc cho Anna, bởi vì cô ấy phải chịu đựng nỗi đau sâu thẳm nhất trên đời khi có một người chồng gần bó với mình chỉ vì tiền.

- Anh Brian đẹp trai như tài tử ấy bà nhỉ?

- Thằng Brian ấy à? Phải, tất nhiên là nó đẹp trai rồi. Với vẻ ngoài sát gái và tính tham lam vô độ, thằng bé không bao giờ bằng lòng với cuộc sống hiện tại.

- Họ có con chưa bà?

- Vào mùa hè khi cháu và cháu ở đây, Anna bị sẩy thai, nhưng ta chắc cháu không nhớ đâu. Chuyện xảy ra khi cháu đã ra đi rồi.

Việc cuộn len đã hoàn tất, bà Tuddy dừng tay chút cho đỡ mỏi.

- Anna có bầu lại rồi đấy!

Flora cũng dừng tay: - Ồ, thế sao? Anna có bầu hả bà? Ồ, cháu mừng quá đi thôi.

Ngay lập tức, bà Tuppy tỏ vẻ cảnh giác: - Đáng lẽ ta không nên nói ra, cứ để mọi chuyện đến đâu thì đến, chẳng nên nói chuyện đó với ai cả. Thằng Hugh thông báo cho ta cái tin ấy, chỉ để cho ta vui trong lúc sức khỏe của ta đang xuống dốc thê thảm, lúc ấy ta hứa với Hugh là ta sẽ giữ bí mật chuyện này.

Flora thề: - Cháu sẽ không nói với ai đâu mà. Vả lại, cháu cũng quên mất bà vừa nói gì rồi.

Đến gần trưa, trong lúc họ đang bận rộn với cuộn len cuối cùng thì Hugh xuất hiện. Cả hai nghe tiếng bước chân của anh ta lên cầu thang và bước dọc theo lối đi, rồi đến tiếng gõ cửa nhẹ nhàng. Và giây lát sau, Hugh đã ở trong phòng nói chuyện với họ. Anh ta mặc bộ đồ vest bình thường như mọi ngày làm việc khác. Chiếc túi vung vẩy trên tay, và cái ống nghe của bác sĩ thò ra khỏi túi áo.

- Chào hai bà cháu.

Bà Tuppy nhìn anh. - Trông có vẻ nhàn tản của cháu, ta biết ngay rằng hôm nay là Chủ nhật hiếm hoi cháu được nghỉ ngơi.

- Sáng nay, khi tỉnh giấc, cháu quên phéng mất hôm nay là ngày Chủ nhật.

Anh ta đến cuối giường và đi thẳng vào đề. - Chuyện người ta vừa kể với cháu là thế nào đấy ạ?

Bà Tuppy ra vẻ giận dữ: - Biết ngay là bọn chúng cũng sẽ ton hót với cháu trước khi ta kịp nói gì mà.

Hugh đặt túi xuống sàn nhà, chống tay lên những thanh đồng tròn bóng loáng nơi cuối giường của bà Tuppy.

- Thế bây giờ bà nói cho cháu nghe đi.

Sợ len cuối cùng vượt khỏi tay bà Tuppy nhập vào quả bóng len to tướng: - Chúng ta sẽ tổ chức một bữa tiệc nhỏ vào ngày thứ sáu tới, ăn mừng Rose với Antony. Bà Tuppy nói tỉnh bơ như đó chỉ là một chuyện bình thường: Như ăn uống hít thở.

- Một bữa tiệc nhỏ như thế được bày ra để chiêu đãi bao nhiêu người thế hả bà?

- À, thì cũng có khoảng 60 thôi mà, nhưng mà hình như là 70 đấy.

Mắt bà nhìn Hugh tràn trề hy vọng.

- 70 người nhảy nhót ở dưới tiền sảnh, uống Champagne, trong lúc hai chục người lên tiếng thì có vài chục người đáp lại, thế bà có thể mừng tượng điều đó sẽ tác động ra sao đến tình trạng sức khỏe của bà không?

- Ôi, ta có sao thì cứ tổ chức tiệc xong sẽ biết ngay ấy mà.

- Ai đứng ra tổ chức bữa tiệc này?

- À, mọi sự đã được sắp xếp đầu vào đấy rồi. Chỉ với 30 phút đồng hồ trước bữa điểm tâm, ta đã lên kế hoạch xong. Và từ lúc này trở đi, ta chẳng việc gì phải lo nữa.

Về mặt Hugh đầy hoài nghi: - Bà Tuppy ơi! Cháu thấy khó tin quá.

- Thôi đừng có cản nữa mà.

Hugh nhìn Flora: - Thế còn Rose, cô nghĩ sao về chuyện này?

- Tôi ư? - Flora nhặt mấy quả banh len bỏ vào trong túi giấy.

- Theo tôi thì cũng tốt thôi. Nhưng nếu vì nó mà bà Tuppy phải lo lắng quá đến độ ảnh hưởng sức khỏe thì...

Bà Tuppy ngắt lời:

- Rose, đừng có thay đổi luôn xoành xoạch thế. Cháu thì cũng chẳng hơn gì bọn kia.

Nói xong, bà xoay lưng lại về phía Hugh:

- Ta đã nói với cháu rồi đó, mọi chuyện đã sắp xếp đầu vào đấy hết rồi. Ông Anderson sẽ lo phần nấu tiệc, Rose sẽ lo phần cắm hoa, Watty lo phần dọn dẹp đồ đạc ở dưới tiền sảnh kia, còn Isobel chỉ việc ngồi đó gọi điện mời mọi người đến, thế là xong. Ta chẳng hiểu tại sao cháu lại có vẻ mặt trầm trọng như thế. Ta đâu có yêu cầu cháu phải làm gì đâu.

- Vậy, thế bà sẽ làm gì?

- Ta ấy à? Chẳng làm gì cả, ta cứ ngồi đây, mắt nhìn chăm chăm vào không khí ấy.

Cặp mắt xanh của bà tỉnh như không. Hugh cúi đầu nhìn bà về ngơ vực.

- Không có khách khứa gì sao?

- Cháu nói thế nghĩa là sao? Tại sao lại không có khách khứa?

- Ý cháu nói không ai lên trên lầu này gặp bà hỏi han vài câu hay sao?

Bà Tuppy nhả mặt như nhai phải quả bồ hòn.

- Không lẽ nói chuyện với một hai người cũng khó khăn đến thế à?

- Lúc đầu thì cũng chỉ một hai người đến đây trò chuyện với bà thôi, nhưng rồi đến cuối bữa tiệc thì cái phòng ngủ này sẽ chật cứng người như ga tàu điện ngầm ở trung tâm thành phố trong giờ cao điểm vậy. Cháu nói trước rồi đấy, không có khách khứa gì cả đâu. Cháu cũng không cần lời bà hứa sẽ có tiếp khách hay không nữa. Cháu cứ để bà y tá đứng canh ngay trước cửa này. Có thể bà ấy sẽ cầm một cây giáo thật là dài, hoặc cũng có thể đơn giản là chỉ cần cầm cái xô đứng đó thôi, cũng đủ người khác phát khiếp lên rồi. Cũng có khi cháu để cho bà y tá tự chọn thứ vũ khí nào bà ấy thích, ngồi ở trước cửa kia canh chừng, bà Armstrong ạ. Đành phải thế thôi vậy.

Anh đứng thẳng người lên, sang phía bên kia giường.

- Rose này, bây giờ cô làm ơn tìm bà y tá dùm tôi, bảo bà ấy rằng tôi đã đến rồi đây.

- Vâng, vâng, tôi đi ngay đây.

Vì bị đuổi nên Flora hôn vội bà Tuppy rồi ra khỏi giường, mở cửa nhanh nhẹn ra khỏi phòng. Bà y tá đang lên cầu thang, họ gặp nhau nơi thăm nghĩ. Mặt bà McLeod nặng như đá đeo.

- Bác sĩ Kyle vào thăm bà Armstrong chưa?

- Rồi đấy ạ. Anh ta đang đợi bác ấy đấy.

- Ta hy vọng anh ấy sẽ gạt phăng cái ý tưởng khó chịu kia ra khỏi đầu bà Armstrong.

- Cháu cũng không chắc lắm, nhưng có lẽ sẽ chẳng có tiệc tùng gì đâu ạ.

- Lạy Chúa, hãy phù hộ chúng con. - Bà y tá cầu nguyện.

Riêng bà Watty phân tích kỹ hơn.

- Nếu như đây là một bữa tiệc mà bà Tuppy đã mong ước từ bao lâu nay thì tại sao bà ấy không có quyền tổ chức. Lý do không phải ở chỗ chúng ta không thể xoay xở để tổ chức một bữa tiệc như thế. Tại sao lại cứ ngăn trở, làm như nhà này không có kỹ năng tổ chức tiệc, hay không có khả năng để đãi khách công bằng.

- Cháu được giao trọng trách cắm hoa đấy cô ạ.

Bà Watty tủm tỉm cười: - Đó là việc nhẹ nhất rồi đó. Bà Armstrong biết chọn mặt gửi vàng lắm mà.

- Nhưng cháu đâu có biết cắm hoa gì đâu, thậm chí cắm mấy bông hoa dại vào bình, cháu cũng còn lóng ngóng nữa là.

- Ô, cháu sẽ xoay xở được thôi mà. - Bà mở chạn bát ra, mang chồng đĩa bày lên bàn. - Sao, bà lão thuyết phục anh chàng bác sĩ ấy có dễ dàng không?

- Không dễ lắm, nhưng anh ta đã phải đầu hàng rồi, với điều kiện là bà Tuppy không được gặp gỡ với bất cứ vị khách mời nào. Bà y tá sẽ chịu trách nhiệm đứng gác ngay trước phòng ngủ.

Bà Watty lắc đầu: - Tội nghiệp bác sĩ Kyle. Không hiểu nó lấy đâu ra thời gian mà lo được lắm chuyện thế không biết. Nó chưa đủ rắc rối hay sao mà còn chất thêm gánh nặng lên trên đôi vai đã oằn xuống của nó. Hình như lúc này chẳng còn ai đỡ đỡ nó một tay, Jessie McKenzie, là bà quản gia của nó ấy mà, thì ta nghe nói đã về Sky Ferry cách đây hai ngày rồi, về thăm mẹ đấy. Sức khỏe của mẹ McKenzie ngày càng xấu đi. Ôi trời ơi. Ở Tarbole này khó có thể tìm ra ai giúp được nó. Đàn bà, phụ nữ mãi miết lo chế biến cá, chất cá mồi lên xe hoặc mang vào trong lò hun khói.

Bà Watty liếc nhìn đồng hồ, nhớ đến món gà tây đang nướng trong lò, quên cả nỗi khổ ải của bác sĩ Kyle, bà cẩn thận mở cửa lò nướng. Mùi thơm phức, béo ngậy lan tỏa khắp nhà.

- Antony chưa dậy kia à. Tôi nghĩ đã đến lúc cháu phải lên lầu gọi một tiếng đi. Nếu không gọi, chắc nó ngủ nguyên ngày quá. Vả lại cũng đã đến giờ nó phải quay trở lại Edinburgh rồi.

Flora làm theo lời bà Watty. Nhưng khi đi ngang qua tiền sảnh, nàng nghe tiếng chân Hugh ra khỏi phòng bà Tuppy và bắt đầu đi xuống cầu thang. Khi nàng đến chân cầu thang, cũng là lúc Hugh xuống tới nơi. Nàng dừng lại, và không hiểu lý do tại sao nàng đứng đó chờ cho anh ta xuống hết cầu thang rồi mới lên

tiếp. Hugh đeo cặp kính gọng sừng, khiến vẻ mặt của anh càng thêm nghiêm nghị. Khi đến bên nàng, anh ta đặt túi xuống, bỏ kính ra, cất vào hộp rồi nhét hộp vào trong túi áo, mắt nhìn Flora.

- Có gì không cô? - Anh ta hỏi ngay, như thể biết nàng đang định nói gì với mình. Và thật ngạc nhiên, Flora cũng có chuyện để nói với Hugh thật.

- Anh Hugh này, tối qua, anh không muốn tôi ở lại đây phải không?

Hình như anh ta không chuẩn bị trước để đáp lại câu hỏi quá thẳng thắn như vậy.

- Đúng thế. Tôi không hiểu tại sao cô lại đổi ý.

- Thế tại sao anh không muốn tôi ở lại Fenrigg này?

- Thì cứ cho là sự có mặt của cô sẽ mang đến tai ương cho nơi này.

- Anh sợ tôi gây rắc rối sao?

- Nếu cô thích thì cứ cho là thế.

- Bữa tiệc của bà Tuppy có thể gọi là một rắc rối do tôi gây ra không?

- Không có bữa tiệc đó thì không có chết ai đâu nào?

- Nhưng lễ tiệc cứ diễn ra thì sao?

Nàng chờ anh ta nổi giận làm to chuyện lên, nhưng khi thấy anh ta không làm thế, nàng lại trở nên cứng đầu hơn bao giờ hết. Nàng cứ khẳng khẳng gặng hỏi:

- Nếu mọi chuyện đều tốt đẹp cả thì sao nào? Ý tôi muốn nói là nếu bữa tiệc kia chẳng ảnh hưởng tới bà Tuppy thì anh có muốn tôi rời khỏi đây không?

- Được, miễn là bà giữ lời hứa. Bà y tá McLeod phản đối kịch liệt. Và ý kiến của bà McLeod thuyết phục được tôi ngay lập tức. Tuy nhiên, cũng có thể bữa tiệc ấy mang lại một chút ích lợi cho sức khỏe của bà Tuppy. Nhưng nếu chuyện không diễn ra theo chiều hướng có lợi như thế thì...

Anh ta ngừng lại vì biết những lời không nói ra đã được hiểu ngầm cả rồi. Trông thấy Hugh mệt mỏi mặc dù trong lòng căm ghét anh ta vô cùng Flora cũng phải mỉm lòng, cô cố lấy giọng vui vẻ:

- Đừng lo mà, ít nhất thì bà cũng được thỏa nguyện. Anh có biết một ông già 90 tuổi khi được hỏi: Ông muốn chết như thế nào? Ông ta hùng dũng trả lời: muốn chết trong một vụ đấu súng với kẻ tình địch, bởi vì ông ta còn dư sinh lực trong vai trò một người chồng yêu đương nồng nàn.

Hugh toét miệng ra cười. Chưa bao giờ thấy anh cười thực sự nên Flora không biết nụ cười ấy lại có thể quyến rũ đến thế. Nó làm khuôn mặt của Hugh nhẹ nhõm hẳn. Lúc này, nàng có thể hiểu hồi còn trẻ Hugh có thể bông bột như bao người khác.

Sáng hôm đó, buổi sớm gió lặng, trời xám xịt nhưng lúc này gió càng lúc càng mạnh thêm, mây dạt ra bay về phía chân trời. Khi họ đứng dưới chân cầu thang, mặt trời đột ngột xuất hiện thắm đẫm cỏi trần tục bằng thứ ánh sáng ngọt ngào như mật. Qua hai cái cửa sổ cao sừng sững, ánh sáng lọt vào trong tiền sảnh. Những tia nắng tràn ngập mọi đồ vật trong nhà làm mọi thứ sáng sủa hẳn lên. Nàng có thể thấy rõ từng sợi vải trên bộ đồ Hugh đang mặc. Ôi! Bộ đồ đã mòn vai, sờn rách ở một vài chỗ, túi áo xệ xuống với đủ thứ lật vạt mà anh chàng bác sĩ nhét đầy trong túi. Chiếc áo len chui đầu của anh ta lủng một lỗ ngay giữa ngực. Khi đứng nói chuyện với nàng, anh ta đặt tay lên lan can. Nàng thấy những ngón tay mảnh mai, trắng trẻo vẫn còn đeo chiếc nhẫn cưới. Hình như ngày nào Hugh cũng đánh bóng kỹ vật của cuộc hôn nhân tan vỡ. Nàng thấy khuôn mặt mệt mỏi của Hugh vẫn còn tươi lên sau câu nói đùa của nàng, nhưng thực ra anh đã mệt mỏi đến rũ cả người. Nàng nhớ đến tối hôm qua, đang ăn dở đĩa cơm, anh phải đứng lên bỏ đi. Ngày hôm qua chắc anh ta đã mặc bộ đồ đẹp nhất, nhưng hôm nay thì ngay cả một chiếc áo sơmi sạch sẽ cũng không, bởi cô giúp việc đã đi Portree thăm mẹ rồi. Nàng nói:

- Tối qua có điện thoại và anh phải đi, hy vọng rằng đó không phải là một ca nặng.

- Nặng chứ, một ông lão đang đem ra khỏi giường, đi vệ sinh và té xuống cầu thang.

- Thế ông ấy có bị thương không?

- Như có phép lạ, chẳng có cái xương nào bị gãy, nhưng ông ấy bầm tím khắp người và thực sự bị chấn động mạnh. Đáng lẽ phải đưa ông ấy vào bệnh viện. Người nhà đã đăng ký một giường ở bệnh viện Lochgarry, nhưng ông ấy không muốn đi. Ông lão bảo ông đã từng chôn nhau cắt rốn ở đây và sống ở đây cả đời rồi, thế nên ông ấy cũng muốn chết ở đây thôi.

- Nhà ông ấy ở đâu?

- Boturich.

- Tôi chẳng biết Boturich ở đâu cả.

- Bên kia hồ Fhada đó.

- Trời, cách đây cả 15 dặm!

- Cũng khoảng đó.

- Mấy giờ anh mới về nhà?

- Vào khoảng 2 giờ sáng nay.

- Thế mấy giờ anh thức dậy?

Hugh nheo mắt hỏi đùa: - Cái gì thế này? Hỏi cung tôi chắc!

- Anh chắc là mệt lắm?

- Tôi chẳng có thời gian để mệt nữa.

Hugh nhìn đồng hồ và lập tức xách túi lên: - Bây giờ tôi lại phải đi ngay đây.

Cô theo anh ra đến cửa, tiễn Hugh ra ngoài. Ánh nắng mặt trời làm cho những viên sỏi ướt cùng đám cỏ lấp lánh sương đêm sáng lên. Hugh nói, anh ta đã lấy lại được vẻ cay nghiệt thường thấy:

- Rồi thế nào chúng ta cũng sẽ gặp lại nhau thôi.

Cô nhìn anh ta bước xuống bậc tam cấp, vào trong xe, chạy giữa hai hàng đỗ quyền ra ngoài đường cái. Đáng lẽ đứng dưới ánh mặt trời, Flora phải thấy ấm lên, thế nhưng nàng run rẩy. Nàng bước vào bên trong, đóng cửa lại, lên lầu gọi Anthony dậy.

Anthony đã dậy rồi, đang cạo râu trước gương. Chân đi đôi dép trong nhà đồ chơi, một cái khăn lông cột ở ngang eo, còn một cái thì quàng trên cổ. Khi nàng vừa ngó đầu vào khe cửa mở hé, Anthony quay ra nhìn thấy nàng, đang cạo râu dờ nên một bên mặt đầy xà bông, còn bên kia thì vừa mới cạo xong, nàng bảo:

- Mọi người bảo em lên gọi anh dậy. 12 giờ rồi rồi đấy.

- Anh dậy rồi đây, và anh cũng biết giờ giấc chứ bộ. Em vào đây đi.

Anthony quay trở lại với chiếc gương, tiếp tục công việc của mình. Flora đóng cửa, đến bên ngồi trên góc giường. Nàng nói với cái bóng của Anthony trong gương.

- Anh ngủ ngon không?

- Say như chết.

- Có đủ khỏe để nghe tin này không?

- Có chuyện gì thế, trong đầu anh cũng đủ thứ phải thắc mắc đây.

- Phải, lại có thêm bữa tiệc nữa đây. Vào thứ Sáu tuần sau, có cả khiêu vũ nữa đấy.

Im lặng một lát, Anthony bảo: - Giờ thì anh hiểu tại sao em lại hỏi anh ngủ ngon không rồi.

- Trước bữa điểm tâm, bà nội Tuppy đã lên kế hoạch đầu vào đấy. Và hình như ai nấy đều bất bình với quyết định của bà. Nhưng chẳng ai làm gì được, ngay cả Hugh Kyle cũng không, đành phải mặc cho bà

muốn làm gì thì làm. Người phản đối thực sự hình như chỉ có mỗi bà y tá. Và lúc này, tất cả mọi người trong nhà phải chịu đựng vẻ mặt sưng sứa của bà ấy.

- Em đang nói là có tiệc thực sự sao?

- Thật chứ!

- Chắc là lại để chúc mừng Anthony và Rose phải không?

Flora gật đầu: - Để mừng cái vụ đính hôn.

- Lại có lý do chính đáng nữa rồi.

Anthony đã xong phần cạo râu và đang rửa lưỡi dao cạo, miệng lẩm bẩm: - Ôi, Chúa ơi!

Nàng buồn bã: - Đáng lẽ tôi không nên nói ở lại.

- Nhưng sao em biết chuyện lại xảy ra như thế này chứ? Ai mà lường trước bà lại quyết định thực hiện cái kế hoạch quá sức như thế. Theo anh, chúng ta chẳng thay đổi được gì đâu.

Anh quay mặt lại. Đối diện với nàng, mái tóc màu đồng đỏ chải gọn qua một bên, nét mặt trở lại vẻ tinh quái như thường ngày. Anh sửa chiếc khăn lông trên cổ, vắt lên trên thành ghế.

- Chuyện cũng chẳng có gì ghê gớm lắm đâu, cũng tựa như chết đuối trong vũng bùn lầy ấy mà. Cho đến cuối tuần này, tất cả những gì còn lại của hai ta chỉ còn là một vài cái bọt bong bóng sủi tăm trong một cái đầm lầy dơ dáy, còn hai chúng mình thì từ đầu đến chân, lấm lem bùn đen.

- Nhưng bùn ấy có thể rửa được mà. Nói hết với bà Tuppy sự thật đi.

Ý nghĩ ấy cứ ám ảnh trong tâm trí của Flora suốt buổi sáng nay. Nhưng đây là lần đầu tiên nàng diễn đạt nó bằng lời như thể tự nhủ với lương tâm của mình. Anthony gật đầu: - Không.

- Nhưng mà...

Anh quay lại đối mặt với nàng: - Anh đã bảo không cơ mà. Cứ cho là bà nội đã trở nên khỏe mạnh hơn, cứ cho là dì Isobel đã hiểu lầm và bà nội anh thật sự đang hồi phục nhanh như có phép lạ, nhưng bà cũng chỉ là một bà lão gần đất trời, thỉnh thoảng đau ốm, và nếu có bất cứ chuyện gì xảy ra chỉ vì anh và em cứ khăng khăng đòi hỏi sự xa xỉ của lương tâm trong sạch thì anh sẽ không bao giờ có thể tự tha thứ cho mình, em có hiểu anh đang nói gì không?

Flora thở dài, cô đau khổ nói: - Phải, em hiểu rồi.

- Em là một cô gái siêu phàm. - Anthony đứng dậy hôn nàng. Làn da trên má anh mượt mà và thơm mùi chanh với cảm giác sạch sẽ, - và bây giờ em cho phép nhé, anh phải đi thay quần áo cái đã.

Chiều hôm ấy, triều rút xuống. Sau bữa trưa. Flora và Anthony khăng khăng không cho Jason đi cùng, mặc dù thằng bé cứ nằng nặc đòi đi theo. Cả hai ra ngoài tản bộ, họ mang theo mấy con chó, cả Sukey cũng được đi chơi. Hai người dẫn nhau đến bãi cát Fhada, lúc này nằm trải dài tinh khôi và trắng muốt sau khi nước triều vừa rút xuống. Họ đi về hướng những chiếc tàu phá băng đậu ở tít đằng xa, trong lúc những làn gió mạnh như muốn thổi bạt hai vóc người nhỏ bé vào thời khắc ánh mặt trời đang tắt dần ở phía tây. Nó chẳng phải cuộc đi chơi vui vẻ gì, chuyến trở về Edinburgh của Anthony khiến không khí trò chuyện trở nên ảm đạm và họ nói rất ít. Tuy nhiên, sự im lặng ấy giữa hai người gần như một sự đồng tình, bởi vì Flora biết rằng những ý nghĩ của Anthony cũng đang bối rối chẳng khác gì những ý nghĩ của nàng. Khi đến bên mép nước, cả hai dừng lại, Anthony tìm thấy một sợi dây thừng dài, anh quăng nó ra biển thật xa để con Plummer băng ra mang nó về. Như thế, con chó sẽ được tập bơi thật nhiều. Vài phút sau, con Plummer đã quờ quào dưới mặt biển, đầu nhô lên trên sóng. Còn con chó Sukey không thích chân mình bị ướt nhẹp, ở lại trên bờ xem Plummer tập bơi. Plummer lôi được sợi dây thừng vào bờ, đặt nó xuống dưới chân cạnh Anthony, vậy tai cho nước biển chui ở bên trong văng ra hết, sau đó chờ anh lại quăng sợi dây thừng ra biển một lần nữa. Lần này, Anthony quăng ra xa hơn lần trước, và Plummer nhào ngay xuống biển vì đã bắt đầu quen với trò chơi này. Dừng trong buổi chiều gió thổi lồng lộng, họ nhìn con chó vẫy vùng trên biển khơi, Flora bảo:

- Antony à, thế nào cũng có lúc phải nói thật với mọi người hết tất cả thôi. Bởi vì chắc chắn rồi sẽ có một ngày người ta đều biết em là Flora chứ không phải Rose. Cứ cho rằng lương tâm trong sạch là một cái gì đó xa vời, và phải hy sinh rất nhiều mới đạt được nó, nhưng em không thể sống thiếu nó trong suốt cuộc đời còn lại của mình được, em xin lỗi, chỉ đơn giản là em không làm được theo yêu cầu của anh. - Nàng thì thâm với Antony. Anh đứng đó trầm ngâm như hóa đá. Trong gió đông, sương lạnh, khuôn mặt của Antony như hồng hào hơn, anh dút hai tay vào túi quần và thở dài:

- Không cần phải xin lỗi đâu, anh hiểu mà, anh cũng đang suy nghĩ rất nhiều về chuyện đó đây. - Trong dáng vẻ cao gầy, anh quay lại, cúi xuống nhìn nàng.- Nhưng chính anh là người đầu tiên sẽ nói ra sự thật chứ không phải là em.

Nàng thấy mình hơi bị xúc phạm: - Chưa bao giờ em nghĩ mình tự ý làm chuyện ấy.

- Phải, nhưng những ngày sắp tới đây sẽ không dễ dàng cho em đâu. Tình hình sẽ ngày càng tồi tệ đi chứ không phải tốt hơn lên, và anh lại chẳng có mặt ở đây để giúp em. Vào thứ Bảy, Chủ nhật tuần tới, sau tiệc khiêu vũ, nếu bà nội vẫn khỏe thì chúng ta sẽ thú thật hết tất cả, nói theo cách của em tức là chúng ta sẽ xưng tội. Nhưng từ giờ đến lúc ấy, em phải hứa là không nói bất cứ điều gì với họ cả.

- Antony, em không nói đâu mà.

- Em hứa đi.

Nàng hứa. Mặt trời khuất sau lưng những đám mây, gió đột nhiên lạnh thấu xương. Họ chờ đợi trong cái lạnh rung người, khi con Plummer bơi ngược trở vào, họ quay trở về nhà. Vừa về đến nhà, Plummer biến vào trong nhà bếp, ngồi bên bếp lửa cho đến khi người nó hoàn toàn khô ráo, còn con Sukey lao nhanh như một mũi tên lên trên lầu vào phòng bà Tuppy. Antony và Flora cởi áo khoác cùng ủng cao su bước vào trong phòng khách. Di Isobel và Jason đang ở trong đó, ngồi bên lò sưởi, cùng uống trà. Hai bà cháu đang xem một cuốn phim hành động trên tivi, và chẳng còn đâu óc đâu mà chuyện trò nên Flora và Antony lặng lẽ ngồi xuống cùng xem với họ, im lặng ăn bánh mì chiên bơ và lắng nghe những lời thoại trong phim. Nhân vật chính hiện ra trên màn hình hứa hẹn những tập phim sau sẽ hấp dẫn hơn tập phim vừa rồi. Di Isobel tắt tivi đi, Jason hướng sự chú ý của nó sang Antony và Flora:

- Cháu muốn đi tản bộ với chú thím, nhưng khi cháu quay ra tìm thì chú thím đi mất tiêu rồi.

- À, xin lỗi nhé. - Antony nói, giọng hơi hột như muốn quên ngay.

- Bây giờ hai người cùng chơi bài với cháu nhé?

Anh đặt ly trà vừa uống cạn lên bàn:- Không, chú phải đi thu dọn hành lý để chuẩn bị quay về Edinbough.

- Cháu sẽ đi giúp chú.

- Chú không muốn cháu lên đó giúp chú đâu. Thím Rose sẽ đi cùng với chú và giúp chú làm chuyện ấy.

- Thế nhưng tại sao... - giọng nó vỡ ra như muốn khóc, mỗi chiều Chủ nhật thằng bé luôn ở trong tâm trạng ủ sầu, bởi vì nó biết ngày mai là thứ Hai, có nghĩa là nó lại phải đến trường. Di Isobel ý nhị xen vào:

- Chú Antony và thím Rose có rất nhiều chuyện phải bàn, chúng mình cứ đứng đó mà nghe thì kỳ lắm. Nếu cháu mang bộ bài ra bàn, ta sẽ chơi với cháu.

- Chú Antony chẳng công bằng tí nào.

- Sao? Cháu muốn chơi bài cào hay là ba cây nào?

Hai người bỏ đi, mặc thằng Jason ngồi đó chia bài. Phòng Antony lúc này gọn gàng đến độ không ai dám xê dịch bất cứ đồ đạc nào trong phòng. Hình như đối với người dọn căn phòng này thì Antony đã đi từ lâu rồi. Màn cửa không vén lên, đèn chùm ở giữa phòng cũng tắt ngấm. Anh đặt bộ cạo râu vào trong túi, trong lúc ấy Flora xếp những chiếc áo sơ mi đã được giặt sạch sẽ và không quên tẩm áo choàng ngủ buổi đêm. Cũng chẳng lâu la gì, Antony đặt chiếc bàn chải đánh răng màu bạc lên trên đồng hồ, kéo dây kéo lại, bấm khóa. Sau khi đã dọn hết đồ đạc của anh đi rồi thì căn phòng trông thật lạnh lẽo biết mấy, anh nói:

- Em sẽ không sao chứ?

Thấy Antony lo lắng đến thế, nàng đành mỉm cười: - Chẳng sao đâu mà.

Antony thọc tay vào túi lấy ra một mảnh giấy nháp: - Anh đã viết vài số điện thoại của mình vào đây, ngộ nhờ có khi nào em muốn liên lạc với anh. Đây là số văn phòng, đây là số nhà riêng. Nếu có chuyện gì đó mà em không muốn người trong nhà nghe được thì cứ việc mượn một trong mấy cái xe hơi có trong nhà này lái thẳng đến Tarbole, bên cầu cảng có một trạm điện thoại công cộng đấy.

- Khi nào thì anh lại quay về đây?

- Nếu thu xếp được anh sẽ cố về vào đầu giờ chiều ngày thứ Sáu.

- Em sẽ ở nhà đợi anh. - Nàng nói trong bụng không chắc lắm: - Tốt hơn hết, em nên ở nhà vào giờ ấy.

Tay xách vali, Antony lên lầu tạm biệt bà nội Tuppy trong lúc Flora đi xuống dưới nói với dì Isobel và Jason rằng Antony sắp sửa đi Edinburgh. Jason không chịu nghe theo lời Watty, mặc dù bà mang theo một túi bánh bơ và táo, định bụng sẽ đưa cho Antony mang đi ăn dọc đường. Bà cũng không sao chịu nổi ý nghĩ có ai đó ra khỏi nhà mà không chuẩn bị kỹ lưỡng. Antony xuống dưới nhà hôn từ biệt tất cả mọi người, căn dặn họ nhớ đừng có làm việc quá sức. Họ bảo:

- Hẹn gặp lại cháu vào ngày thứ Sáu.

Sau đó, mọi người quay lại với đồng công việc đang ngổn ngang. Còn Antony và Flora dặt tay nhau chìm trong bóng chiều nhập nhoạng. Xe hơi của Antony đang đợi trên lối đi trải sỏi trước cửa chính. Anh quăng vali lên hàng ghế sau, vòng tay ôm lấy Flora. Nàng nói giọng yếu ớt:

- Ước gì anh đừng đi.

- Anh cũng thế, nhớ bảo trọng và đừng có sa đà vào bất cứ chuyện gì đấy.

- Em đã sa đà vào chuyện của anh rồi đấy thôi.

Giọng Antony gần như tuyệt vọng: - Phải, anh biết chứ.

Nàng nhìn anh lái xe đi khỏi. Ánh sáng trong đèn hậu của Antony biến mất sau cổng chính, nàng quay vào nhà, đóng cửa, đứng trong tiền sảnh, cảm thấy cô đơn quá đỗi. Sau lưng nàng, trong phòng khách có tiếng thì thầm to nhỏ của dì Isobel và Jason tiếp tục vãn bài đang bỏ dở. Flora nhìn đồng hồ, 6 giờ thiếu 15, nàng định lên lầu tắm một cái cho tỉnh táo. Trong phòng ngủ lúc này gần như lạnh cóng và tối tăm, thế mà lúc đầu nàng thích giường ngủ này lắm, không hiểu sao lúc này nó lại trở nên xa lạ đến thế. Cũng phải thôi, nó chỉ là một căn phòng dành cho người lạ trong một căn nhà quá lạ lùng. Nàng vén rèm cửa lên, bật đèn đầu giường, cố làm cho khung cảnh bớt ảm đạm hơn nhưng cũng chẳng khá hơn là mấy. Nàng bật lò sưởi điện, và ngồi trên thảm nép mình bên lò sưởi những mong có thể xua tan cơn giá lạnh trong lòng nàng. Phải mất một lúc lâu, Flora mới nhận ra mình đang phải chịu đựng một tình trạng vô danh. Antony biết nàng là Flora, nhưng trước đây nàng không nhận ra tầm quan trọng của sự nhận biết ấy, bây giờ anh đi rồi, như thể anh cũng mang theo cái cô bé Flora đi với anh ấy, chỉ còn lại một cô Rose xa lạ ở lại đằng sau. Nàng biết thừa mình không tin rằng Rose thành thực, thậm chí còn ghét cô ta nữa. Nàng ngồi nghĩ lúc này Rose đang ở Hy Lạp và cố hình dung những gì Rose có thể làm như là đang tắm nắng chẳng hạn, hay khiêu vũ trên sân thượng một khách sạn sang trọng trong tiếng nhạc êm ái ở Spetsai. Nhưng những hình ảnh ấy sao mà quá mờ nhạt, không đủ sức thuyết phục, bởi vì đối với nàng, Rose không phải ở Hy Lạp, mà đang ở đây, ở Fernrigg này. Bàn tay lạnh cóng, nàng xòe tay ra hơ trên lửa cho ấm. Ta là Flora, Flora Waring. Lời hứa của nàng với Antony giờ trở thành gánh nặng ngàn cân. Có lẽ bởi vì chính nàng hứa điều ấy cho nên nàng khao khát được nói ra sự thật với một ai đó. Ai đó phải muốn nghe và muốn hiểu mới được kia, nhưng ai nào? Khi tìm ra câu trả lời thì nguyên do dẫn nàng đến với người ấy quá rõ ràng, khiến nàng chẳng thêm phân tích tại sao nó lại hiện ngay ra trong óc nàng vào đúng lúc này. Antony khẳng khái bảo nàng hứa không được nói chuyện này với bất kỳ ai, và nàng đã hứa với anh. Nhưng bất kỳ ở đây chắc chắn chỉ là người trong gia đình Armstrong thôi, những người trong đang sống trong ngôi nhà này nè. Có một cái bàn làm việc nhỏ nơi góc phòng ngủ của nàng, mà mấy ngày qua thậm chí nàng chưa ngó ngang gì đến nó. Giờ nàng trở dậy, đến bên và ngồi xuống. Trên bàn có để sẵn giấy viết thư và một xấp phong bì, một cây viết cầm ngay ngắn trong một chiếc khay bằng bạc. Nàng lôi ngay ra, cầm bút đặt mảnh giấy trắng ngay trước mặt và bắt đầu viết ngày tháng. Cứ thế, nàng bắt đầu viết những dòng đầu tiên của một lá thư thật là dài cho cha nàng.

8. Chương 8: Brian

Sáng sớm ngày hôm sau khi Flora xuống nhà ăn sáng thì chuông điện thoại reo. Khi đi ngang qua hành lang nàng có hơi lưỡng lự. Nhưng chẳng có ai ở gần để nghe điện thoại cả, thế nên nàng đành phải tự làm cái việc khó khăn ấy một mình. Nàng ngồi lên chiếc ghế gần đó, nhấc điện thoại lên:

- Xin lỗi, ai đầu dây đó ạ?

Có tiếng phụ nữ trả lời trong ống nghe: - Phải nhà Fernrigg đó không?

- Dạ phải.

- Dì Isobel đấy ư?

- Không, chị muốn gặp dì Isobel à?

- À, phải Rose không?

Flora ngần ngừ: - Dạ phải.

-Ồ, Rose. Tôi là Anna Stoddart đây mà.

- Chúc buổi sáng tốt lành, Anna. Chị muốn nói chuyện với dì Isobel ư?

- Không nhất thiết phải thế đâu, gặp chị cũng được mà. Tôi muốn nói cảm ơn về bữa tiệc hôm thứ Bảy. Hôm ấy, tôi vui lắm đấy.

- Rất mừng vì thấy chị hài lòng như vậy. Tôi sẽ gửi lời của chị đến dì Isobel.

- Xin lỗi vì đã gọi điện đến quá sớm, nhưng ngày hôm qua tôi lại quên khuấy đi mất, không gọi lại cho chị. Tôi định đi Glasgow. Ý tôi muốn nói là đi ngay bây giờ đây. Tôi không muốn ra đi mà không nói lời cảm ơn gia đình Armstrong.

- À, hy vọng chị có một chuyến đi vui vẻ.

- Tất nhiên là tôi vui chứ. Vả lại, tôi cũng chỉ đi vài ngày thôi mà. Mong rằng khi tôi quay về, chị sẽ vui lòng đến Ardmore chơi và gặp tôi ở đó. Chúng ta sẽ cùng ăn trưa, uống trà hay là... - giọng chị ta nhỏ dần, như thể đột nhiên Anna nhận thấy mình nói quá nhiều. Flora không sao chịu nổi cái vẻ thiếu tự tin của Anna, nàng nói nhanh cố giữ giọng hồ hởi.

-Ồ, tôi thích đi thăm chị lắm đấy. Chị tốt bụng thật. Tôi ước sao có ngày được đến thăm anh chị.

- Thật ư, sẽ vui lắm đấy. Khi nào tôi từ Glasgow trở về sẽ điện thoại cho chị nhé?

- Chị nói phải giữ lời đấy. Thế chị có nghe nói đến buổi dạ vũ chưa?

- Khiêu vũ ư?

- Sẽ có một buổi dạ vũ ở Fernrigg vào ngày thứ Sáu tới. Sáng hôm qua, bà nội đã thu xếp mọi chuyện đâu vào đó rồi.

- Vào ngày thứ Sáu này đó hả? – Giọng Anna thẳng thốt như thể điều đó khiến chị ta rất quan tâm.

- Phải, chính xác là thứ Sáu tuần này đây. Suốt cả buổi sáng ngày hôm qua, dì Isobel tội nghiệp đã phải ngồi bên điện thoại gọi điện cho tất cả mọi người. Thôi, để tôi nói với dì ấy rằng tôi đã nhắn chị rồi nhé, như thế thì bớt cho dì ấy một cuộc gọi.

-Ồ, thích quá nhỉ. Tôi mừng vì chị nhắn với tôi đấy. Bởi vì thế nào khi đến Glasgow, tôi cũng phải mua một cái áo mới mới được. Ý tôi nói là nhân tiện đây thì tôi cũng mua luôn... một lần nữa, giọng chị ta lại nhỏ dần. Anna quả là người không thích hợp với việc đàm thoại qua điện thoại. Flora vừa định nói tiếp lời chúc chị ta đi chơi vui vẻ rồi gác máy, thì Anna đã vội nói:

- À, chị chờ tôi một chút nhé, đừng cúp máy đấy.

- Không, tôi không cúp đâu.

Có tiếng thì thầm bên đầu dây bên kia, sau đó Anna bảo: - Brian muốn nói chuyện với chị.

Flora tự nhủ: Brian nói chuyện gì với mình nhỉ.

- Ủ, tạm biệt Anna, đi chơi vui vẻ nhé.

Sau đó, giọng Brian Sotddart vang lên vui vẻ trong ống nghe.

- Chào Rose.

- Chào anh. – Flora nói giọng cảnh giác.

- Thật không thể tưởng tượng bà xã tôi lại có thể gọi điện thoại đến nhà Armstrong vào giờ này. Sao, cô đã ăn sáng chưa?

- À, tôi vừa định ăn sáng thì có chuông điện thoại reo đây.

- Antony đi chưa cô?

- Rồi. Sau bữa trà ngày hôm qua, anh ấy đã lên đường rồi ạ.

- Tôi nghĩ là công việc lại tước mất vị hôn phu của cô rồi. Còn Anna thì vừa bỏ rơi tôi. Tại sao tối nay chúng ta không gặp nhau trò chuyện vui vẻ một tí, tôi sẽ đưa cô đi ăn tiệm.

Những ý nghĩ quay cuồng trong đầu óc của Flora. Điều quan trọng nhất là nàng biết Anna nghe rõ từng lời cuộc nói chuyện của họ, và như thế lời mời của anh ta chẳng có gì là lén lút cả, nhưng bà Tuppy sẽ suy nghĩ gì về chuyện này? Cả dì Isobel nữa chứ. Có phải khôn ngoan hơn không nếu như đi ra ngoài đi chơi tối với một kẻ sát gái và kẻ ấy lại không có lương tâm trong sạch, thậm chí dù cho lời đề nghị của anh ta vô tình và vô hại đi chăng nữa, nàng cũng chẳng đời nào muốn đi.

- Rose à!

- À, tôi vẫn đang nghe đây.

- Thế mà tôi cứ tưởng cô đi rồi đấy, thậm chí tôi còn không nghe tiếng cô thở nữa đấy. Tôi nên đến đón cô lúc mấy giờ đây?

- Tôi cũng chưa nói là mình đi nữa mà.

- Tất nhiên là cô đi chứ. Thôi đừng có lên mặt làm cao. Khi nào chúng ta đến nhà hàng Fishers'Arms ở Lochgarry tôi sẽ đãi cô món tôm càng. Nghe này, giờ tôi phải đi, Anna đang chờ tôi ra tiễn cô ta. Sau đó tôi sẽ ghé qua đón cô vào lúc 7h30 hay 8h gì đó. Đồng ý không? Nếu như bà Isobel thấy vui vẻ, thế nào bà ý cũng đãi tôi một ly. Nhớ gửi lời nhắn của tôi cảm ơn bà Tuppy và dì Isobel về bữa tiệc tối hôm trước. Hôm đấy cả hai chúng tôi đều vui lắm đấy. Thôi gặp cô sau nhé. – Anh ta treo máy.

Flora đứng đó im lặng với chiếc ống nghe đã mất hết tín hiệu. Thật là quá đáng mà. Nàng chậm rãi đặt ống nghe xuống và nghĩ: Tay này thật lập dị. Nhưng rồi nàng mỉm cười. Brian quả thật quyến rũ với cái kiểu ra lệnh cho nàng trong điện thoại như thế. Rõ ràng anh ta chẳng phải là người nham hiểm gì cho lắm. Toàn bộ việc này chỉ là đi ra ngoài ăn tối với một con người. Hơn nữa nàng cũng thích tôm càng lắm. Flora nhận ra mình đã đói ngấu, nàng vào bếp tìm đồ ăn bữa điểm tâm. Jason đi rồi, bà Watty đưa nó đến trường. Dì Isobel vẫn ngồi trong bàn ăn ở nhà bếp, đọc một lá thư và uống ly cà phê cuối cùng, trong bếp còn có cả bà y tá nữa.

- Cháu có nghe tiếng chuông điện thoại reo không? – Bà hỏi.

Bà vẫn thích hỏi han để biết chuyện gì đang xảy ra trong nhà.

- Dạ có, và cháu trả lời điện thoại rồi ạ. – Flora ngồi xuống, gấp đầy một tô bánh bột ngô. – Đầu tiên là Anna Stoddart nói cảm ơn về bữa tiệc ngày hôm trước, dì Isobel ạ.

Dì Isobel ngược mắt nhìn lên nói giọng ngờ vực: - Ô, họ lịch lãm quá.

- Cô ấy vừa đi Glasgow và dự định sẽ ở đó vài ngày.
- Có, dì cũng nghe Anna nói chuyện gì đại loại như vậy.
- Còn Brian thì mời cháu tối nay đi ăn tiệm với anh ấy.

Nàng nhìn mặt dì Isobel chờ đợi một dấu hiệu mờ nhạt nhất của sự khó chịu, nhưng dì chỉ mỉm cười.

- Một ý kiến hay đấy cháu ạ, anh ta tốt bụng thật đấy.
- Anh ta bảo cháu thì thiếu vắng Antony, còn anh ta lại không có Anna bên cạnh, chúng cháu sẽ là bạn cùng cảnh ngộ, và đến 7 giờ rưỡi, Brian sẽ đến đây đón cháu, anh ta còn bảo nếu dì rộng lòng thì hãy cho anh ta xin một ly rượu có được không ạ?

Dì Isobel cười lớn. Nhưng bà Watty nhận xét: - À, tên này hỗn xược thật.

- Bà Watty ơi! Bà không thích Brian à?
- À, cũng có mền nhưng càng ngày nó càng tệ.

Dì Isobel nói: - Bà Watty ghét Brian bởi vì nó không thể trở thành một người Scotland mẫu mực. Tuy nhiên ta thấy nó khá là tốt bụng vì thông cảm cho hoàn cảnh của Rose.

- Cháu cũng có nhắn với họ về bữa tiệc khiêu vũ vào ngày thứ Sáu, thế nên dì cũng chẳng phải gọi lại cho họ đâu ạ. Anna sẽ đi Glasgow và mua một chiếc áo đầm mới.

Dì Isobel kêu lên: - Ôi trời ơi!

- Sao thế ạ?
- Anna suốt ngày sắm đồ mới. Con bé vung tiền qua cửa sổ vì đồng quần áo ấy mà rớt cuộc rồi cái nào trông cũng giống cái nào. – Bà thở dài. – Ta cho rằng mọi người trong nhà cũng nên bắt đầu nghĩ mình sẽ mặc gì trong thứ Sáu tới. Ta chẳng thể nào lại mặc cái áo xanh vừa mặc hôm nọ. Bởi vì cứ mặc mãi cái áo đó, người ta nhìn cũng phát chán.

Bà Watty an ủi: - Nhưng mặc màu xanh rất hợp với cô đấy.

- Nếu người ta cứ phải nhìn đi nhìn lại tôi mặc cái áo đó, thì họ sẽ chán ngấy ngay, không cần biết rằng nó thích hợp với tôi hay không. Còn Rose, cháu định mặc gì hả?

Không hiểu sao câu hỏi đó khiến Flora phải sững sờ. Chắc có lẽ bởi có quá nhiều chuyện nàng phải lo lắng, thế nên chuyện mặc gì trong bữa tiệc của bà Tuppy, không nằm trong đầu nàng lúc này, nàng nhìn quanh, thấy họ đang nhìn nàng chờ trả lời:

- Ồ, cháu vẫn chưa quyết định ạ.

Bà y tá tròn mắt ra nhìn Flora. Bà không thể ngờ rằng một phụ nữ nữa trong nhà Armstrong lại có thể nói rằng mình không biết nên mặc gì vào một bữa tiệc linh đình như thế. Bà hỏi Flora:

- Chẳng lẽ cháu không mang theo áo đầm hay sao?
- Không ạ. Cháu định đến nghỉ vào ngày thứ Bảy và Chủ nhật thôi. Cháu không nghĩ mình phải chuẩn bị quần áo cho dạ vũ ạ.

Im lặng nặng nề. Tâm trí mọi người không sao quên nổi cái câu Flora vừa nói. Dì Isobel gợi ý:

- Hay mặc lại bộ đồ cháu vừa mặc hôm trước vậy. Đó chỉ là một chiếc áo đầm bằng len và một chiếc áo sơ mi giản dị.

Bà Watty thở hắt hắt: -Ồ, không, không được đâu. Bữa tiệc sắp tới đây, cháu sẽ là nhân vật chính đấy. Cháu phải mặc cái gì đó lộng lẫy hơn bộ đồ hôm nọ.

Nàng có cảm giác đang làm cho mọi người thất vọng.

- Hay cháu nên mua một cái áo đầm nhỉ? – Dì Isobel bảo nàng. – Đừng mua ở Tarbole. Trong vòng bán kính 100 dặm, cháu không thể mua một cái áo đầm nào ra hồn đâu. Hay cháu nên đi Glasgow cùng Anna. Có ai trong nhà có thể cho Rose mượn đồ được không?

Flora tưởng tượng thân hình mảnh mai của mình sẽ lọt thỏm trong những bộ đồ đi mượn. Dì Isobel lắc đầu:
- Cho dù trong nhà có sẵn đi chẳng nữa, thì cũng chẳng có bộ nào vừa cả.

Bà y tá đằng hắng: - Hồi còn trẻ, tôi vẫn tự tay may lấy quần áo cho mình. Vả lại, tôi cũng có nhiều thời gian rảnh rỗi hơn bà Watty, dì Isobel và Rose.

- Thế có nghĩa là bà sẽ may áo cho Rose ư?

- Nếu có thể được.

Nói xong, bà Watty bảo: - Ở trên gác xép có nhiều cái rương chứa đầy quần áo cũ của bà Armstrong hồi còn trẻ, toàn bằng vải tốt đấy.

Dì Isobel nói: - Nhưng đồng quần áo ấy bốc mùi ẩm mốc rồi.

- Nếu giặt sạch sẽ và phơi trong ngày đầy nắng thì mọi chuyện đều ổn thôi.

Như vậy mọi chuyện đã được bàn bạc xong. Bà Watty đặt dao xuống, rửa tay và bảo bà sẽ lên trên gác tìm vải. Nhưng chờ mãi, mọi người đâm sốt ruột. Thế nên cả 4 người leo hết lên gác xép. Gác rất rộng, trải từ đầu nhà này cho đến đầu nhà kia. Gác tối mờ mờ, nồng nặc mùi long não, chất đầy những đồ đạc linh tinh. Bà Watty bật đèn lên, đưa nàng đến thẳng một nơi đặt một dãy rương dọc theo tường. Bà Watty và dì Isobel nâng nắp của chiếc rương thứ nhất. Quần áo, vải vóc nhét đầy bên trong. Mùi ẩm mốc nồng nặc rất khó chịu, nhưng khi người ta lôi đồng vải từ bên trong ra thì Flora nhận thấy chưa bao giờ có thứ quần áo nào cầu kỳ đến như thế. Một chiếc áo lụa màu đen đính cườm thật đẹp, áo đầm rời bằng sa tanh màu cánh sen rực rỡ, và cả đồng áo khoác bằng vải lanh đắt tiền.

- Hồi ấy, bà nội Tuppy mặc những đồ như vậy sao?

- Phải, hồi bà còn trẻ, bà để ý tới chuyện ăn mặc ghê lắm. Và với bản tính tiết kiệm của dân Scotland, không bao giờ bà mang quần áo của mình cho bất cứ ai.

- Cái này là cái gì đấy ạ?

- Đó là một áo choàng không có tay để mặc vào buổi tối.

Dì Isobel giơ một tấm nhung nhàu nát, có chiếc cổ viền bằng lông thú lên, lớp lông thú đã bị nhện cắn nhàu nát.

- Dì còn nhớ hồi trước bà Tuppy hay mặc chiếc áo này. – Giọng dì càng lúc càng mơ màng như thể đang nghĩ về những ngày xưa tươi đẹp. Tìm mãi mà chẳng thấy gì có thể dùng được. Flora đã bắt đầu hình dung ra chuyến lên đường đi Tarbole ngay bây giờ. Sau đó, lên tàu đi Glasgow mua cho mình một tấm áo mới. Vừa lúc đó, bà Watty lôi ra một cái gì đó màu trắng bằng thứ vải gai mịn có viền đăng ten giống như một chiếc găng tay. Lúc đầu, Flora tưởng thế, nhưng hóa ra đó là chiếc áo đầm có cái cổ cao và hai ống tay dài. Dì Isobel phấn khích hẳn lên:

- Đây là chiếc áo đầm trước đây bà nội thường mặc để đi đánh tennis.

Flora không sao tin nổi: - Áo đầm để đi đánh tennis ư? Một áo đầm tay dài, cổ cao lòe xòe như vậy thì làm sao đánh tennis được nhỉ?

- Có đấy, hồi còn trẻ bà vẫn mặc áo này đấy. – Dì Isobel cầm lấy chiếc áo từ tay bà Watty và ướm thử vào vai. – Bà y tá ơi, bà thấy sao? Liệu có sửa chữa gì được không?

Bà McLeod cầm lấy tấm vải, mân mê nó trong những ngón tay, vẻ đầy hiểu biết. - Ủ, cũng được đấy. May đẹp đấy chứ.

Flora phản đối: - Nhưng nếu cháu mặc thì ngắn quá.

Bà y tá ướm nó vào người cô: - Đúng là nó ngắn thật. Nhưng lời nhận xét của bà y tá thì cái gấu áo rất là đẹp. Và phía trong, vải còn dư rất nhiều. Ta sẽ thả gấu áo xuống cho cháu, khéo đến nỗi không ai có thể nhận ra đâu.

Flora thầm nghĩ: cái áo trông thấy mà ghê. Nhưng ít nhất thì nó không phải là một tấm khăn trải bàn khoác tạm lên người nàng mà cũng là một cái áo váy hẳn hoi. Gì thì gì cũng tốt hơn là phải lặn lội từ đây đến Glasgow.

- Vải này trong suốt á, chắc bên trong phải mặc thêm cái áo lá.

- Không sao. Để tôi lột cho. Lột vải lột mà màu hồng thì đẹp tuyệt.

Màu hồng ư? – Flora như muốn xiu, nhưng nàng chẳng nói gì. Bà Watty và dì Isobel nhìn nhau nghi ngờ. Bà Watty nhớ ra rèm cửa trong phòng dì Isobel mới thay, và họ đã đặt rất nhiều vải lanh để làm công việc ấy. Họ còn có một tấm vải rất dài, mới tinh vẫn còn nằm ở đâu đó. Cuối cùng, sau khi suy nghĩ và đào bới khắp mọi nơi, bà Watty đi xuống lối nó ra từ trong một cái ngăn kéo bàn.

- Tôi nghĩ ra đã cất nó ở đâu mà. Cất kỹ quá tìm không có ra.

Đó là một tấm vải màu xanh chân sáo.

- Cháu nghĩ sao nào? Bà hỏi Flora.

Ít nhất thì màu xanh cũng còn đỡ hơn màu hồng. Mà khi giặt sạch đi thì tấm áo mới của nàng cũng không đến nỗi tệ lắm. Nàng nhìn lên thấy sáu cặp mắt đang đổ dồn vào mình nôn nóng mong nàng đồng ý. Chẳng khác nào 3 nàng tiên trong truyện cổ tích cô bé ngủ trong rừng. Họ đứng đó chờ đợi biến nàng trở thành một người đẹp trong vũ hội của hoàng tử. Flora cảm thấy xấu hổ vì những ý nghĩ chán nản khi này của mình. Nàng cố tươi tỉnh lên cười và bảo họ rằng: nếu như nàng có lùng sục khắp một tuần ở các cửa hàng thời thượng nhất thì cũng không thể nào tìm ra được một cái áo nào hoàn hảo hơn cái áo này.

Chiều đến rồi mà lá thư dày cộm có đề địa chỉ gửi cho Ronald Waring vẫn chưa được gửi đi. Chỉ vì một lý do rằng Flora chẳng có con tem nào. Lý do khác nữa là nàng chẳng biết kiếm đâu ra một cái thùng thư. Sau bữa trưa, khi dì Isobel hỏi nàng giờ nàng định làm gì, Flora mới chợt nhớ ra bức thư.

- Dì không cảm thấy phiền nếu như cháu định đi Tarbole chứ ạ? Cháu có một lá thư cần phải gửi đi.

- Trời ơi, sao dì lại phải phiền vì chuyện ấy cơ chứ? Trái lại, cháu đi quả là may cho ta, bởi vì trong nhà đã hết kem rồi. Cháu có đi bỏ thư thì nhớ mua về một ít. Và nếu cháu có thể rước Jason về thì sẽ đỡ cho bà Watty khỏi một chuyến đi xa. Chợt bà nhớ ra một ý: - Cháu lái xe được không?

- Được chứ ạ. Nếu như mọi người không ngại cho cháu mượn một cái xe.

- Vậy cháu lái xe tải đi. Xe tải chẳng còn đẹp để gì đâu, nếu như cháu có va quệt vào đâu đó thì cũng không sao. – Bà Isobel nói tỉnh bơ.

Khi mọi người đều biết nàng chuẩn bị đi Tarbole thì ngay lập tức, Flora được giao cho một đồng việc lật vật cần phải làm. Bà y tá muốn có chỉ may loại tốt, lụa màu xanh để viền vào chiếc áo mới. Bà Tuppy muốn khăn giấy và khoảng hơn một ký lô kẹo bạc hà thật là cay, loại cay nhất. Flora với một danh sách đồ cần mua sắm trong tay vào nhà bếp tìm bà Watty.

- Cháu sắp đi Tarbole, cháu sẽ đón Jason sau khi thăng bé tan học. Bác có muốn mua gì không ạ?

- Ông Watty đã biết là ông ấy không phải đi Tarbole hay không?

- Chưa ạ, cháu định khi nào đi, cháu sẽ nói cho bác trai hay. Dì Isobel bảo cháu có thể lấy xe tải ở nhà để đi.

- À, nếu ông Watty không đi... - bà Watty vừa nói vừa đi ra phía tủ lạnh -... thì cháu hãy trao cái này đến tận tay người nhận cho bác. – Và bà lôi ra trong tủ lạnh một cái bánh to tướng, đặt trong một cái đĩa khổng lồ.

- Bác muốn cháu đưa cái bánh này cho ai ạ?

- Cho bác sĩ Kyle.

Bà lấy cuộn giấy dầu to tương trong ngăn kéo ra, cắt ra một tấm lớn bọc bánh lại: - Nhân tiện làm bánh cho bữa tối ngày mai, ta đã nói với bà Isobel rằng ta cũng sẽ làm một tấm bánh mì lớn cho người đàn ông tội nghiệp vụng về hiện đang phải sống thiếu người quản gia. Ít nhất thì thằng bé cũng có thể có một bữa ăn đầy đủ dinh dưỡng với cái bánh này.

- Nhưng cháu chẳng biết anh ta sống ở đâu. Cháu không biết nhà anh ta ở chỗ nào.

- Ở Tarbole ấy, trên đỉnh đồi. Cháu sẽ tìm ra ngay. - Bà Watty nói như thể Flora đã đến đó rồi. Bởi vì cháu sẽ tìm thấy tấm bảng phòng mạch gắn bên cửa và cả một tấm bảng bằng đồng gắn ở ngoài cửa chính nữa.

Bà đưa cho Flora cái hộp, trong đựng chiếc bánh. Cái bánh thật lớn, nó có thể nuôi sống bác sĩ Kyle ít nhất là 4 ngày.

- Cháu phải giao bánh theo cách nào đây? Cứ để ngay ngưỡng cửa rồi bỏ đi à?

Rõ ràng bà Watty nghĩ Flora là một kẻ đầu óc đặc sệt. - Không, mang nó vào trong nhà bếp và bỏ nó vào trong tủ lạnh nhà bác sĩ ấy.

- Thế nếu cửa khóa thì sao ạ?

- Thì có chìa khóa giấu ở hốc tường bên trong cột nhà ấy, bên tay phải, cháu nhớ chưa?

Flora đi lấy mấy thứ cần cho chuyến đi Tarbole, nàng bảo: - Hy vọng cháu mang cái bánh này đến đúng nhà người cần nhận.

Sau đó, nàng ra khỏi cửa hậu, mặc bà Watty đứng đó phì cười như thể nàng nói đùa vậy. Nàng tìm thấy ông Watty ngoài vườn rau. Flora mang lời nhắn đến ông: bà Armstrong cho nàng mượn xe tải và nàng sẽ đưa Jason về nhà, ông Watty bảo nàng: xe ở trong gara đấy, chìa khóa cắm nguyên ở trong ổ. Ông còn nói thêm: lái xe này không khó, cũng như lái bất cứ cái xe bình thường nào khác mà thôi. Đúng là lái xe này có thể sẽ rất dễ dàng, nhưng vấn đề ở chỗ, đây là một cái xe tải trông hết sức kỳ quái, nó là niềm tự hào của bà Tuppy, là nỗi xấu hổ của bà Watty và là chủ đề cho mọi lời đàm tiếu ở Tarbole. Bởi vì nó đã quá cổ lỗ và xấu xí. Khi nhìn thấy chiếc xe lần đầu tiên, Flora đã thấy nó hết sức lạ lùng rồi. Nàng ngồi vào đằng sau tay lái, khởi động máy và chậm rãi cho xe chạy về phía Tarbole, thị trấn nhỏ, sôi động trong những hoạt động buổi chiều, cảng đầy thuyền neo đậu, cầu cảng đông nghẹt toàn xe đông lạnh. Tiếng động cơ ầm ì vọng vào từ những căn cầu ngoài xa, tiếng la hét và tiếng kêu buồn thảm của những con hải âu tham ăn, chỗ nào cũng thấy người là người. Những ngư dân mặc bộ đồ đi biển không thấm nước màu vàng. Tài xế xe tải mặc quần yếm, nhân viên cảng mặc đồng phục. Đây đó có những phụ nữ đi ủng cao su, đeo tạp dề sọc và tất cả mọi người đều tham gia vào guồng máy thương mại phức tạp, bao gồm dỡ cá từ tàu lên bờ, cân cá, đóng gói đưa lên những chiếc xe tải đang đợi sẵn và sẵn sàng chạy xe lên đường tới những miền xa xôi nhất. Nàng còn nhớ những gì Antony kể cho nàng nghe về Tarbole. Chỉ trong một thời gian ngắn, nó đã biến đổi từ một làng chài nhỏ trở thành một trung tâm của nền công nghiệp cá mòi và như một hiệu quả của sự biến đổi ấy, sự thịnh vượng cũng bắt đầu in dấu lên thị trấn này. Nàng đi xuôi xuống con đường từ Fernrigg đến Tarbole, Flora đi ngang qua một ngôi trường mới, đáp ứng nhu cầu số lượng trẻ em tăng đột biến của Tarbole.

Hội đồng thành phố ở ngay trên đỉnh đồi, đằng sau thị trấn. Lúc này trên đường chẳng những đầy ắp những xe đông lạnh chở cá mà xe hơi cũng đã bắt đầu tràn ngập đường phố gây náo nhức giao thông liên miên trên những con đường xung quanh cảng. Sau khi lái chiếc xe tải của nhà Fernrigg chạy một vòng khoảng 5 phút đồng hồ, Flora đậu xe ngay bên cạnh một tấm biển có đề cấm đậu xe ở đây. Nàng đâu có đi mua sắm, và cũng chỉ chui khỏi xe một tí thôi mà. Thứ nhất là mua vài đồ lặt vặt cũng nhanh thôi, thứ hai là nàng đã thấy bưu điện rồi, chỉ thả thư vào là xong. Nàng mua tem, dán nó vào phong bì, ghi địa chỉ của cha nàng, ngần ngừ hồi lâu mới thả vào thùng thư. Nàng nghe nó rơi đánh thịch một cái vào bên trong thùng thư, nhưng vẫn còn đứng đó ngần ngừ một lát, không biết nên mừng hay nên vui vì cuối cùng cũng đã gửi được cái khối tâm sự ấy đi mà không biết rồi đây cha nàng sẽ phản ứng với những thông tin trong bức thư ấy như thế nào. Nàng nghĩ: lúc đầu cha nàng sau khi nhận được thư sẽ tự đọc nó một lần trước, sau đó có thể đọc thật to lên cho dì Marcia cùng nghe. Cũng may là có dì Marcia, mọi chuyện cũng bớt nghiêm trọng hơn. Chắc ông cũng nghĩ chuyện xảy ra với Flora cũng chẳng có gì là tồi tệ, quan trọng hơn, bà Marcia sẽ thuyết phục ông rằng chuyện chẳng có gì hết trơn và thế là đầu lại vào đấy. Nàng quay lại xe, nhưng khi đến ngã tư đường, nàng kinh hoàng thấy một cảnh sát giao thông còn trẻ đang đứng cạnh xe của

nàng, Flora bắt đầu chạy, định xin lỗi mong anh ta tha thứ, sau đó nhào vào trong xe nổ máy phóng đi thật nhanh, nhưng khi nàng đến bên, anh ta chỉ hỏi:

- Cô là người nhà của bà Armstrong phải không?

Nàng sửng sốt: - Vâng, phải ạ.

- Thấy chưa, nhìn cái xe kỳ cục này là tôi nhận ra ngay.

- Xin lỗi, xin lỗi, tôi cứ tưởng...

- Cô xuống thị trấn giải quyết vài chuyện vặt vãnh phải không?

- Phải, tôi mang bánh đến cho bác sĩ Kyle, sau đó lại còn phải đón Jason, rước nó về đến nhà nữa.

- Nếu cô định đến nhà bác sĩ Kyle thì cứ việc để xe ở đây, đi bộ lên trên đồi ấy, đừng lo, để tôi trông cho.

- Ôi, cảm ơn anh quá.

Anh ta mở cửa xe dùm cho cô với một vẻ nhỉnh dăm hết chỗ nói. Cô lôi hộp bánh trong xe ở phía sau ra. Viên cảnh sát giao thông nhìn cô với một vẻ nhân từ hiếm thấy.

- Anh này, làm ơn chỉ cho tôi nhà Kyle ở đâu?

- Trên đồi ấy, căn nhà cuối cùng, bên tay trái. Ngay cạnh nó là khách sạn, nó có vườn ngay đằng trước, nhà bác sĩ Kyle cũng có bảng tên ngay ngoài cổng ấy.

- Cảm ơn anh nhiều.

Viên cảnh sát cười, ngượng ngập: - Không có chi.

Quả đồi kia quá dốc, dốc đến nỗi ngay cả vỉa hè cũng phải chia thành bậc nhỏ. Leo lên đồi giống như leo lên một cái cầu thang dài vô tận vậy. Cầu thang ấy đi qua một dãy nhà nhỏ nằm san sát quay mặt ra đường, sau đó đến một quán rượu rồi lại đến một dãy nhà khác. Càng lúc nhà càng lớn hơn và càng lên cao, những mảnh vườn trước nhà càng rộng ra hơn. Cuối cùng, gần lên tới đỉnh đồi, Flora thấy căn nhà cuối cùng to nhất, vững chãi, xây không kiểu cách tụt hẳn vào trong. Có một lối đi lát gạch chạy thẳng từ cổng vào bậc tam cấp. Bên cạnh căn nhà còn có một ngôi nhà khác xây bằng bê tông trắng đứng cạnh ngôi nhà chính. Cái nhà bằng bê tông ấy trông giống một cái hộp giày khổng lồ. Vì không chắc có phải cái nhà này hay không, cho nên Flora tìm tấm bảng bằng đồng gắn trên cổng sắt, đúng là có tên Hugh. Flora đẩy cánh cổng sắt, bước theo con đường dốc đến trước thềm nhà.

Nàng nhấn chuông, nhưng sau khi nghe âm thanh buồn thảm vọng lại nàng biết chẳng có ai ở nhà rồi. Sau một chặng đường leo dốc quá dài, chiếc bánh trong tay đã trở nên nặng trĩu. Nàng lại nhấn chuông để tỏ ý lịch sự, sau đó thò tay vào trong hốc tường tìm chìa khóa cổng chính, chìa khóa này to không tưởng, nên Flora tìm thấy ngay, nàng tra chìa vào ổ, quay một vòng và mở cửa ra.

Bên trong là tiền sảnh lát gạch, cầu thang lên lầu tối om, trong nhà có cái mùi đặc trưng của các cửa hàng bán đồ cổ. Tuy có hơi hăng hắc đấy nhưng cũng dễ chịu, nàng bước vào trong, để cửa mở. Nàng thấy có một cái tủ để mũ, nón, ô dù kiểu cổ, một cái bàn nhỏ xinh xắn và vài cái ghế tựa bằng sắt xi, mọi thứ trông đều cũ kỹ. Trong tiền sảnh còn có thêm một cái đồng hồ, nhưng nó đã chết từ rất lâu. Nàng không hiểu tại vì đồng hồ hỏng hay chẳng có ai buồn lên giây.

Khi mở cánh cửa phía bên tay phải nàng, chưa bao giờ Flora chứng kiến một cái phòng khách nào lại thiếu sức sống đến thế. Đồ đạc chỗ nào là để yên chỗ đó, chẳng có bình hoa cũng chẳng có cửa kính, cửa chớp gì cả. Nàng đóng cửa, mở cánh cửa đối diện, một phòng ăn xây kiểu từ thời hoàng hậu Victoria, cái bàn bằng gỗ gụ rộng mênh mông, phía góc để mấy chiếc bình thon cổ và những khay bằng bạc, tất cả ghế đều được dựng sát vào tường, và ngay cả trong phòng này nữa, các cửa kính, cửa chớp cũng đóng im ỉm. Flora trầm nghĩ: Đây chẳng khác nào là một nhà tang lễ. Nghĩ thế, nàng bước lặng lẽ vì không muốn mấy con ma giật mình tỉnh giấc. Flora đóng cửa lại, bước ra ngoài hàng lang đi ra dãy nhà phía sau để tìm nhà bếp.

Tới đây thì những trật tự như ở trong nhà mồ kia biến mất hẳn. Bếp nhà này không rộng lắm, ngược lại, so với kích thước của cả ngôi nhà thì bếp quá nhỏ là đằng khác. Nhưng tất cả mọi thứ hình như đều dựng ngược hết cả lên, xoong, nồi, chảo rán, nồi hầm đều treo hết lên tường. Bồn rửa chén chất ngập bát đĩa

dơ, bàn ở giữa phòng cũng còn nguyên chứng tích của một bữa ăn chắc chỉ trôi qua có vài phút, và rõ ràng chẳng ngon lành gì cả. Trừ phi có người nào đó trên đời lại có thể say sưa được với món bánh bột bắp, trứng chiên, bánh táo. Không lẽ ba thứ đó lại đủ hợp thành một bữa ăn thịnh soạn. Cuối cùng là một chai whisky đã uống hết một nửa đứng sừng sững giữa bàn. Chính cái chai rượu ấy đã thay đổi hẳn khung cảnh lộn xộn thành một nơi ẩn chứa những hiểm họa nhãn tiền.

Tủ lạnh dựng trong góc tường, cạnh nồi cơm điện. Flora đến bên, lau chân vào tấm thảm đã bị rách mất một góc, chẳng ngờ tấm thảm rách thêm ra một miếng và lập tức Flora đứng sững người. Nàng cúi xuống lật tấm thảm lên, thấy sàn nhà dơ dáy không sao chịu nổi, như thể đã một tuần nay không có ai lau nhà, chỉ quét sơ sơ và bao nhiêu rác rưởi đều tống hết xuống dưới tấm thảm này. Nàng mở tủ lạnh tống ngay cái bánh vào trong, chỉ sợ lại phải chứng kiến thêm nhiều cảnh kinh hoàng nữa.

Đóng cửa tủ lạnh lại, nàng tựa lưng vào tủ nghĩ ngợi mông lung. Rõ ràng cái bà Jessie MacKenzie kia quá dơ bẩn và luộm thuộm, Hugh tống khứ bà ta đi được ngày nào tốt ngày đó. Ngay cả một người đàn ông tặc trách cũng không thể nào để cho nhà bếp bừa bộn như thế hàng biết bao nhiêu ngày trời. Nàng nhìn căn bếp tuyệt vọng, cảm thấy thương thay cho Hugh, và cũng ngay lập tức nàng hiểu nếu như anh ta biết nàng đã nhìn thấy anh ta sống và sinh hoạt ra sao thì chắc viên bác sĩ này sẽ bẽ mặt lắm. Với ý nghĩ đó, giác quan thứ sáu mách bảo nàng hãy nhón gót ra khỏi nơi này, cứ để cho Hugh nghĩ rằng chính ông Watty mang bánh đến cho anh.

Hơn nữa, nàng còn phải đi đến trường rước Jason. Flora nhìn đồng hồ và phát hiện ra mới có 3 giờ thiếu 15, một giờ nữa mới phải đến trường. Nàng phải làm gì cho hết khoảng thời gian đó đây? Đi tản bộ quanh cảng ư? Hay vào uống một ly cà phê tại quán bar của Sandy. Tất nhiên nàng sẽ chẳng làm thế. Nàng lôi bao tay ra, cởi nút áo khoác treo lên cái móc đằng sau cánh cửa ra vào và xắn tay áo lên. Flora à, mi là đồ ngốc. Nàng tự nhủ mình như thế và tìm quanh kiếm cái tạp dề.

Nàng thấy một cái treo ở bồn rửa chén. Tạp dề màu xanh dương, to như tạp dề của chàng đồ tể. Cái tạp dề ấy đủ quấn quanh thân hình nàng tới hai vòng. Nước nóng như sôi. Nàng nghĩ đó là một sự khởi đầu rất tốt, là dấu hiệu đáng mừng nhất từ khi nàng bước vào căn nhà tối thui này. Flora tìm kiếm vụ vợ trong cái kệ dưới bồn rửa chén, không ngờ tìm được một cái bàn chải, xà phòng, bột giặt và một bịch đầy những mớ bụi nhùi bằng sắt để cọ nồi. Có vẻ như Jessie McKenzie cũng để ý đến những đồ lặt vặt trong nhà mặc dù chẳng bao giờ cô ta để ý đến nó. Bấy nhiêu cũng là xa hoa lắm với Flora lúc này. Sau khi rửa xong, chuẩn bị cất đồ đi, Flora chất đồng đĩa sạch vào trong kệ treo ly tách và bình nước lên mấy móc rồi quày quả quay sang rửa đồng nồi dơ. Khi xong việc, đám nồi không những chỉ sạch sẽ mà còn sáng bóng lên. Flora bắt đầu đặt chúng theo thứ tự từ lớn đến bé lên cái kệ đặt ngay phía trên bếp, trông chúng không những ngăn nắp mà còn bắt mắt nữa. Một khi bồn rửa chén đã được cọ rửa sạch, không còn bát đĩa dơ thì phần dọn dẹp những gì còn lại trong căn bếp nhà Hugh Kyle chỉ mất thêm chút thời gian thôi. Nàng lau bàn, quăng mấy cái bánh thiêu đi, đặt chai rượu whisky vào nơi khuất tầm mắt, sau đó đến rũ khăn trải bàn. Nàng dùng khăn ẩm lau đi lau lại mặt bàn nhiều lần. Mọi thứ trong nhà sáng bóng lên, không có gì sung sướng bằng tự tay mình biến một căn phòng dơ dáy trở nên hoàn toàn sạch sẽ, Flora tự thấy thỏa mãn. Phần việc còn lại là lau sàn nhà. Nàng nhìn đồng hồ, mới chỉ có 3 giờ 20 thôi, Flora lôi tấm thảm rách mang ra ngoài cửa hậu, tìm cây chổi, nàng quét nhà cho sạch sẽ. Hình như cả mấy tháng nay chẳng ai quét dọn gì cả. Sau đó, nàng pha đầy một xô xà bông đặc và bắt đầu công việc chà rửa.

Nửa ký xà bông với 3 cái xô ngẫu bọt giúp nàng sắp sửa lau xong sàn nhà rồi. Tấm simili lót sàn ướt rượt bóng lên, mùi thơm mát mẻ, dễ chịu. Chỉ còn cái hốc bên trong tường nhà còn dơ thôi. Flora thò tay vào trong, lo sợ phải sờ vào một con chuột nhắt hoặc một đồng nhện đen xì. Nhưng nàng không ngần ngại dùng bàn chải chà thật mạnh. Dòng nước đen ngòm từ trong hốc tường dơ dáy chảy ra. Cuối cùng, sau một hồi chà rửa cật lực, nàng đặt bàn chải xuống, vắt khăn cho thật khô, lau kỹ để cho không một ngấn nước nào còn sót lại trên mặt tường.

Thế là xong, Flora quay lưng lại đứng lên rời khỏi hốc tường. Vừa lúc ấy, nàng nhận ra giữa đám chân ghế chân bàn lộn xộn trong nhà bếp có thêm một cặp chân mới mọc lên trên nền nhà sạch bóng. Đôi chân ấy mang một đôi giày màu nâu bằng da, có đế kép. Trên đôi giày là hai cái gấu quần. Vẫn còn ngồi xổm, Flora đưa mắt từ từ nhìn lên phía trên cho đến khi cặp mắt của nàng dừng trên khuôn mặt kinh ngạc của Hugh Kyle.

Khó có thể nói trong hai người ai là kẻ ngạc nhiên hơn. Đột nhiên, Flora kêu lên:

- Thôi chết rồi.
- Cô nói thế nghĩa là sao?
- Tôi đâu có nghĩ anh về nhà sớm thế.

Hugh Kyle chẳng trả lời trả vốn gì cả, đứng đó nhìn quanh nhà, vẻ mặt ngỡ ngàng như từ trên trời rơi xuống:

- Cô làm cái quái gì ở đây thế?

Nàng tức tối vì bị phát hiện ra mình đang ở trong nhà Hugh. Chẳng phải vì sợ anh ta cho mình làm việc lâu la mà bởi vì sợ Hugh ngu ngốc tỏ thái độ phản đối công việc ôm rơm rậm bụng mà nàng đang làm. Bằng giọng bức bối và kiêu kỳ, nàng nghiêm giọng đáp:

- Thế anh nghĩ tôi đang làm gì hả? Cọ sàn nhà chứ còn làm gì nữa.
- Nhưng đáng lý ra cô không nên làm thế.
- Sao lại không nên? Nhà anh dơ hầy!

Anh ta nhìn xung quanh, những cái kệ sáng bóng lên, bồn rửa chén được cọ rửa sạch sẽ và cả đồng nồi xoong được treo thành hàng theo thứ tự trên tường. Cặp mắt anh ta quay lại chiếu thẳng vào mặt nàng, trông anh ta vẫn còn ngỡ ngàng lắm. Hugh đưa tay vuốt cái cần cổ, khi một người đàn ông có cử chỉ như thế tức là anh ta đã chẳng còn biết tìm lời nào mà nói.

- Tôi phải nói rằng cô tốt bụng đến quá mức tưởng tượng đấy, Rose ạ. Cảm ơn cô nhiều lắm nhé.

Nàng chẳng cần anh ta phải tỏ ra ân nghĩa đến thế, nàng bảo: - Rất vui lòng được giúp đỡ.

- Nhưng tôi vẫn không hiểu cô đến đây làm gì.
- Bà Watty làm một cái bánh cho anh, bà bảo tôi mang bánh đến, ở trong tủ lạnh ấy. – Chợt một ý tưởng nảy ra trong óc vượt ra khỏi miệng nàng: - Tôi không nghe thấy tiếng chân anh bước vào đây.
- Thì cửa trước mở mà.
- Ôi lạy Chúa, tôi quên không đóng cửa.

Tóc tai hai bên mai xòa xuống mặt, nàng dùng mu bàn tay gạt nó sang một bên rồi đứng dậy. Chiếc tạp dề to tướng dài chấm mắt cá chân Flora. Nàng cầm cái xô lên, đổ nước dơ xuống cống, vắt thật kiệt giẻ lau và trải nó lên trên cửa của cái kệ dưới bồn rửa chén. Nàng đóng cửa lại, quay sang đối mặt với Hugh và bình tĩnh thả ống tay áo xuống, nói gọn lỏn: - Người giúp việc nhà anh vô dụng thật đấy. Anh nên kiếm người khác chăm sóc mình đi.

- Cô không biết đấy thôi. Jessie đã làm hết sức mình rồi. Chuyện bữa bộn này chẳng qua là vì cô ấy đi vắng mấy ngày hôm nay. Jessie đi thăm mẹ ở Portree.
- Khi nào cô ta quay về?
- Tôi không biết, ngày mai hay có thể ngày mốt.
- Thế thì anh nên gọi cô ta đến thông báo anh sắp tìm người khác thay thế. Giọng nàng nhấm nhẩn bởi vì nhìn cái mặt của Hugh là nàng đã thấy khó chịu rồi, không hiểu anh ta làm ăn thế nào mà mặt mũi trông phờ phạc ra thế kia. – Tức cười thật đấy, anh là bác sĩ của cả cái thị trấn này, nhất định phải có người nào đó đến giúp anh chứ, ví dụ như cô y tá của anh chẳng hạn, cái người vẫn giúp anh làm việc ở phòng mạch ấy.
- Cô ấy là phụ nữ đã có chồng và luôn bận rộn chăm sóc ba đứa con, như thế cũng đã đủ mệt mỏi cho cô ấy lắm rồi.
- Nhưng không lẽ cô ấy không thể tìm được ai có thể đến để giúp việc cho anh sao?
- Hugh lắc đầu: - Tôi không biết.

Nàng đã thấy anh ta mệt mỏi, nhưng giờ nàng nhận ra Hugh còn bất cần nữa. Thậm chí anh ta còn không buồn hỏi người này, người kia tìm giúp cho mình một người giúp việc khác. Nàng bắt đầu thấy mình vô lý. Ai lại đi mê neho hệt như một bà vợ đàn ông hạnh phúc vậy. Nàng cố nói giọng dịu dàng hơn.

- Anh biết không, anh làm tôi ngạc nhiên không kém tôi làm anh kinh ngạc đâu. Đột nhiên anh ở đâu hiện ra vậy?

Hugh nhìn quanh tìm ghế để ngồi xuống. Anh thấy đồng ghế tựa đã được xếp gọn ghế nơi góc nhà liền đến bên lấy ra một cái đặt bên cạnh bàn: - Tôi vừa ở Lochgarry về. - Hugh nói với nàng. Anh ta ngồi xuống, gác hai chân đan vào nhau, tay vẫn dút trong túi quần. - Tôi vừa ở bệnh viện về, phải thăm bệnh cho Angus McKay.

- Có phải ông già mà anh kể cho tôi nghe. Ông ta sống ở Loch Fhada phải không? Cái ông cụ té từ trên cầu thang xuống đấy.

Hugh gật đầu.

- Cuối cùng ông cụ đã chịu vào bệnh viện nằm ư?

- Phải. Nói mãi thì ông cụ cũng đồng ý thôi. Nói đúng hơn là ông ta đã bị thuyết phục.

- Anh thuyết phục ông ta phải không?

- Phải, chính tôi. Sáng nay, một chiếc xe cứu thương đến Boturich rước ông ấy vào bệnh viện. Chiều nay tôi đến phòng bệnh của ông để khám. Trong phòng có 5 ông cụ nữa. Những người ấy chỉ còn biết nhìn trừng trừng vào bức tường trước mặt để chờ thần chết đến mang mình đi. Ông Angus McKay vẫn còn chưa hiểu chuyện gì xảy ra, tôi cố làm cho cụ vui bằng một liều thuốc chữa tim, nhưng cụ cứ nằm đó trừng mắt nhìn tôi, làm như tôi là kẻ sát nhân không bằng.

- Nhưng việc gì anh cứ phải mặc cảm như thế? Lỗi có phải tại anh đâu, chính anh bảo con dâu của ông ta có trách nhiệm chăm sóc ông cụ cơ mà. Nếu trong lúc cô ta quay đi làm việc gì khác, ông cụ lại té xuống cầu thang một lần nữa thì sự việc còn tồi tệ hơn.

Anh ta cứ để cho nàng nói mà không ngắt lời. Khi nàng nói xong, Hugh im lặng một lát, nhìn nàng qua cặp lông mi dài.

- Rose à, ông ấy già rồi. Người già thường hay lo lắng và thường bị lẫn, thế mà chính tôi lại lỗi cụ rời khỏi tổ ấm của mình. Làm thế thật quá khủng khiếp với bất cứ người nào như cụ. Ông cụ ấy được sinh ra ở Boturich, cha cụ là nông dân và ông nội của cụ cũng là nông dân. Angus đưa vợ mình quay trở lại Boturich, con cái họ cũng đã được sinh ra và lớn lên ở đó, bây giờ, khi đã gần đất xa trời, khi mà chúng ta chẳng còn làm được gì hơn nữa để cho ông cụ có thể vui sống hơn thì chúng ta lại lỗi cụ ra khỏi nơi chôn rau cắt rốn, bỏ mặc cụ cô đơn nằm đó chờ những người xa lạ đến chăm sóc.

Flora cũng sờ không hiểu một bác sĩ như anh ta lại để cho tình cảm lấn lướt đến mức độ như vậy.

- Nhưng làm như vậy là hợp lý rồi. Còn sự đời, anh có cố đến đâu cũng không thay đổi được. Hay anh có cách gì làm cho người ta trường sinh bất lão?

- Cô không biết đấy thôi, Angus không như những người bình thường khác. Ông ấy đã trở thành một phần máu thịt của tôi. Trong những năm tháng còn nhỏ, tôi không bao giờ quên người bệnh nhân ấy. Cha tôi là một bác sĩ luôn bận rộn, ông không có đủ thời gian để chăm sóc con, thế nên vào những ngày thứ Bảy đẹp trời, tôi thường đạp xe 15 dặm từ Loch Fhada đến Boturich để gặp ông Angus McKay, nhớ lúc ấy ông còn là một người đang ở tuổi trung niên, cao, giọng nói sang sảng, khỏe như bò mộng và trong ký ức của tôi, lúc ấy ông là một nhà thông thái. Mà đúng thế thật, ông biết đủ thứ chim trời, cáo rừng và thỏ rừng, loài vật nào ông cũng rành, ông cũng là tay câu cá hồi cừ khôi. Tôi nghĩ ông là một người thông thái nhất trên đời và cũng có cả sức mạnh nữa, hệt như Chúa trời vậy. Chúng tôi thường đi câu cá với nhau hay leo lên đồi chơi. Ông chỉ cho tôi xem loài đại bàng thường làm tổ và đẻ trứng như thế nào.

Flora mỉm cười, thấy thích bức tranh một già một trẻ bên nhau cùng học hỏi. - Thế lúc ấy, anh bao nhiêu tuổi?

- Khoảng 10 tuổi, chỉ lớn hơn Jason bây giờ một chút.

- Jason. Flora quên băng đi Jason, nàng nhìn đồng hồ và phát hoảng lên, vội vàng tháo tạp dề. – Tôi phải đi ngay đây, tôi được người nhà giao việc đến trường đón Jason mà. Nếu không đi nhanh, thằng bé sẽ có cảm giác mình bị bỏ rơi.

- Thế mà tôi cứ tưởng cô sẽ ngồi đây pha trà cùng uống với tôi.

- Tôi không có thời gian. 4 giờ thiếu 15 tôi phải ở đó rồi. Thế mà bây giờ đã là thiếu 20.

- Hay để tôi gọi cho ông hiệu trưởng nhờ ông ấy giữ dùm Jason vài phút được không?

Phản ứng ấy của Hugh thật quá bất ngờ. Flora nghĩ: Tại sao thế nhỉ? Anh ta đang làm lạnh với mình kia. Nàng đặt tạp dề xuống – Liệu Jason có buồn không?

Hugh đứng lên: - Thằng bé không buồn đâu. Có đoàn tàu chạy bằng bình điện được lắp đặt ở trong sân trường. Nếu như bọn trẻ học hành giỏi giang, chúng sẽ được phép leo lên tàu đi vài vòng. Thằng bé nhà mình chỉ chờ có thế, nó rất mừng là có dịp được trèo lên tận lái đoàn tàu ấy. – Anh bước ra ngoài hành lang, cứ để cửa mở. Flora đứng như trời trồng nhìn theo tấm lưng của Hugh, rồi nàng nghe tiếng Hugh quay số đến trường học. Flora quay sang bồn rửa chén, lấy đầy một ấm nước đặt lên bếp lửa. Giọng Hugh vang vang trong hành lang:

- Thưa, phải ông Fraser không ạ? Bác sĩ Kyle đây. Có phải cháu Amstrong còn ở trường không? Xin ông làm ơn giữ cháu ở lại trường thêm 15 phút nữa có được không ạ? Vợ sắp cưới của Antony sẽ đến đón thằng bé về Fernrigg, nhưng cô ấy đang bị kẹt một chút. À, nếu như ông muốn biết rõ hơn thì cô ấy đang chuẩn bị pha cho tôi một ly trà, vâng, cô ấy đang ở chỗ tôi. Ôi, thế thì cảm ơn ngài quá, ngài quả thật rất lịch sự đấy ạ. Cảm ơn ngài, chúng tôi sẽ đợi ở đây, ngài cứ cho thằng bé đến đi, bảo nó không việc gì phải nhấn chuông cửa cả, cứ vào thẳng đây, chúng tôi đang ở trong bếp. Ôi, thế thì còn gì bằng. Tôi phải chịu ơn ngài rồi, cảm ơn ngài, ngài Fraser.

Nàng nghe tiếng Hugh đặt ống nghe xuống, lát sau anh đã ở trong nhà bếp: - Thế là xong, một vị phó hiệu trưởng sẽ đưa Jason về bằng xe riêng của ông ấy và thả thằng bé xuống trước cổng nhà tôi đây.

- Như thế có nghĩa là thằng bé sẽ không được chơi đoàn tàu ở trường ư?

Hugh kê thêm chiếc ghế thứ hai: - Tôi chẳng biết.

Flora tìm thấy một ấm trà sứ vôi, một bình sữa trong tủ lạnh và hai cái ly to tướng trông như đồ cổ, rất xinh: - Tôi chẳng biết đường và trà ở đâu cả.

Hugh lục lọi trong kệ bếp lôi trà và đường ra. Trà được đựng trong một hộp thiếc đã gỉ sét có in hình vua George đệ ngũ bên trên. Bình hết trà rồi còn đâu. Flora dốc ngược hộp trà vào trong bình. Flora bảo: - Hình như anh không mấy khi uống trà. Nhìn hộp trà này, tôi cứ tưởng mình đang sống trong chuyện cổ tích.

- Đúng vậy, mọi thứ trong nhà này đều cổ lỗ, cả tôi cũng thế.

- Từ nhỏ đến lớn, anh sống ở đây sao?

- Hầu như thế, cha tôi sống ở đây 40 năm trời. Nói không ngoa thì ông không muốn thay đổi bất cứ thứ gì từ những chi tiết nhỏ nhất. Khi tôi trở về quê để trông nom tài sản do cha để lại thì tôi có cảm tưởng mình đang sống với quá khứ. Lúc đầu, tôi cũng định sang sửa lại, sắm mới đồ dùng hiện tại, làm cho nơi này hợp thời hơn so với xu hướng nội thất hiện nay. Nhưng rồi tôi phải bỏ công ra xây phòng mạch trước đã. Và khi phòng mạch đã xây xong thì tôi quên luôn ngôi nhà của mình. Hay nói cách khác đi là tôi không buồn để ý tới nó nữa.

Flora thở phào nhẹ nhõm. Ít nhất thì anh cũng chẳng phải sống trong cảnh cơm đường cháo chợ mà đã tự tìm thấy sự hứng thú cho riêng mình. Nước sôi, nàng đổ đầy vào ấm trà, đặt lên trên bàn. Flora lịch sự nói:

- Ngôi nhà xây mới vững chãi và hợp ý làm sao. – Nghe giọng cô, người ta liên tưởng tới một bà mẹ luôn tự hào về con mình, chẳng biết nói gì hơn là cứ luôn mồm khen nó mạnh khỏe, mà lơ đi không dám tính đến những tật xấu hỗn hào, hư đốn của nó.

Hugh nói thản nhiên: - Bà Tuppy cho rằng ngôi nhà này của tôi quá lạnh lẽo, bà gọi nó là nhà mồ và tôi càng lúc càng tin lời bà nói là sự thật.

- Nói thế cũng không sai. Nàng bắt gấp cặp mắt ngờ vực của Hugh bèn lập cặp nói chữa: - Ý tôi là nếu anh cứ sống như thế này thì khả năng đó rất có thể xảy ra. – Nàng ngồi xuống bàn, rót trà. Không khí trở nên ấm cúng, dễ chịu. Như được tiếp thêm can đảm, nàng nói tiếp: - Nếu anh để ý đến căn nhà một chút xíu thôi thì nó đã trở thành thiên đường rồi đấy. Mọi sự anh cần chỉ là...nàng cố tìm lời...là cố sơn lại ngôi nhà này.

Hugh ngạc nhiên: - Chỉ cần thế thôi sao?

- À, à đầu tiên chỉ thế thôi đã. Nếu nhà cửa được sơn mới thì mọi chuyện sẽ khác.

- Tôi sẽ cố. – Hugh rót sữa, bỏ mấy thìa đường to tướng vào trà, khuấy leng keng như thể người ta đang nhào bột. Sau đó, anh ngửa cổ uống hết và ngay lập tức rót cho mình ly thứ hai. Rót trà xong, anh nói: - Sơn nhà này, rồi kéo cửa chớp lên cho ánh sáng mặt trời chiếu vào các phòng. Sau đó là lau chùi, dọn rửa, rồi thì hoa, rồi thì sách và âm nhạc, rồi thì đốt lửa trong lò sưởi, và thế là ngôi nhà sẽ trở thành một nơi ấm cúng đón chào một thân xác mệt mỏi sau một ngày làm việc trong tiết trời mùa đông lạnh lẽo.

Flora buột miệng: - Anh không cần một bà giúp việc mới mà cần một cô vợ mới. – Một cái liếc sắc lẹm của Hugh khiến cho nàng thầm ước mình đừng nói ra những lời vừa rồi. Nàng nói nhanh: - Tôi xin lỗi.

Nhưng hình như người đàn ông đang ngồi trước mặt nàng kia chẳng có vẻ gì là khó chịu. Anh ta bỏ thêm sữa và đường vào trong ly trà rồi lại tiếp tục khuấy đều lên: - Chắc cô biết tôi đã từng kết hôn? – Đó chỉ là một lời tuyên bố chứ không phải là một câu hỏi.

- Phải, bà Tuppy kể cho tôi nghe rồi.

- Bà còn nói gì với cô nữa?

- Nói rằng vợ anh qua đời trong một tai nạn xe hơi.

- Còn gì nữa không?

- Không. – Nàng thấy mình bắt buộc phải bảo vệ bà Tuppy. – Chỉ vì quá quý mến anh, nên bà mới kể cho tôi nghe thôi. Bà không chịu nổi cái ý nghĩ anh cứ phải sống thui thủi một mình mãi.

- Sau khi kết hôn với Diana. Tôi đưa cô ấy về Tarbole. Vụ ra mắt nàng dâu mới ấy không thể gọi là thành công được. Bà Tuppy có kể cho cô nghe chuyện ấy không?

- Thật ra là không. – Flora bắt đầu cảm thấy khó chịu. – Tôi xin nói thẳng là có đấy.

- Bà Tuppy không thích Diana cũng như những người khác và cho rằng tôi đã phạm một lỗi lầm kinh khủng.

- Đính hôn với Diana là một lỗi lầm ư?

- Phải, ngay từ đầu, tình cảm đã khiến tôi mù quáng. Tôi thậm chí không muốn thú nhận với bản thân về điều đó. Tôi gặp cô ấy ở London. Lúc ấy, tôi là bác sĩ ở bệnh viện St Thomas. Tôi có bạn ở London, anh ấy tên là John Rushmoore, chúng tôi quen nhau từ hồi còn học ở trường Đại học Edingburgh. Thuở là sinh viên, tôi và John thường chơi bóng bầu dục với nhau. Sau đó, anh ấy đến thủ đô và chúng tôi gặp nhau khi tôi đi công cán xuống miền nam. Qua John, tôi gặp Diana lần đầu tiên. Cô ấy và John thuộc về một thế giới khác lạ mà tôi không bao giờ biết rõ. Cái thế giới ấy đã làm lóa mắt một anh chàng như tôi, Diana cũng làm tôi choáng ngợp. Và khi tôi muốn kết hôn với cô, mọi người đều bảo tôi là thằng khùng. Cha cô ấy không hề chấp nhận tôi. Ngay từ đầu, ông ta đã cho tôi là một kẻ đào mỏ, bám theo con gái ông chỉ vì tiền. Nghề bác sĩ của tôi thì có gì là hấp dẫn đâu. Tôi còn hai năm để thực tập và như thế, cuộc sống chưa ổn định thì làm sao có thể làm trụ cột gia đình được, và tất nhiên cha tôi cũng đồng tình với ông ta. Chắc cô nghe có vẻ lạ tai, nhưng hề cha tôi cho rằng việc gì đó là hay thì đối với tôi việc đó là dở nhất trên đời. Tôi nghĩ mình là người chọc trời khuấy nước, việc gì phải để ý đến ai. Cho nên tôi cứ đưa Diana về nhà ra mắt cha mình. Một phần là để khoe ấy mà. Thuyết phục mãi cô ấy mới chịu đi. Trước đó, cô ấy mới đến Scotland một lần. Hình như là đi săn ngỗng cùng một người quen thì phải và cô ấy chẳng có một ý tưởng nào về Tarbole. Nhưng cuối cùng, tôi cũng đưa cô ấy về đây, ngây thơ tin rằng cha tôi và đám bạn bè của tôi cũng sẽ bị cô làm cho choáng ngợp y như tôi vậy. Nhưng chuyện không diễn ra như thế. Ngược lại, nó làm tôi khổ sở. Hồi đó, mưa suốt khiến Diana căm ghét Tarbole, ghét ngôi nhà này, ghét cả xứ sở này nữa. Đúng vậy, cô ấy luôn gắt gỏng, khó chịu giống như những người phụ nữ căm ghét trong mình khó ở. Cô

ấy chỉ tỏ ra dễ thương, trò chuyện mặn mà với những người nào làm cho cô ấy vui hoặc phấn chấn lên, mà chẳng có ai ở đây làm được điều đó. Cô ấy ăn miếng trả miếng với cha tôi không ngớt, mặc dù chưa bao giờ người ta thấy ông lăm lờn cả. Ông hết sức tỏ ra lịch sự vì Diana đang là khách trong nhà ông. Nhưng đến cuối ngày thứ ba thì chúng tôi không sao chịu nổi. Cha tôi bắt đầu nóng mặt, ông uống có đến cả chai rượu whisky, kêu tôi vào trong phòng mạch và bảo rằng tôi điên thật rồi. Ông ấy còn gọi tôi bằng nhiều cái tên khác nữa, những cái tên hay khủng khiếp đến độ tôi không thể nhắc ra đây. Thế rồi tôi mất bình tĩnh và thốt ra những lời cũng không sao nhắc lại cho cô nghe được. Khi cuộc đấu khẩu của hai bố con kết thúc, tôi chẳng còn gì để làm ngoài việc lờ xềnh xệch Diana vào xe hơi và quay trở lại London. Chúng tôi làm đám cưới ngay trong tuần ấy. Cô có thể thấy tôi cưới Diana chỉ vì muốn chống đối với cha mình hơn là thực sự yêu mến cô ấy.

- Thế rồi, mọi sự đều tốt đẹp, êm đềm cả chứ?

- Không, lúc đầu thì không sao. Chúng tôi say nhau như điên đảo. – Flora vòng tay ôm lấy ly trà nóng cho ấm, nàng nói:

- Nếu như hoàn cảnh khác đi...

- Thì tình hình chẳng có gì thay đổi. Chúng tôi đã phải cố hết sức.

- Vợ anh mất khi nào?

- Sau khi chúng tôi kết hôn được gần hai năm. Tới lúc đó, quả thật chúng tôi đã không còn gần gũi nhau như lúc trước. Khi cô ấy nói sẽ đi nghỉ cuối tuần tại nhà một người bạn học cùng trường cũ, sống ở Wales thì tôi chẳng thắc mắc gì cả. Nhưng khi cô ấy tử nạn thì người ta lại thấy xác của cô ấy trong xe của John Rushmoore, lúc ấy xe do chính John cầm lái, mà họ không đi đến xứ Wales nữa. Họ đến Yorkshire.

Flora tròn mắt nhìn: - Anh vừa nói John là bạn anh cơ mà?

- Đúng vậy, hẳn là bạn tôi. Bọn họ đã quan hệ với nhau nhiều tháng trời rồi mà tôi không hề nghi ngờ gì hết. Giờ chấy nhà mới ra mặt chuột, mọi người đều biết hết chuyện xấu xa ấy, nhưng chẳng ai để tâm an ủi tôi cả. Cảm giác vừa mất vợ vừa mất bạn khiến tôi kiệt sức. Tôi tệ nhất là thể diện cũng không còn. Tôi đã mất hết.

- Không lẽ John Rushmoore cũng tử nạn trong lần ấy ư?

Hugh nói như không có chuyện gì xảy ra:

- Không. Anh ta vẫn còn sống.

- Đó là lý do anh bỏ hết công việc ở London quay về sống ở Tarbole ư?

- Tôi quay về Tarbole bởi vì cha tôi ốm nặng.

- Anh không bao giờ nghĩ mình sẽ quay lại London ư?

- Không.

- Anh không còn muốn trở thành bác sĩ phẫu thuật nữa ư?

- Không, đã quá trễ rồi. Tôi đã thuộc về nơi này. Có lẽ nơi đây mới thực sự là nhà của tôi. Tôi không nghĩ mình sẽ sống tốt ở thành phố, nơi không có không khí trong lành và hương vị của biển cả.

- Anh giống hệt như...

Flora bắt đầu nhưng nàng đã kịp dừng lại. Nàng định nói anh giống hệt như cha tôi vậy. Say sưa nghe Hugh tâm sự, nàng đã quên mình đang là Rose. Sự khao khát trở về với vẻ tự tin của mình cùng những ký ức của riêng mình làm cho nàng thấy không sao chống đỡ nổi với tình thế hiện thời. Hugh mở cửa, lúc trước cánh cửa này vẫn đóng im ỉm, ngáng tầm nhìn của nàng, và lúc này nàng chỉ muốn chạy ngay ra khỏi cửa tức khắc, nhưng nàng không thể.

Với tư cách là Rose, nàng chẳng thể làm gì cho Hugh. Là Rose, nàng phải tỏ vẻ thờ ơ, không được tỏ bất cứ cử chỉ an ủi nào. Con giận dữ trào lên khiến Flora không sao chịu nổi. Và trong giây lát, nàng muốn nói ra sự thật. Trong tình trạng của Hugh hiện nay, Flora biết chắc anh ta sẽ hiểu. Nàng đã hứa với Antony,

nhưng suy cho cùng, Hugh là bác sĩ cơ mà. Tâm sự một bí mật với một bác sĩ đâu có gì khác so với lời xưng tội ở nhà thờ cùng cha xứ đâu.

Ngay từ đầu, con tim Flora đã mách bảo nàng phải phản đối kế hoạch dối trá mà mình và Antony cùng nhúng tay vào, đơn giản chỉ vì nó liên quan đến những người không có lỗi gì trong chuyện của Antony cả. Nhưng lúc này đây, cảm giác dối trá ấy đang quay trở về, và Flora đã tự dối mình trong cái vòng luẩn quẩn của nó. Nó trôi chân trôi tay nàng, xiềng xích nàng khiến nàng không thể làm được gì cả. Hugh vẫn đứng chờ Flora nói cho hết câu vừa rồi. Mãi không thấy nàng nói tiếp, anh ta nhắc:

- Cô vừa nói tôi giống ai hả?

- À...

Nàng chợt nhớ mới hôm qua đây thôi nàng còn hứa với Antony bên bờ biển. Thế nên, nàng ậm ừ...

- À, chẳng quan trọng đâu. Chỉ là một người cũng có cảnh ngộ giống như anh vậy.

Thế là hết, giờ có muốn thú tội cũng chẳng được nữa rồi. Nàng vẫn là Rose. Flora không biết nàng nên buồn hay nên vui nữa. Căn bếp ấm cúng và yên tĩnh. Nếu có tiếng động thì chỉ là từ bên ngoài vọng tới. Có tiếng xe tải rồ máy có leo lên con dốc trước cổng của căn biệt thự. Tiếng chó sủa, tiếng một phụ nữ xách theo một giỏ nặng trĩu sau khi đi mua sắm về, đang leo lên đồi gọi với người bạn đứng bên kia đường. Không trung vang vọng tiếng kêu thảm thiết của bầy hải âu.

Cuối cùng, sự bình lặng đó bị khuấy động bởi Jason đã về. Cửa trước mở toang, rồi cánh cửa đóng sầm lại khiến Flora giật mình. Flora giật nảy người nhìn Hugh. Khuôn mặt viên bác sĩ bình thản, họ đã quên mất Jason. Giọng cao vút của Jason véo von: - Thím Rose ơi!

Hugh gọi: - Thím Rose của cháu đây nè, trong nhà bếp ấy.

Có tiếng chân chạy dọc theo hành lang, cửa mở và Jason nhào vào:

- Chào thím, thầy Thompson cho cháu đi nhờ xe. Khi ngang qua cảng, thầy chỉ cho cháu một con tàu cực kỳ lớn luôn. Thầy nói con tàu ấy của Đức. Xin chào chú Hugh.

- Chào anh bạn thân.

- Thưa thím Rose cháu mới về. – Thăng bé đến bên nàng, ôm cổ Rose và hôn chiếu lệ lên má nàng.

- Chú Hugh này, cháu vừa vẽ một bức tranh rất đặc biệt tặng bà Tuppy. Cháu vừa vẽ xong hồi chiều nay đây.

- À, lấy cho chú xem nào.

Jason đánh vật với khóa cặp xách, lôi ra bức vẽ.

- Ôi thôi chết rồi, nó nhàu nát quá đi thôi.

Hugh bảo: - Không sao đâu mà. Mang nó đến đây.

Jason làm theo. Nó ngã người trên đầu gối Hugh. Hugh cầm bức tranh cẩn thận mở ra, tay anh vuốt nhẹ những mép tranh bị quăn lại và đặt nó lên trên mặt bàn. Một lần nữa, Flora phải chú ý đến bàn tay của Hugh. Giờ nhìn đôi bàn tay khéo léo nâng niu bức tranh vậy bỗng đầy những mảng màu chói mắt của Jason, một cảm xúc kỳ lạ dâng lên trong lòng nàng. Nàng nghe tiếng Hugh nói:

- Ô, tranh đẹp quá! Cháu vẽ cái gì đây?

- Ôi chú Hugh, chú chẳng biết gì cả.

- Thì cháu phải giải thích đi chứ!

- Cháu cũng chẳng biết cháu vẽ gì nữa.

- Vậy, hãy kể lại từ đầu cháu định vẽ cái gì nào?

- À, chú nghe này nhé! Đây là một cái máy bay, còn đây ớ, là một người đang nhảy dù, còn đây là một người theo dù xuống tận dưới đất rồi. Anh ta ngồi ở chỗ này để đợi bạn mình. Và nơi anh ta ngồi là một cái gốc cây.

- À, chú hiểu rồi. Tranh đẹp lắm! Chắc Bà Tuppy thế nào cũng thích đấy. Không, cháu đừng gấp nó lại, để như thế này nó mới phẳng phiu. Thím Rose sẽ mang nó về nhà cho cháu. Và chắc chắn thím ấy sẽ không để cho nó nhăn nhúm nữa đâu. Phải không hả Rose?

Nàng nói lơ đãng: - Cái gì cơ?

Khi nhìn lên, nàng bắt gặp ánh mắt ngạc nhiên của Hugh.

- Tôi vừa nói là cô sẽ giữ bức tranh cẩn thận.

- À, phải. Tất nhiên rồi.

Jason hỏi: - Chú thím đang uống trà à? Có gì ăn được không? – Nó nhìn quanh đầy hy vọng. Flora nhớ tới cái bánh ngọt đang đút sâu ở trong tủ.

- À, thím không biết nữa. Chú thím mới uống trà xong mà.

Hugh bảo: - Hình như trong cái hộp thiếc màu đỏ trên kệ có bánh biscuits thì phải.

Jason lấy cái hộp xuống đặt lên trên bàn và hì hục cạy nắp ra. Thằng bé lôi ra một cái sôcôla to được bọc bằng giấy bạc.

- Cháu ăn được không?

- Nếu có gan thì cứ việc ăn. Chú không biết là cái bánh ấy đã quá hạn sử dụng hay chưa nữa.

Jason xé tờ giấy bọc cẩn thận một miếng thật to.

- Ồ, ngon lắm! Hơi ỉu một tí, nhưng không sao.

Vừa nhắm nháp cái bánh, thằng bé hết nhìn Hugh lại nhìn Flora.

- Tại sao thím Rose không đến đón cháu hả thím?

- À, thì thím pha trà cho chú Hugh nè. Cháu không buồn chuyện ấy chứ phải không?

- Không, cháu không buồn đâu mà. – Thằng bé dựa lưng vào người nàng. Nàng ôm lấy vai nó, tựa cằm lên đầu Jason. – Cháu được đi xe điện ở trong trường đấy. – Nó kể bằng giọng hết sức thỏa mãn. Flora cười lớn. Nàng nhìn Hugh, những tưởng anh ta cũng cười vui với nàng. Nhưng hình như Hugh không nghe Jason nói gì. Anh ta lơ đãng và trầm tư. Cặp mắt đăm đăm nhìn hai thím cháu như thể viên bác sĩ này vừa khám phá một sự thật làm cho anh ta mê mẩn.

Jason nằm trên giường, sau khi vén chăn mền cẩn thận, bà Tuppy rón rén xuống lầu. Rose đã đi rồi, hôm nay trông cô rất quyến rũ. Brian Stoddart mời cô đi ăn tối.

Dì Isobel ngồi một mình bên lò sưởi. Tai nghe nhạc Mozart, tay thoăn thoắt đan len. Đây là những giây phút hiếm hoi dì Isobel ngồi một mình nghe nhạc Mozart thay vì xem bản tin lúc 9 giờ trên tivi. Tối này dì Isobel cảm thấy có chút tội lỗi bởi vì bà Tuppy thường xem bản tin lúc 9 giờ, chỉ vì bà ốm đau, nên dì Isobel mới được thanh thoi như thế mà ngồi nghe nhạc Mozart. Cả ngày hôm nay, dì đã bận lắm rồi, sau khi gọi điện đi khắp nơi, dì Isobel thấy mình dường như kiệt sức. Mặc kệ cái cảm giác áy náy, dì Isobel cứ tiếp tục đan và tận hưởng cảm giác thư giãn. Có tiếng chuông điện thoại reo. Dì thờ dãi nhìn đồng hồ, bỏ kim đan và cuộn len sang một bên ra ngoài hành lang nghe điện thoại. Người gọi là Hugh Kyle.

- Hugh đấy hả cháu?

- Dì Isobel phải không ạ? Xin lỗi đã làm phiền dì, nhưng Rose có nhà không hả dì?

- Không. Rất tiếc Rose đi vắng rồi.

- À, thế thì thôi ạ.

- Cháu có nhắn gì không?

- À, chiều nay cô ấy đến đây, mang cho cháu cái bánh ngon tuyệt của bà Watty, cô ấy để quên găng tay ở nhà cháu. Đó là cháu cũng đoán là găng tay của cô ấy thôi. Cháu không muốn Rose buồn vì nghĩ là mình làm mất găng tay.

- À, dì sẽ nói với con bé. Tối nay thì chắc dì không gặp được Rose rồi. Nhưng sáng mai dì sẽ nói ngay, để cho Rose yên tâm.

- Rose đi chơi rồi hả dì?

- Ừ.

Isobel mỉm cười. Bởi vì ít nhất không có Antony thì cô cháu dâu của dì Isobel vẫn có được những giây phút vui vẻ. Dì Isobel nói rõ với Hugh:

- Brian Stoddart đưa Rose đi ăn tối.

Im lặng kéo dài, sau đó là giọng Hugh thẳng thốt.

- Cái gì cơ ạ!

- Brian Stoddart đưa Rose đi ăn tối. Anna đi vắng mấy hôm, hai đứa ấy cũng thấy buồn nên rủ nhau đi chơi rồi.

- Họ đi đâu thế ạ?

- Dì nghĩ chắc là đến Lochgarry. Hình như Brian có nói đến Fishers' Arms thì phải. Trước khi đi, Brian có ngồi ở đây uống vài ly với gia đình mà.

- Cháu hiểu rồi.

- Yên tâm về chuyện găng tay đi. Dì sẽ nói với Rose cho.

- Cái gì cơ ạ? – Giọng Hugh như quên bém mất chuyện găng tay. – À, vâng. Lúc nào cũng được ạ, không quan trọng lắm đâu. Chúc dì ngủ ngon, dì Isobel.

Ngay cả đối với Hugh, lời chia tay ấy cũng có vẻ hơi đường đột.

- Chúc ngủ ngon. – Dì Isobel nói. Bà đặt ống nghe xuống, đứng tần ngần mất một lúc, tự hỏi không hiểu có chuyện gì, nhưng nghĩ mãi không ra. Chắc là chỉ do bà tưởng tượng mà thôi. Bà tắt đèn, quay trở lại với nhạc Mozart.

Lochgarry cách Fernrigg khoảng 15 dặm về phía nam. Nó nằm ngay bên cạnh bờ vịnh và nơi đây cũng là giao điểm của những con đường chính đến từ William, Tarbole, Morven và Ardnamuchan. Nhiều năm trước, Lochgarry chẳng qua chỉ là nơi tụ họp của những ngư dân, thực chất nó chỉ là một căn nhà nhỏ và khiêm tốn, chuyên phục vụ những du khách hiếm hoi của vùng này, nhưng rồi sau đó người ta xây dựng đường ray xe lửa băng ngang qua đây, những vận động viên thể thao nổi tiếng và giàu có đến từ London đã thường xuyên xuất hiện ở nơi này và sau đó mọi chuyện không còn như xưa. Khách sạn mang tên cung điện Lochgarry được xây dựng lên không chỉ phục vụ cho giới vận động viên, mà còn cho bầu đoàn, thê tử của họ đi theo để cổ vũ. Mà đâu chỉ có thế, mỗi lần đi thi đấu, còn có cả bạn bè của họ đi cùng và những người giúp việc nữa chứ. Vào tháng Tám và tháng Chín, những ngọn đồi xung quanh khách sạn này vang rền những tiếng súng báo hiệu xuất phát của những vận động viên trên trường đua.

Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, một lần nữa khung cảnh ở đây lại khởi sắc. Công nghiệp phát triển, nhà máy cửa và kho chứa gỗ mọc lên nhan nhản. Thêm nhiều ngôi nhà được xây mới, một trường học mới khang trang được dựng lên trên nền đất của ngôi trường làng chỉ có mỗi một phòng tồn tại từ rất lâu. Kể đến là một nhà an dưỡng cũng được xây dựng ở đây. Đường được nới rộng ra và cải tạo nữa. Vào mùa hè, xe cộ tấp nập. Sau nhiều năm giao thông gần như quá tải ở vùng này, bãi biển thoải thoải dốc, tuy thế những khu vực gần ngang nhà lưu động, những bãi cỏ khô cằn ngày xưa chuyên dùng để nuôi gia súc đã biến thành một sân golf 9 lỗ với khung cảnh tuyệt đẹp.

Fishers' Arms, một khách sạn nhỏ quay mặt ra vịnh như một chứng nhân lịch sử của sự thay đổi chóng mặt. Sau nhiều năm, khách sạn này đã được nối rộng ra, cửa sổ xây hình bán nguyệt. Những dãy nhà phía trước được trang hoàng lại sơn màu trắng. Hàng rào mắt cáo dây leo bò lan trông mát mắt. Bên trong, cầu thang dẫn lên phía trên cũng được làm mới lại. Các phòng trên lầu giờ không chỉ là phòng ngủ đơn thuần mà còn có cả phòng tắm nữa.

Phía trong khách sạn, một người bỏ tiền ra xây một quán bar, một người khác đầu tư vào một nhà hàng. Và một khu vườn trước đây trông hoang tàn, giờ đã được sửa sang gọn ghẽ để làm chỗ đậu xe hơi. Khi Flora đứng ngẩn nhìn khách sạn này thì vẻ khiêm tốn ban đầu của nó đã biến mất vĩnh viễn. Khi họ đến nơi, bãi xe đã chật ních, Brian đậu xe và họ bước ra ngoài trong ánh trăng, không khí mang nặng mùi biển cả, ánh sáng le lói từ những căn nhà xung quanh in bóng xuống mặt nước tối thẫm. Tiếng bát đĩa lanh canh cùng mùi thức ăn thơm phức tỏa ra từ bên trong nhà hàng. Sau khi quan sát một hồi, Flora bảo:

- Nhà hàng có vẻ đông khách quá nhỉ? Chắc nổi tiếng lắm thì phải?

- Đúng thế. Nhưng đừng lo, tôi đặt bàn trước rồi.

Brian khoác tay nàng. Cả hai bước ngang qua bãi đậu xe, lên bậc tam cấp vào cửa chính. Bên trong là ánh sáng chan hòa, những bức tường treo thảm đắt tiền và những bông hoa bằng nhựa, cầu kỳ treo trên tường, một tấm bảng chỉ lên lầu hướng dẫn phòng vệ sinh nữa. Flora, ghé tai nói nhỏ với Brian bảo nàng muốn lên trên đó để treo áo khoác:

- Cứ đi đi, nhớ tìm tôi ở quầy rượu nhé!

Một hầu bàn mặc trang phục trắng muốt xuất hiện.

- Xin chào ngài Stodart. Lâu lắm rồi không thấy ngài ghé khách sạn chúng tôi.

- Chào John. Hy vọng tối nay anh có nhiều món ngon đãi khách.

Flora đi lên lầu, đến phòng vệ sinh nữ trang hoàng bằng giấy bồi tường đầy hoa cỏ mùa xuân và rèm cửa bằng ren đắt tiền. Nàng cởi áo khoác treo lên, bên trong vẫn là chiếc váy dài bằng len màu ngọc lam, chẳng còn cái nào khác, nàng chỉ còn mỗi cái váy đó trông tươi tắn nhất mà thôi. Vẫn chiếc áo len màu đen dài tay. Tối nay mặc bộ đồ đẹp nhất mà nàng chẳng có hứng thú gì cả. Bởi vì nàng thực sự không muốn đi chơi với Brian, nhưng nàng biết mình thực sự không có lý do gì để tránh né cả. Vì thế, mặc dù chưa bao giờ về bề ngoài của nàng lại hoàn hảo đến thế, nhưng Flora vẫn cảm thấy khó chịu. Tóc nàng bóng mượt lên như những bó tơ, da hồng hào và cặp mắt đen trong sáng. Dì Isobel bảo:

- Trông cháu đẹp tuyệt!

- Em lấp lánh hết như một sợi kim tuyến trên cây thông Noel vậy. – Brian bảo nàng khi anh ta ấn nàng vào trong xe. Xe của Brian hiệu Mercedes, màu nâu bóng loáng. Flora cứ ngẩn ngơ không hiểu Brian mua bằng tiền của chính anh ta hay tiền của vợ. Brian lái xe phóng như bay rời Fernrigg. Trong xe, cả hai toàn nói những chuyện vớ vẩn, nàng không hiểu câu chuyện ấy làm cho Brian hài lòng hay tại nàng không có tâm trí đâu mà chuyện trò thân thiết với anh ta.

Flora xuống lầu. Quầy rượu đông nghịt, nhưng không hiểu sao Brian vẫn tìm được chỗ ngồi tốt nhất: bên cạnh lò sưởi. Khi thấy nàng xuất hiện bên ngưỡng cửa, Brian đứng lên chờ nàng đến gần. Nàng biết mọi con mắt đang đổ dồn vào mình, ai cũng cảm thấy lạ lẫm vì một phụ nữ không quen còn khá trẻ, khá quyến rũ khiến người ta không nhìn không được. Brian mỉm cười, tự hào với những người xung quanh hơn là mỉm cười với nàng.

- Đến đây và ngồi bên lò sưởi đi nào. Tôi đã kêu đồ uống cho cô rồi đấy.

Họ cùng ngồi, Brian lôi trong túi ra một hộp thuốc lá bằng vàng và chìa nó ra trước mặt Flora. Khi nàng lắc đầu, anh ta cầm một điếu, châm thuốc bằng cái bật lửa cũng bằng vàng. Brian đã gọi một ly whisky, nhưng khi hầu bàn mang đồ uống cho Flora, ly rượu được đặt trên một cái khay bằng bạc hân hoi. Ly rượu lạnh ngắt vì nước đá.

- Cái gì đây?

- Martini chứ còn gì nữa. Chứ cô muốn thứ gì?

Flore định bảo với Brian rằng nàng chẳng bao giờ uống rượu Martini cả. Nhưng anh ta nói tiếp: -Anh đã bảo người pha rượu cứ mang rượu nguyên chất ra, em vẫn thường thích uống như vậy mà.

Vì thấy anh ta đã khó nhọc chiều lòng mình như thế, nàng cảm thấy sẽ thật thô lỗ nếu như từ chối thịnh tình ấy. Flora nhắc ly rượu cứ ra khỏi khay. Cái lạnh làm 10 đầu ngón tay nàng tê cóng. Brian nâng ly whisky lên nhìn nàng qua ly rượu sóng sánh. Anh ta nói:

- Slaintheva!

- Tôi đâu có biết thứ ngôn ngữ đó.

- Nó có nghĩa là: “Chúc sức khỏe”. Tiếng Gaelic mà. Đó là từ Gaelic duy nhất mà tôi biết kể từ khi dọn đến sống ở đây.

- Tôi chắc nó rất hữu ích đối với anh. Nó đã gỡ bí cho anh trong nhiều hoàn cảnh giao tiếp phải không?

Brian mỉm cười. Nàng uống một ngụm Martin và ngay lập tức Flora bị sặc, chẳng khác nào như uống một thứ lửa lạnh ngắt, nàng không sao thở nổi. Brian cười lớn khi thấy nàng giàn dụa nước mắt.

- Sao thế?

- Rượu mạnh quá!

- Vớ vẩn. Em vẫn thường uống rượu này mà. Anh không bao giờ thấy em uống bất cứ một thứ gì khác cả.

- À, tôi không có uống thứ rượu này. Ấy là nói thời gian gần đây ấy mà.

- Rose này, em không thay đổi đấy chứ? – Giọng Brian tỏ ra lo lắng thật sự. – Anh không thể chịu nổi thái độ ấy của em đâu. Em vẫn thường uống rượu Martini mà vẫn hoàn toàn tỉnh táo, lại còn đốt thuốc liên tục ấy chứ.

- Thật tôi như thế sao?

- Phải, không em thì còn ai vào đây nữa. Lại còn hút thuốc lá của Pháp nữa nhé! Em thấy đấy, anh không bao giờ quên bất cứ chi tiết nhỏ nào về em đâu.

Nàng cố thoát ra khỏi sự nghi ngờ của Brian. – À, tôi vẫn hút thuốc đấy chứ, chỉ tội là hút không nhiều như hồi trước đấy thôi.

- Chắc chắn do anh chàng nghiêm chỉnh kia ảnh hưởng phải không?

- Anh đang nói đến Antony à?

- Còn ai vào đây nữa. Anh không tin trong đời em lại gặp nhiều người đàn ông nghiêm chỉnh đến độ em không nhớ ai vào với ai.

- Cũng tốt thôi, chính Antony thay đổi tất cả đấy!

Brian lắc đầu, vẻ rất sành sỏi: - Anh không hiểu vì cái lý do quái quỷ nào mà em lại đính hôn với Antony.

Không ngờ câu chuyện của họ lại thân mật quá sớm đến thế, khiến Flora có cảm giác mình đang trượt trên một nền băng quá mỏng trên hồ băng sâu hoắm. Nàng bắt đầu cảnh giác.

- Trên đời này thiếu gì lý do.

- Thì cứ thử nói ra xem nào!

- Không lẽ anh quan tâm đến chuyện của tôi đến thế sao?

- Tất nhiên là anh quan tâm chứ. Anh quan tâm mọi thứ về em, rõ ràng là có cái gì đó không ổn. Em và Antony đâu có hợp nhau, hai người không thể là một cặp xứng đôi được. Khi Ana bảo em sắp sửa lấy hắn ta, anh không sao tin nổi. Cho đến giờ này, anh vẫn còn không tin vào điều ấy.

- Ai mà chẳng thích Antony. Thế mới chết chứ. Hắn ta quá hoàn hảo. Đôi khi đó cũng là một rắc rối.

- Thế thì anh cũng biết lý do của tôi rồi đó. Tại Antony hoàn hảo đến thế nên tôi mới đính hôn với anh ấy.

- Thôi đi Rose, đừng tự phỉnh phờ mình nữa.

Brian đặt ly lên bàn, nhào người về phía nàng, hai tay kẹp giữa hai đầu gối. Tối nay, anh ta mặc một bộ đồ may đo rất hợp. Ông quần màu xám xậm, hơi tối một chút đôi giày Gucci vẫn còn nguyên tem đỏ và xanh dương dính ở gót giày. Tóc Brian rất đen óp sát trên trán. Đôi mắt sáng chăm chú màu xanh lơ dưới cặp mày rậm. Khi ngồi gần anh ta trong xe, nàng đã ngửi thấy mùi nước hoa cạo râu cực kỳ đắt tiền của Brian. Bây giờ thì nàng còn thấy anh ta đeo đồng hồ vàng, khuy manchette cũng bằng vàng và chiếc nhẫn mang chữ ký của anh ta cũng bằng vàng khối. Hình như Brian không quên bất cứ chi tiết nhỏ nào liên quan đến vẻ bề ngoài của mình. Flora chợt có phản ứng phòng vệ khi thấy vẻ nghi ngờ nguy hiểm trên mặt Brian, nàng nói lảng sang một chủ đề khác an toàn hơn.

- Anna có nói với anh về buổi khiêu vũ do bà Tuppy tổ chức hay chưa?

Ngay lập tức, mắt Brian lộ vẻ khó chịu. Nhưng chỉ chút xíu thôi, vẻ khó chịu ấy biến mất ngay. Anh ta ngả người trên ghế trước khi kịp với ly whisky

- Có, trước khi đi, cô ấy có nói với anh về chuyện ấy.

- Bà Tuppy mời cả anh chị đấy!

- Tất nhiên rồi.

- Anh đến không? Nghe giọng anh không mấy quan tâm nhỉ!

- Tôi biết thừa những bữa tiệc của bà Tuppy Armstrong tổ chức thì như thế nào rồi. Toàn những khuôn mặt cũ, mặc quần áo cũ, nói toàn chuyện cũ. Nhưng cũng như tôi nói với em lúc trước rồi đây, sống ở đây thì phải chịu đựng đủ thứ: nhất là sự lạc hậu cổ hủ không sao chịu đựng nổi.

Nhưng nhìn anh ta. Flora chẳng thấy Brian phải chịu đựng cái gì cả.

- Người ta mời anh mà anh chẳng có chút lịch sự nào cả.

Brian mỉm cười, nụ cười vô cùng quyến rũ.

- Thôi được rồi, xin lỗi được chưa nào? Nếu em có mặt ở đó quyến rũ như em đã từng mê mẩn biết bao gã si tình thì dù có dọa giết anh vẫn cứ đến đấy.

Không ngăn được, Flora bật cười: - Quuyến rũ sao nổi chứ. Nói thật nhé, hôm ấy em sẽ ăn mặc rất kỳ cục.

- Kỳ cục ư! Tại sao lại kỳ cục?

Nàng kể cho Brian nghe về chuyện áo xống sáng nay, cố biến nó thành câu chuyện vui. Khi nàng kể xong, Brian tỏ vẻ hoài nghi:

- Rose, em không thể như thế được. Em không thể đến một bữa tiệc như vậy với đồng giẻ rách cũ lồi từ trên gác xép nhà Fernrigg.

- Thế tôi phải làm gì bây giờ hả?

- Anh sẽ đưa em đến Glasgow để mua áo đầm. Anh sẽ đưa em đến Edinburgh hay London, thậm chí anh sẽ cùng em đi đến Paris. Chúng ta sẽ ở đó vui chơi thỏa thích suốt kỳ nghỉ cuối tuần, và đi mua sắm ở nhà tạo mẫu Dior.

- Ý kiến của anh nghe hay nhỉ!

- Mừng vì em thấy nó hay. Anh nghĩ mấy bà già ở nhà đó thật không sao chịu nổi. Đi nghe em? Mai mình đi được không? Em vẫn không thể sống thiếu cảnh phong tình mà.

Flora nói cương quyết: - Tôi không có đi mua sắm với anh đâu. Tôi nói cực kỳ nghiêm chỉnh và thẳng thắn đấy! Không bao giờ đâu.

- À, để đến lúc người ta thấy em ăn mặc những bộ đồ lấy từ trong những cái rương cũ nát ấy ra mà cười vào mặt em thì lúc ấy đừng có trách đấy nhé. Nhưng em cũng thích làm những chuyện động trời. Thôi rồi, uống đi.

Ở góc phòng đằng kia, chuông vừa ra hiệu bữa tối đã sẵn sàng. Phòng ăn rất ấm cúng, tất cả các bàn đều lung linh ánh nến. Tiếng sáo êm dịu vang khắp căn phòng, tất cả các bàn đều đã có người ngồi. Nhưng cái bàn ăn ở vị trí đẹp nhất bên cạnh cửa sổ được một phần rèm cửa che khuất vẫn đang chờ họ. Không khí có vẻ rất thân mật, họ ngồi bên bàn. Hầu bàn mang ra tuần rượu kế tiếp. Ly rượu Martini đầu tiên khiến Flora thấy choáng váng. Nàng bảo:

- Tôi không muốn uống nữa đâu.

- Vì Chúa đi Rose. Đừng có nhạt nhẽo quá nữa đi chứ! Tối nay mình được tự do mà, hãy tận hưởng nó đi. Em đâu có phải lái về nhà.

Nàng nhìn ly whisky sẫm màu trong tay Brian.

- Nhưng anh phải lái xe cơ mà, sao anh uống nhiều như vậy?

- Đừng lo mà, đường sá ở đây anh thuộc như lòng bàn tay vậy. Cả cảnh sát giao thông anh cũng quen tuốt tuốt. Nào, giờ chúng ta ăn gì đây?

Brian mở tờ thực đơn to như tờ báo ra xem. Trên thực đơn có tôm càng nhưng cũng có cả sò nữa. Flora thích tôm càng, nhưng nàng thích sò nhiều hơn. Đã lâu lắm rồi nàng chưa đụng đến một con sò nào. Brian chiều ý nàng.

- Thôi được, em ăn sò nhé. Nhưng anh ăn tôm càng đây. Rồi ăn bò bit-tết nữa nhé? Chắc phải thêm món rau trộn gì nữa nhỉ? Nấm được không em? Hay là khoai tây vậy.

Từng món, từng món một qua đi như thế và cuối cùng bữa ăn của họ đã được gọi xong. Hầu bàn mang đến một bảng liệt kê các loại rượu của cửa hàng. Nhưng Brian gạt sang một bên rồi yêu cầu mang đến một chai Chateau Margaux 1964. Tay hầu bàn có vẻ nể bị khách mới, gom mấy tờ thực đơn lại rồi quay lưng bước đi. Brian bảo:

- Hay em thích dùng rượu Champagne?

- Tại sao em lại phải uống Champagne chứ?

- Thế em không nghĩ Champagne thích hợp cho những buổi tái hợp lãng mạn như thế này à?

- Như thế này gọi là tái hợp à?

- Tất nhiên là tái hợp rồi! Anh có thể quên tất cả nhưng không thể bỏ qua một dịp như vậy. Mà thôi, cũng như mọi việc khác, anh đều nhường cho em quyết định đấy Rose. Hay em cho rằng trong buổi tối hôm nay, lúc này là quá sớm để em đưa ra một quyết định động trời như vậy?

Flora bắt đầu cảm thấy sợ cuộc nói chuyện này. Nước đá tan dần và nếu Flora không cẩn thận thì nàng sẽ không biết xoay sở ra sao để tiếp tục cuộc nói chuyện. Nàng nhìn Brian qua tấm khăn trải bàn trắng muốt, nền đỏ, những ly rượu sáng sủa như mặt ong. Anh ta ngồi đó chờ nàng trả lời và để cho nàng có thời gian uống thêm một ngụm Martini nữa. Nếu có thứ rượu nào còn nặng hơn thứ rượu chứa trong ly trước thì quả là loại Martini đang có ở trong ly của nàng đây. Đột nhiên mọi chuyện trở nên rõ ràng và vô cùng đơn giản. Tất cả những việc nàng cần phải làm là vô cùng đơn giản. Tất cả những việc nàng cần phải làm là cẩn thận, hết sức cẩn thận. Flora nói thủng thẳng.

- À phải, giờ cũng còn quá sớm.

Brian cười ha ha. – Thôi nào Rose.

- Anh cười cái gì thế?

- Cười em đấy. Em mắc cười quá à. Giả vờ lạnh nhạt, làm cao. Thôi được rồi, cứ cho là em kết hôn với chàng trai Antony Armstrong trung thực kia đi. Nhưng em vẫn là Rose thôi. Trước mặt anh, em đừng có giả vờ, giả vệt như vậy.

- Em mà giả vờ?

- Chứ không phải sao?

- Tự tâm tính em thay đổi đấy chứ.

- Em chẳng thay đổi chút nào.

Anh ta nói bằng cái giọng chắc chắn như thể nàng sẵn sàng tin anh ta ngay vậy. Cho đến tận tối ngày hôm nay, mọi điều nàng biết về tính cách của Rose đều dựa vào đoán mò và phỏng chừng. Bây giờ đây, phải đối mặt với một người quen biết tông tong mọi chuyện, Flora không dám nói rằng mình hiểu Rose đến từng chân tơ kẽ tóc nữa. Áo tưởng có thể là trẻ con đấy, nhưng cũng khiến người ta dễ chịu và Rose dù thế nào chẳng nữa cũng chỉ thoáng qua mà thôi. Những tình cảm tốt đẹp nhất dành cho gia đình không mạnh mẽ bằng sự tò mò của Flora lúc này. Sự tò mò ấy còn được ly rượu nặng làm cho nó càng lớn thêm. Tính tò mò xui Flore liều một phen.

Nàng đặt hai cánh tay lên bàn, tự đầu lên tay nhìn Brian.

- Làm sao anh biết tôi không thay đổi? – Nàng hỏi.

- Ô...ôi kìa Rose.

- Hãy kể lại hồi đó tôi ra sao đi!

Mặt anh ta sáng rõ. – Giống hệt như em lúc này nè. Nói thiệt nhé: Em bây giờ đúng là em của 5 năm về trước. Em không thể giấu nổi bản chất của mình đâu. Không bao giờ em bỏ lỡ mất cơ hội dù nhỏ, để tự nói về bản thân mình.

- Thì nói xem, hồi đó tôi thế nào?

- Thôi được rồi.

Khi chuẩn bị nói, Brian đặt ly rượu whisky xuống nhưng ánh mắt phần khích của anh ta không rời khuôn mặt Flora.

- Hồi đó em đẹp nè, chân dài và đẹp. Như mọi cô gái ở tuổi dậy thì, em nóng nảy như một khẩu súng sẵn sàng nhả đạn. Em hay hờn dỗi lắm và ích kỷ nữa. Lúc nào cũng tự cho mình là cái rốn của vũ trụ. Em gọi tình nữa. Lạ Chúa, về gọi tình của em làm anh cực kỳ thích thú. Còn muốn nghe thêm không?

Flora cảm thấy sức nóng của những ngọn nến trên bàn như đang đốt cháy khuôn mặt nàng. Cổ chiếc áo len quá chật khiến nàng bất giác đưa tay nới nó ra. Flora gần như muốn xỉu.

- Ở tuổi 17 mà em như thế à?

- Tất cả những điều anh vừa nói đều đúng hết. Nhưng có một điều rất lạ Rose ạ: là khi em đi rồi, anh không làm sao quên nổi em. Chuyện này chưa từng xảy ra với anh trước đây. Thậm chí có một hai lần anh còn thơ thẩn đến Beach House, nhưng ở đó cửa đóng im ỉm. Và anh không sao tìm thấy bất cứ một dấu vết nào có thể tìm được em. Hệt như thủy triều vậy, em đến rồi đi không để lại dấu vết. Có lẽ thế lại tốt hơn, em đặc biệt lắm. Sẽ không bao giờ anh gặp được một người nào trên đời này lại giống như em vậy.

- Anh nói như một tay lọc lõi ăn chơi vậy.

Brian cười toe toét: - Điều anh thích nhất mỗi khi gặp em là anh chẳng phải che giấu điều gì cả.

- Ý anh nói tôi lúc nào cũng biết mình chỉ là một trong nhiều cô gái đã từng quan hệ mật thiết với anh sao?

- Chính xác là thế.

- Thế còn Anna thì sao?

Brian nâng ly lên nhấp một ngụm trước khi trả lời. Anh ta nói chậm rãi:

- Anna à, chỉ là đà điểu rúc đầu trong cát bỏng. Nếu không nhìn tận mặt bắt tận tay thì cô ta cứ tiếp tục làm ngơ. Mặc kệ cho chồng mình để mắt đến bất cứ ai, Anna vẫn tiếp tục ngậm bồ hòn làm ngọt.

- Anh có vẻ hiểu vợ mình quá nhỉ?

- Em có hiểu yêu điên cuồng nghĩa là gì như thế nào chưa? Nghĩa là bịt mắt bưng tai trước những thói hư tật xấu của người mình yêu.

- Có bao giờ anh yêu ai đến mức ấy chưa?

- Chưa. Thậm chí ngay cả em, anh cũng chẳng có tình cảm ấy. Những gì anh cảm giác với em chỉ có thể miêu tả bằng một từ, một cái từ xưa như trái đất ấy: Sự ham muốn. Từ ấy là tuyệt nhất với em đấy. Em có thể nói từ đó để miêu tả về mình mà không hề phải ngượng miệng.

May sao, hầu bàn nhè đúng lúc ấy bước tới dọn bữa. Những bàn tay vô tình sắp xếp đĩa, muỗng, nĩa ngay ngắn trên bàn. Flora ngẩng nhìn ngọn nến cháy leo lét cố lấy lại vẻ tự tin để có thể ứng biến. Ai đó mang ly của nàng đi, lúc ấy Flora mới nhận ra mình đã uống cạn ly thứ hai từ lúc nào. Bây giờ là ly rượu vang đỏ được mang đến. Nó sóng sánh hết như thứ ngọc rubi vậy. Cổ quá chặt khiến nàng nghẹt thở và cảm thấy người nóng rùng rục. Lấy tay kéo cổ áo ra cho thoáng, nàng nhìn xuống cái đài đầy những sò, bởi bàn đi rồi. Ngồi phía bên kia bàn, Brian hỏi nàng:

- Em không thích món sò nữa sao?

- Cái gì cơ?

- Trông nét mặt em có vẻ phân vân. Sò không ngon à?

Nàng cố trấn tĩnh: - Trông cũng ngon mắt đấy chứ! – Flora nhặt miếng chanh vắt vào đĩa muối. Nước chanh dính dính ở ngón tay nàng. Ngồi phía bên kia chiếc bàn, Brian ăn món tôm càng ngon lành đến nỗi như thể chẳng có chuyện gì xảy ra. Vừa cảm nĩa lên Flora đã lại đặt xuống, câu hỏi tắc nghẹn trong cổ nàng, nhưng bằng một nỗ lực ghê ghớm, nàng bắt mình phải nói ra:

- Brian này, mọi người có biết... Ý tôi nói là ... có ai quan hệ giữa tôi và anh không?

- Không, tất nhiên là họ chẳng biết gì cả. Em nghĩ anh là ai hả. Một tay amateur chắc.

Nàng thở phào nhẹ nhõm.

- Duy có Hugh là hình như biết đấy. – Anh ta vô tình nói thêm.

- Hugh sao?

- Trời, đừng có làm ra vẻ kinh hãi như thế chứ! Đương nhiên là Hugh biết. Thôi đi, đừng có ngồi đó mà há hốc miệng ra như cô bé ngớ ngẩn vậy Rose. Hugh tận mắt chứng kiến hai đứa mình mà!

Brian cười nham nhở như một thằng đểu cáng hồi tưởng trò chơi khăm của mình hồi thơ ấu.

- Thằng vô dụng, chắc chắn thằng đó không bao giờ tha thứ cho anh. Nhưng nói thật với em em nhé: anh luôn cho thái độ đó là ghen tuông đấy. Anh ngờ rằng chính hấn cũng thích em chẳng kém gì anh

- Không đúng. – Tự nhiên nàng phản đối dữ dội khiến Brian ngạc nhiên. Anh ta trở mắt ra nhìn nàng.

- Tại sao em đột nhiên gào to lên thế?

Nàng cố tìm ra lý do để chứng minh cho quan điểm của mình.

Nàng không thấy nóng nữa, cũng chẳng thấy lạnh. Nàng chẳng cảm thấy gì, toàn thân tê liệt. Nàng những mong sao mình đừng bao giờ hỏi về Rose, đừng bao giờ tìm hiểu về cô chị của mình, nhưng giờ thì quá muộn mất rồi. Những mảnh cuối cùng của bức tranh ghép đã trở về vị trí. Toàn bộ bức tranh hiện lên không thương xót ngay trước mắt nàng. Rose ở tuổi 17, không một mảnh vải che thân, ngã người trên giường định cắm đồ hay đã bị cắm đồ bởi Brian Stoddart.

Nhưng điều khó tin nhất đối với nàng là ý nghĩ Hugh lại có thể đem lòng yêu một người đa tình như Rose vậy.

Không hiểu làm sao mà bữa ăn khủng khiếp ấy cứ kéo dài mãi. Hình như đã hơi ngà ngà say vì whisky và rượu vang, Brian không nói về mình nữa mà quay sang thao thao bất tuyệt về con thuyền mới anh ta dự định sẽ cho đóng vào năm mới. Đang huênh hoang khoe khoang về cái du thuyền mới của mình thì John, anh chàng hầu bàn, đến bên nói nhỏ với Brian rằng anh ta có điện thoại. Brian trở mắt lên như không tin người bồi bàn.

- Anh chắc là tôi chứ?
- Vâng, đúng là ngài đấy ạ. Cô tiếp tân nhắc tôi gọi ngài ra nghe điện thoại.
- Ai gọi thế?
- Tôi không biết.

Brian quay sang Flora. – Anh xin lỗi, Chúa mới biết ai lại gọi mình vào giờ này. Em cho phép chứ? – Anh ta đặt khăn ăn xuống.

- À, tất nhiên rồi.
- Anh không đi lâu đâu.

Brian bỏ đi, len lỏi trong dãy bàn và biến mất sau cánh cửa của tiền sảnh. Còn lại một mình khiến Flora nhẹ người. Nàng gạt đĩa ra, cố ngồi suy nghĩ cho sáng suốt, nhưng không hiểu sao cái nhà hàng này ngọt ngào thế không biết. Đầu nàng đau nhức vì đã uống quá nhiều. Flora dăm dăm nhìn ngọn nến cháy nhưng không hiểu sao những ngọn nến này lại lung linh một cách kỳ lạ như vậy, chúng không chịu đứng yên. Nàng nhìn lên, bắt gặp ánh mắt của người bồi bàn, cô xin một ly nước lạnh. Một bình nước lớn được mang đến, Flora rót vào ly và uống một hơi hết ngay. Nàng đặt ly xuống và nhận ra có ai đó đến bên nàng từ lâu, đang đứng ở phía bên kia, tay của anh ta đặt trên lưng ghế tựa của Brian. Nàng nhận ra ngay bàn tay ấy. Đây là lần thứ hai trong ngày, nàng rời mắt khỏi bàn tay kia nhìn lên và thấy mặt đối mặt với Hugh Kyle. Phản ứng đầu tiên khi nhìn thấy Hugh là một cơn xúc cảm êm đềm dâng trào. Cảm giác này rất lạ lùng và vô cùng mạnh mẽ khiến nàng không thể thốt nên lời và dường như nghẹt thở. Chàng trai nói:

- Xin chào!

Trong cơn chớp nhoáng, nàng thấy anh ta như to lớn hơn và đầy sức mạnh. Hugh mặc chiếc áo khoác to sù sụ bên ngoài bộ vest. Điều đó khiến Flora chú ý bởi vì trông anh ta không hề giống những người ăn mặc bảnh bao ra ngoài ăn tiệm.

- Nhưng anh làm gì ở đây thế?

Vẻ thích thú tinh nghịch trong giọng nói của nàng chẳng làm cho Hugh chú ý. – Tôi đến đưa cô về nhà.

Flora nhìn xung quanh: - Nhưng Brian đâu?

- Brian về nhà rồi.
- Về nhà rồi ư?

Người ta đang giỡn mặt với nàng sao?

- Nhưng tôi thấy có ai đó gọi điện thoại cho Brian cơ mà!
- Không có điện thoại điện thiếc gì hết. Hoặc nếu cô thích thì tôi chính là cuộc điện thoại ấy đấy. Đó là cách duy nhất tôi có thể nghĩ ra để Brian phải rời chỗ này.

Ánh mắt xanh lơ của Hugh sáng lạnh như thủy tinh.

- Và nếu cô còn ý định bám theo anh ta nữa thì xin nói cho cô hay: anh ta đang ở trong xe và trên đường về Ardmore rồi.

Giọng Hugh đều đều và lạnh như băng giá. Cảm giác dễ chịu của Flora biến mất, chỉ để lại một cảm giác chói với như người chết đuối. Nàng nhận ra vẻ ôn hòa kia là giả tạo, cốt che giấu đi một cơn giận dữ điên cuồng bị dồn nén trong con người của Hugh. Nhưng nàng đã quá say để cố tìm hiểu và khám phá ra tại sao Hugh lại giận dữ đến thế.

- Brian về mà không đi cùng với tôi sao?
- Phải. Không cần cô, anh ta cũng về nhà được. Đi thôi, tôi đưa cô về.

Cái kiểu áp đặt của Hugh khiến nàng nhất định phải cãi chày cãi cối.

- Nhưng tôi còn chưa ăn xong bữa tối mà.

- Nhìn dáng vẻ say khướt của cô thì tôi biết cô có ăn thêm cũng chẳng thấy ngon đâu.

Nghe giọng nói chua cay độc địa ấy, nàng chợt nổi giận, đồng thời thấy sợ. Nàng nói: - Tôi không muốn đi cùng anh.

- Không ư? Không lẽ cô thích đi bộ? Mười lăm dặm đường đi bộ không dễ đâu.

- Tôi sẽ ngoắt taxi.

- Làm gì có taxi giờ này. Áo khoác của cô đâu?

Phải mất một lúc nàng mới nhớ ra. - Trên lầu, trong phòng vệ sinh nữ. Nhưng tôi không về với anh đâu mà.

Hugh gọi một người hầu bàn trẻ đến bên bảo anh ta lên lầu tìm áo khoác: - Áo màu xanh, có viền lụa ấy.

Anh hầu bàn đi ngay. Hugh quay lại đối mặt với Flora: - Đi thôi, ngay bây giờ.

- Tại sao Brian lại về thế?

- Chuyện đấy vào xe rồi sẽ nói sau.

- Anh ép anh ta phải về ư?

- Rose. Mọi người trong phòng ăn bắt đầu tò mò rồi đấy. Đừng biến mình trở thành chủ đề của những cuộc đàm tiếu chứ!

Hugh nói đúng. Tiếng xì xào trong phòng tắt hẳn. Thực khách tò mò quay lại nhìn họ. Cứ nghĩ đến chuyện người ta đang chăm chú nhìn mình với con mắt thiếu thiện cảm như vậy là Flora sợ rúm người lại. Không nói thêm lời nào, nàng cẩn thận, chậm chạp đứng lên. Hai chân nàng mềm nhũn lạ thường, cố gắng tập trung không nhìn vào bất cứ ai, nàng bước ra khỏi phòng. Hầu bàn đã tìm thấy áo khoác cho nàng. Hugh cho anh tiền bo và giúp nàng mặc áo. Nàng bắt đầu sờ soạng, run rẩy cài nút nhưng những ngón tay quá vụng về, khiến nàng cài mãi không xong mấy cái nút áo. Hugh không kiên nhẫn nổi nữa, anh túm lấy khuỷu tay nàng đẩy nàng ra trước, đi ngang qua hành lang ra phía ngoài. Bên ngoài trời tối đen, mưa lất phất, một cơn gió lạnh theo gió tây băng qua biển thổi ào vào đất liền. Vừa ngồi trong nhà hàng ấm cúng, uống rượu, ăn uống thịnh soạn thì lúc này đây khi phải bước ra ngoài trời lạnh, Flora có cảm tưởng mình đang ở bắc cực. Bóng tối chụp xuống người nàng, nàng nhắm mắt lại đưa hai tay lên ôm đầu. Nhưng Hugh đã chụp lấy tay nàng, lôi nàng xềnh xệch qua bãi để xe đẩy những vũng nước đến bên xe hơi của anh ta đang chờ. Nàng lão đảo và sẽ ngã lặn kênh ra nếu như không có Hugh đỡ một bên. Luống cuống thế nào Flora để tuột cả giày. Hugh nón nóng dừng chờ trong lúc nàng loay hoay mãi mới xỏ chân được vào giày. Chưa hết, đi được một quãng, Flora lại đánh rơi túi xách, ví. Nàng nghe thấy tiếng anh chửi thề khi nhặt nó lên và nhét bừa vào trong túi áo khoác của mình. Vì đã quá xỉn, Flora thấy bóng của cái xe đứng lù lù như quả núi. Hugh mở cửa, ấn nàng vào trong xe và sập cửa lại. Anh đi vòng ra phía đằng trước, ngồi vào sau tay lái, lại có tiếng sập cửa đánh rầm. Đầu óc quay cuồng vì hơi men, nàng thấy ngạt thở vì cái lưng to lù lù của Hugh che trước mặt nàng. Áo khoác của nàng nhàu nhĩ xung quanh người, chân ướt nhẹp, tóc tai rối tung xòa hết cả xuống mặt. Flora ngồi ủ rũ ở ghế sau. Hai tay nhét sâu vào túi áo tựa như: Nếu nàng để cho mình bật khóc ngay lúc này nàng sẽ không bao giờ tha thứ cho mình nữa. Hugh quay lại.

- Cô còn muốn nói chuyện gì nữa không? Hay là xỉn quá rồi nói không nổi nữa?

- Tôi không say.

Hugh nhẹ nhàng bật đèn trong xe lên. Nàng dăm dăm nhìn vào màn đêm trước mặt, hai hàm răng nghiến chặt lại cố ngăn dòng nước mắt tràn ra.

- Brian đâu?

- Tôi nói với cô rồi, anh ta đã quay về Ardmore.

- Anh làm thế nào mà Brian chịu đi thế?

- Đó không phải chuyện của cô.

- Làm sao anh biết được tôi ở đây?

- Dì Isobel nói với tôi. Cô quên găng tay ở nhà tôi. Tôi phải gọi đến Fernrigg để nói với cô về điều ấy. Dì Isobel bảo tôi rằng Brian đưa cô đi ăn tối.

- Đó đâu phải là tội ác.

- Trong từ điển của tôi thì đó là tội ác đấy.

Flora nhớ lại: "Thằng đó lúc nào cũng ra vẻ tự cao tự đại": - Là tội ác đối với Antony? Hay là đối với Brian?

- Đối với Anna. Anna biết hết chuyện này rồi.

- Chính Anna đã ở trong phòng khi Brian mời tôi đi ăn tối mà.

- Đó không phải là lý do.

- Thì thế nào mới là lý do.

Hugh mệt mỏi nói: - Cô là người biết hơn ai hết mà!

Nàng nãy lửa nhìn Hugh. Nãy giờ Flora nhìn ra ngoài trời tối, bây giờ quay lại nhìn mặt Hugh, nàng cảm tưởng như nó đang sưng phồng lên ngay trước mặt mình. Nàng nhớ tới lời Brian: "Vợ nó chết đã 3 năm rồi. Và thật tình thì nói, hẳn cũng ham muốn nhục dục chẳng kém gì chúng ta. Hugh đã phải lòng Rose rồi". Nàng không muốn điều đó là sự thật. Nhưng anh ta đột nhiên xuất hiện với cơn oán hận bốc lên ngùn ngụt làm cho nàng tin rằng điều đó là sự thật. Hugh yêu Rose. Nàng cảm tưởng như mình có thể giết chết anh ta ngay khi nghĩ đến điều ấy. Nàng lạnh lùng nói:

- Phải, tôi biết anh đang ghen. - Nàng không hiểu mình cố đóng vai Rose để nói lên điều ấy, hay bởi rượu nói thay nàng, hay bởi nỗi thất vọng tột cùng khiến nàng phải thốt nên lời. Nàng chỉ biết mình khao khát được thấy Hugh phải đau lòng. - Brian có rất nhiều thứ mà anh không có. Một người vợ, một ngôi nhà. Anh không chịu đựng được khi thấy Brian hơn anh. - Cố ngăn không cho nước mắt tràn ra chẳng dễ dàng chút nào. Mắt nàng rưng rưng, rồi nước mắt giàn giụa trên má. Chính là lỗi của Hugh chứ không ai. Và còn có cái gì nữa xuất hiện khiến nàng không còn là Flora nữa. Nàng biến thành Rose, một cô Rose thực sự, một cô Rose đang suy nghĩ làm sao phải nói ra được những lời cay độc nhất làm tổn thương người khác nhiều nhất mới hài lòng. Hóa thân vào Rose, Flora nghiêng rặng.

- Chính vợ anh đã đưa anh đến nông nổi này. Anh không bao giờ quên được cảnh vợ anh đã chết như thế nào.

Những lời nói cuối cùng của nàng cứ ngân mãi trong khoảng không im lặng giữa hai người. Sững người mất một lát. Hugh diên tiết gơ tay giáng cho nàng một cái tát. Cái tát không mạnh lắm. Với thân hình hô pháp của mình, nếu Hugh tát thực sự thì chắc nàng đã lăn quay ra bất tỉnh nhân sự rồi. Nhưng suốt đời mình, Flora chưa bị ai đánh hết. Lạ lùng thay, cái tát khiến nàng thôi không khóc nữa. Vừa đau đớn, vừa nhục nhã, Flora im lặng, cứ ngồi đó, cảm giác đầu óc quay cuồng và hai hàm răng va vào nhau lập cập vì tức giận. Hugh nhào người bật đèn cả phía ngoài và phía trong xe cho sáng trưng lên. Flora đưa tay bưng lấy mặt.

- Cô không sao chứ? - Anh hỏi.

Đầu óc mụ mẫm chẳng nghĩ được gì, Flora gật đầu. Hugh cầm lấy cổ tay nàng, hỏi:

- Tại sao cô tham lam như vậy hả, Rose? Sao cái gì cô cũng muốn vơ vào cho mình thế?

Nàng tự nhủ: tôi không phải Rose. Tôi không phải là Rose. Giờ Flora mới thấm thía mọi nỗi đau đớn, nhục nhã, chán chường. Nàng bắt đầu run lên. - Tôi muốn về nhà.

9. Chương 9: Flora

10. Chương 10: Hugh

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/dinh-menh-trai-ngang-rosamunde-pilcher>